

CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TÂN KRA

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ YA LY – TỈNH QUẢNG NGÃI



CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM  
ĐC: SỐ 63 ĐƯỜNG TRẦN ĐẠI NGHĨA – P.ĐẮK BLA – TỈNH QUẢNG NGÃI

ĐIỆN THOẠI: 0935.923.369

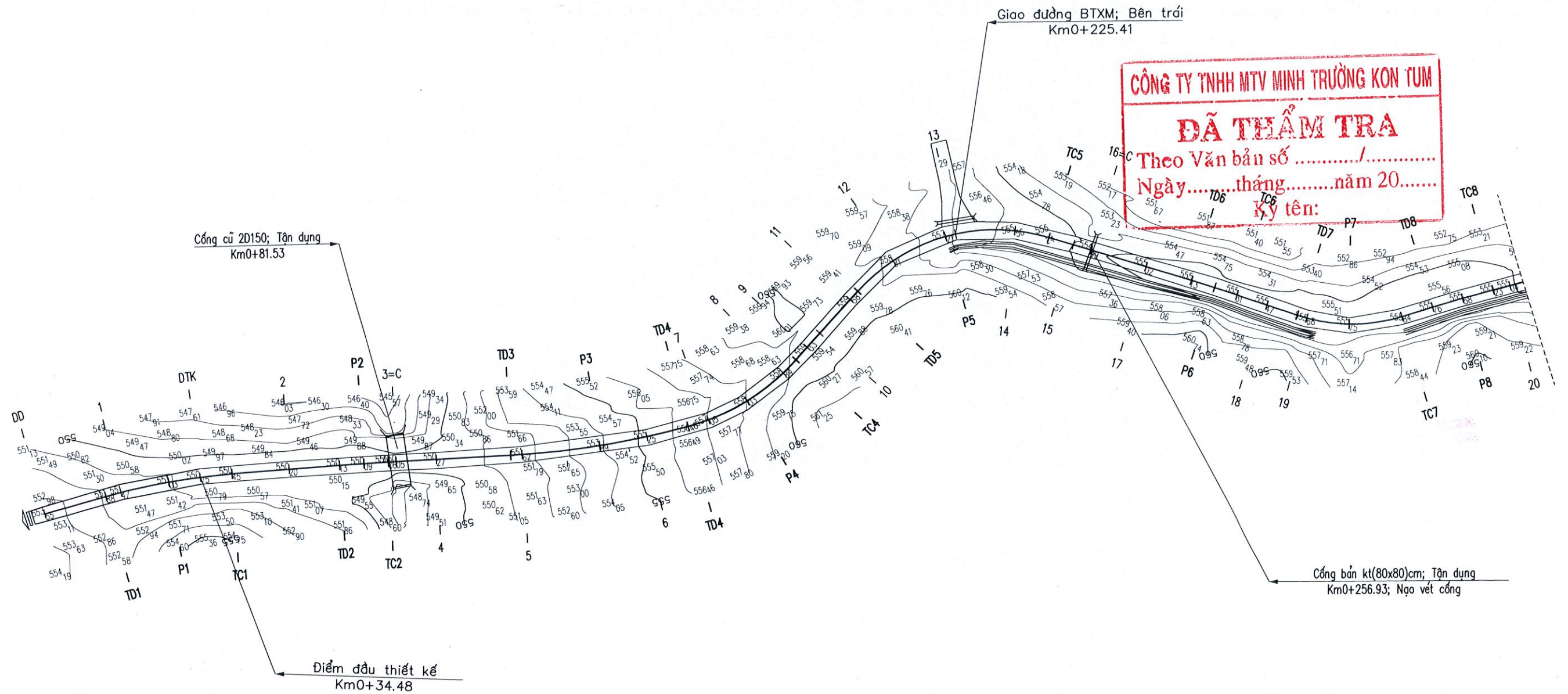
NĂM 2026



BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG (TL: 1/1000)

ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM

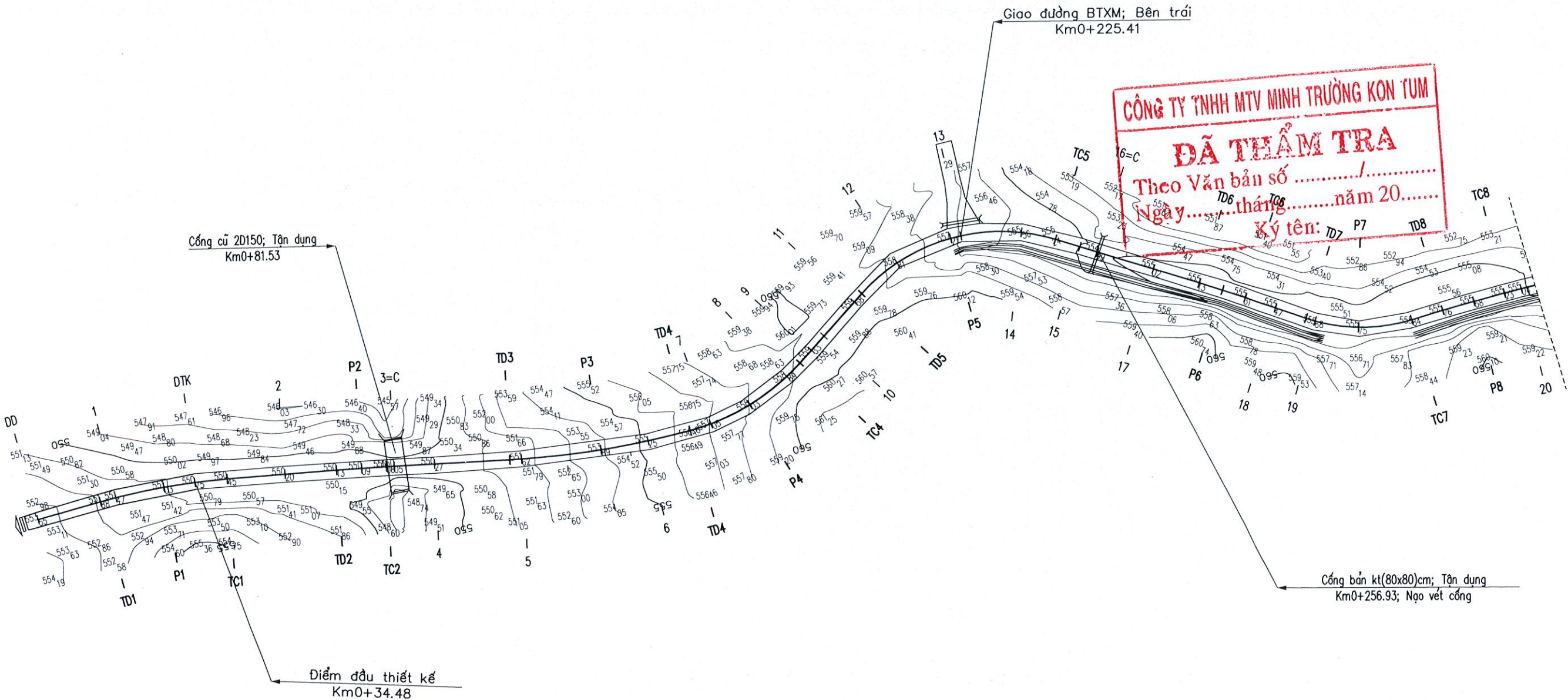


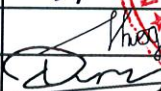
|                                                                                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                                                                                                      |  |                                                                                                                             |  |                                                                                                                                                                          |  |                                                                                                                   |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div>                                                                                     |  | <div>GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG<br/>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI<br/>KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA<br/>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC<br/>ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> |  | <div>CHỨC DANH</div> <div>C.T.T.K</div> <div>THIẾT KẾ</div> <div>THỰC HIỆN</div> <div>KIỂM TRA</div> |  | <div>HỌ VÀ TÊN</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>NGUYỄN ANH THƯƠNG</div> <div>NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG</div> |  | <div>CHỮ KÝ</div> <div>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</div> <div>Giám đốc</div> <div>CÔNG TY TNHH<br/>TÂN NHẬT DƯƠNG<br/>KON TUM</div> <div>PHẠM NGỌC LỤC</div> |  | <div>BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG</div> <div>Tỷ lệ:</div> <div>BẢN VẼ SỐ:</div> <div>Lần xuất bản</div> <div>KÝ HIỆU:</div> |  |
| <div><div></div><div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div></div> |  |                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                                                                                                      |  |                                                                                                                             |  |                                                                                                                                                                          |  |                                                                                                                   |  |



ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM



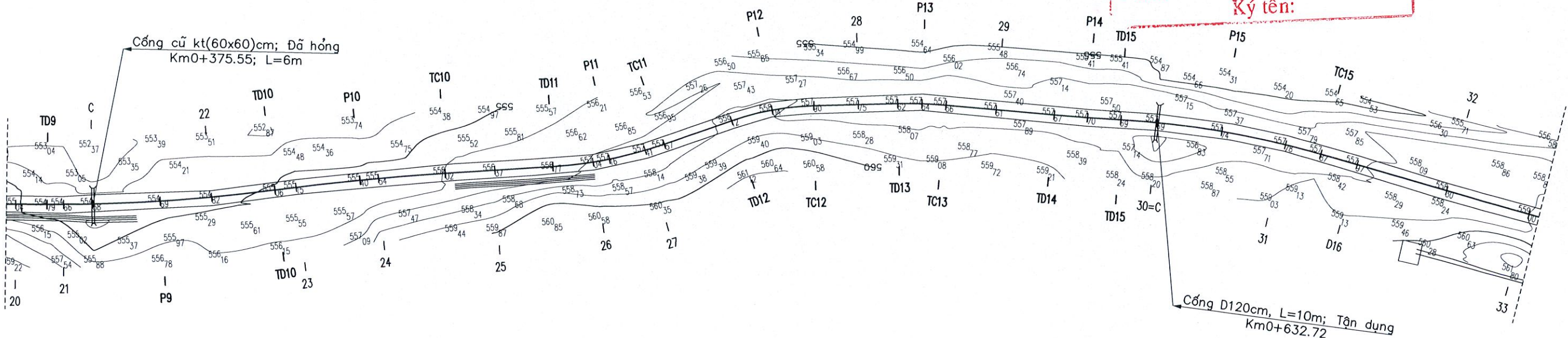
|                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                              |           |                    |                                                                                       |                                         |                    |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------|------------|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div> <div><div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div></div> | <div>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI</div> <div>KHU TƯỜNG NIỆM CHỨ TÂN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</div> <div>ĐDXX: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ                                                                                | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 | BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG |            |
|                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                              | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |  | Giám đốc                                |                    |            |
|                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                              | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |                                                                                       |                                         | Tỷ lệ:             | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                              | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |  |                                         | Lần xuất bản       | KÝ HIỆU:   |
|                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                              | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |  | PHẠM NGỌC LỤC                           |                    |            |



ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM

CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:



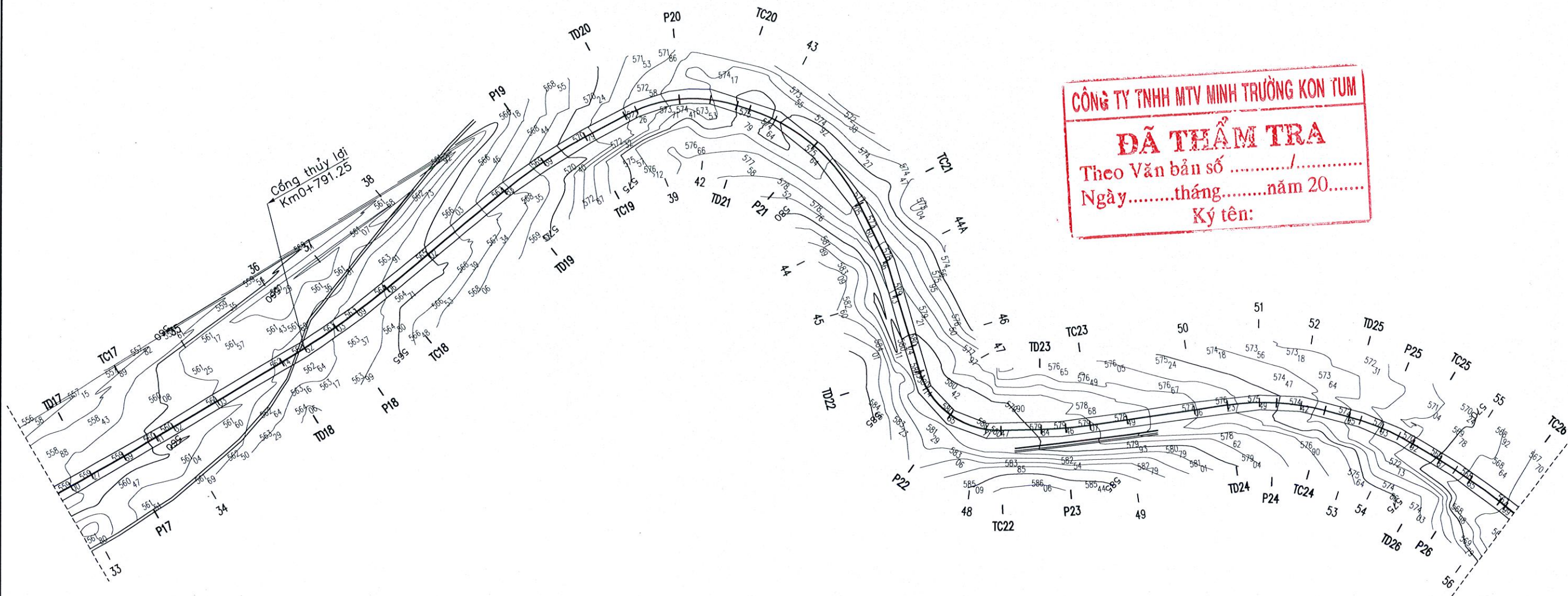
|                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |                    |                                                                                                                                                       |                                         |                    |  |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------|--|------------|
| <div><div><div></div><div>COMPANY</div><div>TÂN NHẬT DƯƠNG</div></div><div>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div><div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div></div> | <div>GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHƯ TÂN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</div> <div>ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ                                                                                                                                                | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 | BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG |  |            |
|                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                   | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         | <div><div><div></div><div>M.S.D.N: 5101251882</div><div>TÂN NHẬT DƯƠNG</div><div>KON TUM</div><div>PHẠM NGỌC LỤC</div></div><div>Giám đốc</div></div> | THIẾT KẾ                                |                    |  | VÕ CHÍ PHÚ |
|                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                   | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |                                                                                                                                                       | Lấn xuất bản                            | KÝ HIỆU:           |  |            |
|                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                   | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |                                                                                                                                                       |                                         |                    |  |            |



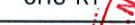
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG (TL: 1/1000)

ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM



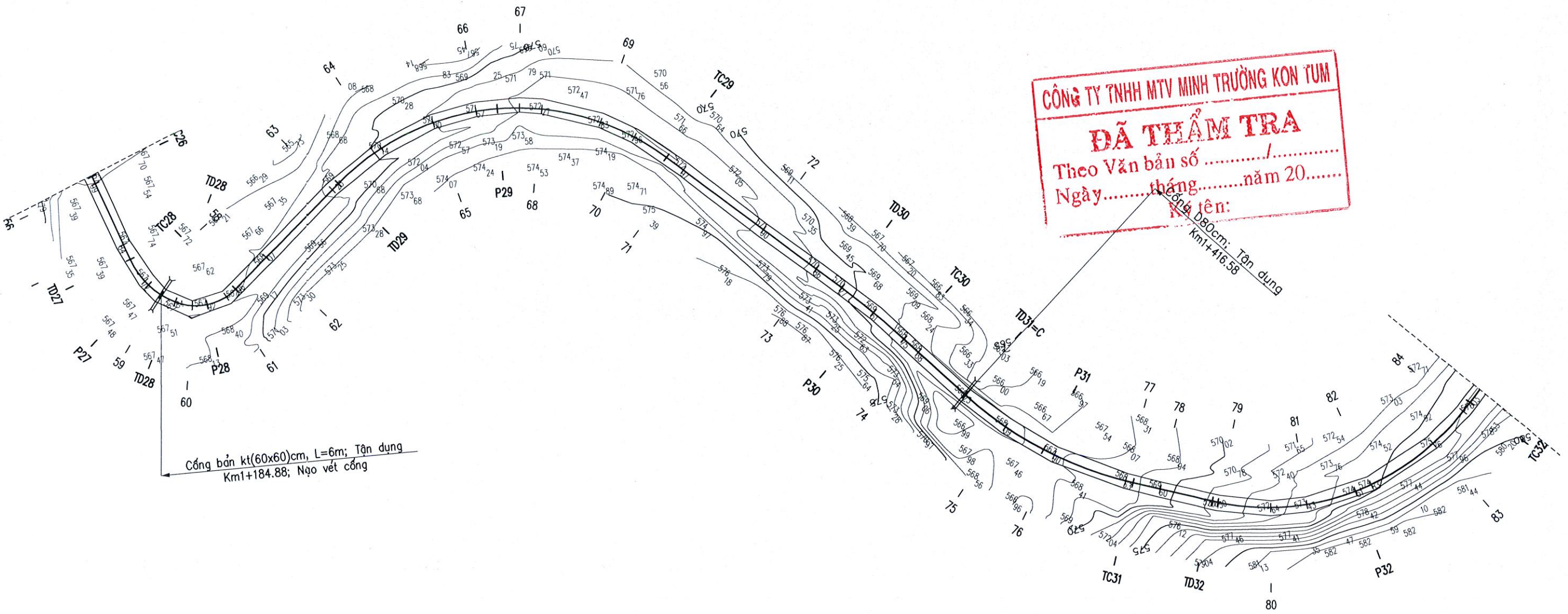
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

|                                                                                                                                                                                                                                                           |  |                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                   |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div>                                                                                                                                                                                                          |  | <div>GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI<br/>KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</div> <div>ĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> |  | <div>CHỨC DANH</div> <div>C.T.T.K</div> <div>THIẾT KẾ</div> <div>THỰC HIỆN</div> <div>KIỂM TRA</div> | <div>HỌ VÀ TÊN</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>NGUYỄN ANH THƯƠNG</div> <div>NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG</div> | <div>CHỮ KÝ</div> <div></div> <div></div> <div></div> | <div>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</div> <div>Giám đốc</div> <div></div> <div>PHẠM NGỌC LỤC</div> | <div>BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG</div> <div>Tỷ lệ:</div> <div>BẢN VẼ SỐ:</div> <div>Lấn xuất bản</div> <div>KÝ HIỆU:</div> |  |
| <div><div>COMPANY<br/>TÂN NHẬT DƯƠNG</div></div> <div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> |  |                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                   |  |



ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM



CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI  
KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA  
HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC  
ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

| CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 |
|-----------|--------------------|--------|-----------------------------------------|
| C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |        | Giám đốc                                |
| THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                         |
| THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |        |                                         |
| KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |        |                                         |

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG

|              |            |
|--------------|------------|
| Tỷ lệ:       | BẢN VẼ SỐ: |
| Lần xuất bản | KÝ HIỆU:   |



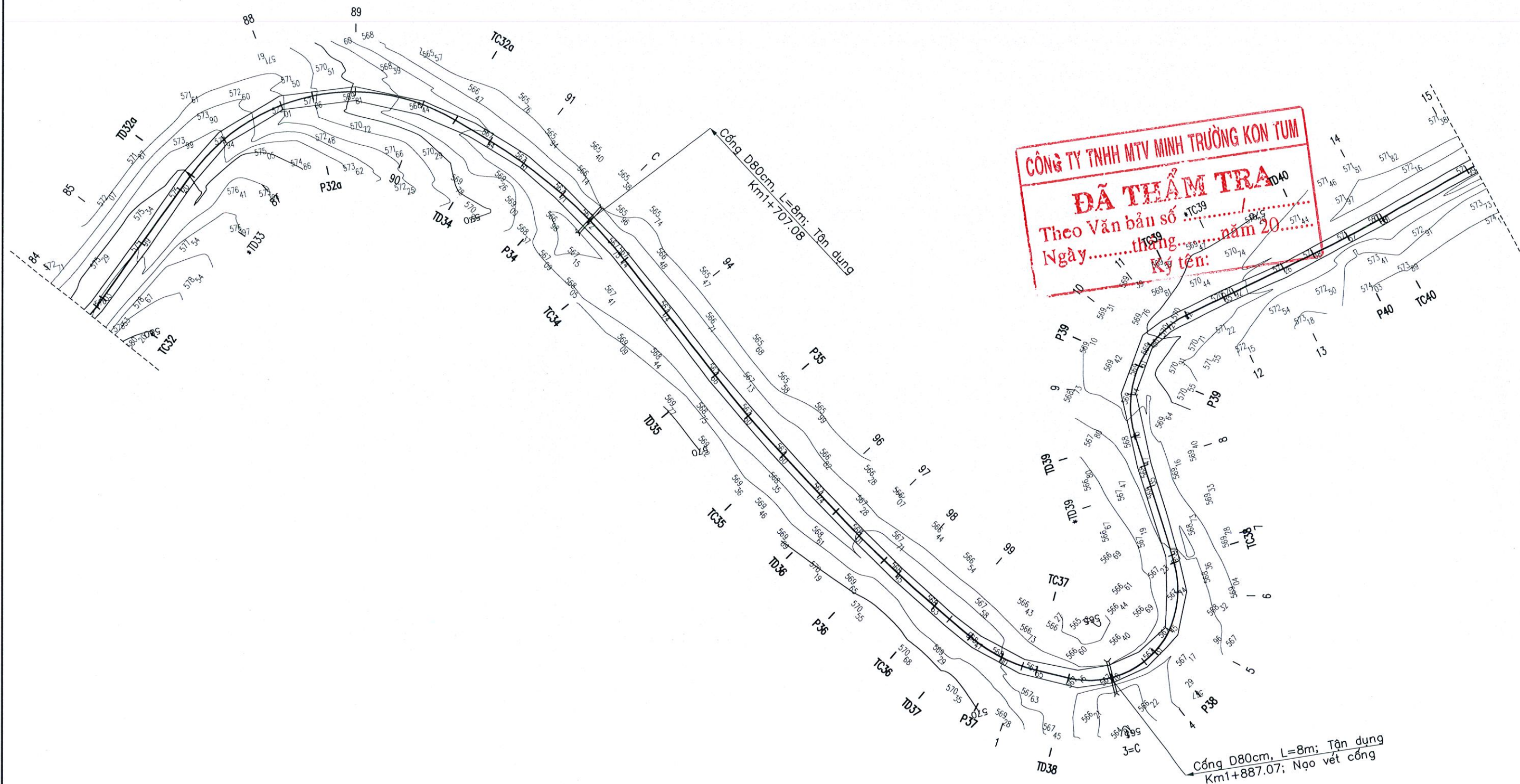
C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

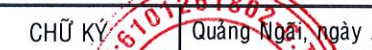


BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG (TL: 1/1000)

ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM

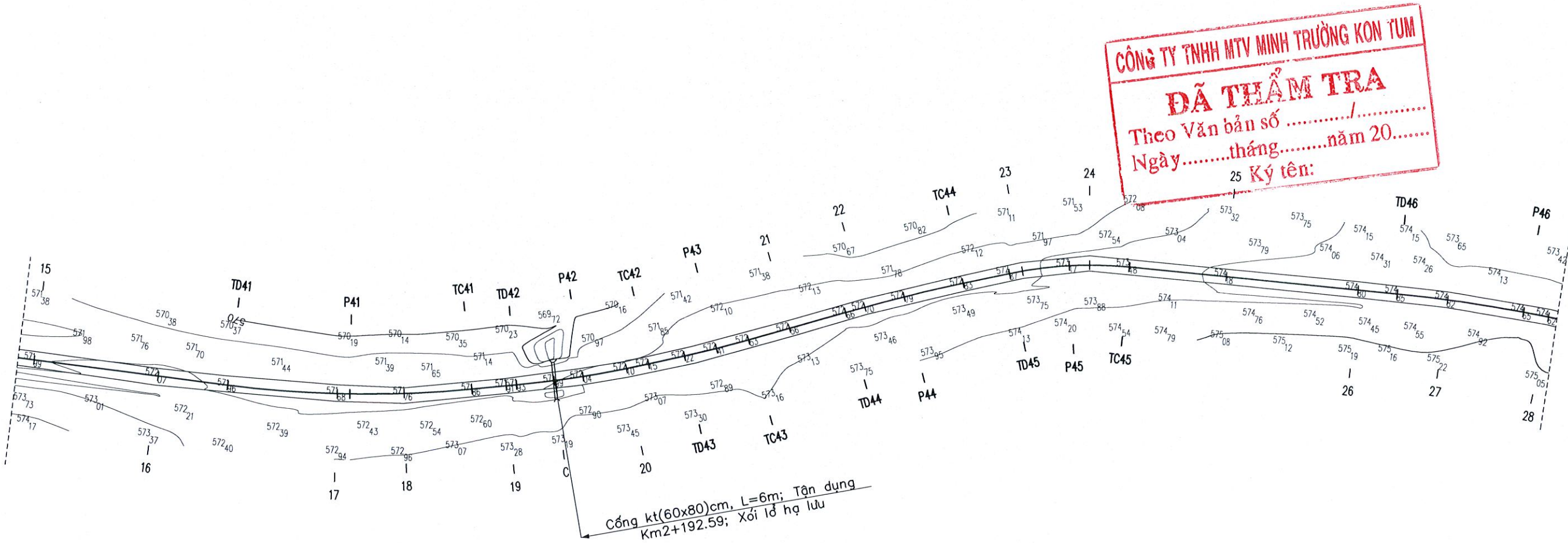


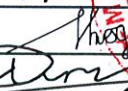
|                                                                                                                       |  |                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |                    |                                                                                                  |                                         |                                                                                                  |               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div>                                                                      |  | <div>GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHƯ TAN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</div> <div>ĐĐXD: LÃNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ                                                                                           | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 | BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG                                                                               |               |
| <div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> |  |                                                                                                                                                                                                                                                                   | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         | <div></div> | Giám đốc                                |                                                                                                  |               |
|                                                                                                                       |  |                                                                                                                                                                                                                                                                   | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |                                                                                                  |                                         |                                                                                                  |               |
|                                                                                                                       |  |                                                                                                                                                                                                                                                                   | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |                                                                                                  | Phụ trách                               | <div></div> | PHẠM NGỌC LỰC |
|                                                                                                                       |  |                                                                                                                                                                                                                                                                   | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |                                                                                                  |                                         |                                                                                                  |               |
|                                                                                                                       |  |                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |                    |                                                                                                  | Tỷ lệ:                                  | BẢN VẼ SỐ:                                                                                       |               |
|                                                                                                                       |  |                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |                    |                                                                                                  | Lần xuất bản                            | KÝ HIỆU:                                                                                         |               |



ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM

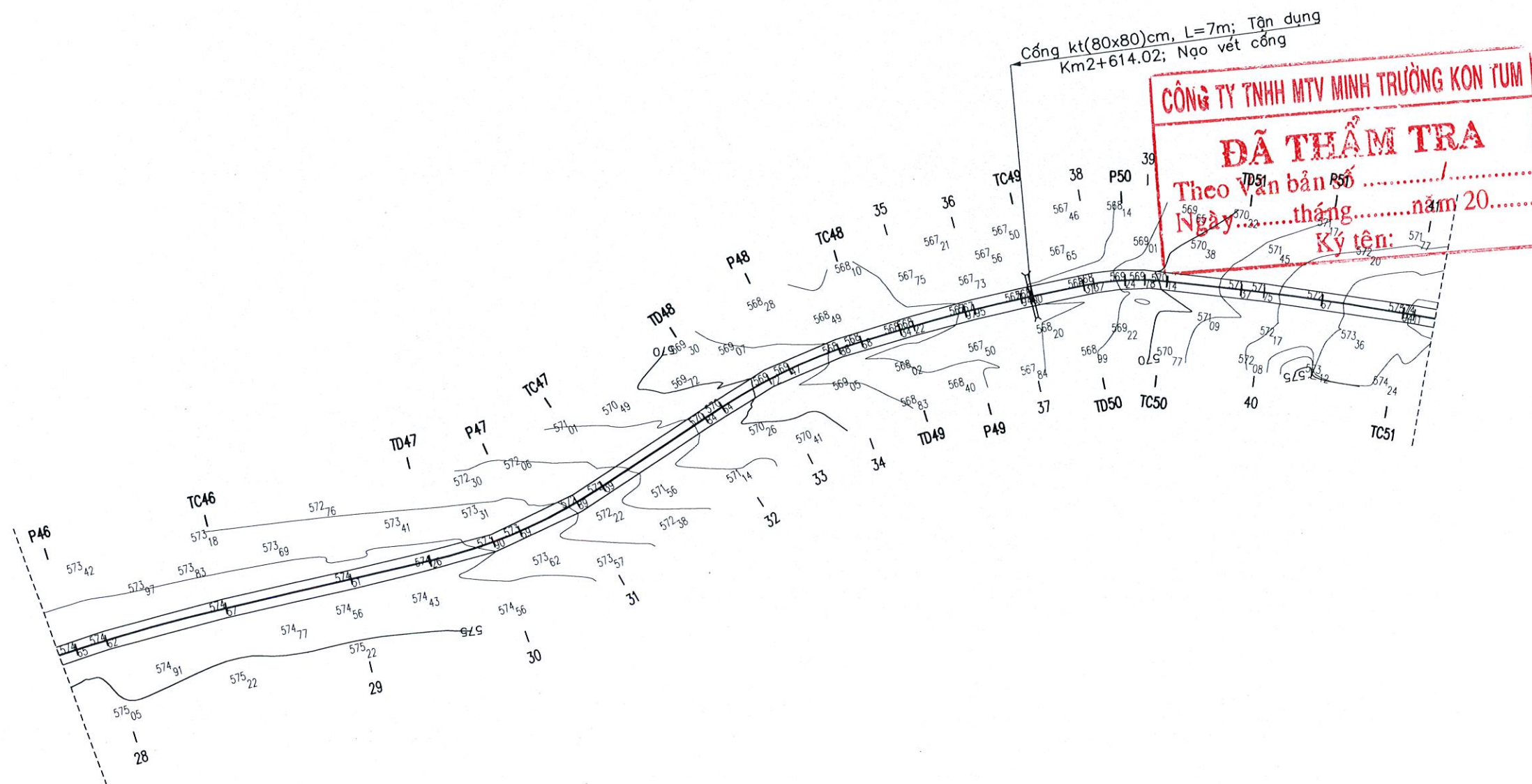


|                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <div> <div> CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY </div> <div>  C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI </div> </div> | <div> GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG<br/> CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI<br/> KHU TƯỜNG NIỆM CHƯ TÂN KRA<br/> HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC<br/> ĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI </div> | <div> <div>CHỨC DANH</div> <div>C.T.T.K</div> <div>THIẾT KẾ</div> <div>THỰC HIỆN</div> <div>KIỂM TRA</div> </div> <div> <div>HỌ VÀ TÊN</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>NGUYỄN ANH THƯƠNG</div> <div>NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG</div> </div> | <div> <div>CHỮ KÝ</div> <div>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</div> <div>Giám đốc</div> <div>   </div> <div> CÔNG TY TNHH<br/>TÂN NHẬT DƯƠNG<br/>KON TUM </div> </div> | <div> <div>BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG</div> <div> <div>Tỷ lệ:</div> <div>BẢN VẼ SỐ:</div> </div> <div> <div>Lần xuất bản</div> <div>KÝ HIỆU:</div> </div> </div> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



ĐI UBND XÃ YA LY

## KHU TƯỞNG NIỆM



CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

**GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI**  
**KHU TƯỜNG NIỆM CHUR TAN KRA**  
**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**ĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI**

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

**CÔNG TY TNHH** Giám đốc

ÂN NHẬT DƯƠNG  
KON TUM

## BÌNH ĐÒ HIỆN TRẠNG

Tỷ lệ:

BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:

C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM

ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI



CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày 12/12/2018

**CÔNG TY TNHH**  
**TÂN NHẬT DƯƠNG**  
**KON TUM**

M.S.D.N. 611.261802

THAM N

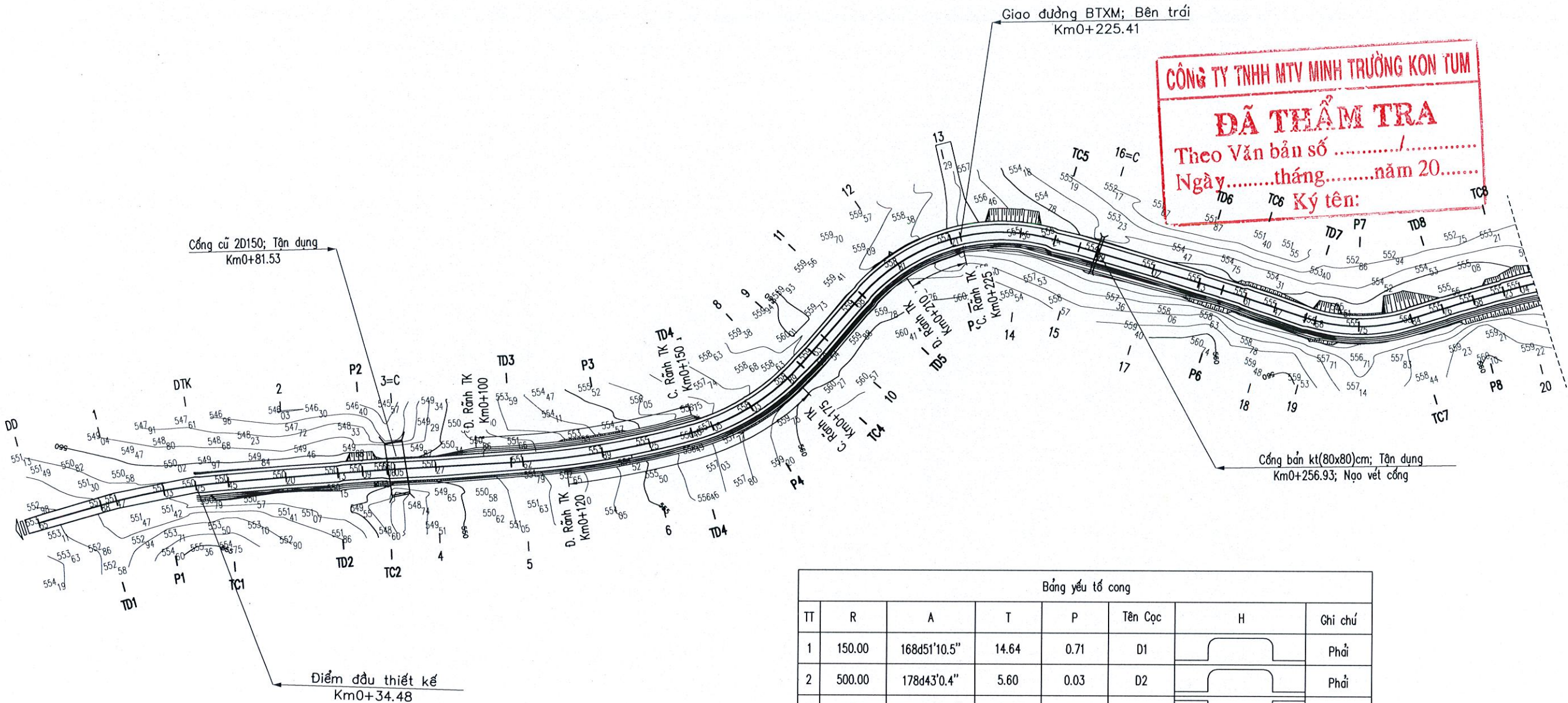






ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM



| Bảng yếu tố cong |        |              |       |      |         |   |         |
|------------------|--------|--------------|-------|------|---------|---|---------|
| TT               | R      | A            | T     | P    | Tên Cọc | H | Ghi chú |
| 1                | 150.00 | 168d51'10.5" | 14.64 | 0.71 | D1      |   | Phải    |
| 2                | 500.00 | 178d43'0.4"  | 5.60  | 0.03 | D2      |   | Phải    |
| 3                | 195.00 | 167d52'57.0" | 20.70 | 1.10 | D3      |   | Trái    |
| 4                | 50.77  | 147d0'16.9"  | 15.04 | 2.18 | D4      |   | Trái    |
| 5                | 42.00  | 115d1'27.8"  | 26.74 | 7.79 | D5      |   | Phải    |
| 6                | 400.00 | 178d25'43.4" | 5.49  | 0.04 | D6      |   | Phải    |
| 7                | 40.00  | 144d50'26.3" | 12.67 | 1.96 | D7      |   | Trái    |
| 8                | 300.00 | 177d13'56.3" | 7.25  | 0.09 | D8      |   | Phải    |

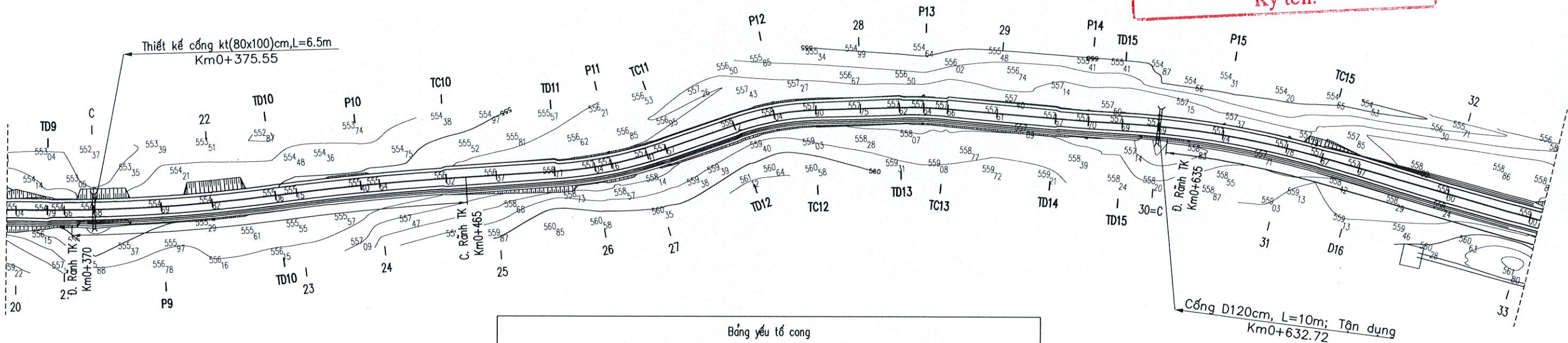
|                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                              |           |                    |        |                                                     |                  |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|--------|-----------------------------------------------------|------------------|------------|
| <p>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p> <p>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | <p>GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG<br/>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI<br/>Khu Tưởng Niệm Chư Tan Kra<br/>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC<br/>ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026<br>Giám đốc | BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ |            |
|                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                              | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                     | Tỷ lệ:           | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                              | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                     | Lần xuất bản     | KÝ HIỆU:   |
|                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                              | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |        |                                                     |                  |            |
|                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                              | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG |        |                                                     |                  |            |



ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM

CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:



| Bảng yếu tố công |        |              |       |      |         |   |         |
|------------------|--------|--------------|-------|------|---------|---|---------|
| TT               | R      | A            | T     | P    | Tên Cọc | H | Ghi chú |
| 1                | 400.00 | 172d8'43.3"  | 27.46 | 0.94 | D9      |   | Trái    |
| 2                | 611.42 | 176d8'44.3"  | 20.57 | 0.35 | D10     |   | Phải    |
| 3                | 100.00 | 164d24'7.7"  | 13.70 | 0.93 | D11     |   | Trái    |
| 4                | 65.00  | 162d19'43.8" | 10.10 | 0.78 | D12     |   | Phải    |
| 5                | 100.00 | 173d23'52.5" | 5.77  | 0.17 | D13     |   | Phải    |
| 6                | 500.00 | 178d10'43.7" | 7.95  | 0.06 | D14     |   | Trái    |
| 7                | 224.50 | 167d26'55.3" | 24.69 | 1.35 | D15     |   | Phải    |

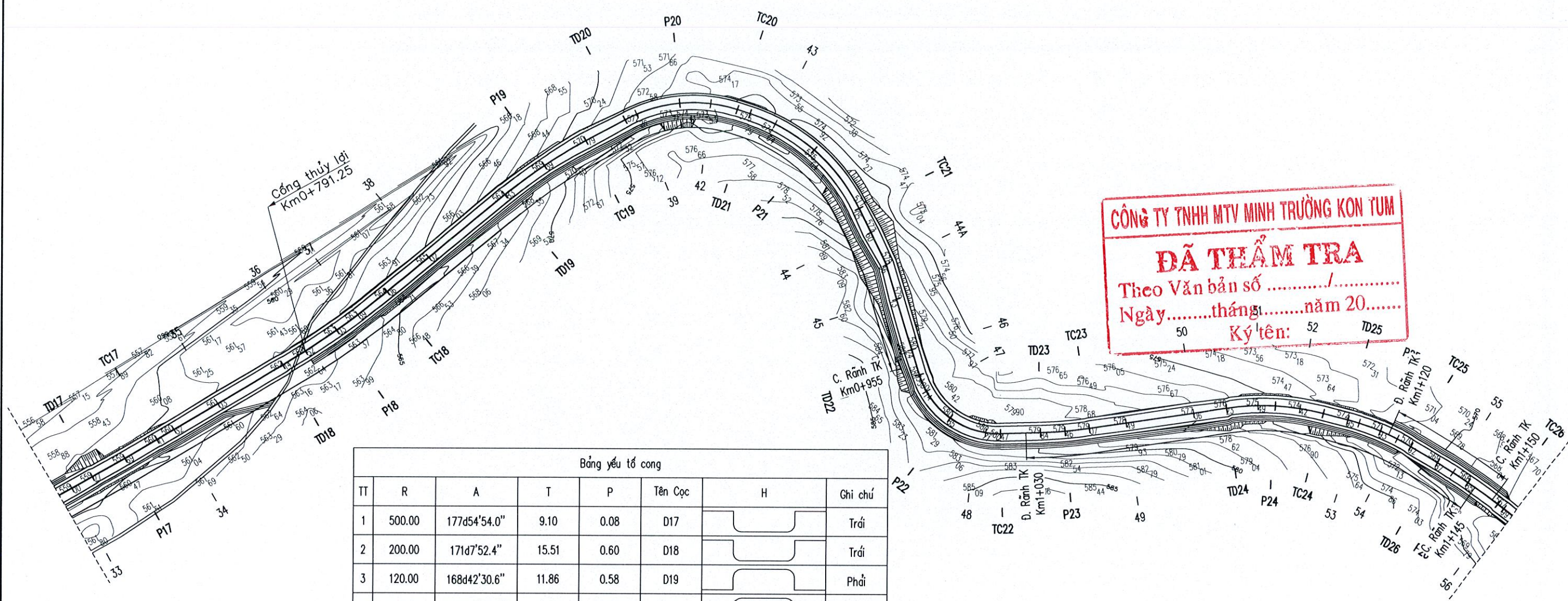
|                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                   |           |                    |        |                                                                                                                   |                  |          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------|
| <br>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI | GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG<br>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI<br>KHU TƯỜNG NIỆM CHƯ TÂN KRA<br>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC<br>ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026<br>Giám đốc<br><br>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br>TỈNH QUẢNG NGÃI | BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ |          |
|                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                   | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                                                                                   |                  |          |
|                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                   | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                                                                                   | Lần xuất bản     | KÝ HIỆU: |
|                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                   | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |        |                                                                                                                   |                  |          |
|                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                   | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG |        |                                                                                                                   |                  |          |



ĐI UBND XÃ YA LY

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (TL: 1/1000)

KHU TƯỜNG NIỆM



CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên: .....

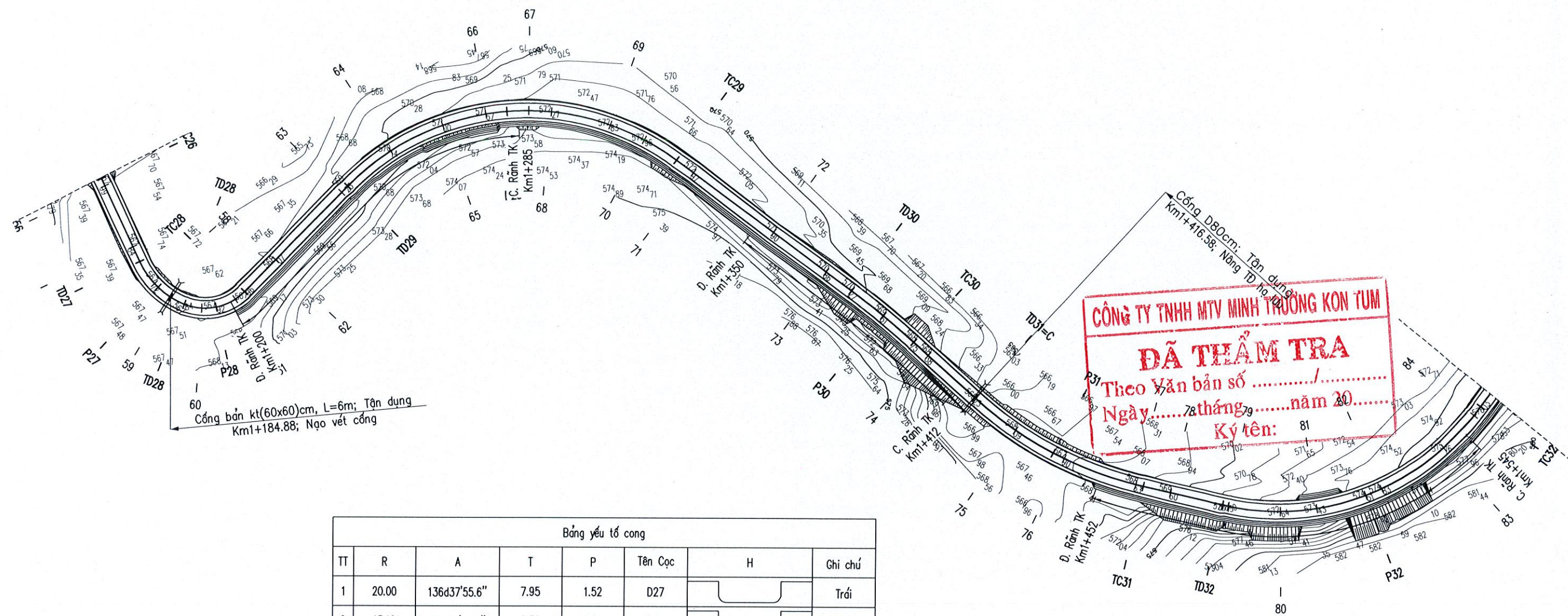
| Bảng yếu tố cong |        |              |       |      |         |   |         |
|------------------|--------|--------------|-------|------|---------|---|---------|
| TT               | R      | A            | T     | P    | Tên Cọc | H | Ghi chú |
| 1                | 500.00 | 177d54'54.0" | 9.10  | 0.08 | D17     |   | Trái    |
| 2                | 200.00 | 171d7'52.4"  | 15.51 | 0.60 | D18     |   | Trái    |
| 3                | 120.00 | 168d42'30.6" | 11.86 | 0.58 | D19     |   | Phải    |
| 4                | 35.00  | 133d59'34.7" | 14.86 | 3.02 | D20     |   | Phải    |
| 5                | 45.00  | 134d3'25.0"  | 19.07 | 3.88 | D21     |   | Phải    |
| 6                | 20.00  | 105d13'56.6" | 15.28 | 5.17 | D22     |   | Trái    |
| 7                | 100.00 | 173d9'22.3"  | 5.98  | 0.18 | D23     |   | Trái    |
| 8                | 60.00  | 157d5'4.0"   | 12.16 | 1.22 | D24     |   | Phải    |
| 9                | 60.00  | 163d54'41.0" | 8.48  | 0.60 | D25     |   | Phải    |
| 10               | 150.00 | 173d12'35.9" | 8.90  | 0.26 | D26     |   | Phải    |
| 11               | 0.00   | 0d0'0.0"     | 0.00  | 0.00 | 44A     |   | Phải    |
| 12               | 0.00   | 179d58'3.5"  | 0.00  | 0.00 | 45      |   | Phải    |

|                                                                                                            |  |                                                                                                                                                                                                                                              |  |                  |                          |                 |                                                |                         |                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------|--------------------------|-----------------|------------------------------------------------|-------------------------|-------------------|
| <p>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p>                                                               |  | <p>GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG<br/>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI<br/>KHU TƯỜNG NIỆM CHƯ TAN KRA<br/>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC<br/>ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> |  | <p>CHỨC DANH</p> | <p>HỌ VÀ TÊN</p>         | <p>CHỮ KÝ</p>   | <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> | <p>BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ</p> |                   |
| <p>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> |  |                                                                                                                                                                                                                                              |  | <p>C.T.T.K</p>   | <p>VÕ CHÍ PHÚ</p>        | <p>THIẾT KẾ</p> | <p>VÕ CHÍ PHÚ</p>                              | <p>Tỷ lệ:</p>           | <p>BẢN VẼ SỐ:</p> |
|                                                                                                            |  |                                                                                                                                                                                                                                              |  | <p>THỰC HIỆN</p> | <p>NGUYỄN ANH THƯƠNG</p> | <p>KIỂM TRA</p> | <p>NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG</p>                      | <p>Lần xuất bản</p>     | <p>KÝ HIỆU:</p>   |



ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM



| Bảng yếu tố cong |        |              |       |       |         |         |
|------------------|--------|--------------|-------|-------|---------|---------|
| TT               | R      | A            | T     | P     | Tên Cọc | Ghi chú |
| 1                | 20.00  | 136d37'55.6" | 7.95  | 1.52  | D27     | Trái    |
| 2                | 13.16  | 112d31'48.2" | 8.79  | 2.66  | D28     | Trái    |
| 3                | 60.00  | 97d46'53.6"  | 52.36 | 19.63 | D29     | Phải    |
| 4                | 200.00 | 174d28'20.2" | 9.66  | 0.23  | D30     | Phải    |
| 5                | 90.00  | 150d48'52.1" | 23.43 | 3.00  | D31     | Trái    |
| 6                | 60.00  | 112d54'10.1" | 39.79 | 11.99 | D32     | Trái    |

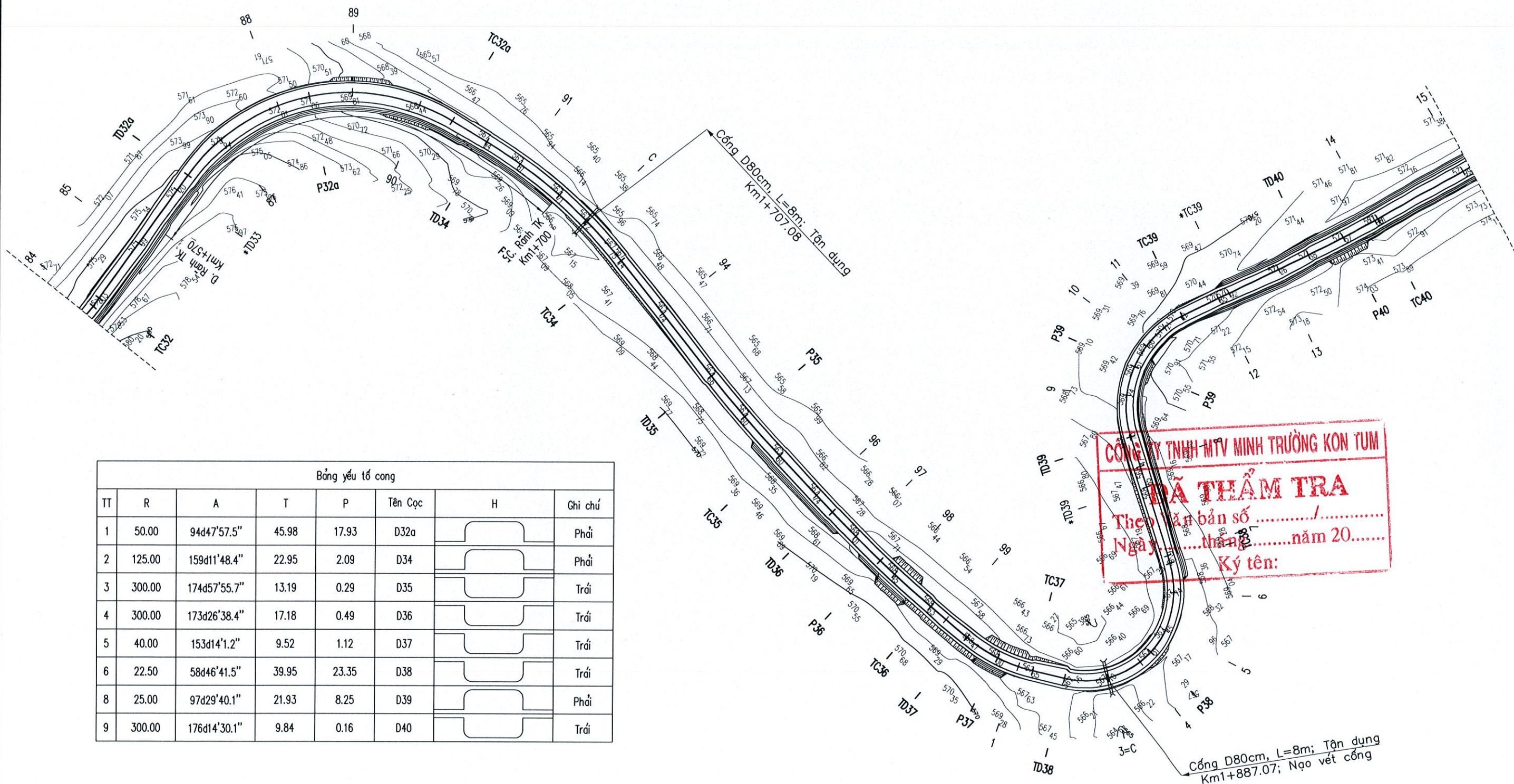
|                                                                                                                                                                                      |                                      |                                                                                                                                                                                                                                   |           |                    |                                                                                       |                                                     |                  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------|
| <br>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG<br>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI | CHỦ ĐẦU TƯ<br>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY | GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG<br>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI<br>KHU TƯỜNG NIỆM CHƯ TÂN KRA<br>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC<br>ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ                                                                                | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026<br>Giám đốc | BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ |
|                                                                                                                                                                                      |                                      |                                                                                                                                                                                                                                   | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |  |                                                     |                  |
|                                                                                                                                                                                      |                                      |                                                                                                                                                                                                                                   | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |  |                                                     | KÝ HIỆU:         |
|                                                                                                                                                                                      |                                      |                                                                                                                                                                                                                                   | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |  |                                                     |                  |



BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (TL: 1/1000)

ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM

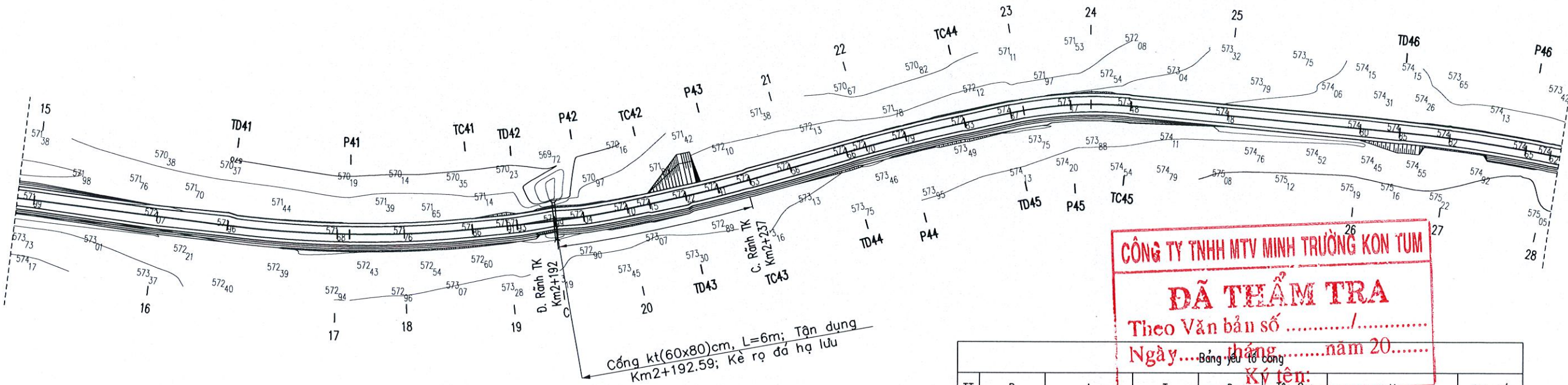


|                                                                                                    |  |                                                                                                                                                                                                                                   |  |                    |  |                                         |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------|--|-----------------------------------------|--|
| CHỦ ĐẦU TƯ<br>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY                                                               |  | CHỨC DANH                                                                                                                                                                                                                         |  | CHỮ KÝ             |  | BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ                        |  |
| C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI |  | GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG<br>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÃNG RẮC ĐI<br>KHU TƯỜNG NIỆM CHƯ TAN KRA<br>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC<br>ĐỒXD: LÃNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI |  | HỌ VÀ TÊN          |  | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 |  |
|                                                                                                    |  | C.T.T.K                                                                                                                                                                                                                           |  | VÕ CHÍ PHÚ         |  | Giám đốc                                |  |
|                                                                                                    |  | THIẾT KẾ                                                                                                                                                                                                                          |  | VÕ CHÍ PHÚ         |  |                                         |  |
|                                                                                                    |  | THỰC HIỆN                                                                                                                                                                                                                         |  | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |  |                                         |  |
|                                                                                                    |  | KIỂM TRA                                                                                                                                                                                                                          |  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |  | PHẠM NGỌC LỤC                           |  |
|                                                                                                    |  |                                                                                                                                                                                                                                   |  |                    |  | Tỷ lệ:                                  |  |
|                                                                                                    |  |                                                                                                                                                                                                                                   |  |                    |  | Lần xuất bản                            |  |
|                                                                                                    |  |                                                                                                                                                                                                                                   |  |                    |  | BẢN VẼ SỐ:                              |  |
|                                                                                                    |  |                                                                                                                                                                                                                                   |  |                    |  | KÝ HIỆU:                                |  |



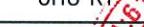
ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỞNG NIỆM



CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**DÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên: \_\_\_\_\_

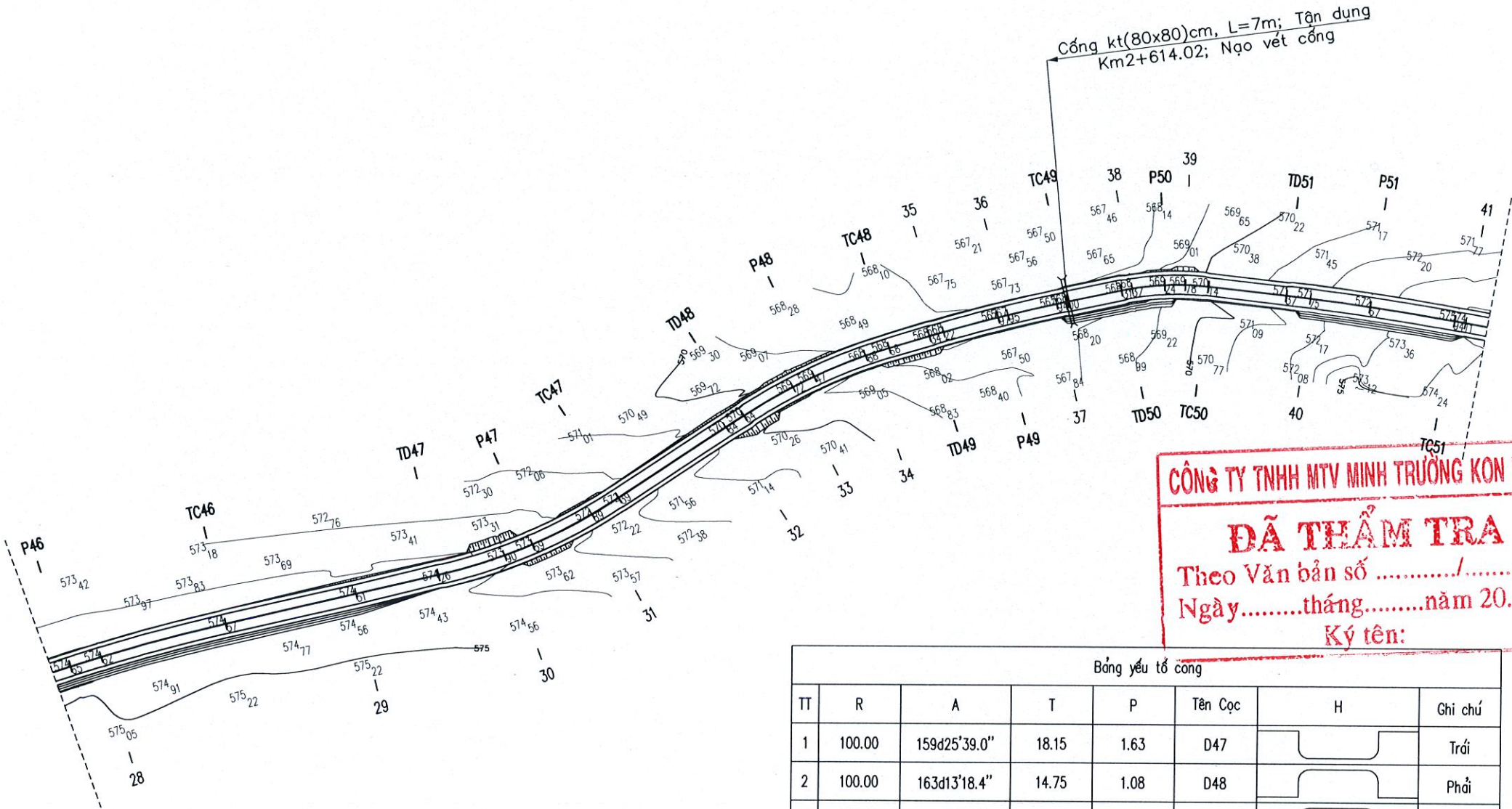
| TT | R      | A            | T     | P    | Tên Cọc | H | Ghi chú |
|----|--------|--------------|-------|------|---------|---|---------|
| 1  | 250.00 | 167d7°51.4"  | 28.19 | 1.58 | D41     |   | Trái    |
| 2  | 250.00 | 172d58°6.2"  | 15.36 | 0.47 | D42     |   | Trái    |
| 3  | 250.00 | 176d32°51.4" | 7.53  | 0.11 | D43     |   | Trái    |
| 4  | 400.00 | 176d1°22.6"  | 13.89 | 0.24 | D44     |   | Phải    |
| 5  | 90.00  | 162d26°50.0" | 13.89 | 1.07 | D45     |   | Phải    |
| 6  | 350.00 | 170d23°47.7" | 29.40 | 1.23 | D46     |   | Phải    |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |                    |                                                                                       |                                         |                  |            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------|------------|
| <div><div>COMPANY<br/>TÂN NHẬT DƯƠNG</div></div> <div>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div> <div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | <div>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TAN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</div> <div>ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ                                                                                | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 | BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ |            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                   | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |  | Giám đốc                                |                  |            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                   | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |                                                                                       |                                         | Tỷ lệ:           | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                   | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |  |                                         | Lần xuất bản     | KÝ HIỆU:   |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                   | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG |  | PHẠM NGỌC LỰC                           |                  |            |



ĐI UBND XÃ YA LY

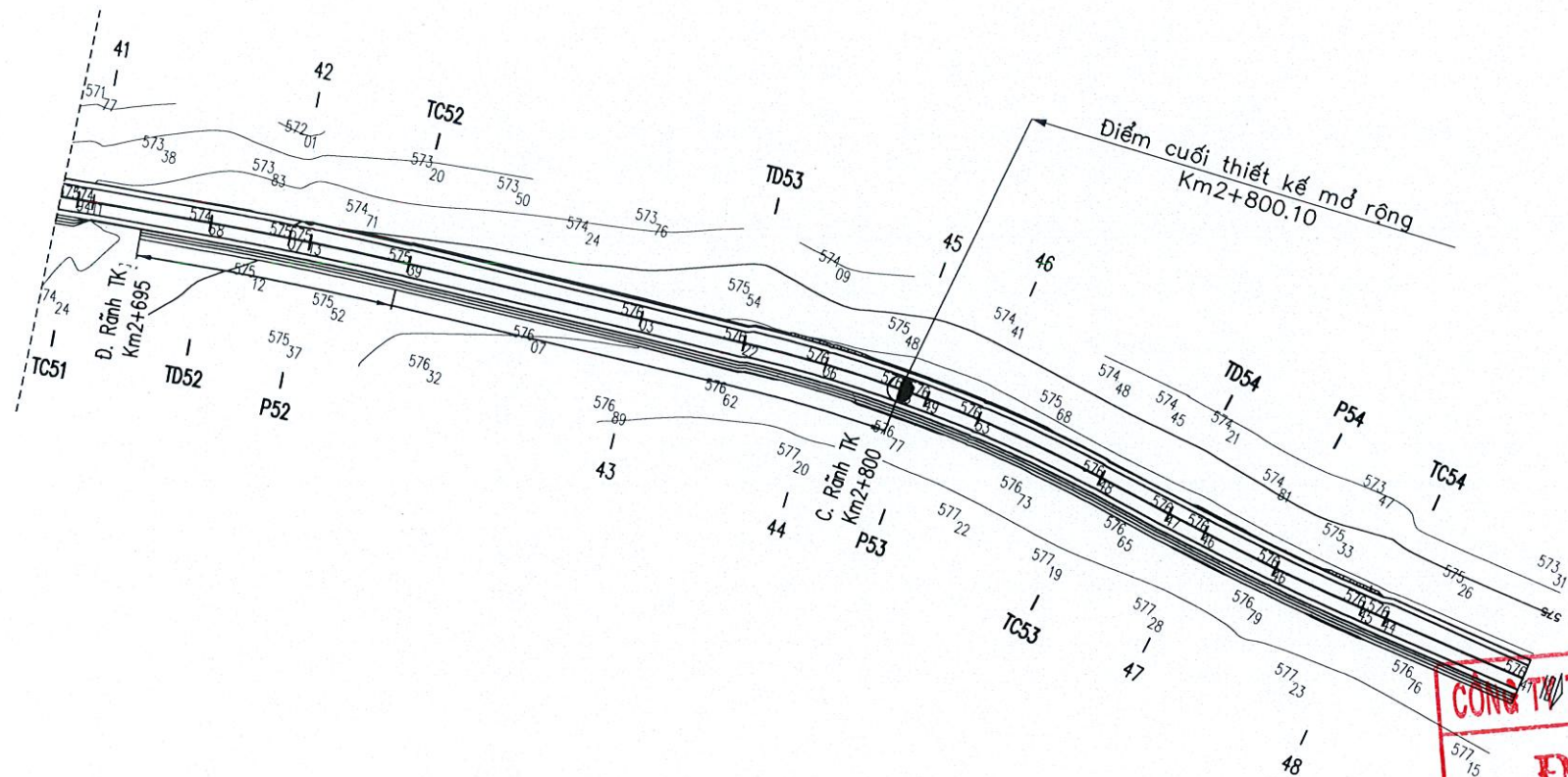
KHU TƯỜNG NIỆM





ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM



CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**DÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

Bảng yếu tố cong

| TT | R      | A            | T     | P    | Tên Cọc | H | Ghi chú |
|----|--------|--------------|-------|------|---------|---|---------|
| 1  | 500.00 | 176d51'43.3" | 13.70 | 0.19 | D52     |   | Phải    |
| 2  | 200.00 | 165d12'14.6" | 25.97 | 1.68 | D53     |   | Phải    |
| 3  | 400.00 | 175d21'38.5" | 16.20 | 0.33 | D54     |   | Trái    |

CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY



C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI  
KHU TƯỜNG NIỆM CHUR TAN KRA  
HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC  
ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

|           |                    |
|-----------|--------------------|
| CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          |
| C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |
| THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |
| THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |
| KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |

|        |                                         |
|--------|-----------------------------------------|
| CHỮ KÝ | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 |
|        | Giám đốc                                |
|        |                                         |
|        |                                         |

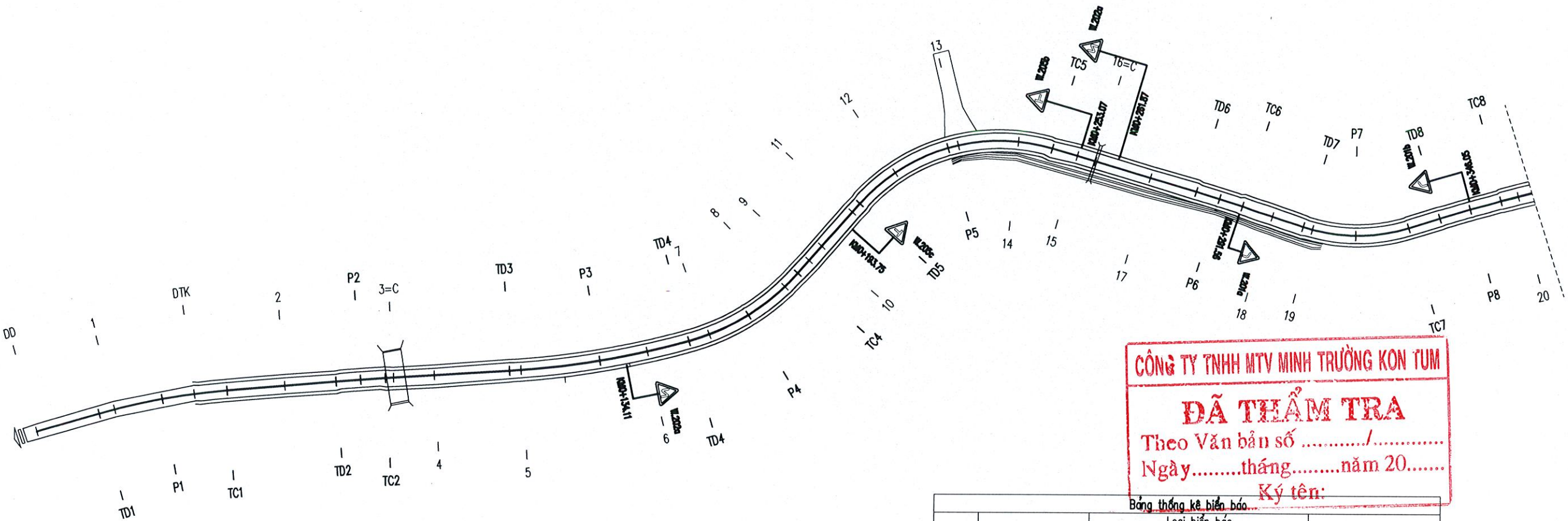
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

|              |            |
|--------------|------------|
| Tỷ lệ:       | BẢN VẼ SỐ: |
| Lần xuất bản | KÝ HIỆU:   |



ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM



CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**DÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

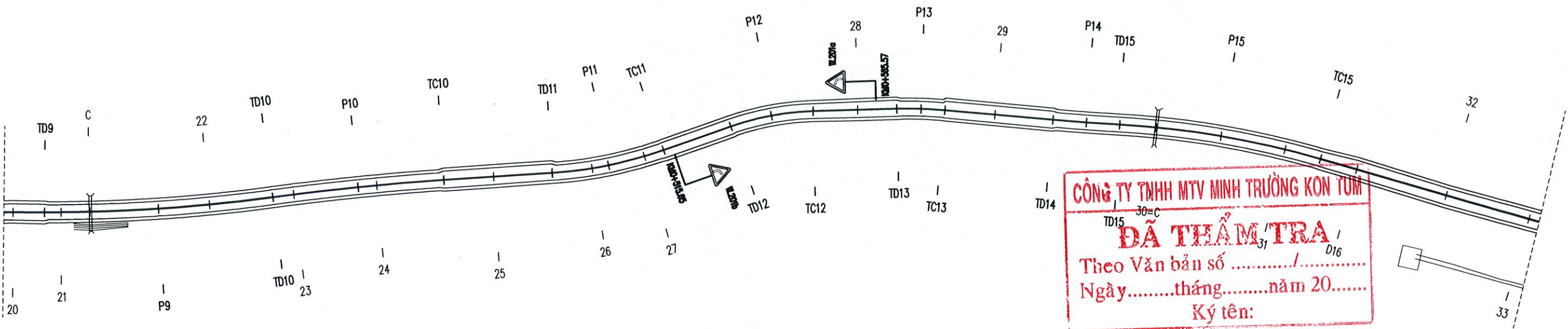
| STT | Lý trình   | Loại biển báo |        |        |        |        | Vị trí biển so với tim tuyến |
|-----|------------|---------------|--------|--------|--------|--------|------------------------------|
|     |            | W.201A        | W.201B | W.202A | W.205B | W.205C |                              |
|     |            | TG            | TG     | TG     | TG     | TG     |                              |
| 1   | KM0+134.11 |               |        | 1      |        |        | Phải tuyến chính             |
| 2   | KM0+193.75 |               |        |        |        | 1      | Phải tuyến chính             |
| 3   | KM0+253.07 |               |        |        | 1      |        | Trái tuyến chính             |
| 4   | KM0+261.87 |               |        | 1      |        |        | Trái tuyến chính             |
| 5   | KM0+291.56 | 1             |        |        |        |        | Phải tuyến chính             |
| 6   | KM0+346.05 |               | 1      |        |        |        | Trái tuyến chính             |

|                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                   |           |                    |        |                                                                                                                   |              |            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------|
| <div></div> <div>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div> <div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG<br>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI<br>KHU TƯỜNG NIỆM CHƯ TÂN KRA<br>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC<br>ĐBXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026<br>Giám đốc<br>CÔNG TY TNHH<br>TÂN NHẬT DƯƠNG<br>KON TUM<br>PHẠM NGỌC LỤC | BÌNH ĐỒ ATGT |            |
|                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                   | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                                                                                   |              |            |
|                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                   | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                                                                                   | Tỷ lệ:       | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                   | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |        |                                                                                                                   | Lấn xuất bản | KÝ HIỆU:   |
|                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                   | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |        |                                                                                                                   |              |            |



ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỞNG NIỆM



| Bảng thống kê biển báo |            |               |        |        |        |        |
|------------------------|------------|---------------|--------|--------|--------|--------|
| STT                    | Lý trình   | Loại biển báo |        |        |        |        |
|                        |            | W.201A        | W.201B | W.202A | W.205B | W.205C |
|                        |            | TG            | TG     | TG     | TG     | TG     |
| 7                      | KM0+515.65 |               | 1      |        |        |        |
| 8                      | KM0+565.57 | 1             |        |        |        |        |

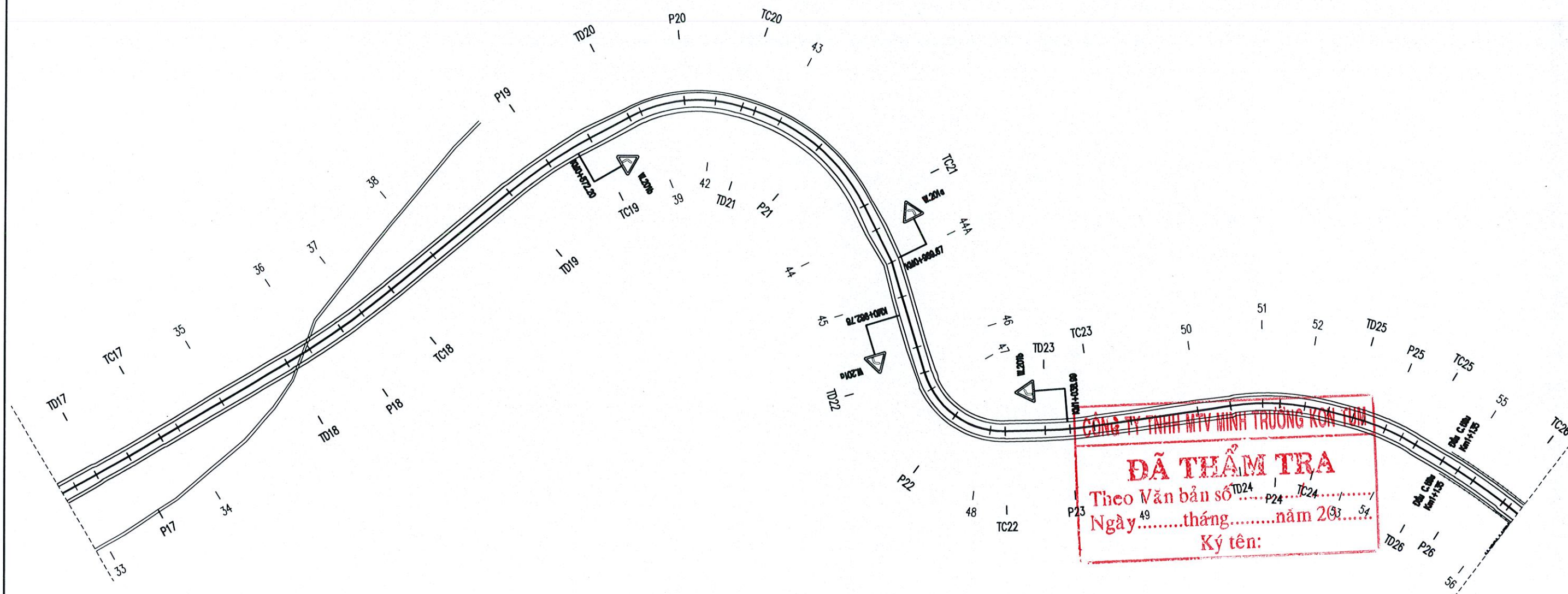
|                                                                                                                                                                                                       |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |           |           |        |         |            |                                                                                                                                |          |            |           |                   |          |                    |                                                                                                                                   |  |        |            |              |          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------|-----------|--------|---------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------|-----------|-------------------|----------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------|------------|--------------|----------|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div>                                                                                                                                                      |                    | <div>GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỞNG NIỆM CHƯ TAN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</div> <div>ĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> |  | <table><tr><td>CHỨC DANH</td><td>HỌ VÀ TÊN</td><td>CHỮ KÝ</td></tr><tr><td>C.T.T.K</td><td>VÕ CHÍ PHÚ</td><td rowspan="4"><div><div>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</div><div>Giám đốc</div><div>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div></div></td></tr><tr><td>THIẾT KẾ</td><td>VÕ CHÍ PHÚ</td></tr><tr><td>THỰC HIỆN</td><td>NGUYỄN ANH THƯƠNG</td></tr><tr><td>KIỂM TRA</td><td>NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG</td></tr></table> |  | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN | CHỮ KÝ | C.T.T.K | VÕ CHÍ PHÚ | <div><div>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</div><div>Giám đốc</div><div>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div></div> | THIẾT KẾ | VÕ CHÍ PHÚ | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG | KIỂM TRA | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG | <div>BÌNH ĐỒ ATGT</div> <table><tr><td>Tỷ lệ:</td><td>BẢN VẼ SỐ:</td></tr><tr><td>Lần xuất bản</td><td>KÝ HIỆU:</td></tr></table> |  | Tỷ lệ: | BẢN VẼ SỐ: | Lần xuất bản | KÝ HIỆU: |
| CHỨC DANH                                                                                                                                                                                             | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ                                                                                                                                                                                                                                                           |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |           |           |        |         |            |                                                                                                                                |          |            |           |                   |          |                    |                                                                                                                                   |  |        |            |              |          |
| C.T.T.K                                                                                                                                                                                               | VÕ CHÍ PHÚ         | <div><div>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</div><div>Giám đốc</div><div>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div></div>                                                                                                                                   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |           |           |        |         |            |                                                                                                                                |          |            |           |                   |          |                    |                                                                                                                                   |  |        |            |              |          |
| THIẾT KẾ                                                                                                                                                                                              | VÕ CHÍ PHÚ         |                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |           |           |        |         |            |                                                                                                                                |          |            |           |                   |          |                    |                                                                                                                                   |  |        |            |              |          |
| THỰC HIỆN                                                                                                                                                                                             | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |           |           |        |         |            |                                                                                                                                |          |            |           |                   |          |                    |                                                                                                                                   |  |        |            |              |          |
| KIỂM TRA                                                                                                                                                                                              | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |           |           |        |         |            |                                                                                                                                |          |            |           |                   |          |                    |                                                                                                                                   |  |        |            |              |          |
| Tỷ lệ:                                                                                                                                                                                                | BẢN VẼ SỐ:         |                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |           |           |        |         |            |                                                                                                                                |          |            |           |                   |          |                    |                                                                                                                                   |  |        |            |              |          |
| Lần xuất bản                                                                                                                                                                                          | KÝ HIỆU:           |                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |           |           |        |         |            |                                                                                                                                |          |            |           |                   |          |                    |                                                                                                                                   |  |        |            |              |          |
| <div><div><div><div></div><div>COMPANY<br/>TÂN NHẬT DƯƠNG</div></div></div><div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div><div>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div></div> |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |           |           |        |         |            |                                                                                                                                |          |            |           |                   |          |                    |                                                                                                                                   |  |        |            |              |          |



ĐI UBND XÃ YA LY

BÌNH ĐỒ ATGT (TL: 1/1000)

KHU TƯỜNG NIỆM



| Bảng thống kê biển báo |            |               |        |        |        |        |
|------------------------|------------|---------------|--------|--------|--------|--------|
| STT                    | Lý trình   | Loại biển báo |        |        |        |        |
|                        |            | W.201A        | W.201B | W.202A | W.205B | W.205C |
|                        |            | TG            | TG     | TG     | TG     | TG     |
| 9                      | KM0+872.20 |               | 1      |        |        |        |
| 10                     | KM0+969.67 | 1             |        |        |        |        |
| 11                     | KM0+982.78 | 1             |        |        |        |        |
| 12                     | KM1+038.99 |               | 1      |        |        |        |

CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI  
KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA  
HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC  
ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

BÌNH ĐỒ ATGT



C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

CHỮ KÝ

Giám đốc

THIẾT KẾ

VÕ CHÍ PHÚ

CHỮ KÝ

CHỮ KÝ

THỰC HIỆN

NGUYỄN ANH THƯƠNG

CHỮ KÝ

CHỮ KÝ

KIỂM TRA

NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG

CHỮ KÝ

CHỮ KÝ

Tỷ lệ:

BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:

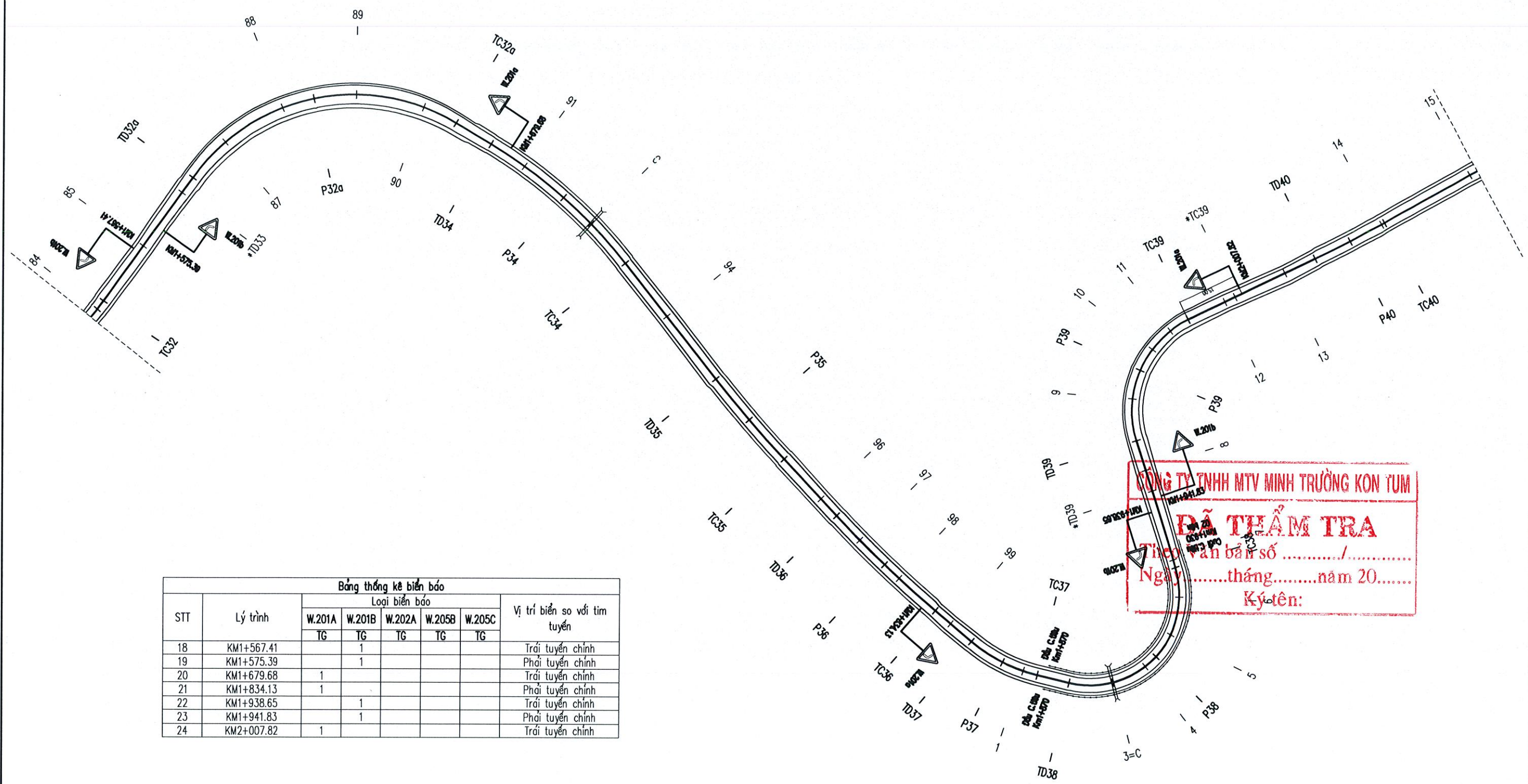






BÌNH ĐỒ ATGT (TL: 1/1000)

ĐI UBND XÃ YA LY      KHU TƯỜNG NIỆM



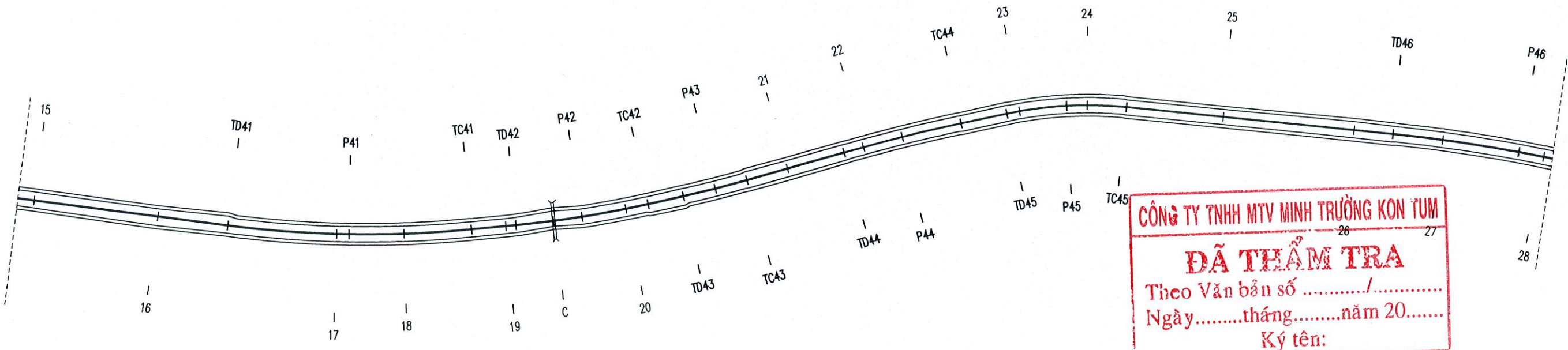
| Bảng thống kê biển báo |            |               |        |        |        |        | Vị trí biển so với tim<br>tuyến |
|------------------------|------------|---------------|--------|--------|--------|--------|---------------------------------|
| STT                    | Lý trình   | Loại biển báo |        |        |        |        |                                 |
|                        |            | W.201A        | W.201B | W.202A | W.205B | W.205C |                                 |
|                        |            | TG            | TG     | TG     | TG     | TG     |                                 |
| 18                     | KM1+567.41 |               | 1      |        |        |        | Trái tuyến chính                |
| 19                     | KM1+575.39 |               | 1      |        |        |        | Phải tuyến chính                |
| 20                     | KM1+679.68 | 1             |        |        |        |        | Trái tuyến chính                |
| 21                     | KM1+834.13 | 1             |        |        |        |        | Phải tuyến chính                |
| 22                     | KM1+938.65 |               | 1      |        |        |        | Trái tuyến chính                |
| 23                     | KM1+941.83 |               | 1      |        |        |        | Phải tuyến chính                |
| 24                     | KM2+007.82 | 1             |        |        |        |        | Trái tuyến chính                |

|                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |                    |          |                                         |              |            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|----------|-----------------------------------------|--------------|------------|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div> <div><br/>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | <div>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHƯ TÂN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</div> <div>ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ   | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 | BÌNH ĐỒ ATGT |            |
|                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                   | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         | Giám đốc |                                         |              |            |
|                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                   | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |          |                                         | Tỷ lệ:       | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                   | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |          |                                         | Lần xuất bản | KÝ HIỆU:   |
|                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                   | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |          | PHẠM NGỌC LỤC                           |              |            |



ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM



CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY



C. TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI  
KHU TƯỜNG NIỆM CHƯ TÂN KRA  
HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC  
ĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

| CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ |
|-----------|--------------------|--------|
| C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |        |
| THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |        |
| THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |        |
| KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |        |

CHỮ KÝ  
Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026  
Giám đốc  
CÔNG TY TNHH  
TÂN NHẬT DƯƠNG  
KON TUM  
PHẠM NGỌC LỤC

BÌNH ĐỒ ATGT

|              |            |
|--------------|------------|
| Tỷ lệ:       | BẢN VẼ SỐ: |
| Lần xuất bản | KÝ HIỆU:   |

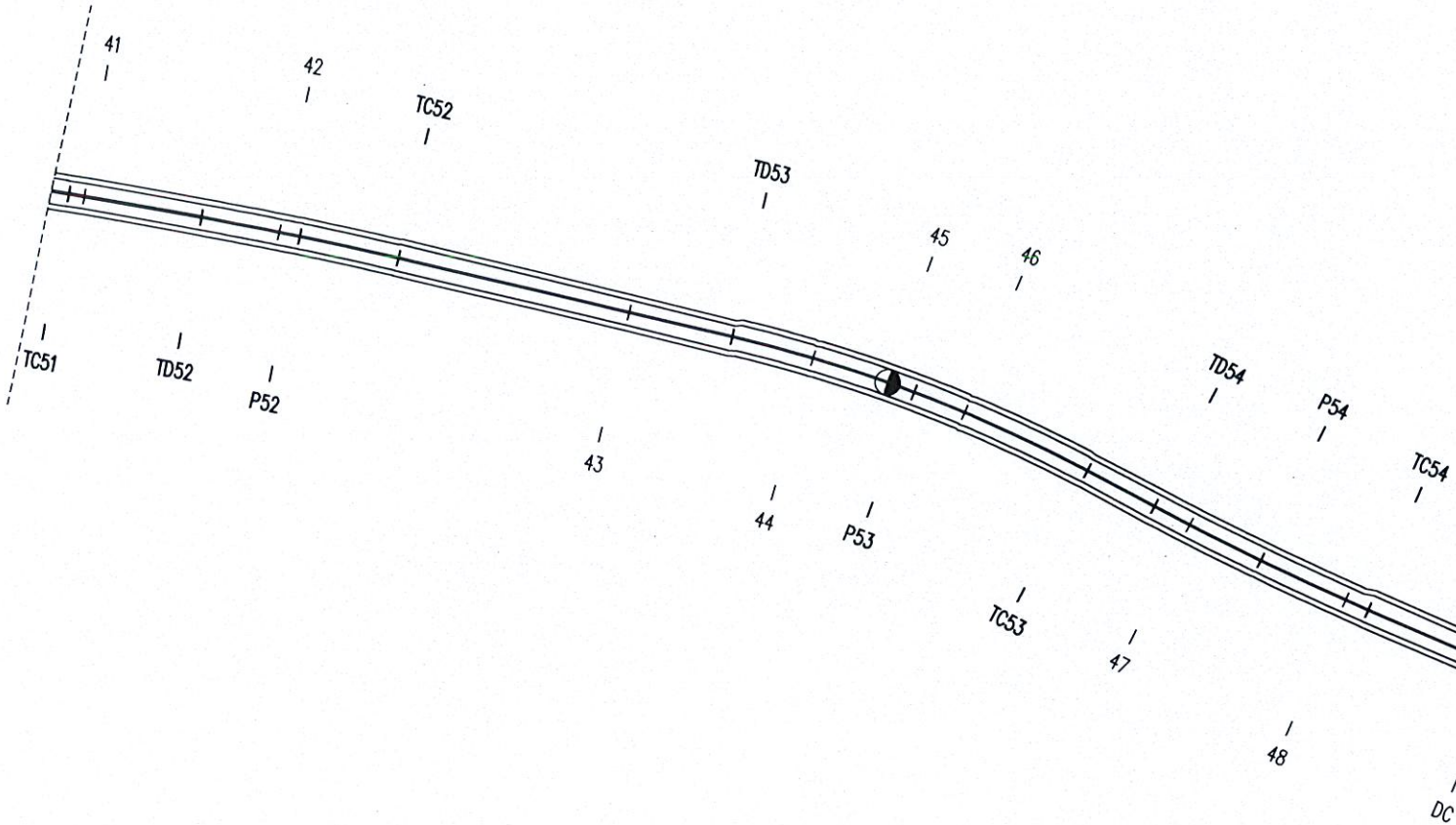






ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỞNG NIỆM



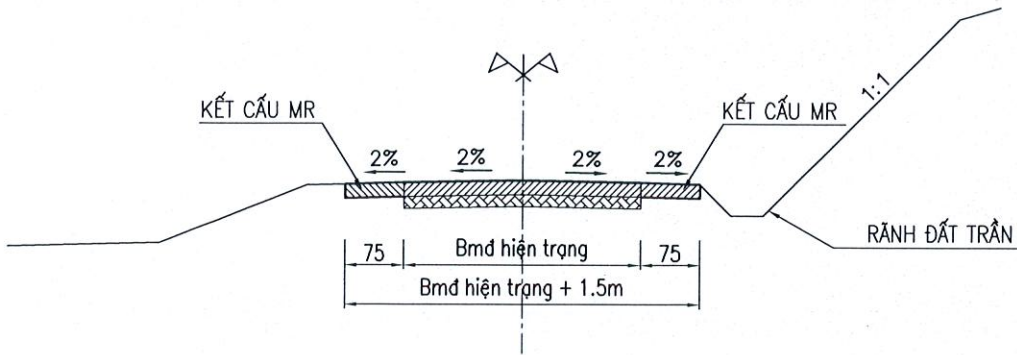
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

|                                                                                                                                           |  |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                                                                                   |                         |                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ</div> <div>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div>                                                                                   |  | <div>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI</div> <div>KHU TƯỜNG NIỆM CHÚ TÂN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</div> <div>ĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | <div>CHỨC DANH</div> <div>C.T.T.K</div> <div>THIẾT KẾ</div> <div>THỰC HIỆN</div> <div>KIỂM TRA</div> | <div>HỌ VÀ TÊN</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>NGUYỄN ANH THƯƠNG</div> <div>NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG</div> | <div>CHỮ KÝ</div> <div>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</div> <div>Quản đốc</div> <div>PHẠM NGỌC LỤC</div> | <div>BÌNH ĐỒ ATGT</div> |                       |
| <div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div>                     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                                                                                   | <div>Tỷ lệ:</div>       | <div>BẢN VẼ SỐ:</div> |
| <div><div>COMPANY</div><div>TÂN NHẬT DƯƠNG</div></div> |  |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                                                                                   | <div>Lần xuất bản</div> | <div>KÝ HIỆU:</div>   |



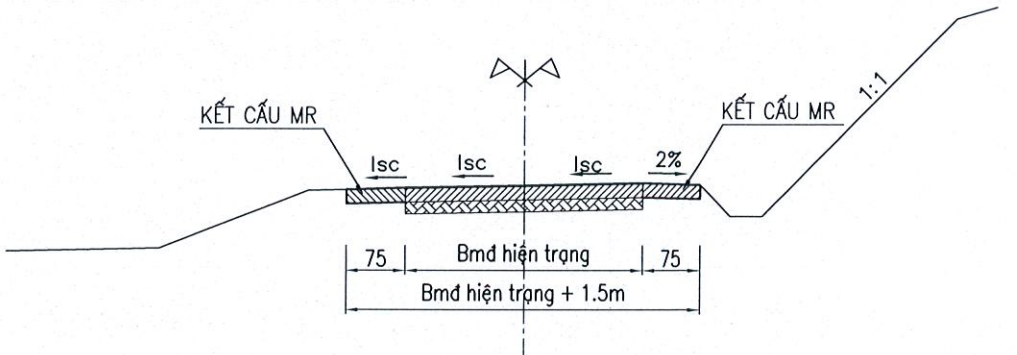
TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN MỞ RỘNG MẶT TRÊN ĐƯỜNG THẲNG

(Không gia cổ rãnh)



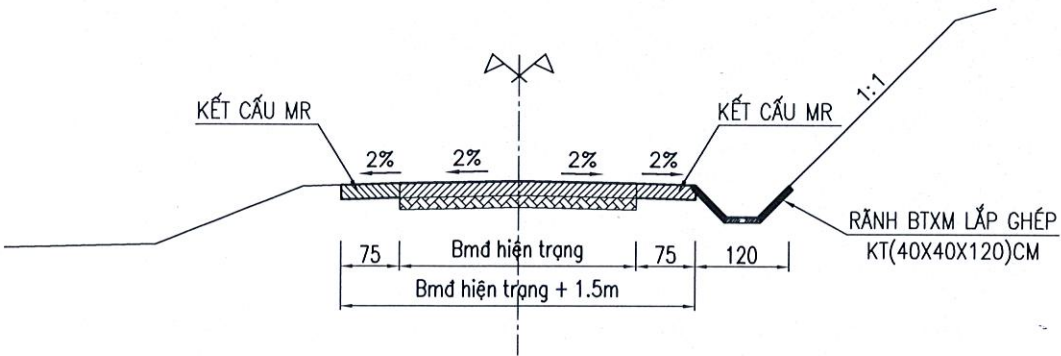
TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN MỞ RỘNG MẶT TRÊN ĐƯỜNG CONG

(Đường cong có bán kính  $R \geq 60m$ )



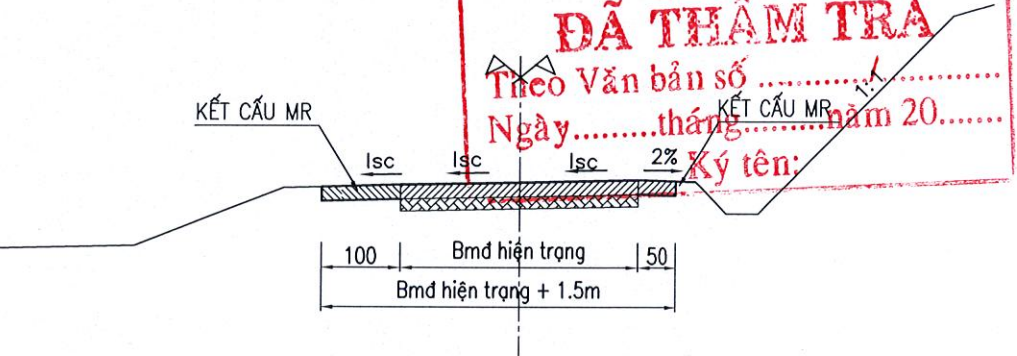
TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN MỞ RỘNG MẶT TRÊN ĐƯỜNG THẲNG

(Không gia cổ rãnh)



TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN MỞ RỘNG MẶT TRÊN ĐƯỜNG CONG

(Đường cong có bán kính  $R < 60m$ )



KẾT CẤU MỞ RỘNG LỀ



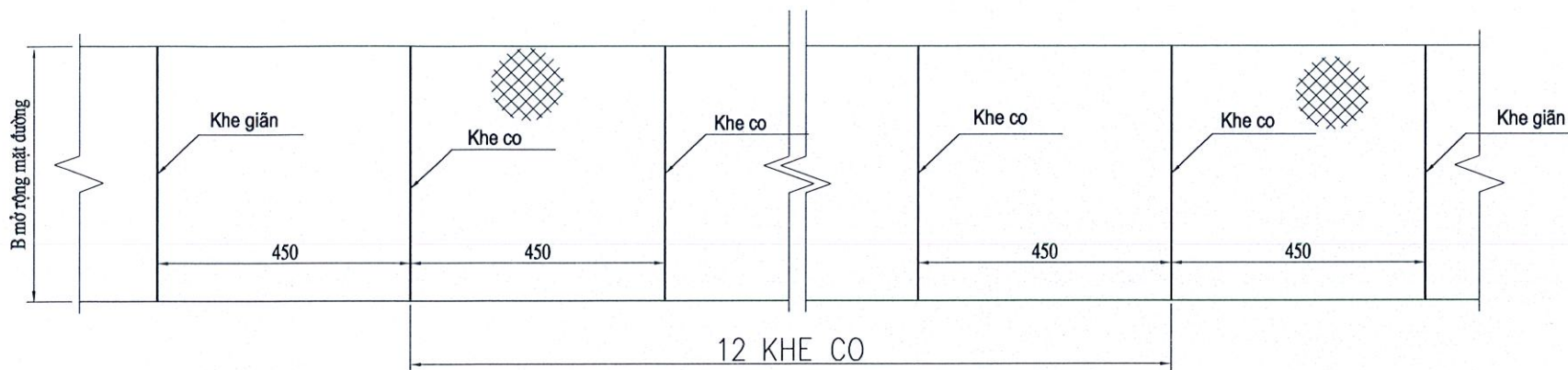
Lớp BTXM đá 1x2, M250 dày 18cm  
Lót 1 lớp giấy dầu  
Lu lèn K95 khuôn đường

CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số .....  
Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
Ký tên:

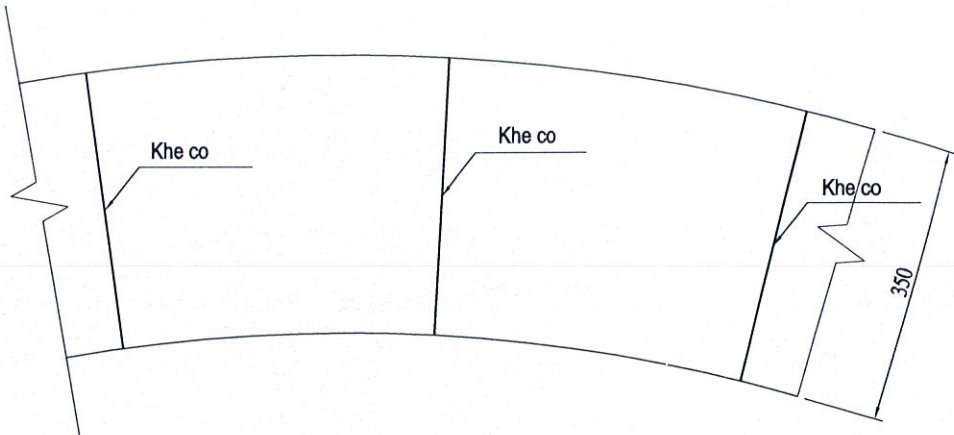
|                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                    |           |                    |        |                                                     |                     |            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|--------|-----------------------------------------------------|---------------------|------------|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ Y</div> <div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | <div>GIÁI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÃNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHUR TAN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</div> <div>ĐỒXD: LÃNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026<br>Giám đốc | TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN |            |
|                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                    | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                     | Tỷ lệ:              | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                    | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |        | PHẠM NGỌC LỤC                                       | Lần xuất bản        | KÝ HIỆU:   |
|                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                    | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |        |                                                     |                     |            |
|                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                    | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG |        |                                                     |                     |            |
|                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                    |           |                    |        |                                                     |                     |            |



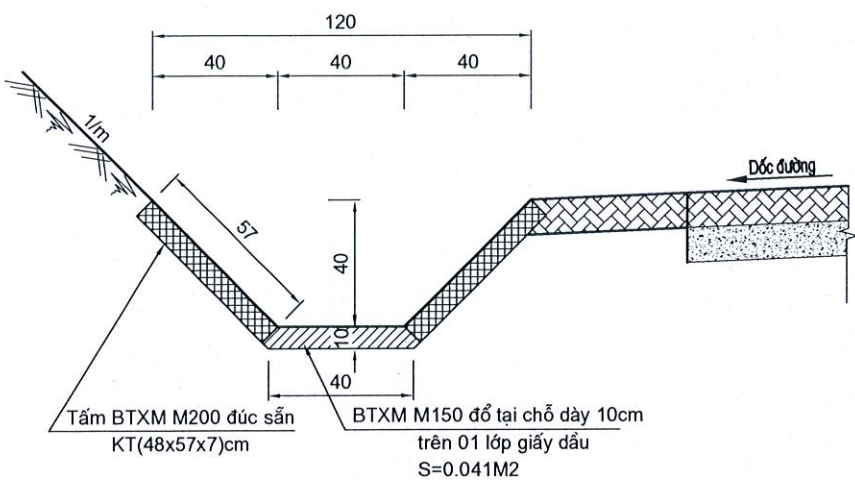
MẶT BẰNG BỐ TRÍ KHE NGANG TRÊN ĐƯỜNG THẲNG (TL: 1/100)



KHE NGANG TRONG ĐƯỜNG CONG (TL: 1/100)

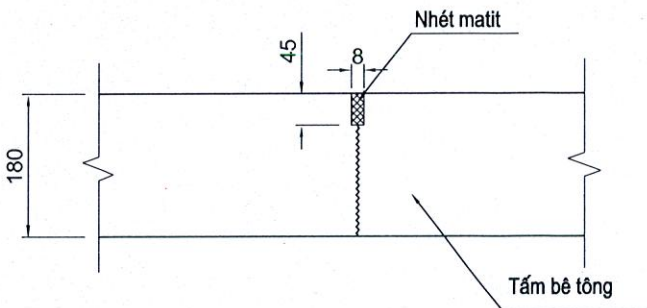


CHI TIẾT Rãnh GIA CỐ HÌNH THANG

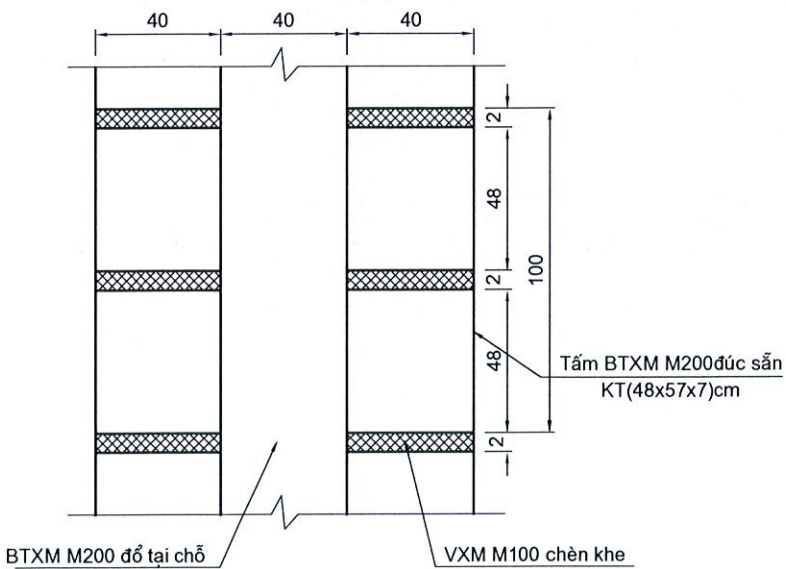


| BẢNG KHỐI LƯỢNG 1M Rãnh DỌC GIA CỐ TẤM BTXM LẮP GHÉP |                                          |        |            |                      |
|------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------|------------|----------------------|
| STT                                                  | Hạng mục công việc                       | Đơn vị | Khối lượng | Diễn giải khối lượng |
| 1                                                    | - Chiều dài rãnh dọc                     | m      | 1.00       | 1.00                 |
| 2                                                    | - BTXM M200 đá 1x2 đáy rãnh              | m3     | 0.041      | 0.04                 |
| 3                                                    | - BTXM M200 đá 1x2 tấm đan KT(57x48x7)cm | m3     | 0.077      | 0.57*0.48*0.07*4     |
| 4                                                    | - VXM M100 chèn khe rộng 2cm             | m3     | 0.003      | 0.07*0.02*0.57*4     |
| 5                                                    | - Lắp đặt tấm đan KT(57x48x7)cm          | tấm    | 4.000      | 4.00                 |
| 6                                                    | - Ván khuôn tấm đan                      | m2     | 0.588      | (0.57+0.48)*2*0.07*4 |
| 7                                                    | - Khối lượng đào đất                     | m3     | 0.121      | 0.041+0.077+0.003    |
| 8                                                    | - Lót 1 lớp giấy dầu                     | m2     | 0.580      | 0.58                 |

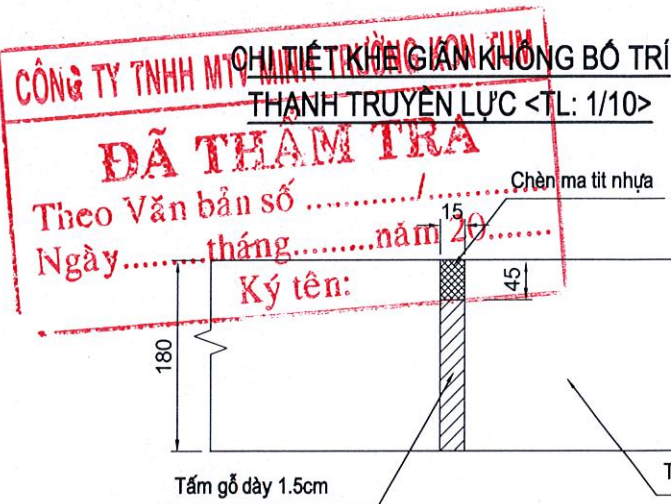
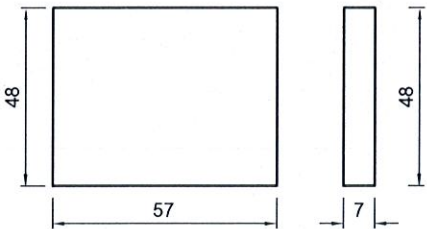
CHI TIẾT KHE CO KHÔNG BỐ TRÍ THANH TRUYỀN LỰC <TL: 1/10>



MẶT BẰNG BỐ TRÍ TẤM BTXM LẮP GHÉP



TẤM BTXM M200 ĐÚC SẴN



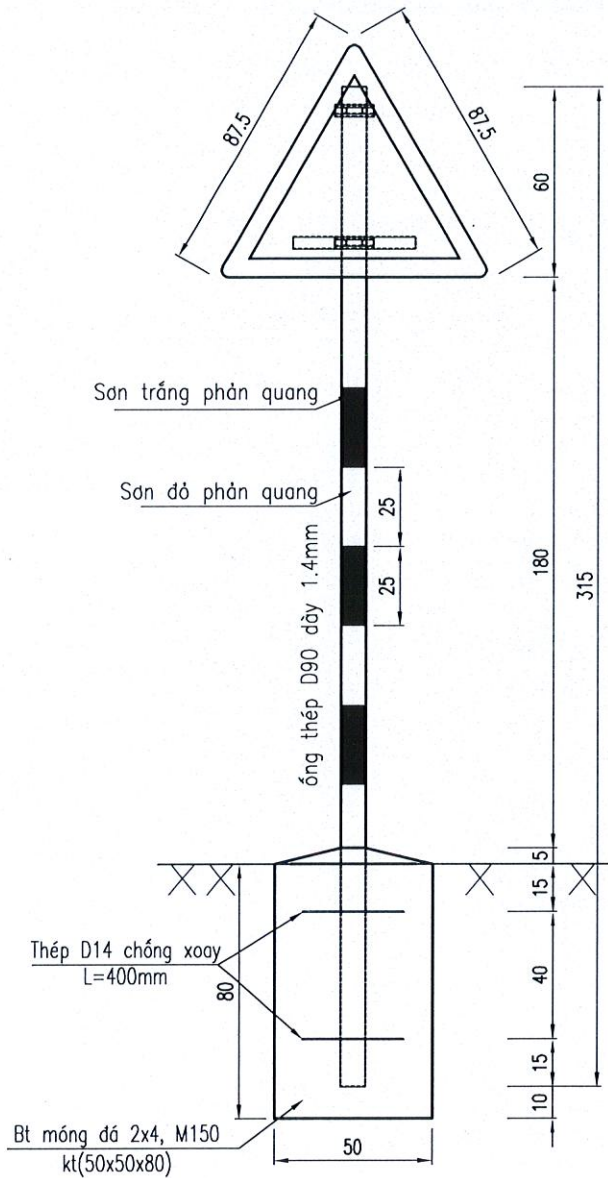
Thuyết minh:

- Trên mặt đường BTXM được bố trí các khe co và khe giãn không có thanh truyền lực
- Cứ 12 khe co bố trí 1 khe giãn
- Cứ 4.5m bố trí một khe
- Khe hở của khe co rộng 8mm, khe giãn rộng 15mm
- Đơn vị bản vẽ là: cm
- Đơn vị chi tiết là: mm

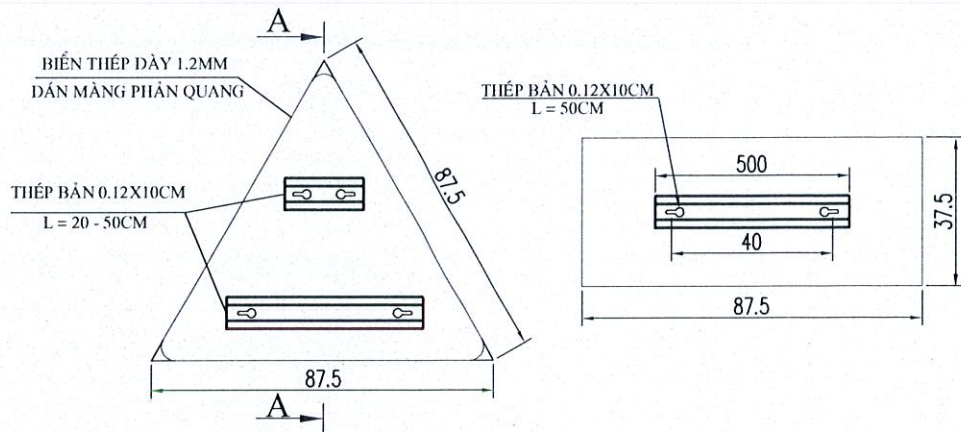
|                                                                                                                                   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                                                                                   |                                                                                                                                           |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ</div> <div>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div>                                                                           |  | <div>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</div> <div>ĐƠN VỊ: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> |  | <div>CHỨC DANH</div> <div>C.T.T.K</div> <div>THIẾT KẾ</div> <div>THỰC HIỆN</div> <div>KIỂM TRA</div> | <div>HỌ VÀ TÊN</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>NGUYỄN ANH THƯƠNG</div> <div>NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG</div> | <div>CHỮ KÝ</div> <div>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</div> <div>Giám đốc</div> <div>PHẠM NGỌC LỤC</div> | <div>CHI TIẾT KHE GIẢ VÀ RĂNG GIA CỐ HÌNH THANG</div> <div>Tỷ lệ:</div> <div>BẢN VẼ SỐ:</div> <div>Lần xuất bản</div> <div>KÝ HIỆU:</div> |  |
| <div></div> <div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> |  |                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                                                                                   |                                                                                                                                           |  |



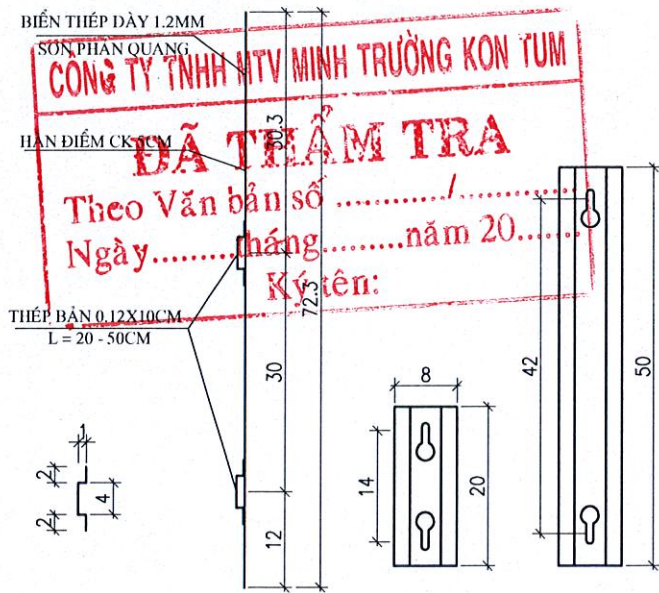
KÍCH THƯỚC BIỂN BÁO TAM GIÁC



CHI TIẾT LIÊN KẾT BIỂN BÁO



MẶT CẮT A-A



GHI CHÚ:

- VẬT LIỆU, MÀU SẮC VÀ VỊ TRÍ ĐẶT BIỂN THEO "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ" QCVN 41: 2024/BGTVT.
- BIỂN BÁO DÁN MÀN PHẢN QUANG 3M-3900 THEO TCVN 7887:2018.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG ĐƠN VỊ CM.

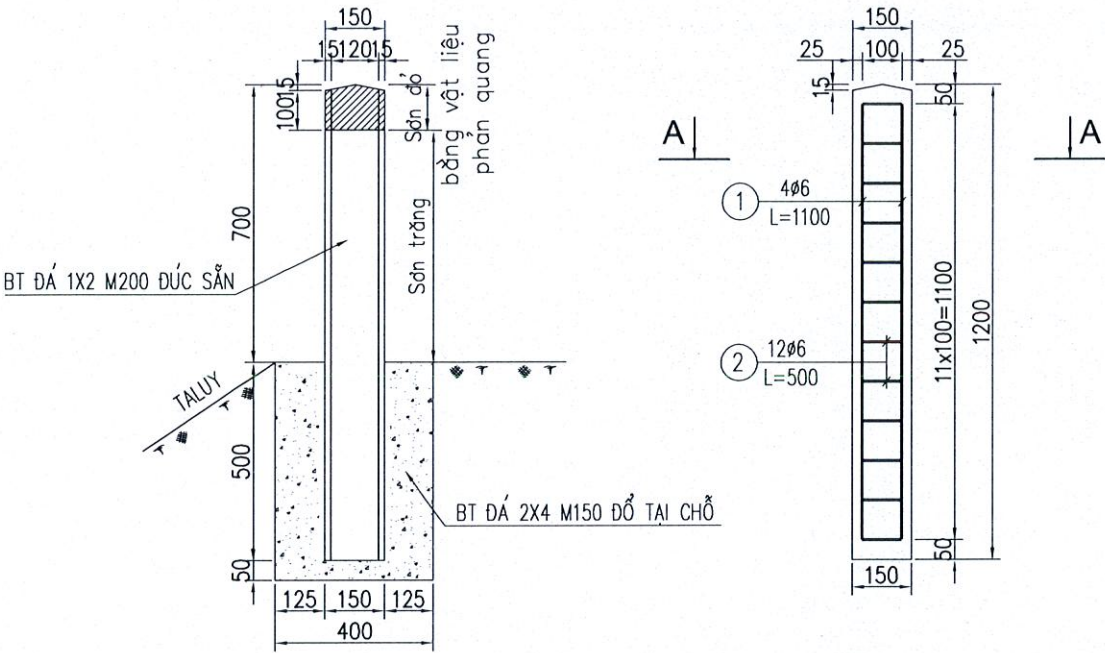
|                                                                |  |           |  |                    |  |             |  |                                         |  |                   |  |
|----------------------------------------------------------------|--|-----------|--|--------------------|--|-------------|--|-----------------------------------------|--|-------------------|--|
| CHỦ ĐẦU TƯ<br>PHÒNG KINH TẾ XÃ YÁ LY                           |  | CHỨC DANH |  | HỌ VÀ TÊN          |  | CHỮ KÝ      |  | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 |  | CHI TIẾT BIỂN BÁO |  |
| C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM                               |  | C.T.T.K   |  | VÕ CHÍ PHÚ         |  | [Signature] |  | Giám đốc                                |  | Tỷ lệ:            |  |
| ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI |  | THIẾT KẾ  |  | VÕ CHÍ PHÚ         |  | [Signature] |  | [Signature]                             |  | BẢN VẼ SỐ:        |  |
|                                                                |  | THỰC HIỆN |  | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |  | [Signature] |  | [Signature]                             |  | Lần xuất bản      |  |
|                                                                |  | KIỂM TRA  |  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |  | [Signature] |  | [Signature]                             |  | KÝ HIỆU:          |  |



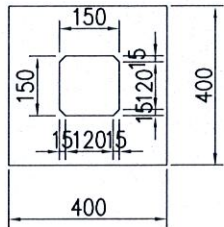
CHI TIẾT CỌC TIÊU TL:1/20

MẶT TRƯỚC

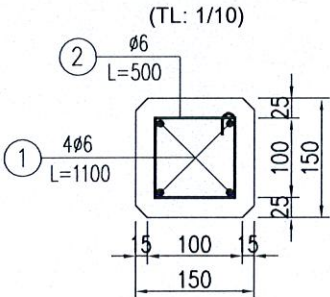
CHI TIẾT CỐT THÉP



MẶT BẰNG



MẶT CẮT A-A



SƠ HOẠ CỐT THÉP



| BẢNG KHỐI LƯỢNG 01 CỌC TIÊU |                                      |        |            |                                          |
|-----------------------------|--------------------------------------|--------|------------|------------------------------------------|
| STT                         | Hạng mục                             | Đơn vị | Khối lượng | Diễn giải                                |
| 1                           | Số cọc tiêu                          | Cọc    | 1          |                                          |
| 2                           | Đào đất C3                           | m3     | 0.088      | 0.4*0.4*0.55                             |
| 3                           | Bê tông móng đá 2x4 M150             | m3     | 0.077      | 0.4*0.4*0.55-0.15*0.15*0.5               |
| 4                           | Bê tông thân cột đúc sẵn đá 1x2 M200 | m3     | 0.027      | 0.15*0.15*(1.2-0.015)+0.15*0.15*0.0015/3 |
| 5                           | Sơn trắng cọc tiêu                   | m2     | 0.328      | (0.12+0.02)*0.585*4                      |
| 6                           | Sơn đỏ cọc tiêu                      | m2     | 0.080      | (0.12+0.02)*0.1*4+0.08*0.15/2*4          |
| 7                           | Thép D≤10mm                          | Kg     | 2.309      | (12*0.5+4*1.1)*0.222                     |
| 8                           | Ván khuôn thân cột                   | m2     | 0.672      | (0.12*1.2+0.02*1.2)*4                    |

CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

GHI CHÚ :  
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, KÍCH THƯỚC THÉP GHI MM.

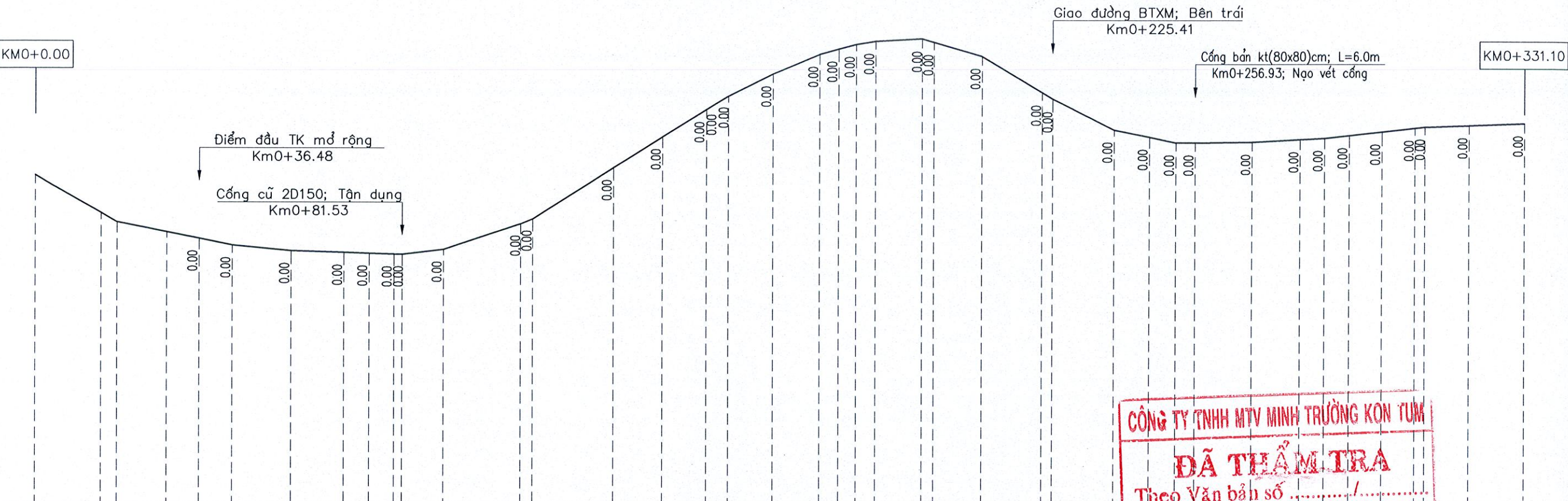
|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                         |           |                    |        |                                                     |                   |            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|--------|-----------------------------------------------------|-------------------|------------|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div> <div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | <div>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHUR TAN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026<br>Giám đốc | CHI TIẾT CỌC TIÊU |            |
|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                         | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                     | Tỷ lệ:            | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                         | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                     | Lấn xuất bản      | KÝ HIỆU:   |
|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                         | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |        |                                                     |                   |            |
|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                         | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG |        | PHẠM NGỌC LỤC                                       |                   |            |



TRẮC DỤC THIẾT KẾ (TL: 1/1000, 1/200)

ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM



|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| Rãnh gia cố trái | <div><div>Km0 + 100.0</div><div>L=50.0m</div><div>Km0 + 150.0</div></div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | <div>Ngày.....tháng.....năm 20.....</div> <div>Ký tên:</div>        |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Rãnh gia cố phải | <div><div>Km0 + 120.0</div><div>L=55.0m</div><div>Km0 + 175.0</div><div>Km0 + 210.0</div><div>L=15.0m</div><div>Km0 + 225.0</div></div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cao độ thiết kế  | 550.75 550.45 550.20 550.13 550.09 550.06 550.05 550.27 551.40 551.62 553.89 555.25 556.46 556.46 557.05 558.03 558.89 559.12 559.33 559.47 559.58 559.43 558.81 557.21 556.93 555.56 555.24 554.99 554.99 555.02 555.13 555.19 555.31 555.47 555.64 555.68 555.75 555.84                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cao độ tự nhiên  | 553.55 551.88 551.47 551.03 550.75 550.45 550.20 550.13 550.09 550.06 550.05 550.27 551.40 551.62 553.89 555.25 556.46 556.46 557.05 558.03 558.89 559.12 559.33 559.47 559.58 559.43 558.81 557.21 556.93 555.56 555.24 554.99 554.99 555.02 555.13 555.19 555.31 555.47 555.64 555.68 555.75 555.84                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khoảng cách lẻ   | 14.69 3.59 11.00 7.20 7.39 13.03 11.65 5.60 5.60 9.19 17.06 2.62 18.00 10.82 9.80 0.00 4.81 9.81 10.38 4.24 3.83 4.28 10.27 2.60 10.54 13.27 2.35 13.63 7.83 5.81 4.25 13.07 10.77 5.48 5.48 7.41 7.41 2.22 10.06 12.27                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Lý trình cọc     | 0.00 14.69 18.28 29.28 36.48 43.87 56.90 68.55 74.15 79.74 81.53 90.72 107.78 110.40 128.40 139.22 149.02 149.02 153.83 163.64 174.01 178.26 182.09 186.37 196.64 199.24 209.79 223.06 225.41 239.04 246.87 252.68 256.93 270.00 280.77 286.26 291.74 299.15 306.56 308.77 318.83 331.10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tên cọc          | DD 1 DTK 2 P2 3=C TD3 P3 TC3 7 8 9 11 12 13 TC5 16=C TD6 TC6 TD7 P7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | TD1 P1 TC1 TD2 TC2 4 5 6 TD4 P4 TC4 10 TD5 P5 14 15 17 P6 18 19 TC7 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Sơ họa tuyến     | <div><div>A=168d51'10.5"</div><div>R=150.00 K=29.18</div><div>T=14.64 P=0.71</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=178d43'0.4"</div><div>R=500.00 K=11.20</div><div>T=5.60 P=0.03</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=167d52'57.0"</div><div>R=195.00 K=41.24</div><div>T=20.70 P=1.10</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=147d0'16.9"</div><div>R=50.77 K=29.24</div><div>T=15.04 P=2.18</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=115d1'27.8"</div><div>R=42.00 K=47.63</div><div>T=26.74 P=7.79</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=178d25'43.4"</div><div>R=400.00 K=10.97</div><div>T=5.49 P=0.04</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=144d50'26.3"</div><div>R=40.00 K=24.55</div><div>T=12.67 P=1.96</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM

ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHƯ TÂN KRA

HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC

ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

|           |                    |        |
|-----------|--------------------|--------|
| CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ |
| C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |        |
| THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |        |
| THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯỜNG  |        |
| KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |        |

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

Giám đốc

CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM

PHẠM NGỌC LỤC

TRẮC DỤC THIẾT KẾ

|              |            |
|--------------|------------|
| Tỷ lệ:       | BẢN VẼ SỐ: |
| Lần xuất bản | KÝ HIỆU:   |



TRẮC DỤC THIẾT KẾ (TL: 1/1000, 1/200)

ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM

Km0+331.10

Cống D120cm, L=10m; Tận dụng  
Km0+632.72

Km0+673.13

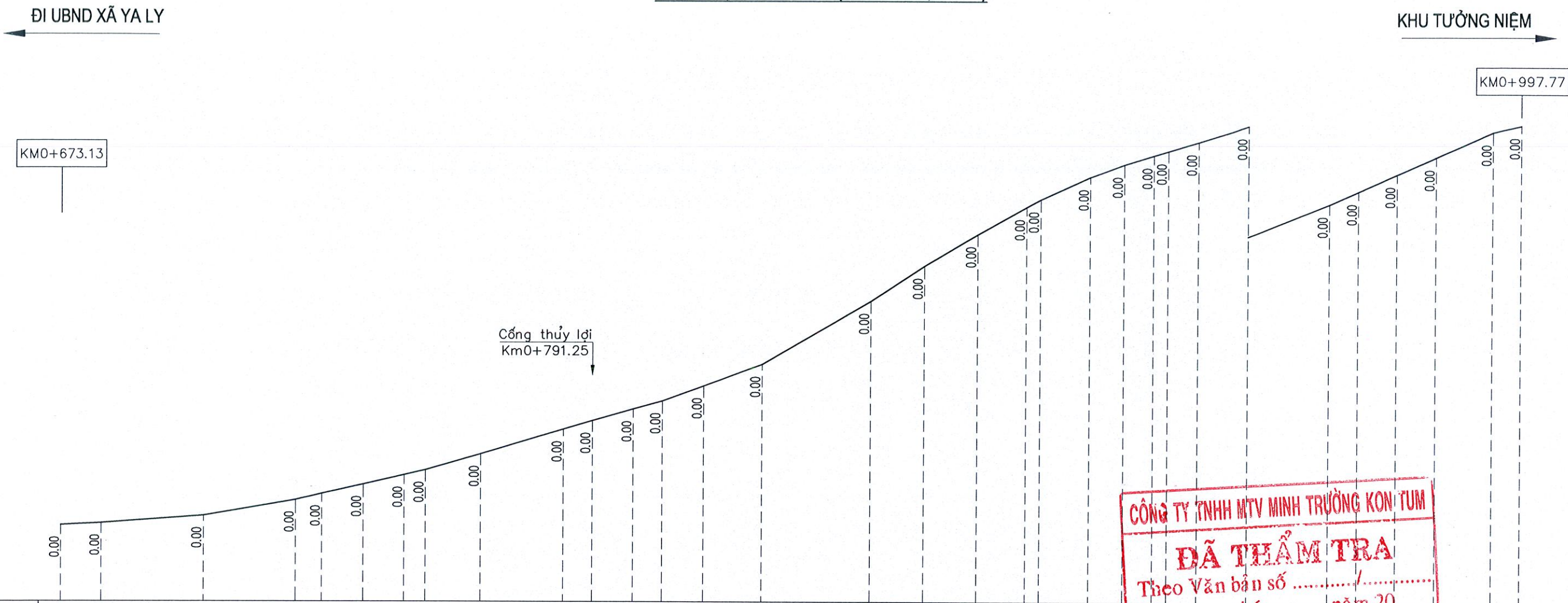
Cống cũ kt(60x60)cm; Đã hỏng  
Km0+375.55; Thiết kế cống kt(80x100)cm,L=6.5m

CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |                                                                    |        |        |        |        |  |  |  |  |  |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|---------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------------------------------------------------------------------|--------|--------|--------|--------|--|--|--|--|--|
| Rãnh gia cố trái |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        | Theo Văn bản số .....<br>Ngày.....tháng.....năm 20.....<br>Ký tên: |        |        |        |        |  |  |  |  |  |
| Rãnh gia cố phải |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |                                                                    |        |        |        |        |  |  |  |  |  |
| Cao độ thiết kế  | 555.84                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 555.76 | 555.58 | 555.23 | 555.04 | 554.79 | 554.66 | 554.58 | 554.69 | 554.82 | 555.06 | 555.15  | 555.40 | 555.54 | 556.02 | 556.37 | 556.77 | 557.04 | 557.16 | 557.41 | 557.57 | 558.12 | 558.04 | 557.90 | 557.75 | 557.62 | 557.54 | 557.56 | 557.61 | 557.67 | 557.70 | 557.69 | 557.69 | 557.74                                                             | 557.78 | 557.87 |        |        |  |  |  |  |  |
| Cao độ tự nhiên  | 555.84                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 555.76 | 555.58 | 555.23 | 555.04 | 554.79 | 554.66 | 554.58 | 554.69 | 554.82 | 555.06 | 555.15  | 555.40 | 555.54 | 556.02 | 556.37 | 556.77 | 557.04 | 557.16 | 557.41 | 557.57 | 558.12 | 558.04 | 557.90 | 557.75 | 557.62 | 557.54 | 557.56 | 557.61 | 557.67 | 557.70 | 557.69 | 557.69 | 557.74                                                             | 557.78 | 557.87 |        |        |  |  |  |  |  |
| Khoảng cách lẻ   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7.43   | 7.25   | 7.25   | 3.96   | 7.44   | 3.97   | 7.15   | 16.30  | 12.21  | 15.21  | 9.99    | 5.10   | 15.46  | 4.44   | 16.12  | 11.85  | 14.03  | 9.63   | 3.98   | 8.86   | 4.75   | 17.02  | 10.02  | 10.02  | 10.66  | 9.31   | 5.76   | 5.76   | 11.98  | 14.01  | 7.95   | 7.95   | 8.78                                                               | 15.81  | 15.79  | 8.80   |        |  |  |  |  |  |
| Lý trình cọc     | 331.10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 338.54 | 345.78 | 353.03 | 356.99 | 364.44 | 368.40 | 375.55 | 391.85 | 404.07 | 419.27 | 419.27  | 424.37 | 439.84 | 444.28 | 460.40 | 472.26 | 486.28 | 495.91 | 499.89 | 508.76 | 513.51 | 530.53 | 540.55 | 550.57 | 561.23 | 570.54 | 576.30 | 582.07 | 594.05 | 608.05 | 616.00 | 623.95 | 623.95                                                             | 632.72 | 648.54 | 664.32 | 673.13 |  |  |  |  |  |
| Tên cọc          | TC7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | TD8    | P8     | TC8    | 20     | TD9    | 21     | C      | P9     | 22     | TD10   | TD10 23 | 24     | P10    | 24     | TC10   | 25     | TD11   | P11    | 26     | 27     | TC11   | TD12   | P12    | TC12   | 28     | TD13   | TC13   | 29     | P14    | TD15   | TD15   | 30=C   | P15                                                                | 31     | TC15   |        |        |  |  |  |  |  |
| Sơ họa tuyến     | <div><div>A=177d13'56.3"</div><div>R=300.00 K=14.49</div><div>T=7.25 P=0.09</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=172d8'43.3"</div><div>R=400.00 K=34.84</div><div>T=27.46 P=0.94</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=176d8'44.3"</div><div>R=611.42 K=41.13</div><div>T=20.57 P=0.35</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=164d24'7.7"</div><div>R=100.00 K=27.22</div><div>T=13.70 P=0.93</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=162d19'43.8"</div><div>R=65.00 K=20.05</div><div>T=10.10 P=0.78</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=173d23'52.5"</div><div>R=100.00 K=11.52</div><div>T=5.77 P=0.17</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=178d10'43.7"</div><div>R=500.00 K=15.89</div><div>T=7.95 P=0.06</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=167d26'55.3"</div><div>R=224.50 K=49.18</div><div>T=24.69 P=1.35</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |                                                                    |        |        |        |        |  |  |  |  |  |

|                                                                                                                                                                               |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                  |                   |            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ</div> <div>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div> <div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | <div>CHỨC DANH</div> <div>C.T.T.K</div> <div>THIẾT KẾ</div> <div>THỰC HIỆN</div> <div>KIỂM TRA</div> | <div>HỌ VÀ TÊN</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>NGUYỄN ANH THƯỜNG</div> <div>NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG</div> | <div>CHỮ KÝ</div> <div>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</div> <div>Giám đốc</div> <div>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>PHẠM NGỌC LỤC</div> | TRẮC DỤC THIẾT KẾ |            |
|                                                                                                                                                                               |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                  | Tỷ lệ:            | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                                                                                               |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                  | Lần xuất bản      | KÝ HIỆU:   |
|                                                                                                                                                                               |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                  |                   |            |





|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                           |  |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|-------------------------------------------|--|
| Rãnh gia cố trái |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Ngày.....tháng.....năm 20.....<br>Ký tên: |  |
| Rãnh gia cố phải | <div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div><div>&lt;/</div></div> |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                           |  |

|                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |                    |                                                             |                                         |                   |          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------|----------|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ</div> <div>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div>                                                                | <div>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHƯ TÂN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</div> <div>ĐƠN VỊ: LÃNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ                                                      | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 | TRẮC DỌC THIẾT KẾ |          |
| <div>C.T.Y TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> |                                                                                                                                                                                                                                                                     | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         | <div><div>PHẠM NGỌC LỤC</div><div>PHẠM NGỌC LỤC</div></div> | Tỷ lệ:                                  | BẢN VẼ SỐ:        |          |
|                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                     | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |                                                             |                                         | Lần xuất bản      | KÝ HIỆU: |
|                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                     | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |                                                             |                                         |                   |          |
|                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                     | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG |                                                             |                                         |                   |          |

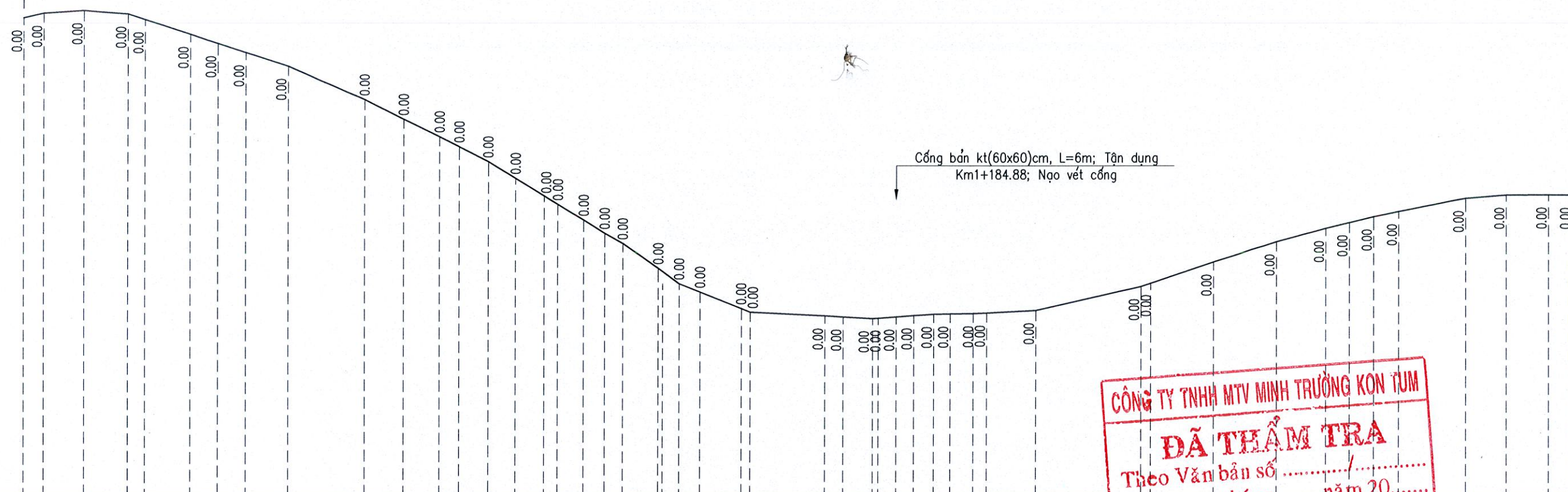


ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỞNG NIÊM

KM0+997.77

KM1+330.35



**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ..... / .....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên: .....

|                  |                                                                                           |         |         |         |         |         |         |         |         |         |                                                                                          |         |         |         |         |         |         |         |         |         |                                                                                         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |                                                                                         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |                                                                                           |         |         |         |         |         |         |         |         |  |                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                                           |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| Rãnh gia cố trái |                                                                                           |         |         |         |         |         |         |         |         |         | Km1 + 120.0<br>L=30.0m<br>Km1 + 150.0                                                    |         |         |         |         |         |         |         |         |         | Ngày.....tháng.....năm 20.....<br>Ký tên:                                               |         |         |         |         |         |         |         |         |         |                                                                                         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |                                                                                           |         |         |         |         |         |         |         |         |  |                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                                           |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Rãnh gia cố phải | Km1 + 030.0<br>L=115.0m<br>Km1 + 145.0                                                    |         |         |         |         |         |         |         |         |         | Km1 + 200.0<br>L=85.0m<br>Km1 + 285.0                                                    |         |         |         |         |         |         |         |         |         |                                                                                         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |                                                                                         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |                                                                                           |         |         |         |         |         |         |         |         |  |                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                                           |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cao độ thiết kế  | 580.54                                                                                    | 580.74  | 580.85  | 580.71  | 580.47  | 579.84  | 579.46  | 579.07  | 578.49  | 577.06  | 576.23                                                                                   | 575.49  | 575.06  | 574.42  | 573.71  | 572.95  | 572.60  | 571.93  | 571.37  | 570.92  | 569.87                                                                                  | 569.21  | 568.85  | 568.14  | 567.99  | 567.84  | 567.79  | 567.72  | 567.74  | 567.79  | 567.84                                                                                  | 567.91  | 567.92  | 567.93  | 567.96  | 568.07  | 569.10  | 569.23  | 570.14  | 571.00  | 571.57                                                                                    | 571.81  | 572.06  | 572.27  | 572.83  | 572.96  | 572.98  | 572.97  |         |  |                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                                           |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cao độ tự nhiên  | 580.54                                                                                    | 580.74  | 580.85  | 580.71  | 580.47  | 579.84  | 579.46  | 579.07  | 578.49  | 577.06  | 576.23                                                                                   | 575.49  | 575.06  | 574.42  | 573.71  | 572.95  | 572.60  | 571.93  | 571.37  | 570.92  | 569.87                                                                                  | 569.21  | 568.85  | 568.14  | 567.99  | 567.84  | 567.79  | 567.72  | 567.74  | 567.79  | 567.84                                                                                  | 567.91  | 567.92  | 567.93  | 567.96  | 568.07  | 569.10  | 569.23  | 570.14  | 571.00  | 571.57                                                                                    | 571.81  | 572.06  | 572.27  | 572.83  | 572.96  | 572.98  | 572.97  |         |  |                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                                           |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khoảng cách lẻ   | 4.38                                                                                      | 8.67    | 9.36    | 3.69    | 9.65    | 5.97    | 5.97    | 8.99    | 16.38   | 8.40    | 7.78                                                                                     | 4.22    | 6.15    | 5.85    | 6.17    | 2.86    | 5.56    | 4.54    | 3.88    | 7.65    | 4.47                                                                                    | 4.42    | 8.89    | 16.00   | 3.91    | 6.33    | 3.84    | 3.73    | 3.60    | 3.56    | 4.87                                                                                    | 2.88    | 10.57   | 22.48   | 2.02    | 13.39   | 13.82   | 10.71   | 5.13    | 5.21    | 5.37                                                                                      | 14.55   | 8.85    | 9.08    | 5.07    |         |         |         |         |  |                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                                           |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Lý trình cọc     | 997.77                                                                                    | 1002.15 | 1010.82 | 1020.18 | 1023.87 | 1033.52 | 1039.49 | 1045.46 | 1054.45 | 1070.83 | 1079.23                                                                                  | 1087.01 | 1091.23 | 1097.38 | 1103.22 | 1109.40 | 1112.26 | 1117.82 | 1122.37 | 1126.25 | 1133.90                                                                                 | 1138.37 | 1142.79 | 1151.68 | 1153.56 | 1169.57 | 1173.47 | 1179.81 | 1181.04 | 1184.88 | 1188.61                                                                                 | 1188.61 | 1192.80 | 1196.36 | 1201.23 | 1204.11 | 1214.68 | 1237.16 | 1239.18 | 1252.57 | 1266.39                                                                                   | 1277.11 | 1282.23 | 1287.44 | 1292.81 | 1307.36 | 1316.21 | 1325.28 | 1330.35 |  |                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                                           |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tên cọc          | 47                                                                                        |         | 48      | TD23    | TC23    |         |         |         | 49      | 50      | TD24                                                                                     | 51      | P24     | 52      | TC24    | TD25    | P25     | TC25    | 54      | TD26    | P26                                                                                     | 56      | TC26    |         | 57      | TD27    | P27     | 58      | TD28    | P28     | TC28                                                                                    | 61      | 62      |         | 63      | TD29    | 64      |         | 65      | P29     | 67                                                                                        | 68      | 69      | 70      | TC29    | 71      |         |         |         |  |                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                                                                                           |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Sơ họa tuyến     | A=105d13'56.6"<br>R=20.00 K=26.10<br>T=15.28 P=5.17<br>L1=0.00 L2=0.00<br>Isc=0.00 W=0.00 |         |         |         |         |         |         |         |         |         | A=173d9'22.3"<br>R=100.00 K=11.94<br>T=5.98 P=0.18<br>L1=0.00 L2=0.00<br>Isc=0.00 W=0.00 |         |         |         |         |         |         |         |         |         | A=157d5'4.0"<br>R=60.00 K=24.00<br>T=12.16 P=1.22<br>L1=0.00 L2=0.00<br>Isc=0.00 W=0.00 |         |         |         |         |         |         |         |         |         | A=163d5'41.0"<br>R=60.00 K=16.85<br>T=8.48 P=0.60<br>L1=0.00 L2=0.00<br>Isc=0.00 W=0.00 |         |         |         |         |         |         |         |         |         | A=173d12'35.9"<br>R=150.00 K=17.78<br>T=8.90 P=0.26<br>L1=0.00 L2=0.00<br>Isc=0.00 W=0.00 |         |         |         |         |         |         |         |         |  | A=136d3'55.6"<br>R=20.00 K=15.14<br>T=7.95 P=1.52<br>L1=0.00 L2=0.00<br>Isc=0.00 W=0.00 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | A=112d31'48.2"<br>R=1316 K=15.50<br>T=8.79 P=2.66<br>L1=0.00 L2=0.00<br>Isc=0.00 W=0.00 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | A=97d46'53.6"<br>R=60.00 K=88.10<br>T=52.36 P=19.63<br>L1=0.00 L2=0.00<br>Isc=0.00 W=0.00 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

**GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI**  
**KHU TƯỜNG NIỆM CHÚ TAN KRA**  
**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI**

CHỨC DANH

HO VÀ TÊN

CHŨ KÝ:

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

## TRẮC DỌC THIẾT KẾ

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

✓

THIẾT KẾ

VÕ CHÍ PHÚ

4

THỰC HIỆN

NGUYỄN ANH THƯỜNG

18

Tỷ lệ:

BẢN VẼ SỐ:

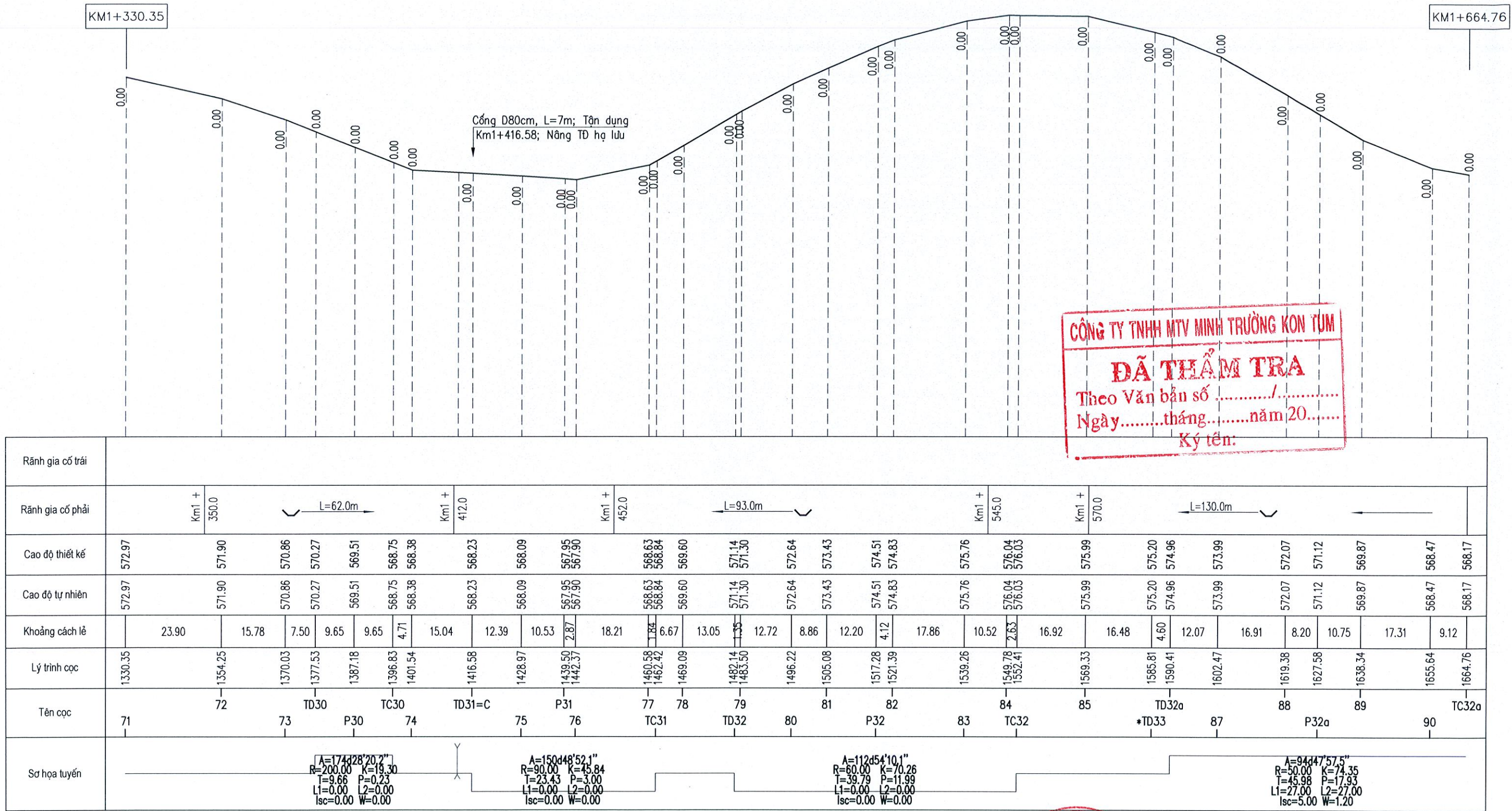
Lần xuất bản

KÝ HIỆU:



ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM



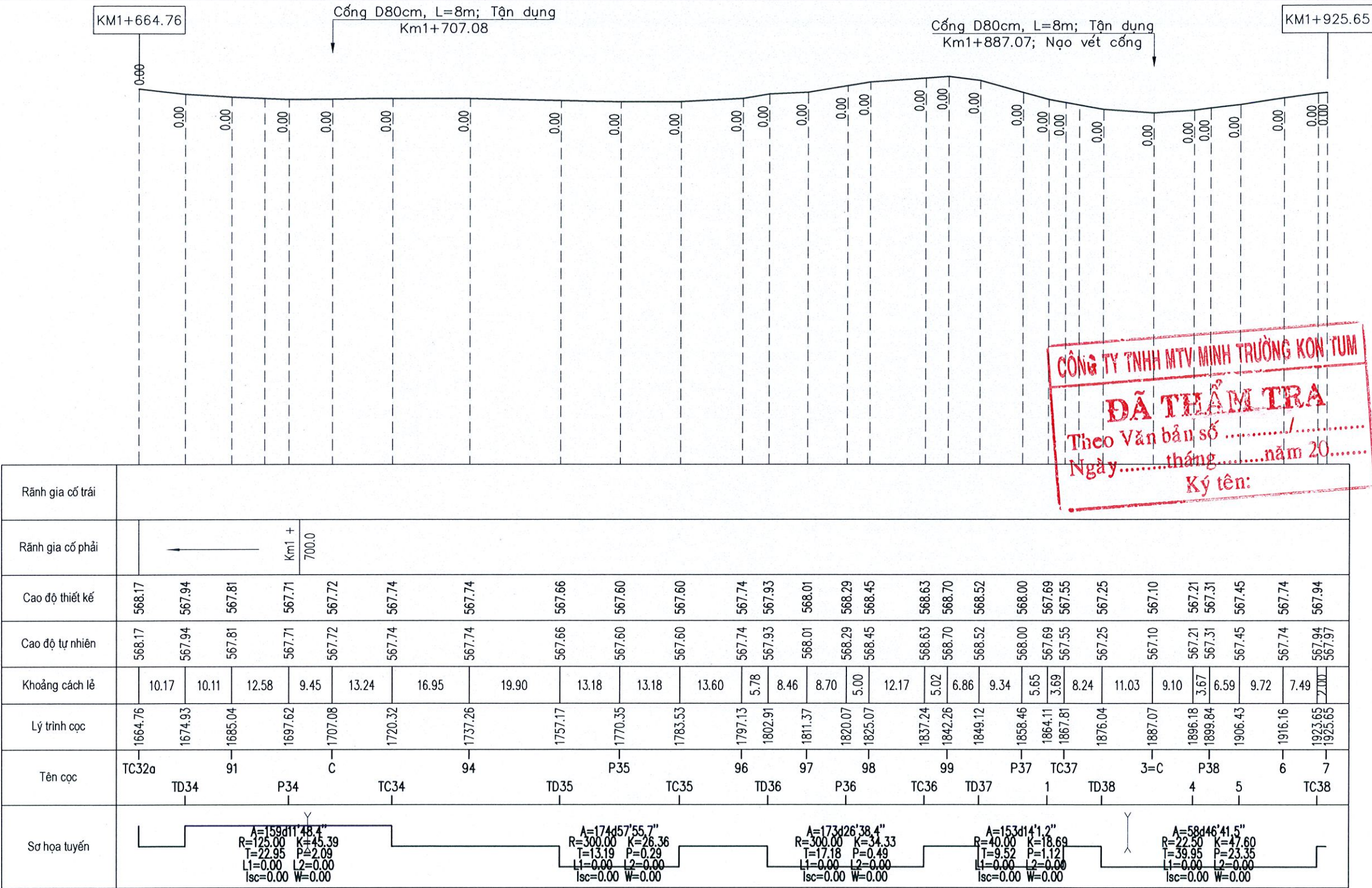
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                   |           |                    |                                                                                       |                                                                                       |                                                                                                     |               |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
|  <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p> <p><b>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b><br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐÁK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | <p>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</p> <p>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHƯ TÂN KRA</p> <p>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</p> <p>ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ                                                                                | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026                                               | <p><b>TRẮC DỤC THIẾT KẾ</b></p> <p>Tỷ lệ:</p> <p>Lần xuất bản</p> <p>BẢN VẼ SỐ:</p> <p>KÝ HIỆU:</p> |               |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                   | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |  |  |                                                                                                     | Giám đốc      |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                   | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |                                                                                       |                                                                                       |                                                                                                     |               |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                   | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯỜNG  |                                                                                       |                                                                                       |                                                                                                     |               |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                   | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG |                                                                                       |                                                                                       |                                                                                                     | PHẠM NGỌC LỤC |



TRẮC DỤC THIẾT KẾ (TL: 1/1000, 1/200)

ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM



|                                                                                                                                                                                                              |                                      |           |           |        |                                                     |                   |  |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------|-----------|--------|-----------------------------------------------------|-------------------|--|------------|
| <div><div>C. TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div></div> | CHỦ ĐẦU TƯ<br>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN | CHỮ KÝ | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026<br>Giám đốc | TRẮC DỤC THIẾT KẾ |  |            |
|                                                                                                                                                                                                              |                                      |           |           |        |                                                     |                   |  |            |
|                                                                                                                                                                                                              |                                      |           |           |        |                                                     | Tỷ lệ:            |  | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                                                                                                                              |                                      |           |           |        |                                                     | Lần xuất bản      |  | KÝ HIỆU:   |
|                                                                                                                                                                                                              |                                      |           |           |        |                                                     |                   |  |            |



TRẮC DỤC THIẾT KẾ (TL: 1/1000, 1/200)

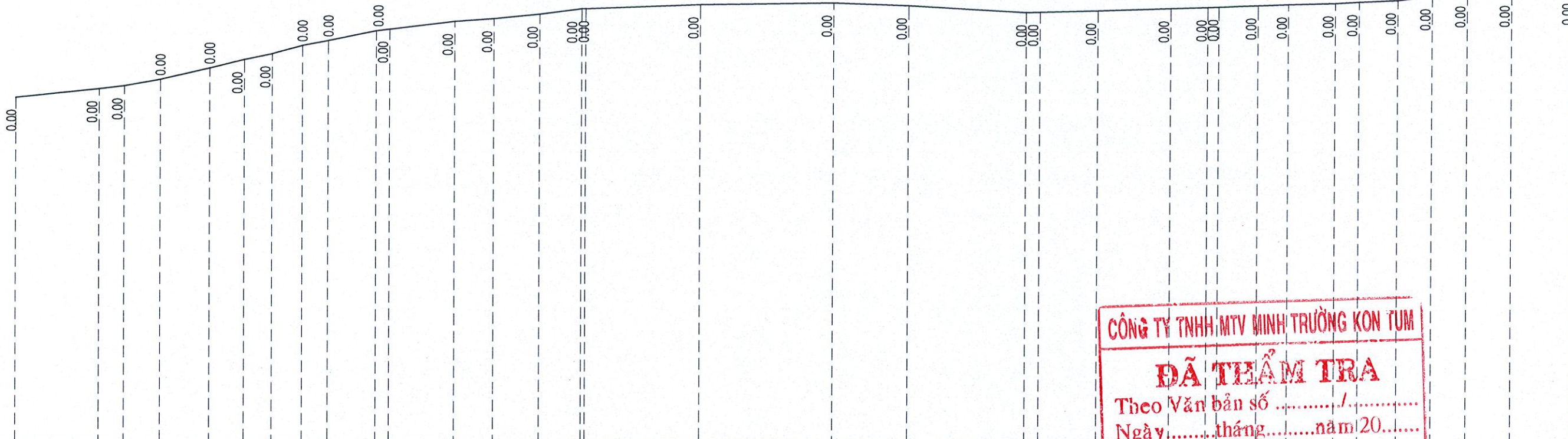
ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM

KM1+925.65

Cống kt(60x80)cm, L=6m; Tận dụng  
Km2+192.59; Kè rọ đá hạ lưu

KM2+261.01



CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| Rãnh gia cố trái |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |
| Rãnh gia cố phải |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |
| Cao độ thiết kế  | 567.97                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 568.35  | 568.47  | 568.75  | 569.24  | 569.61  | 569.86  | 570.21  | 570.42  | 570.85  | 571.26  | 571.38  | 571.57  | 571.80  | 571.99  | 572.07  | 571.96  | 571.68  | 571.76  | 571.86  | 571.91  | 571.99  | 572.04  | 572.10  |
| Cao độ tự nhiên  | 567.97                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 568.35  | 568.47  | 568.75  | 569.24  | 569.61  | 569.86  | 570.21  | 570.42  | 570.85  | 571.26  | 571.38  | 571.57  | 571.80  | 571.99  | 572.07  | 571.96  | 571.68  | 571.76  | 571.86  | 571.91  | 571.99  | 572.04  | 572.10  |
| Khoảng cách lẻ   | 2.00                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 18.03   | 5.41    | 7.75    | 10.55   | 7.45    | 6.01    | 6.51    | 5.48    | 10.26   | 2.90    | 13.89   | 8.48    | 9.84    | 8.97    | 24.60   | 28.68   | 16.13   | 25.14   | 2.93    | 12.48   | 15.59   | 7.95    | 5.23    |
| Lý trình cọc     | 1925.65                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1943.68 | 1949.08 | 1956.83 | 1967.38 | 1974.83 | 1980.84 | 1987.35 | 1992.83 | 2003.09 | 2019.88 | 2028.36 | 2038.20 | 2047.17 | 2072.64 | 2101.32 | 2117.45 | 2142.59 | 2158.00 | 2173.60 | 2181.55 | 2192.59 | 2199.22 | 2209.33 |
| Tên cọc          | TC38                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | *TD39   | TD39    |         |         | P39     | 10      | TC39    |         | *TC39   |         | TD40    |         | 14      | 15      |         | TD41    | P41     |         | TC41    | TD42    | P42     | TC42    | P43     |
|                  | 7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8       |         |         | 9       | P39     | 11      |         |         | 12      | 13      |         | P40     | TC40    |         | 16      |         | 17      | 18      |         | 19      | C       | 20      | TD43    |
| Sơ họa tuyến     | <div><div>A=97d29'40.1"</div><div>R=25.00 K=36.00</div><div>T=21.93 P=8.25</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=176d14'30.1"</div><div>R=300.00 K=19.68</div><div>T=9.84 P=0.16</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=167d7'51.4"</div><div>R=250.00 K=56.15</div><div>T=28.19 P=1.58</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=172d58'6.2"</div><div>R=250.00 K=30.68</div><div>T=15.36 P=0.47</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> <div><div>A=176d32'51.4"</div><div>R=250.00 K=15.06</div><div>T=7.53 P=0.11</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>Isc=0.00 W=0.00</div></div> |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |

|                                                                |  |           |  |                    |  |             |  |                                         |  |                   |  |
|----------------------------------------------------------------|--|-----------|--|--------------------|--|-------------|--|-----------------------------------------|--|-------------------|--|
| CHỦ ĐẦU TƯ<br>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY                           |  | CHỨC DANH |  | HỌ VÀ TÊN          |  | CHỮ KÝ      |  | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 |  | TRẮC DỤC THIẾT KẾ |  |
| C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM                               |  | C.T.T.K   |  | VÕ CHÍ PHÚ         |  | [Signature] |  | Giám đốc                                |  | Tỷ lệ:            |  |
| ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI |  | THIẾT KẾ  |  | VÕ CHÍ PHÚ         |  | [Signature] |  | TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM                  |  | BẢN VẼ SỐ:        |  |
|                                                                |  | THỰC HIỆN |  | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |  | [Signature] |  | TỈNH QUẢNG NGÃI                         |  | Lần xuất bản      |  |
|                                                                |  | KIỂM TRA  |  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |  | [Signature] |  |                                         |  | KÝ HIỆU:          |  |



TRẮC DỤC THIẾT KẾ (TL: 1/1000, 1/200)

ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM

KM2+261.01

KM2+588.19

CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |  |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|--|
| Rãnh gia cố trái |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |  |
| Rãnh gia cố phải |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |  |
| Cao độ thiết kế  | 572.66                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 572.70  | 572.79  | 572.83  | 572.87  | 572.91  | 573.17  | 573.30  | 573.48  | 574.18  | 574.80  | 574.85  | 574.82  | 574.65  | 574.62  | 574.57  | 574.51  | 574.26  | 573.90  | 573.59  | 572.89  | 572.39  | 570.84  | 570.54  | 569.72  | 569.47  | 568.88  | 568.68  |         |  |
| Cao độ tự nhiên  | 572.66                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 572.70  | 572.79  | 572.83  | 572.87  | 572.91  | 573.17  | 573.30  | 573.48  | 574.18  | 574.80  | 574.85  | 574.82  | 574.65  | 574.62  | 574.57  | 574.51  | 574.26  | 573.90  | 573.59  | 572.89  | 572.39  | 570.84  | 570.54  | 569.72  | 569.47  | 568.88  | 568.68  |         |  |
| Khoảng cách lẻ   | 4.59                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 9.29    | 13.88   | 10.76   | 2.96    | 10.82   | 4.65    | 9.14    | 22.41   | 30.81   | 9.13    | 11.62   | 17.71   | 5.88    | 23.45   | 24.56   | 15.46   | 12.48   | 5.47    | 12.20   | 5.75    | 23.33   | 3.87    | 10.28   | 4.36    | 10.15   | 4.49    | 7.64    |         |  |
| Lý trình cọc     | 2261.01                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2265.60 | 2274.90 | 2288.78 | 2299.54 | 2302.50 | 2313.33 | 2317.97 | 2327.11 | 2349.52 | 2380.34 | 2389.46 | 2401.08 | 2418.79 | 2424.67 | 2448.13 | 2472.69 | 2488.15 | 2500.63 | 2506.11 | 2518.31 | 2524.06 | 2547.39 | 2551.27 | 2561.55 | 2565.91 | 2576.06 | 2580.55 | 2588.19 |  |
| Tên cọc          | TD44                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | P44     | TC44    | TD45    | P45     | TC45    | 25      | TD46    | 27      | P46     | TC46    | TD47    | P47     | TC47    | TD48    | P48     | TC48    | TD49    |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |  |
| Sơ họa tuyến     | <div><div><div>A=176d1'22.6"</div><div>R=400.00 K=27.77</div><div>T=13.89 P=0.24</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>lsc=0.00 W=0.00</div></div><div><div>A=162d26'50.0"</div><div>R=90.00 K=27.57</div><div>T=13.89 P=1.07</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>lsc=0.00 W=0.00</div></div><div><div>A=170d23'47.7"</div><div>R=350.00 K=58.66</div><div>T=29.40 P=1.23</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>lsc=0.00 W=0.00</div></div><div><div>A=159d25'39.0"</div><div>R=100.00 K=35.91</div><div>T=18.15 P=1.63</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>lsc=0.00 W=0.00</div></div><div><div>A=163d13'18.4"</div><div>R=100.00 K=29.28</div><div>T=14.75 P=1.08</div><div>L1=0.00 L2=0.00</div><div>lsc=0.00 W=0.00</div></div></div> |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |  |

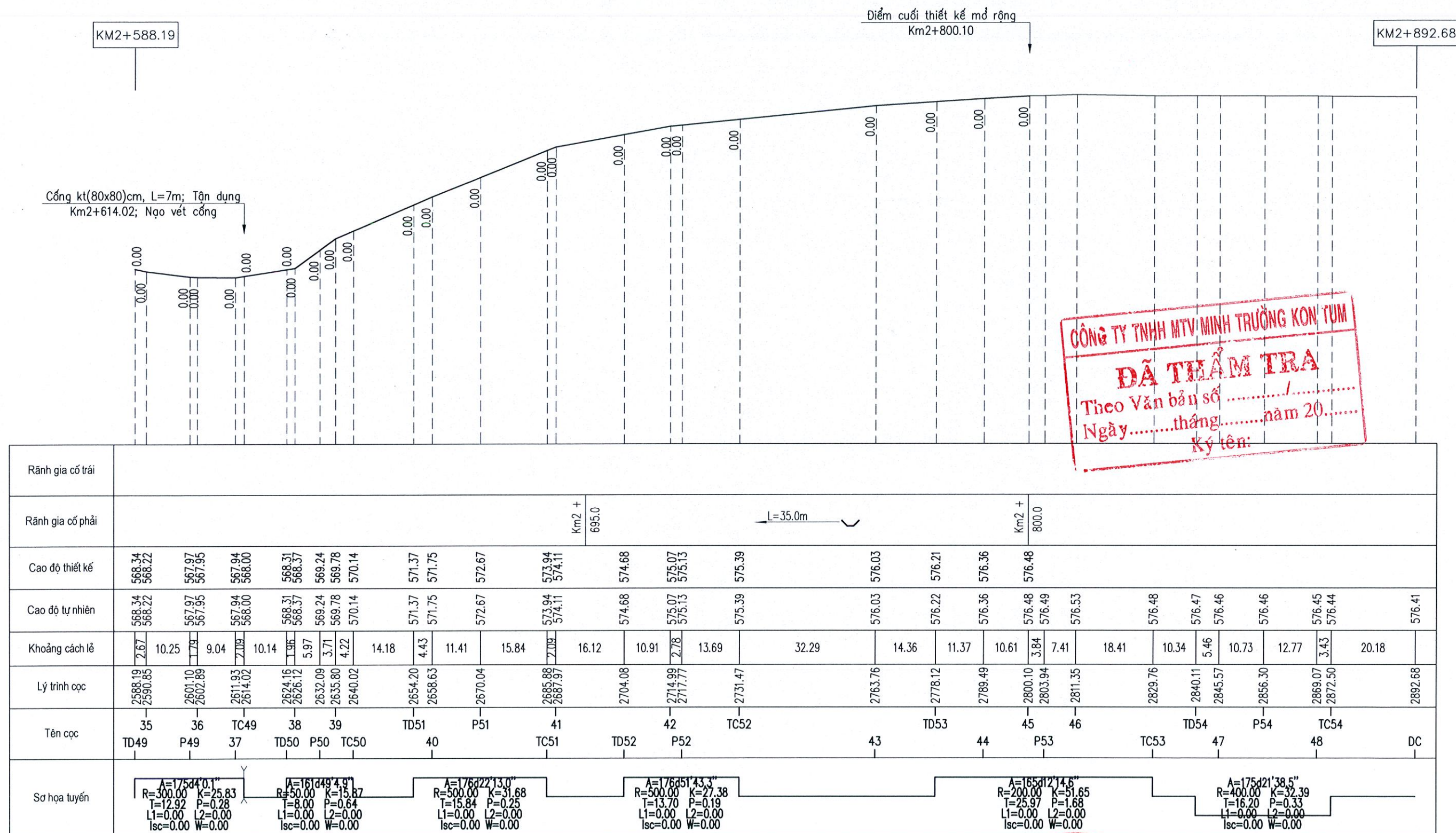
|                                                                                                                                                                                                                                   |  |                                         |  |                    |  |                   |  |                   |  |  |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------|--|--------------------|--|-------------------|--|-------------------|--|--|--|
| CHỦ ĐẦU TƯ<br>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY                                                                                                                                                                                              |  | CHỨC DANH                               |  | HỌ VÀ TÊN          |  | CHỮ KÝ            |  | TRẮC DỤC THIẾT KẾ |  |  |  |
| <div><div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div><div>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div></div>                                                                                                   |  | C.T.T.K                                 |  | VÕ CHÍ PHÚ         |  | Võ Chí Phú        |  |                   |  |  |  |
|                                                                                                                                                                                                                                   |  | THIẾT KẾ                                |  | VÕ CHÍ PHÚ         |  | Võ Chí Phú        |  |                   |  |  |  |
|                                                                                                                                                                                                                                   |  | THỰC HIỆN                               |  | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |  | Nguyễn Anh Thương |  |                   |  |  |  |
|                                                                                                                                                                                                                                   |  | KIỂM TRA                                |  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |  | Phạm Ngọc Lực     |  |                   |  |  |  |
| GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG<br>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI<br>KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA<br>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC<br>ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI |  | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 |  | Giám đốc           |  | Tỷ lệ:            |  | BẢN VẼ SỐ:        |  |  |  |
|                                                                                                                                                                                                                                   |  | Lần xuất bản                            |  | KÝ HIỆU:           |  |                   |  |                   |  |  |  |



## TRẮC DỤC THIẾT KẾ (TL: 1/1000, 1/200)

ĐI UBND XÃ YA LY

KHU TƯỜNG NIỆM



CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÃNG RẮC ĐI

KHU TƯỜNG NIỆM CHƯ TÂN KRA

HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC

ĐỒXD: LÃNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

Giám đốc

TRẮC DỤC THIẾT KẾ

C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM

ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỐ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI



C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

THIẾT KẾ

VÕ CHÍ PHÚ

THỰC HIỆN

NGUYỄN ANH THƯƠNG

KIỂM TRA

NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG

Phạm Ngọc Lực

PHẠM NGỌC LỰC

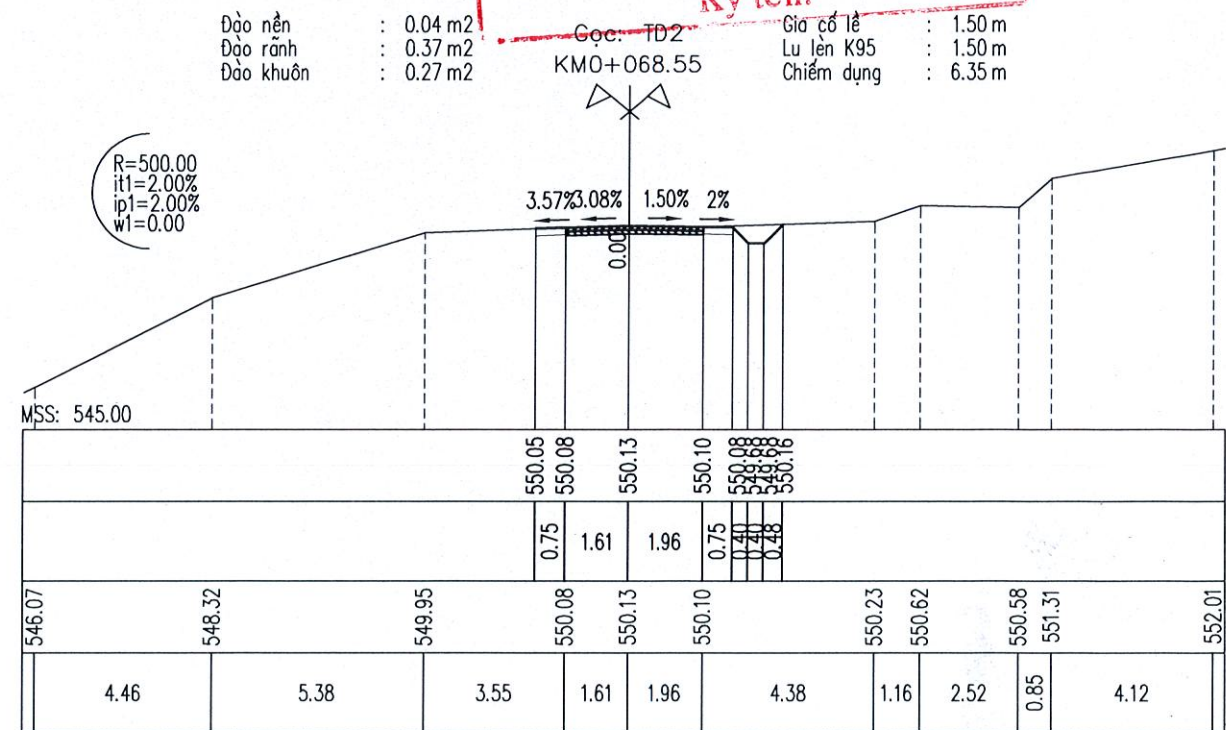
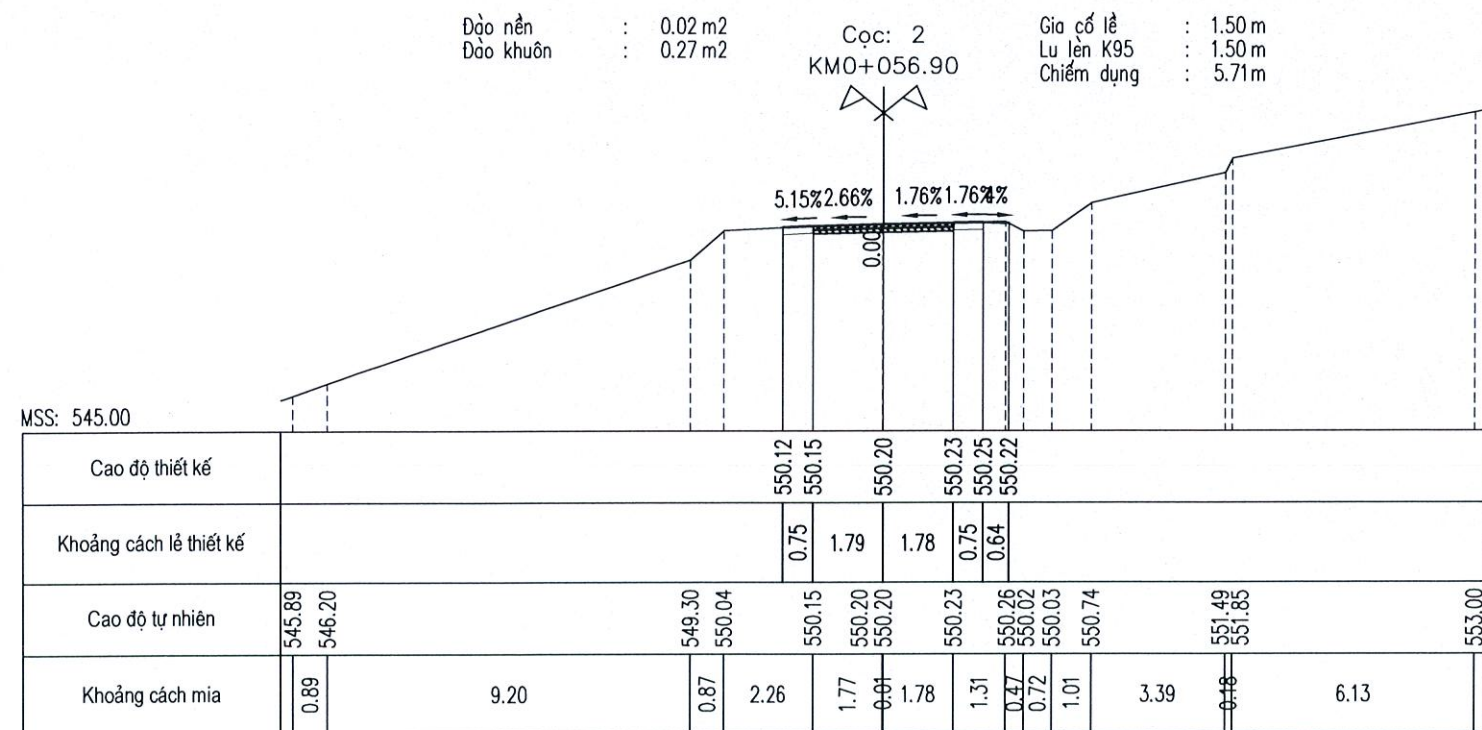
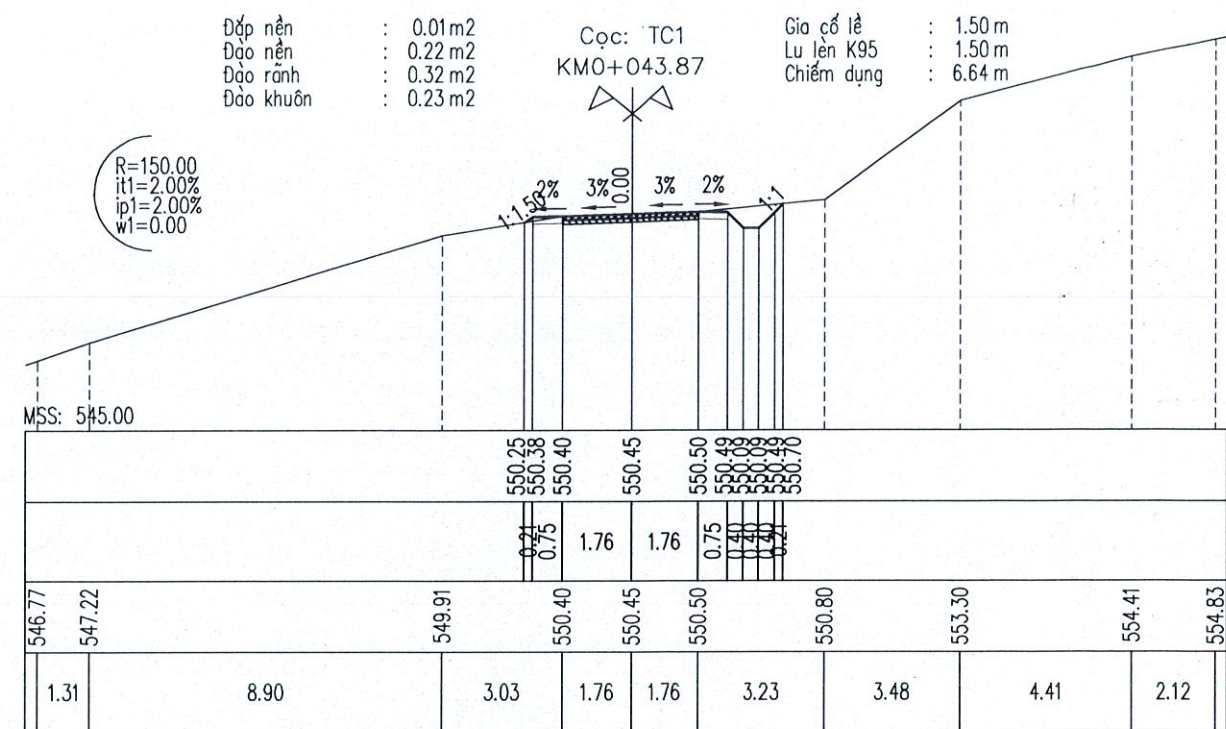
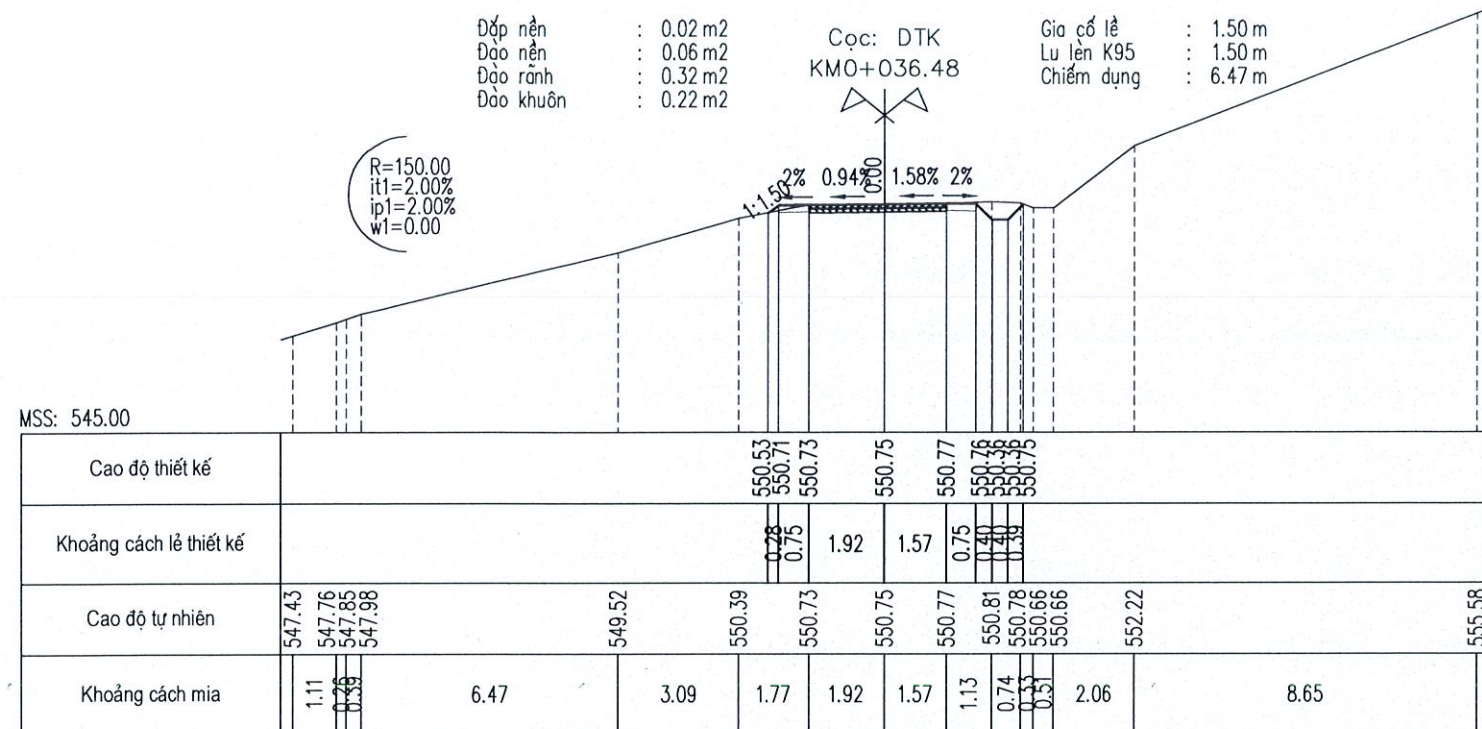
Tỷ lệ:

BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:





**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



Đắp nền : 0.10 m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.33 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.27 m<sup>2</sup>

Cọc: P2  
KM0+074.15

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 8.09 m

R=500.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 545.00

|                         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |  |  |  |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|--|--|--|
| Cao độ thiết kế         |        |        |        |        | 549.99 | 550.06 | 550.07 | 550.09 | 550.06 | 550.05 | 550.03 | 550.06 |        |        |  |  |  |  |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        |        |        | 1.80   | 0.75   | 1.55   | 2.02   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 0.40   |        |        |  |  |  |  |
| Cao độ tự nhiên         | 546.06 | 548.61 | 548.57 | 549.72 | 550.08 | 550.07 | 550.09 | 550.06 | 550.06 | 550.11 | 549.27 | 549.16 | 550.87 | 550.98 |  |  |  |  |
| Khoảng cách mìa         | 6.42   | 2.17   | 1.04   | 1.70   | 2.12   | 1.55   | 2.02   | 2.96   | 1.99   | 0.37   | 0.31   | 5.66   | 1.49   |        |  |  |  |  |

Đắp nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.04 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.27 m<sup>2</sup>

Cọc: TC2  
KM0+079.74

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.28 m

R=500.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 545.00

|  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |  |  |  |
|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|--|--|--|
|  |        |        |        |        | 549.97 | 550.03 | 550.04 | 550.06 | 550.03 | 550.01 | 549.97 |        |        |        |  |  |  |  |
|  |        |        |        |        | 0.99   | 0.75   | 1.56   | 2.01   | 0.75   | 1.13   |        |        |        |        |  |  |  |  |
|  | 545.15 | 546.14 | 546.94 | 549.37 | 550.05 | 550.04 | 550.06 | 550.03 | 550.02 | 549.33 | 548.13 | 548.07 | 548.06 | 548.94 |  |  |  |  |
|  | 6.45   | 2.05   | 1.13   | 3.33   | 0.48   | 1.56   | 2.01   | 1.66   | 2.66   | 0.99   | 2.09   | 2.28   | 3.30   |        |  |  |  |  |

**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

Đắp nền : 0.03 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.20 m<sup>2</sup>

Cọc: 3=C  
KM0+081.53

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 5.58 m

MSS: 545.00

|                         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Cao độ thiết kế         |        |        |        |        | 549.84 | 550.02 | 550.03 | 550.05 | 550.02 | 550.01 | 549.85 |        |        |        |        |        |        |        |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        |        |        | 0.75   | 0.75   | 1.57   | 2.00   | 0.75   | 0.23   |        |        |        |        |        |        |        |        |
| Cao độ tự nhiên         | 545.38 | 546.17 | 545.99 | 546.60 | 549.37 | 550.03 | 550.05 | 550.02 | 550.02 | 549.75 | 547.85 | 547.42 | 547.71 | 547.67 | 547.81 | 547.81 | 547.81 | 547.81 |
| Khoảng cách mìa         | 3.32   | 2.78   | 2.15   | 1.77   | 3.40   | 1.57   | 2.00   | 0.33   | 1.03   | 1.95   | 0.66   | 1.35   | 6.23   | 0.50   | 0.47   | 0.33   |        |        |

Đắp nền : 0.12 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.14 m<sup>2</sup>  
Đánh cấp : 0.14 m<sup>2</sup>

Cọc: 4  
KM0+090.72

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.92 m  
Chiếm dụng : 5.64 m

MSS: 545.00

|  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |  |  |  |  |  |
|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|--|--|--|--|--|
|  |        |        |        |        | 550.16 | 550.25 | 550.26 | 550.27 | 550.26 | 550.25 | 550.00 |        |  |  |  |  |  |  |
|  |        |        |        |        | 0.42   | 0.75   | 1.55   | 2.09   | 0.75   | 0.37   |        |        |  |  |  |  |  |  |
|  | 549.20 | 549.82 | 550.26 | 550.27 | 550.26 | 550.26 | 549.37 | 549.38 | 549.51 | 549.45 | 549.55 | 549.52 |  |  |  |  |  |  |
|  | 9.53   | 3.91   | 1.55   | 2.09   | 0.46   | 3.30   | 0.67   | 0.40   | 2.91   | 2.62   | 2.85   |        |  |  |  |  |  |  |

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY**

**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

**GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI**  
**KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA**  
**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI**

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

THIẾT KẾ

VÕ CHÍ PHÚ

THỰC HIỆN

NGUYỄN ANH THƯƠNG

KIỂM TRA

NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

Giám đốc

**CÔNG TY TNHH**

**TÂN NHẬT DƯƠNG**

**KON TUM**

**TỈNH QUẢNG NGÃI**

**PHẠM NGỌC LỤC**

**TRẮC NGANG THIẾT KẾ**

Tỷ lệ: 1/200, 1/200

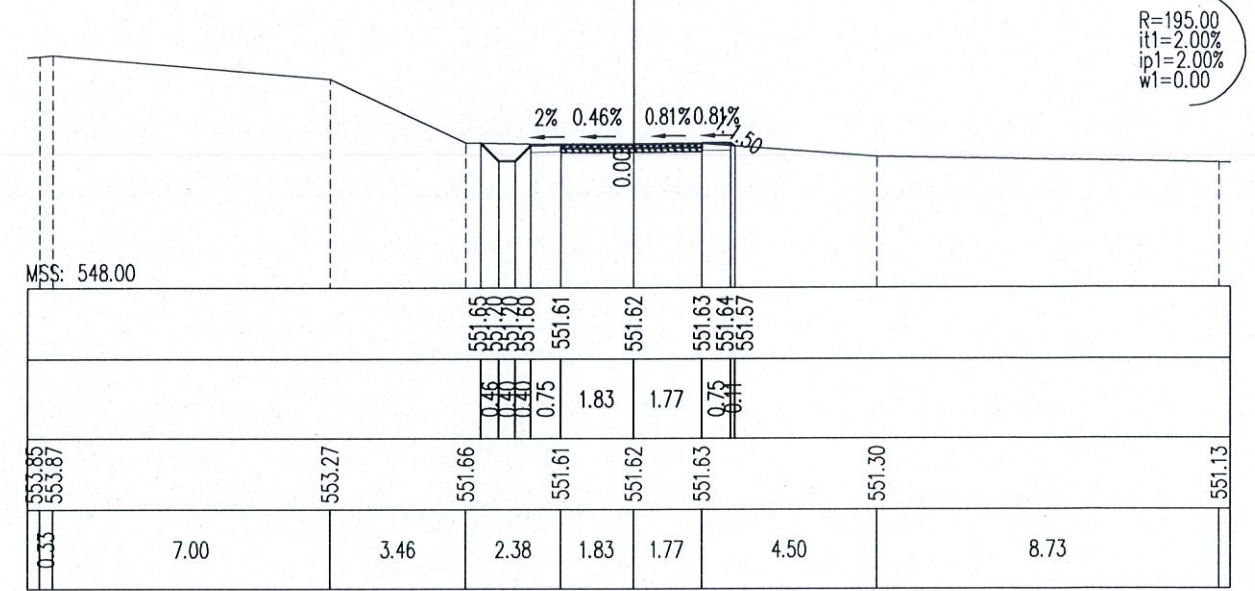
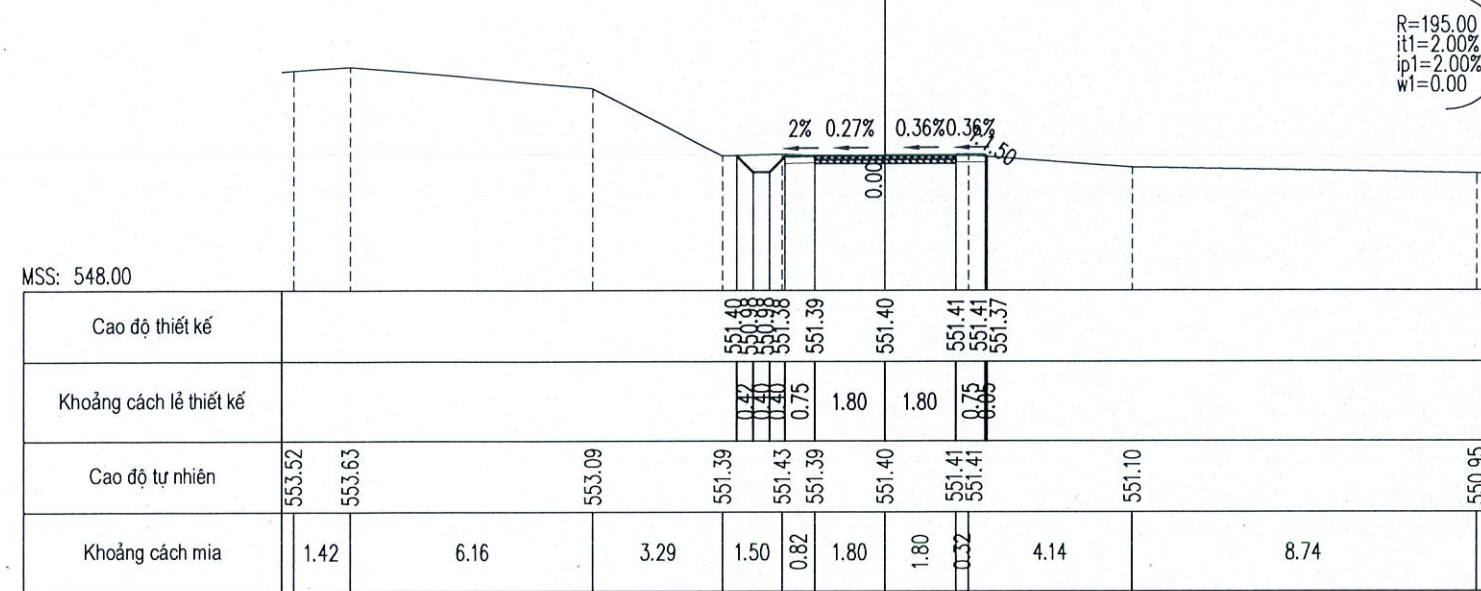
Lần xuất bản

BẢN VẼ SỐ:

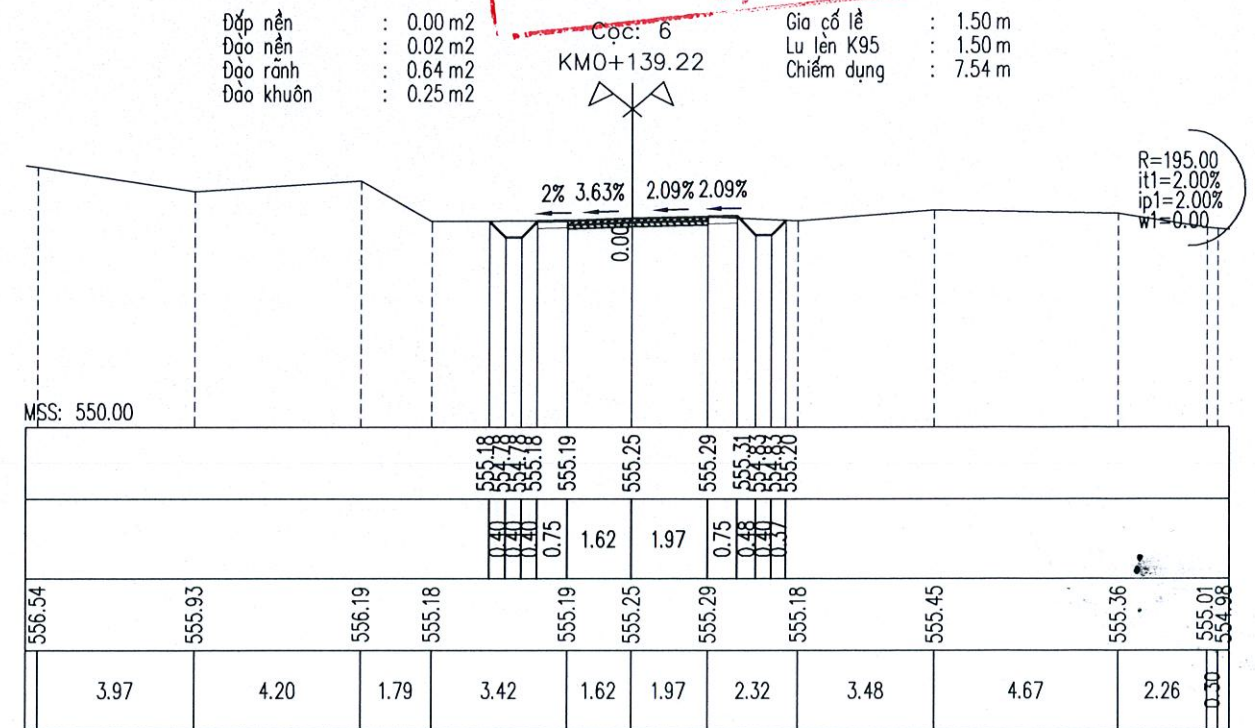
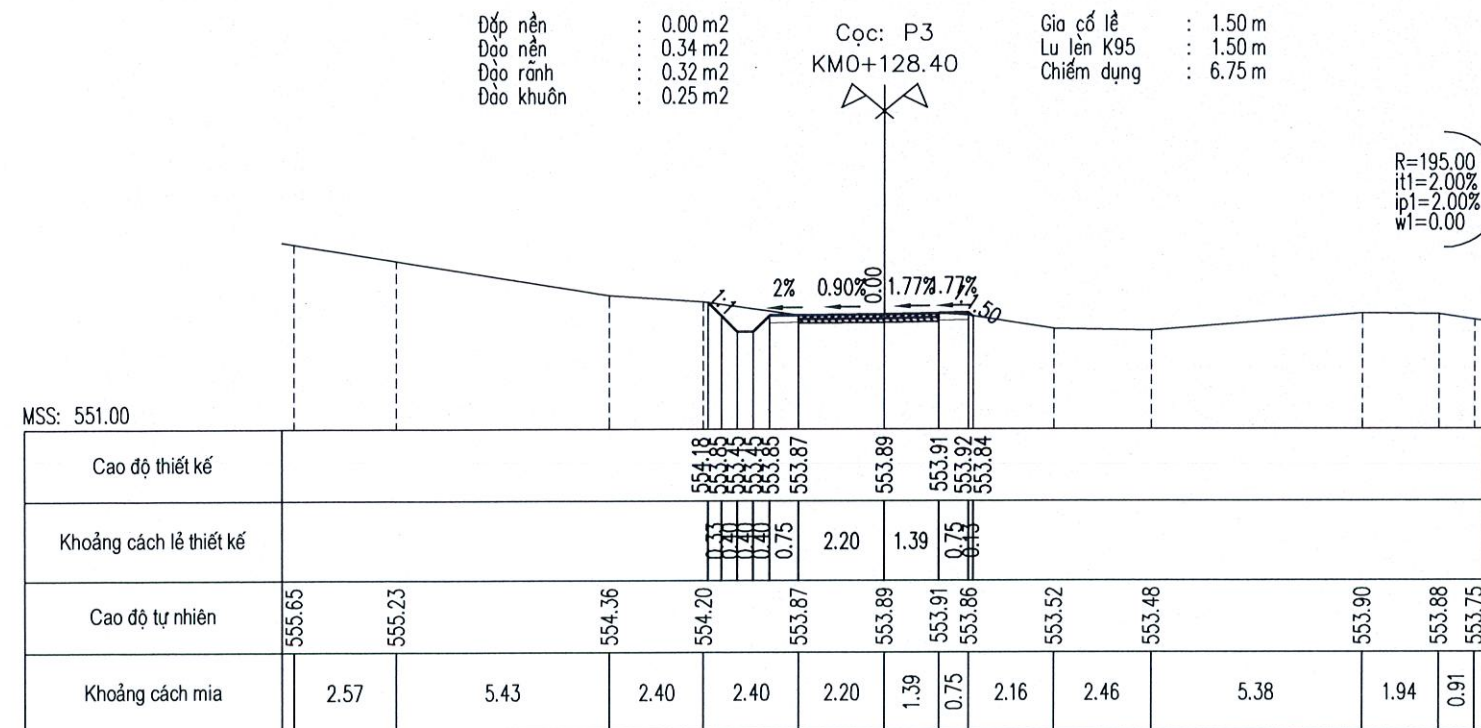
KÝ HIỆU:



|           |                       |                                                                                     |            |          |
|-----------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------|
| Đắp nền   | : 0.00 m <sup>2</sup> | Cọc: 5                                                                              | Gia cố lẻ  | : 1.50 m |
| Đào nền   | : 0.03 m <sup>2</sup> | KM0+110.40                                                                          | Lu lên K95 | : 1.50 m |
| Đào rãnh  | : 0.35 m <sup>2</sup> |  | Chiếm dụng | : 6.46 m |
| Đào khuôn | : 0.25 m <sup>2</sup> |                                                                                     |            |          |



**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ..... / .....  
Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
Ký tên:



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY**

**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

**GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI**  
**KHU TƯỜNG NIỆM CHU TAN KRA**  
**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI**

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

## TRẮC NGANG THIẾT KẾ

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

✓

THIẾT KẾ

VÕ CHÍ PHÚ

5

THỰC HIỆN

LIÊN ANH THƯỜNG

11

KIỂM TRA

YẾN TUYẾN DƯƠNG

Dr

PHAM NGOC LUC

Tỷ lệ: 1/200, 1/200

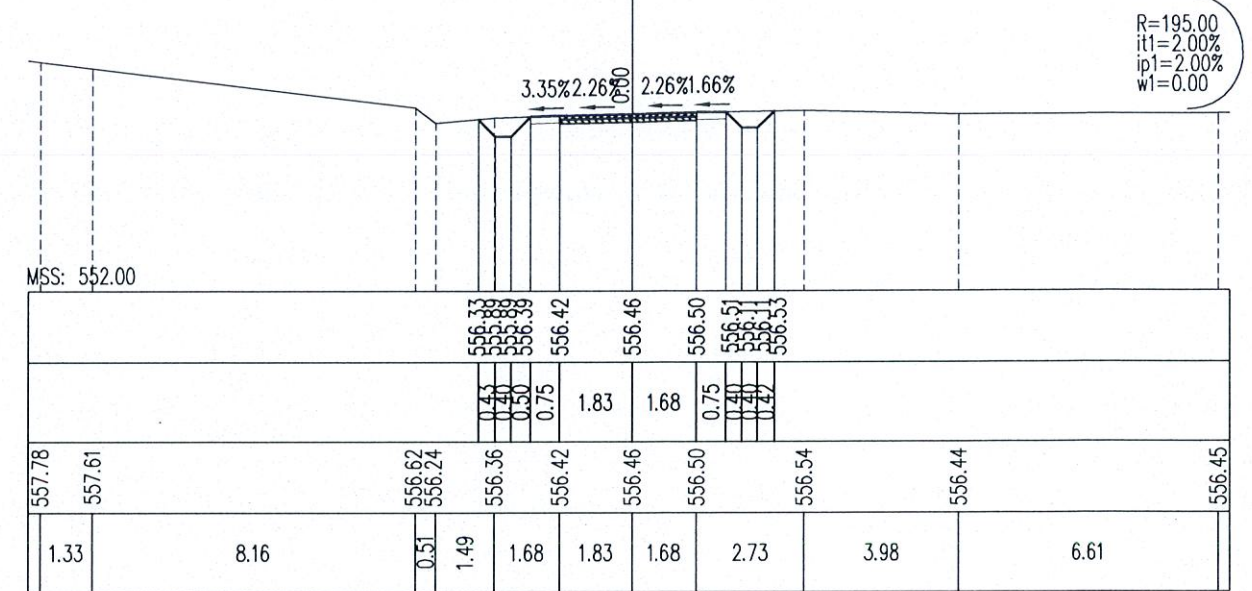
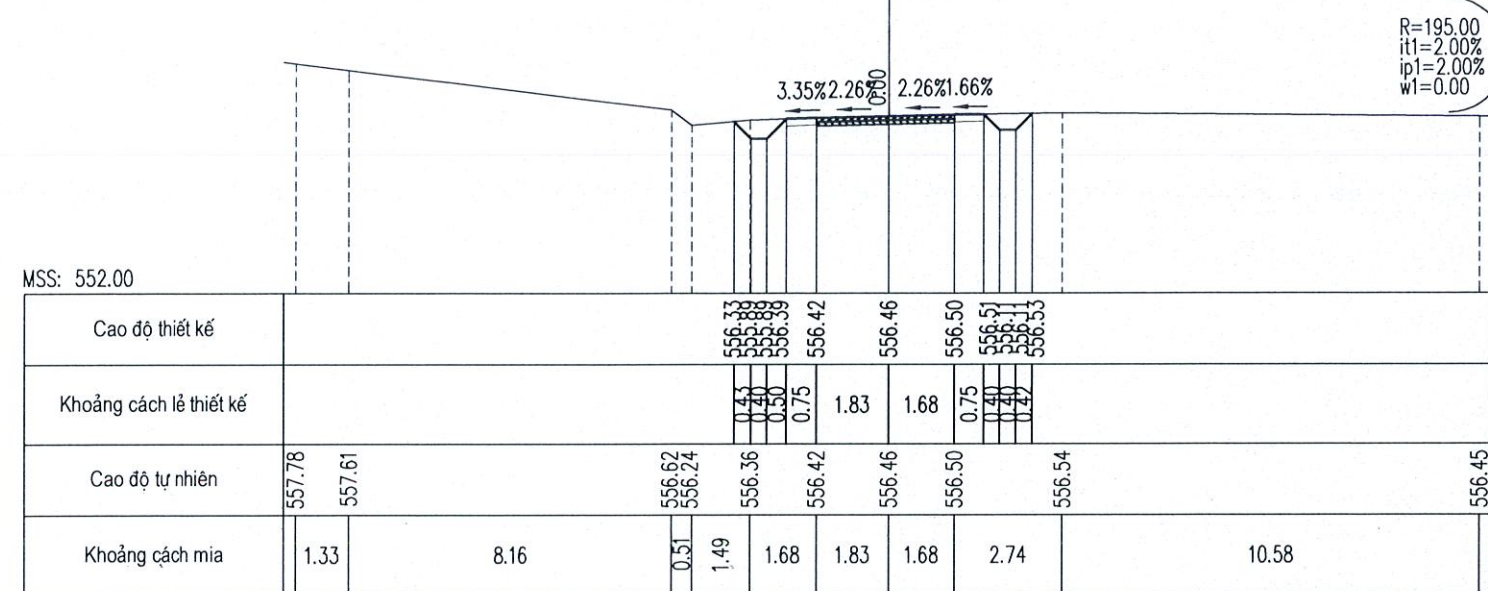
BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:



|           |                       |            |            |          |
|-----------|-----------------------|------------|------------|----------|
| Đào rãnh  | : 0.75 m <sup>2</sup> | Cọc: TD4   | Gia cố lẻ  | : 1.50 m |
| Đào khuôn | : 0.27 m <sup>2</sup> | KM0+149.02 | Lu lèn K95 | : 1.50 m |
|           |                       |            | Chiếm dụng | : 7.57 m |



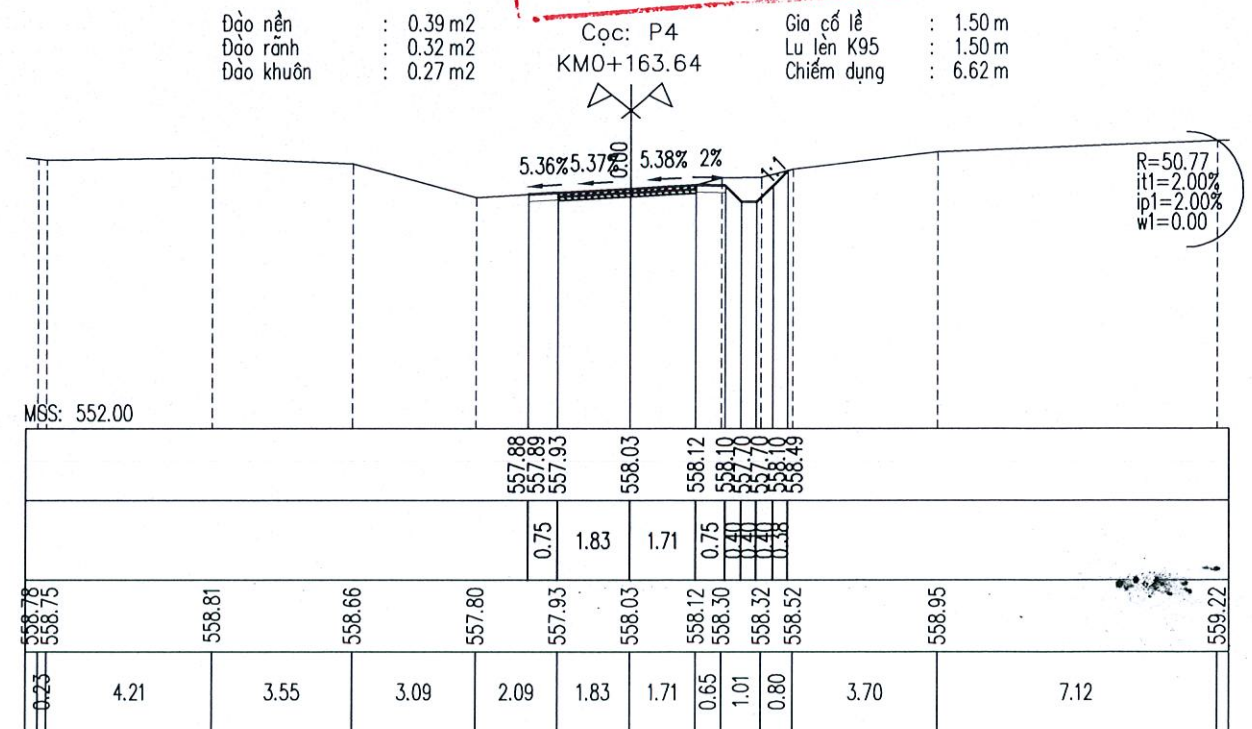
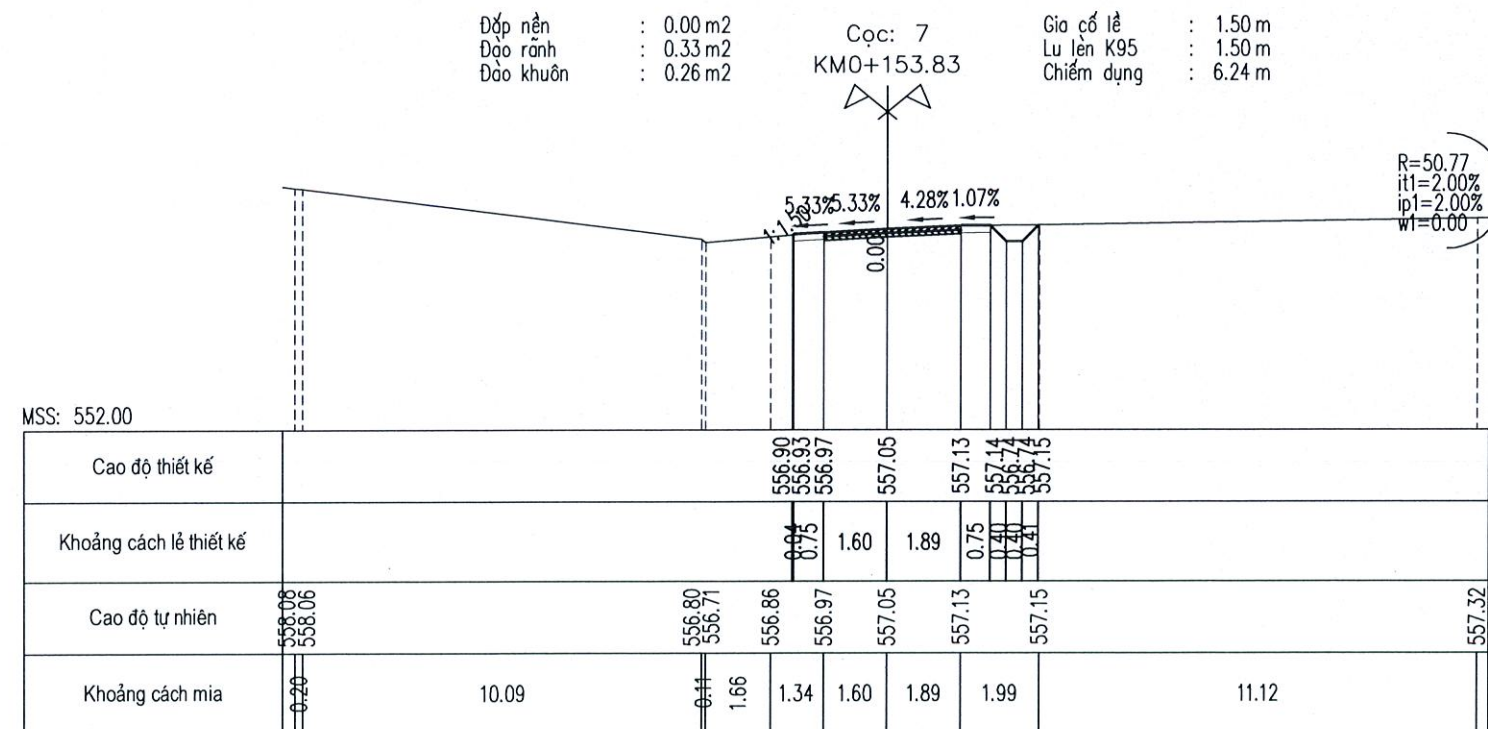
**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY**

**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

**GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI**  
**KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA**  
**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI**

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

## TRẮC NGANG THIẾT KẾ

Tỷ lệ: 1/200, 1/200

BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

THIẾT KẾ

VÕ CHÍ PHÚ

THỰC HIỆN

NGUYỄN ANH THƯƠNG

KIỂM TRA

NGUYỄN TUYỀN DƯƠNG

PHẠM NGỌC LỰC



Đào nền : 0.26 m2  
Đào rãnh : 0.32 m2  
Đào khuôn : 0.27 m2  
Cọc: 8  
KMO+174.01  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.54 m

Đào nền : 0.31 m2  
Đào rãnh : 0.32 m2  
Đào khuôn : 0.27 m2  
Cọc: TC4  
KMO+178.26  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.61 m

MSS: 554.00

|                         |                  |      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |                  |
|-------------------------|------------------|------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|------------------|
| Cao độ thiết kế         |                  |      |        | 558.74 | 558.79 | 558.89 | 558.99 | 558.97 | 558.87 | 558.92 |        |                  |
| Khoảng cách lề thiết kế |                  |      |        | 0.75   | 1.78   | 1.81   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 0.40   |        |                  |
| Cao độ tự nhiên         | 559.45<br>559.41 |      | 558.57 | 558.79 | 558.89 | 558.89 | 558.99 |        | 559.24 |        | 560.41 | 561.39<br>561.42 |
| Khoảng cách mìa         | 0.72             | 9.43 |        | 3.08   | 1.77   | 0.01   | 1.81   | 2.38   | 2.58   |        | 7.58   | 0.66             |

MSS: 554.00

|  |        |        |      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|--|--------|--------|------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|  |        |        |      | 558.96 | 559.02 | 559.12 | 559.24 | 559.22 | 558.86 | 559.43 |        |        |
|  |        |        |      | 0.75   | 1.75   | 1.86   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 0.40   |        |        |
|  | 559.60 | 559.50 |      | 559.27 | 558.73 | 558.86 | 559.02 | 559.12 | 559.24 |        | 559.60 | 560.34 |
|  | 2.09   |        | 7.58 | 0.79   | 0.57   | 2.21   | 1.75   | 1.86   | 2.85   | 4.24   |        | 6.06   |

CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**DÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

Đào nền : 0.19 m2  
Đào rãnh : 0.32 m2  
Đào khuôn : 0.27 m2  
Cọc: 9  
KMO+182.09  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.51 m

Đào nền : 0.04 m2  
Đào rãnh : 0.36 m2  
Đào khuôn : 0.27 m2  
Cọc: 10  
KMO+186.37  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.36 m

MSS: 554.00

|                         |                  |      |        |        |        |        |        |        |        |                  |        |        |
|-------------------------|------------------|------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|------------------|--------|--------|
| Cao độ thiết kế         |                  |      |        | 559.22 | 559.26 | 559.33 | 559.39 | 559.37 | 558.87 | 559.55           |        |        |
| Khoảng cách lề thiết kế |                  |      |        | 0.75   | 1.58   | 2.05   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 0.40             |        |        |
| Cao độ tự nhiên         | 559.94<br>559.94 |      | 560.08 | 559.20 | 559.26 | 559.33 | 559.39 |        | 559.61 | 560.02<br>560.14 | 560.80 | 561.11 |
| Khoảng cách mìa         | 1.31             | 7.97 |        | 1.68   | 1.22   | 1.23   | 1.58   | 2.05   | 2.83   | 3.40             | 4.53   | 1.96   |

MSS: 554.00

|  |        |        |      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|--|--------|--------|------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|  |        |        |      | 559.35 | 559.39 | 559.47 | 559.56 | 559.55 | 558.15 | 559.62 |        |        |
|  |        |        |      | 0.75   | 1.60   | 1.99   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 0.40   |        |        |
|  | 560.03 | 560.03 |      | 560.13 | 559.13 | 559.29 | 559.39 | 559.47 | 559.56 |        | 559.62 | 560.74 |
|  | 2.96   |        | 6.52 | 1.22   | 0.73   | 1.96   | 1.60   | 1.99   | 2.31   |        | 10.70  |        |

CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI  
KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA  
HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC  
ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

|           |                    |
|-----------|--------------------|
| CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          |
| C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |
| THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |
| THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |
| KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |

|        |                                         |
|--------|-----------------------------------------|
| CHỮ KÝ | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 |
|        | Giám đốc                                |
|        | CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM     |
|        | PHẠM NGỌC LỤC                           |

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

|                     |            |
|---------------------|------------|
| Tỷ lệ: 1/200, 1/200 | BẢN VẼ SỐ: |
| Lần xuất bản        | KÝ HIỆU:   |



C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI



Đắp nền : 0.01m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.11m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.32m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.23m<sup>2</sup>

Cọc: 11  
KMO+196.64

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.55 m

Đào nền : 0.02m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.31m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.27m<sup>2</sup>

Cọc: TD5  
KMO+199.24

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.41 m

MSS: 554.00

|                         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|
| Cao độ thiết kế         |        | 559.41 | 559.54 | 559.55 | 559.58 | 559.55 | 559.54 | 559.54 | 559.54 | 559.55 |  |
| Khoảng cách lề thiết kế |        | 0.49   | 0.75   | 1.72   | 1.83   | 0.75   | 0.49   | 0.49   | 0.49   | 0.75   |  |
| Cao độ tự nhiên         | 559.58 | 559.15 | 559.55 | 559.58 | 559.55 | 559.55 | 559.64 |        | 560.38 | 560.65 |  |
| Khoảng cách mìa         |        | 10.60  | 2.68   | 1.72   | 1.83   | 1.95   | 6.27   |        | 4.95   |        |  |

MSS: 557.00

|  |        |        |  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |
|--|--------|--------|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|
|  |        |        |  |        |        | 559.47 | 559.48 | 559.43 | 559.37 | 559.34 | 559.34 | 559.34 | 559.34 | 559.34 |  |
|  |        |        |  |        |        | 0.75   | 1.62   | 1.95   | 0.75   | 0.49   | 0.49   | 0.49   | 0.49   | 0.49   |  |
|  | 559.77 | 559.94 |  | 559.27 | 559.31 | 559.46 | 559.48 | 559.43 | 559.37 | 559.31 | 559.47 |        | 560.11 | 560.50 |  |
|  | 3.40   | 5.67   |  | 1.22   | 1.98   | 1.12   | 1.62   | 1.95   | 1.49   | 0.58   | 5.21   |        | 5.77   |        |  |

Đắp nền : 0.01m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.00m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.28m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.23m<sup>2</sup>

Cọc: 12  
KMO+209.79

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.61 m

Đào nền : 0.34m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.32m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.27m<sup>2</sup>

Cọc: P5  
KMO+223.06

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.81 m

MSS: 554.00

|                         |        |        |  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|-------------------------|--------|--------|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Cao độ thiết kế         |        |        |  | 558.77 | 558.90 |        | 558.81 | 558.75 | 558.71 | 558.71 |        |        |        |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        |  | 0.49   | 0.75   | 2.52   | 1.18   | 0.75   | 0.49   | 0.49   |        |        |        |
| Cao độ tự nhiên         | 559.46 | 559.62 |  | 558.47 | 558.77 | 558.91 | 558.81 | 558.75 | 558.64 | 558.99 | 560.42 | 560.64 | 560.92 |
| Khoảng cách mìa         | 2.38   | 8.72   |  | 0.41   | 0.97   | 2.52   | 1.18   | 1.70   | 1.12   | 8.33   | 1.01   | 1.66   |        |

MSS: 555.00

|  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |
|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|
|  |        |        |        |        |        | 557.29 | 557.30 | 557.21 | 557.12 | 557.08 | 557.08 | 557.08 | 557.08 | 557.08 |  |
|  |        |        |        |        |        | 0.75   | 2.24   | 1.70   | 0.75   | 0.49   | 0.49   | 0.49   | 0.49   | 0.49   |  |
|  | 557.50 | 557.40 | 557.98 | 557.47 | 557.25 | 557.30 | 557.21 | 557.12 | 557.37 | 557.18 | 557.51 | 559.02 |        | 560.36 |  |
|  | 2.17   | 1.52   | 2.92   | 3.63   | 2.52   | 2.24   | 1.70   | 1.60   | 1.00   | 2.42   | 2.07   | 6.22   |        |        |  |

**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM

ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÃNG RẮC ĐI  
KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA

HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC  
ĐỒXD: LÃNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

Giám đốc

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

Tỷ lệ: 1/200, 1/200

BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:



C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM

ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

THIẾT KẾ

VÕ CHÍ PHÚ

THỰC HIỆN

NGUYỄN ANH THƯƠNG

KIỂM TRA

NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

Giám đốc

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

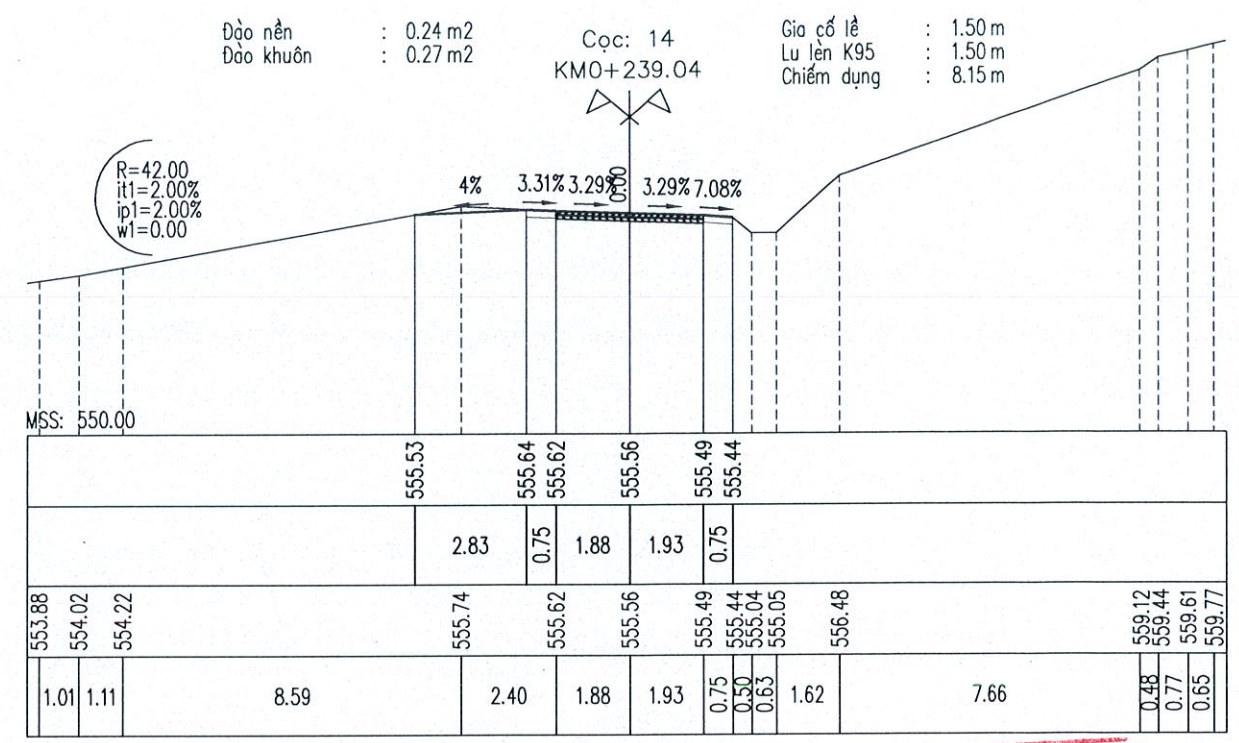
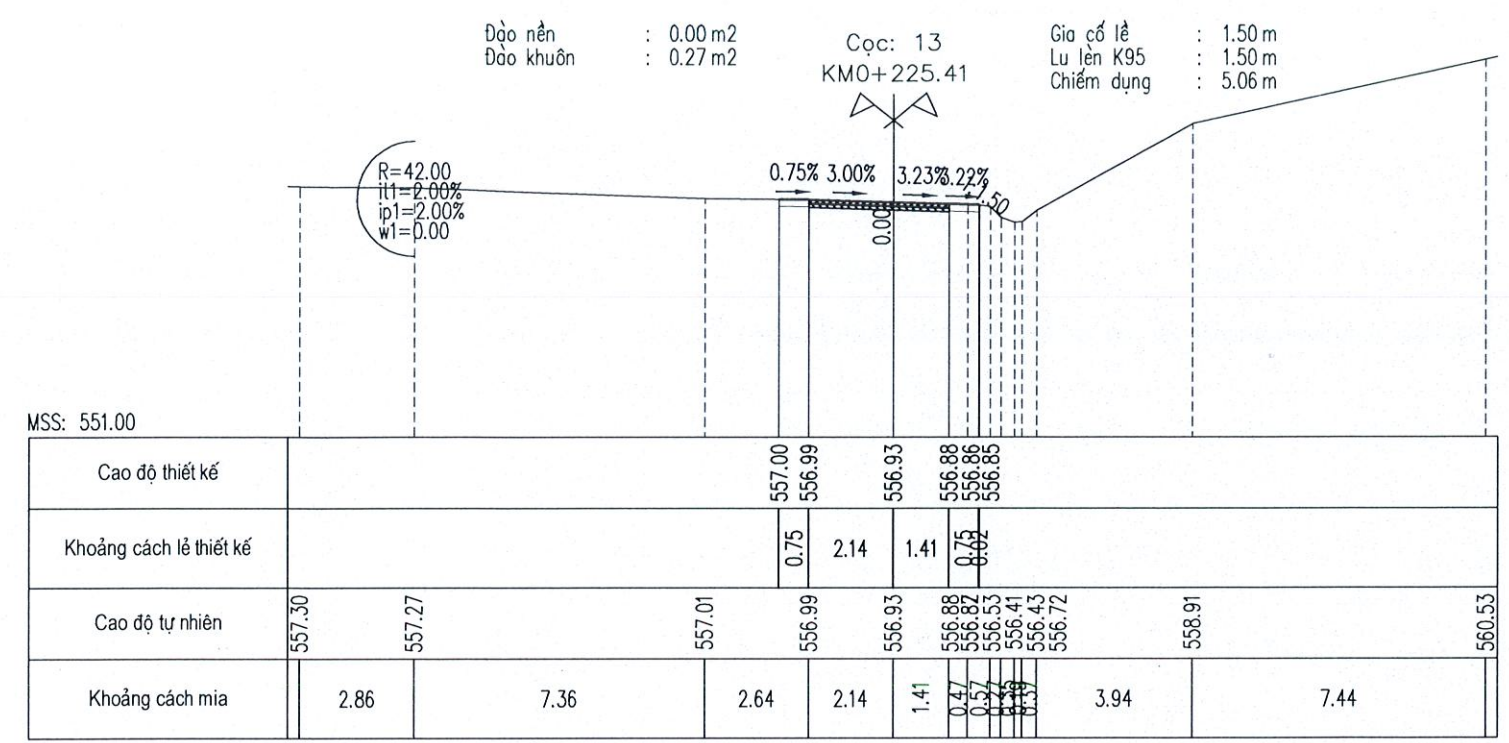
Tỷ lệ: 1/200, 1/200

BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:





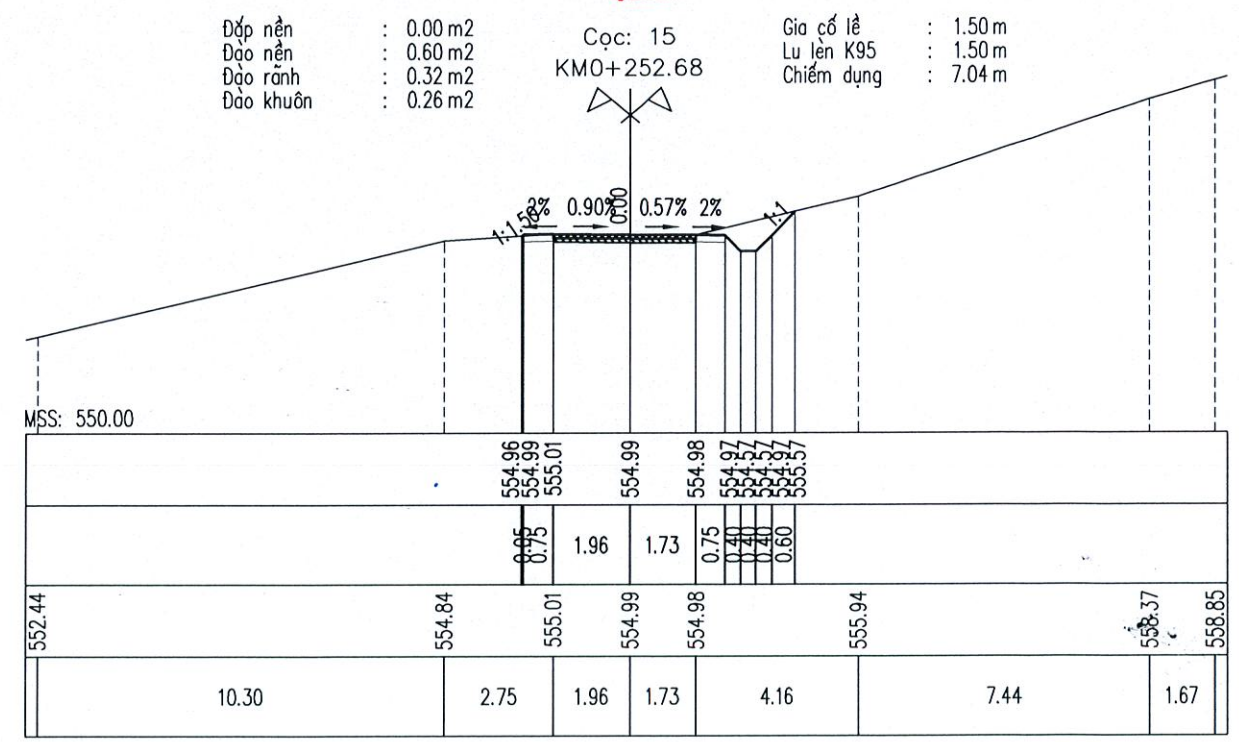
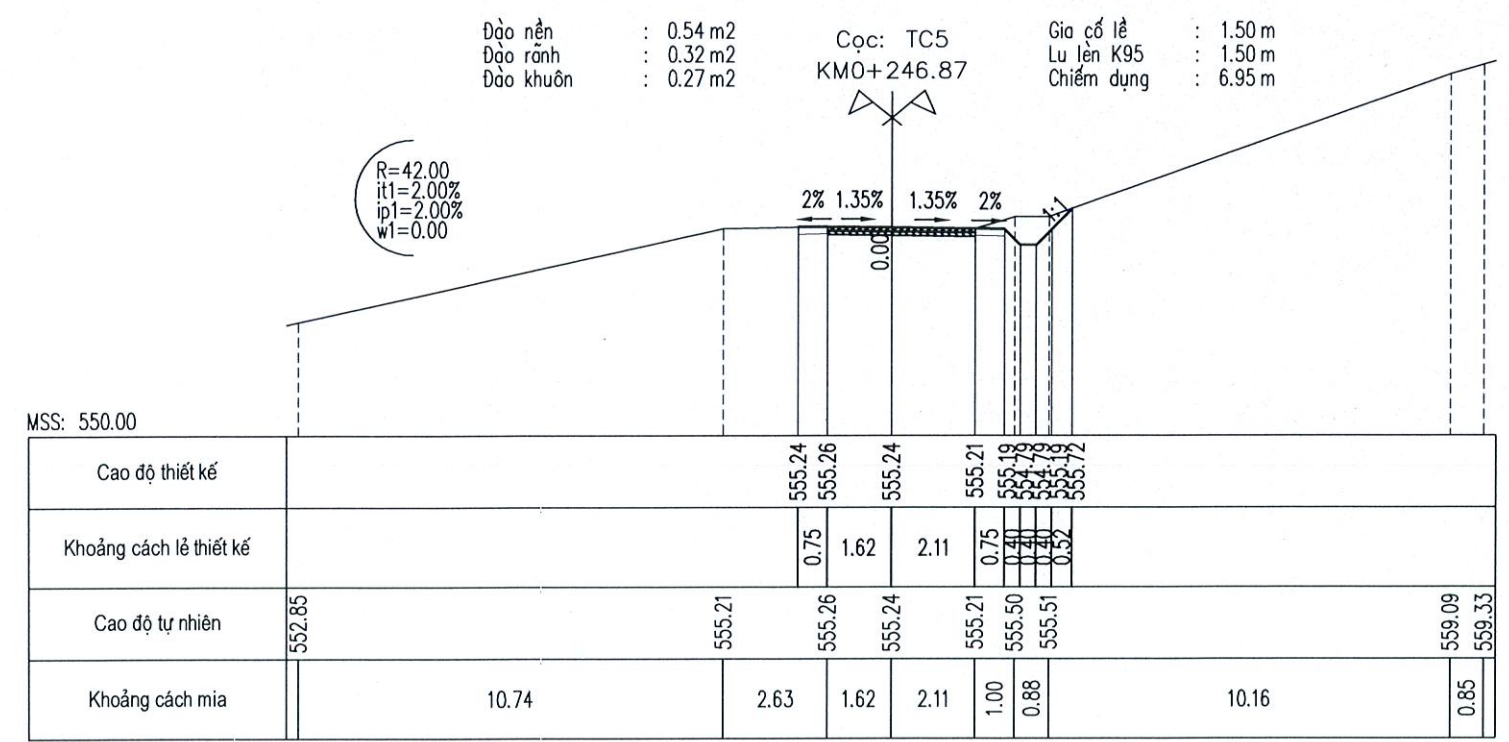
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

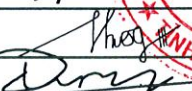
**DÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

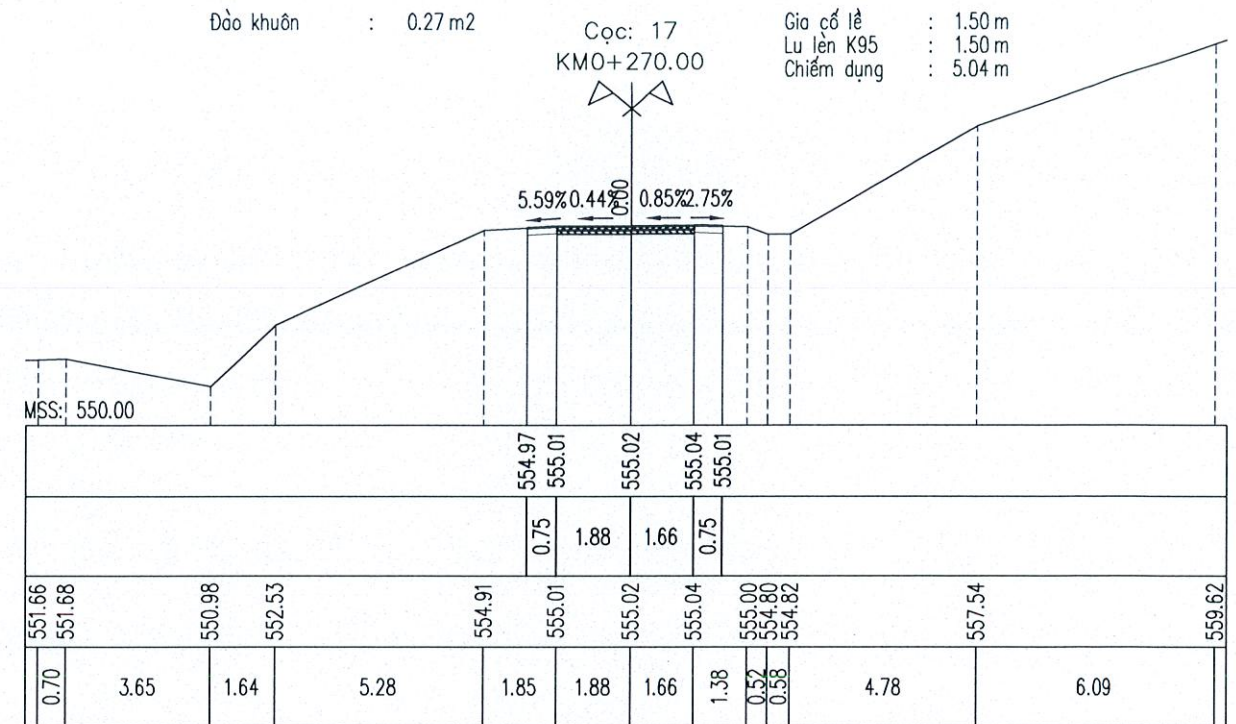
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                             |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                          |                                                |                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
|  <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/><b>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</b></p> <p><b>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b><br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | <p><b>CHỨC DANH</b><br/>C.T.T.K<br/>THIẾT KẾ<br/>THỰC HIỆN<br/>KIỂM TRA</p> | <p><b>HỌ VÀ TÊN</b><br/>VÕ CHÍ PHÚ<br/>VÕ CHÍ PHÚ<br/>NGUYỄN ANH THƯƠNG<br/>NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG</p> | <p><b>CHỮ KÝ</b><br/><br/><br/></p> | <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> <p><b>Giám đốc</b><br/><br/><b>PHẠM NGỌC LỰC</b></p> | <p><b>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</b></p>              |                                                 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                             |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                          | <p>Tỷ lệ: 1/200, 1/200</p> <p>Lần xuất bản</p> | <p><b>BẢN VẼ SỐ:</b></p> <p><b>KÝ HIỆU:</b></p> |





Đào nền : 0.16 m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.25 m<sup>2</sup>  
Đào khuân : 0.27 m<sup>2</sup>

Cọc: P6  
KM0+286.26

Giao cốt lề : 1.50 m  
Lu lền K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 7.72 m

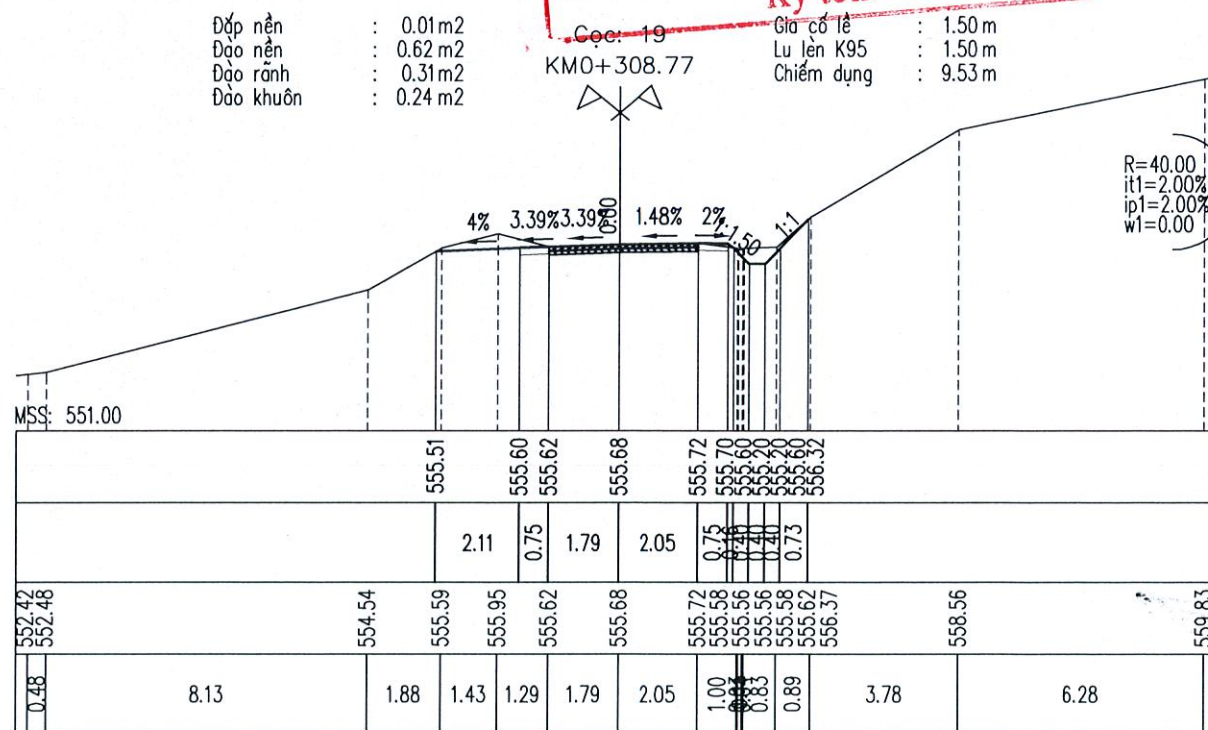
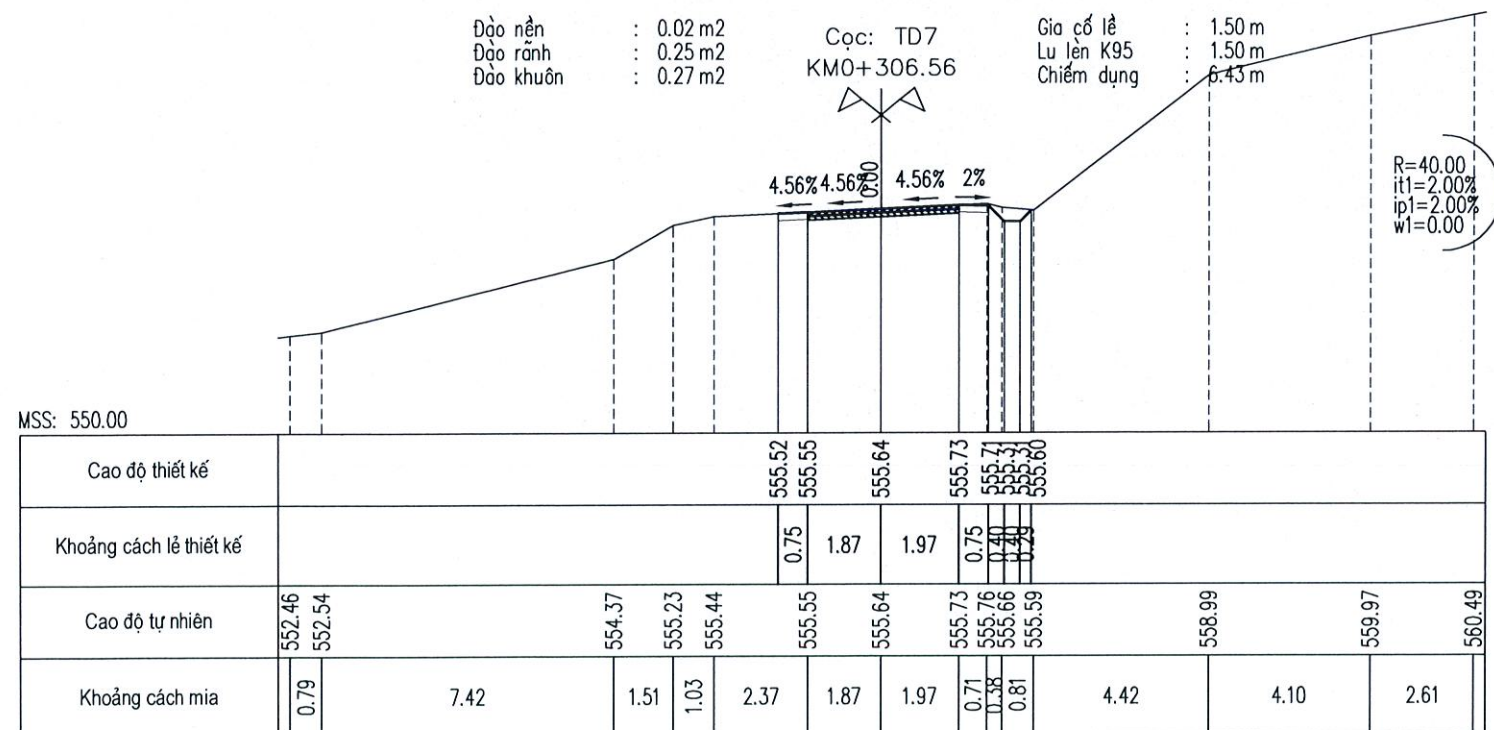
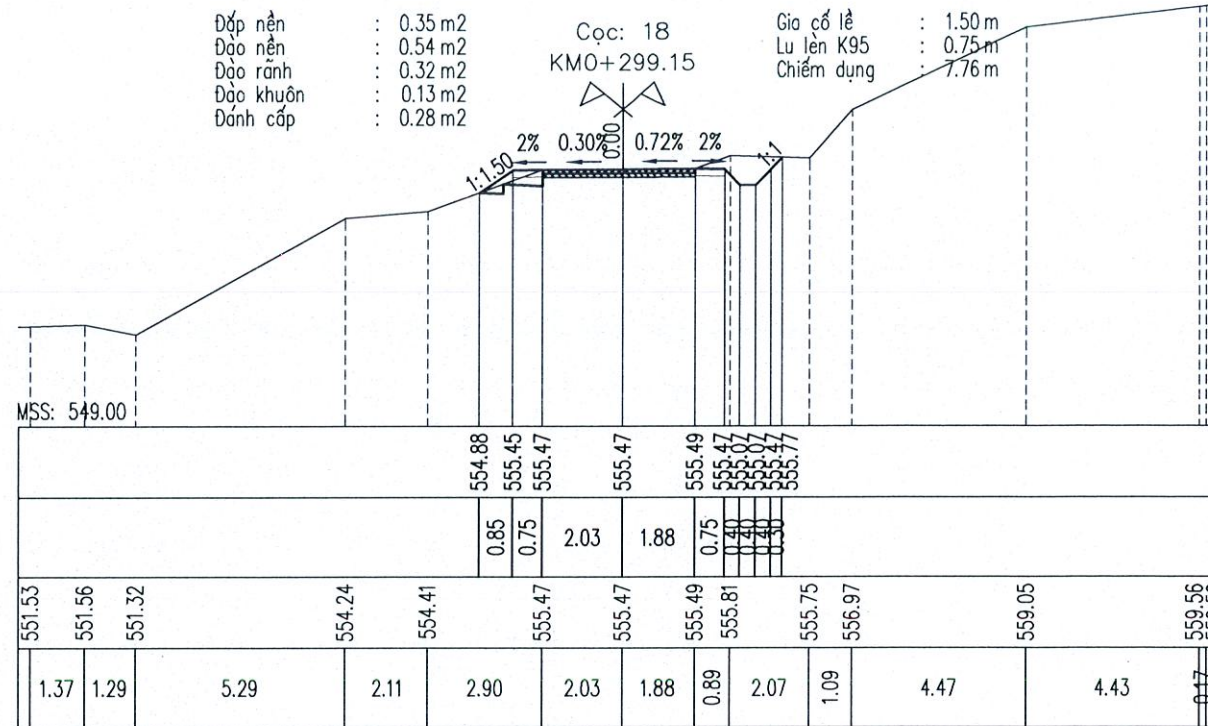
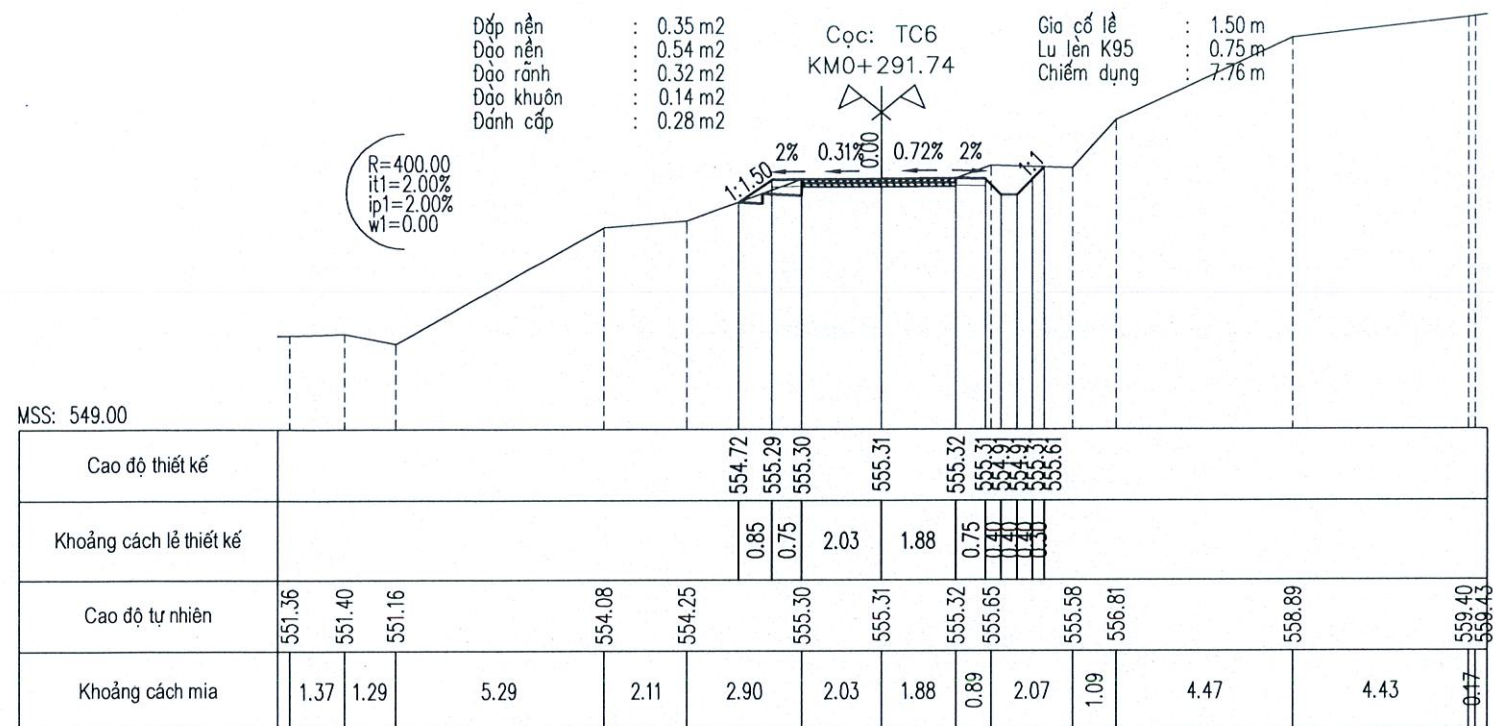
R=400.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 550.00

|        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| 551.95 | 551.99 | 551.63 | 554.86 | 555.12 | 555.18 | 555.19 | 555.20 | 555.19 | 554.79 | 554.79 | 555.19 | 556.65 | 558.24 | 560.56 | 560.92 |
|        |        |        |        | 0.75   | 2.13   | 1.81   | 0.75   | 0.41   | 0.41   | 0.41   | 1.08   |        |        |        |        |
| 1.28   | 1.89   | 5.90   | 3.80   | 2.13   | 1.81   | 0.60   | 1.01   | 2.82   | 5.36   | 3.39   |        |        |        |        |        |

|                                                                                                                   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |                         |  |                           |  |                           |  |                                                |  |                                                  |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------|--|---------------------------|--|---------------------------|--|------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------|--|
| <p align="center"><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/><b>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</b></p>                                         |  | <p><b>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</b><br/><b>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI</b><br/><b>KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA</b><br/><b>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</b><br/><b>ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</b></p> |  | <p><b>CHỨC DANH</b></p> |  | <p><b>HỌ VÀ TÊN</b></p>   |  | <p><b>CHỮ KÝ</b></p>      |  | <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> |  | <p align="center"><b>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</b></p> |  |
| <p><b>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b><br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  | <p>C.T.T.K</p>          |  | <p>VÕ CHÍ PHÚ</p>         |  | <p><i>[Signature]</i></p> |  | <p>Giám đốc</p>                                |  | <p>Tỷ lệ: 1/200, 1/200</p>                       |  |
|                                                                                                                   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  | <p>THIẾT KẾ</p>         |  | <p>VÕ CHÍ PHÚ</p>         |  | <p><i>[Signature]</i></p> |  | <p>PHẠM NGỌC LỤC</p>                           |  | <p>BẢN VẼ SỐ:</p>                                |  |
|                                                                                                                   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  | <p>THỰC HIỆN</p>        |  | <p>NGUYỄN ANH THƯƠNG</p>  |  | <p><i>[Signature]</i></p> |  | <p>PHẠM NGỌC LỤC</p>                           |  | <p>Lần xuất bản</p>                              |  |
|                                                                                                                   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  | <p>KIỂM TRA</p>         |  | <p>NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG</p> |  | <p><i>[Signature]</i></p> |  | <p>PHẠM NGỌC LỤC</p>                           |  | <p>KÝ HIỆU:</p>                                  |  |





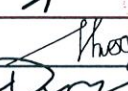
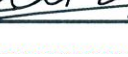
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

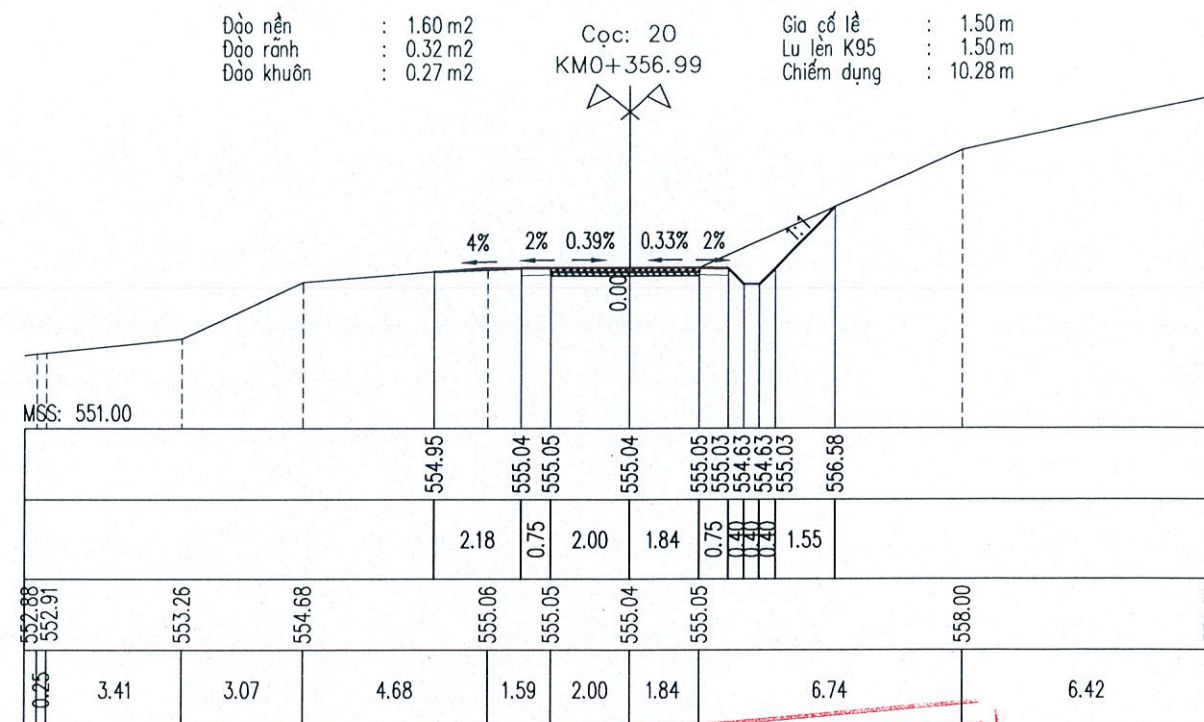
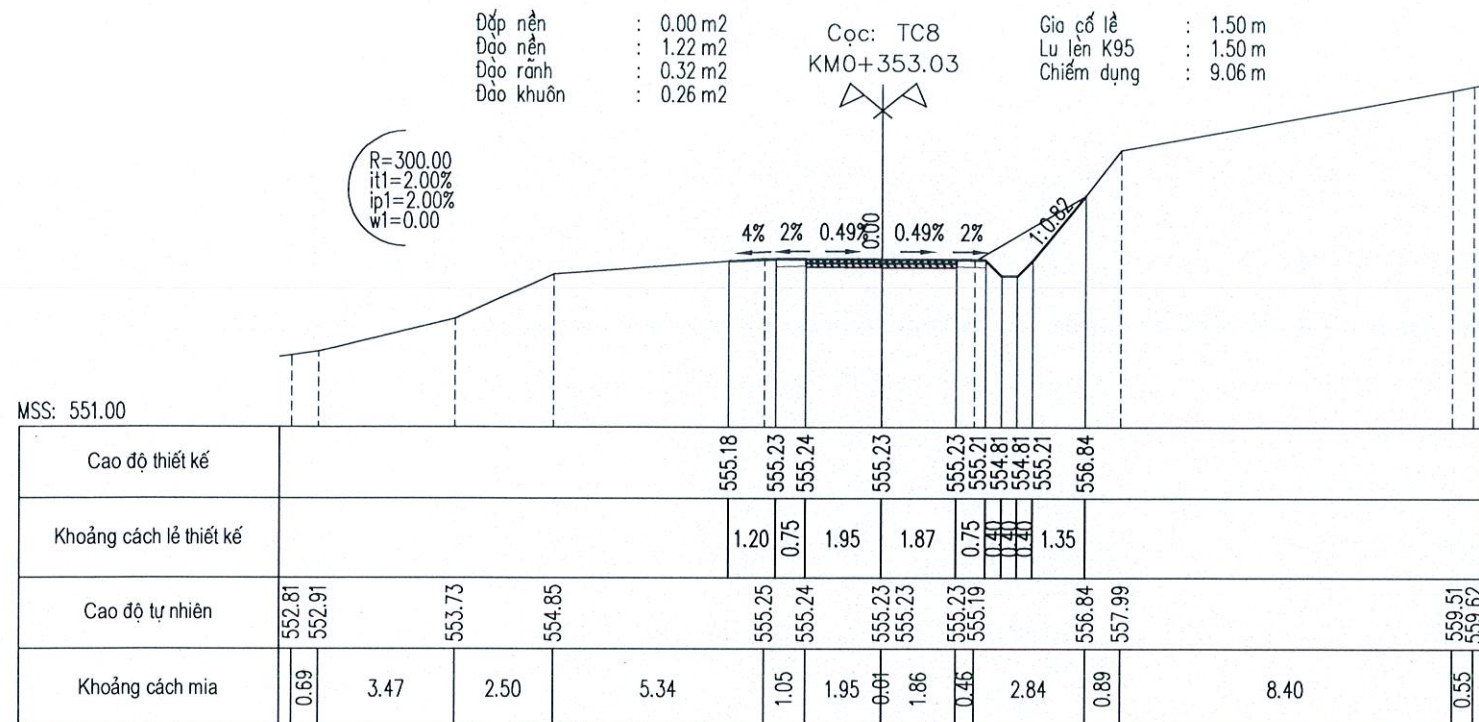
|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                       |                   |                                                                                       |                                         |                            |            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|------------|
|  <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/><b>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</b></p> <p><b>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b><br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | <p>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</p> <p>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI</p> <p>KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA</p> <p>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</p> <p>ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | CHỨC DANH                                                                             | HỌ VÀ TÊN         | CHỮ KÝ                                                                                | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 | <b>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</b> |            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                          | C.T.T.K                                                                               | VÕ CHÍ PHÚ        |  | Giám đốc                                |                            |            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                          | THIẾT KẾ                                                                              | VÕ CHÍ PHÚ        |  |                                         |                            |            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                          | THỰC HIỆN                                                                             | NGUYỄN ANH THƯƠNG |  |                                         |                            |            |
| KIỂM TRA                                                                                                                                                                                                                                                        | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG                                                                                                                                                                                                                                       |  | PHẠM NGỌC LỤC     |                                                                                       |                                         | Tỷ lệ: 1/200, 1/200        | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                       |                   |                                                                                       |                                         | Lần xuất bản               | KÝ HIỆU:   |



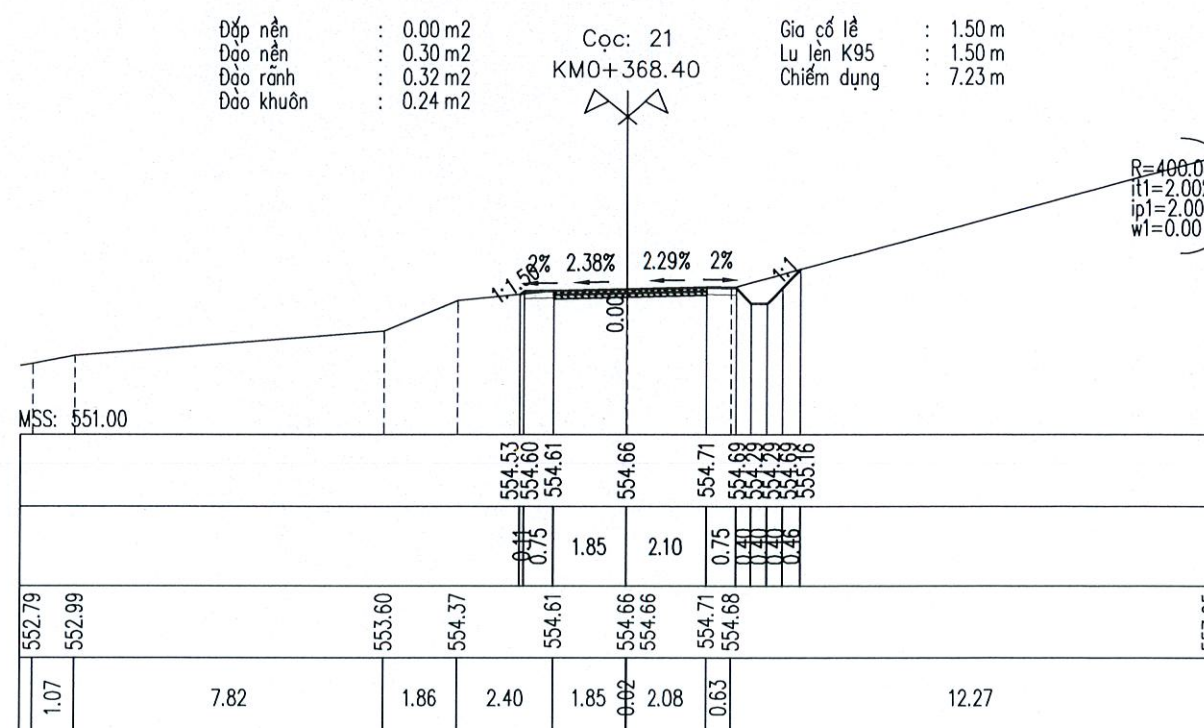
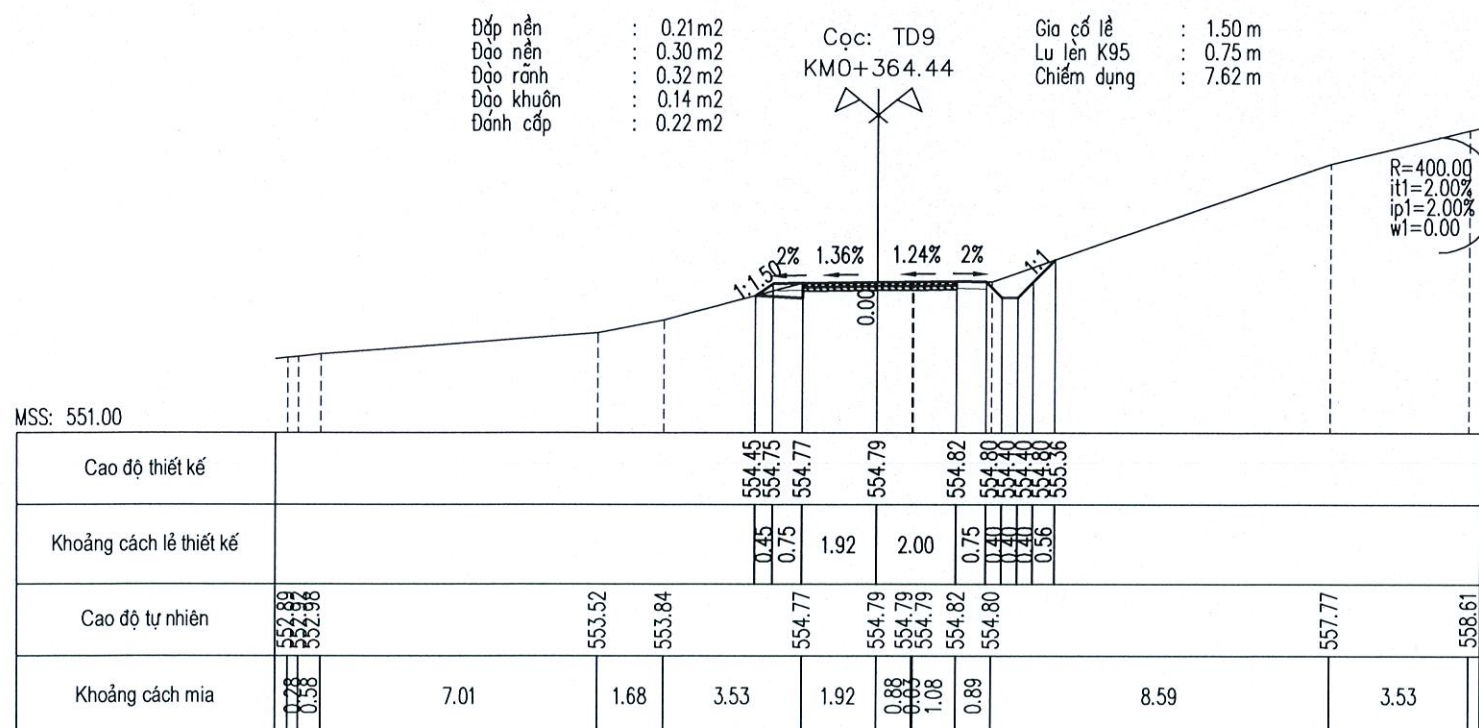




|           |                       |            |            |           |
|-----------|-----------------------|------------|------------|-----------|
| Dào nền   | : 1.60 m <sup>2</sup> | Cọc: 20    | Gia cố lẻ  | : 1.50 m  |
| Dào rãnh  | : 0.32 m <sup>2</sup> | KM0+356.99 | Lư lên K95 | : 1.50 m  |
| Dào khuôn | : 0.27 m <sup>2</sup> |            | Chiếm dụng | : 10.28 m |



**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**ĐÃ TEAM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY**

**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

**GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI**  
**KHU TƯỜNG NIỆM CHU TAN KRA**  
**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI**

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

## TRẮC NGANG THIẾT KẾ

---

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

4 CÔNG TY TNHH Giám đốc

Tỷ lệ: 1/200, 1/200

BẢN VẼ SỐ:

THIẾT KẾ

VÕ CHÍ PHÚ

KONTUM

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:

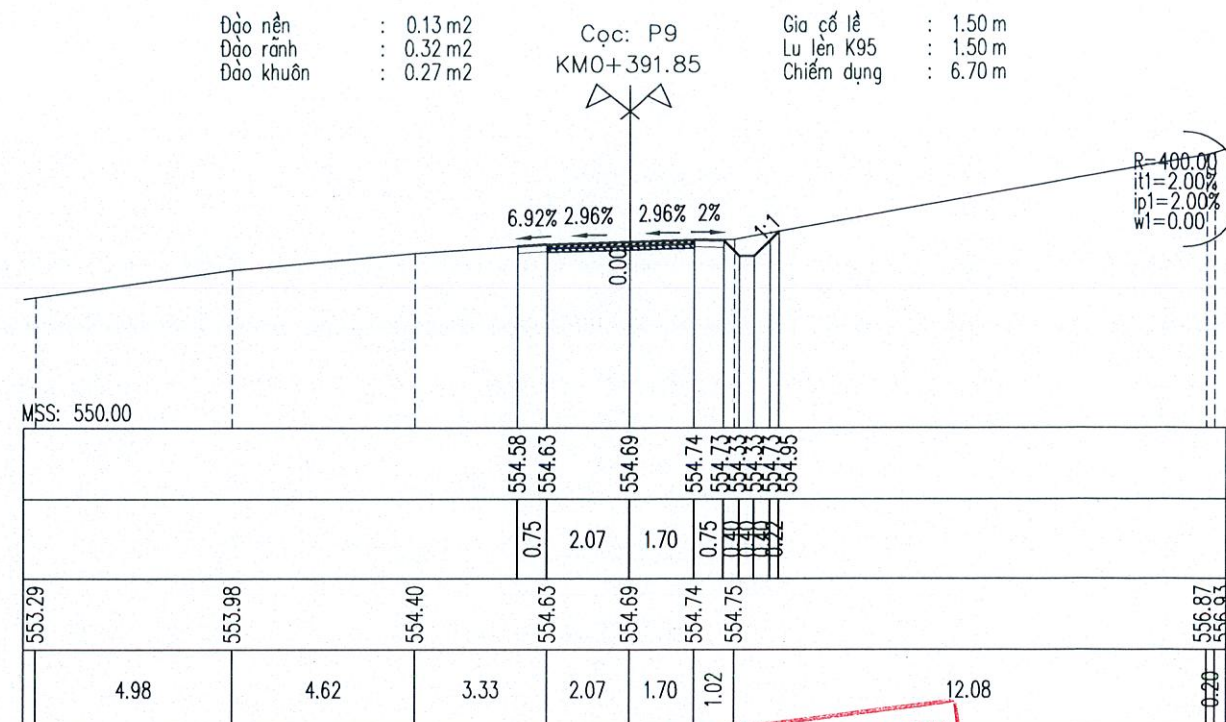
KIỂM TRA

NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG

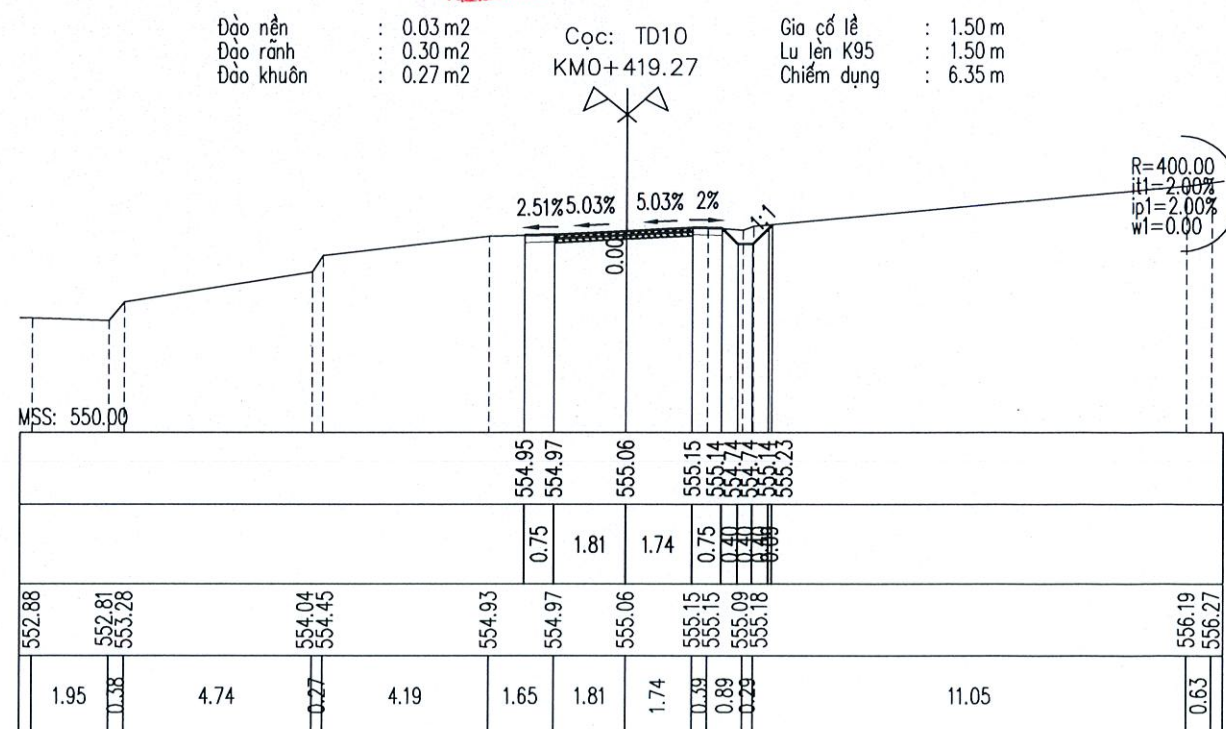
PHAM NGOC LUC







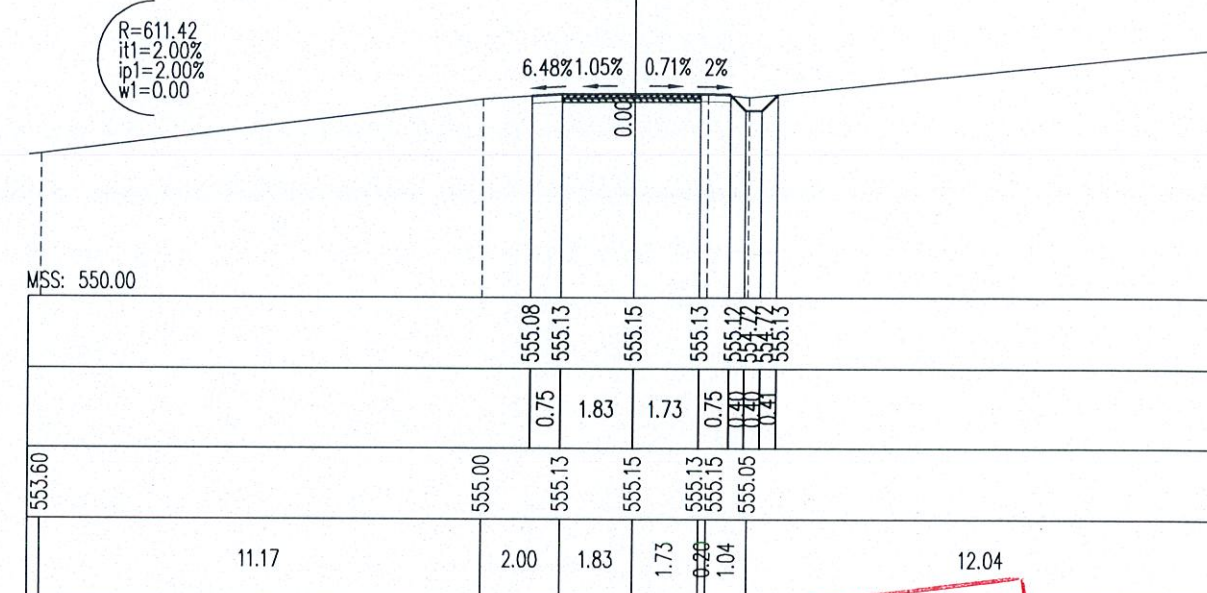
**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ..... / .....  
Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
Ký tên:



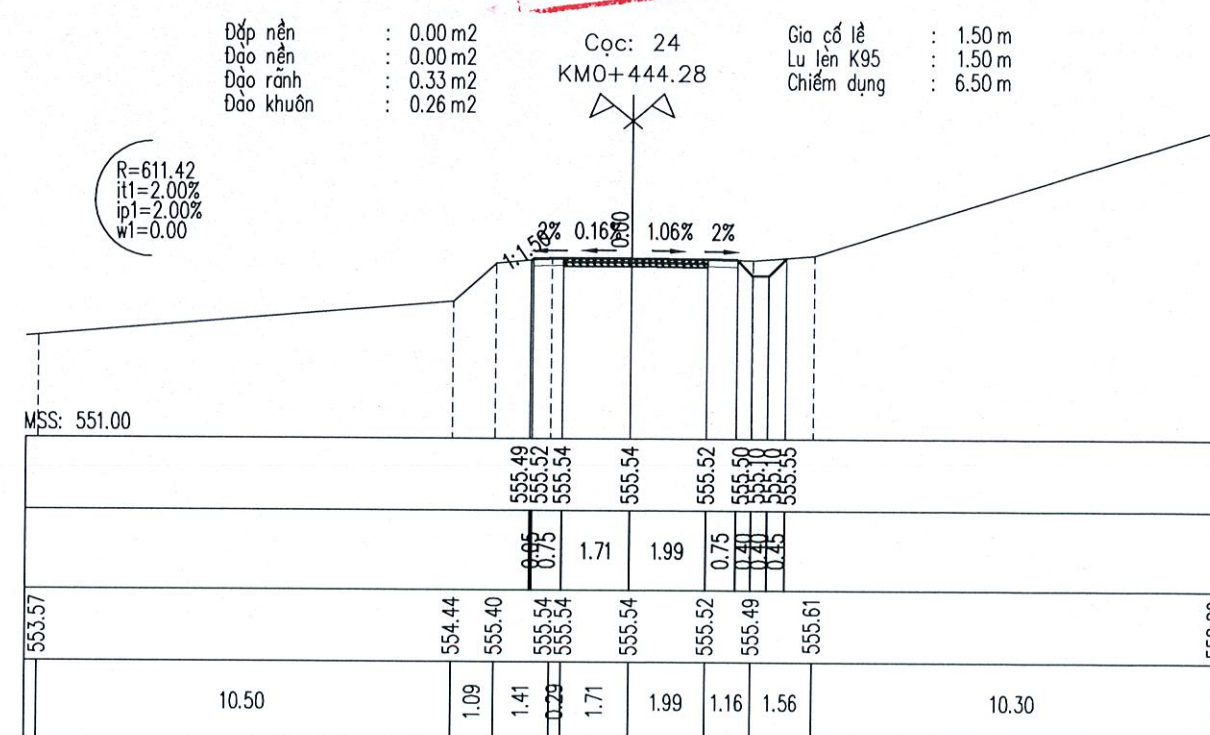
|                     |            |
|---------------------|------------|
| Tỷ lệ: 1/200, 1/200 | BẢN VẼ SỐ: |
| Lần xuất bản        | KÝ HIỆU:   |







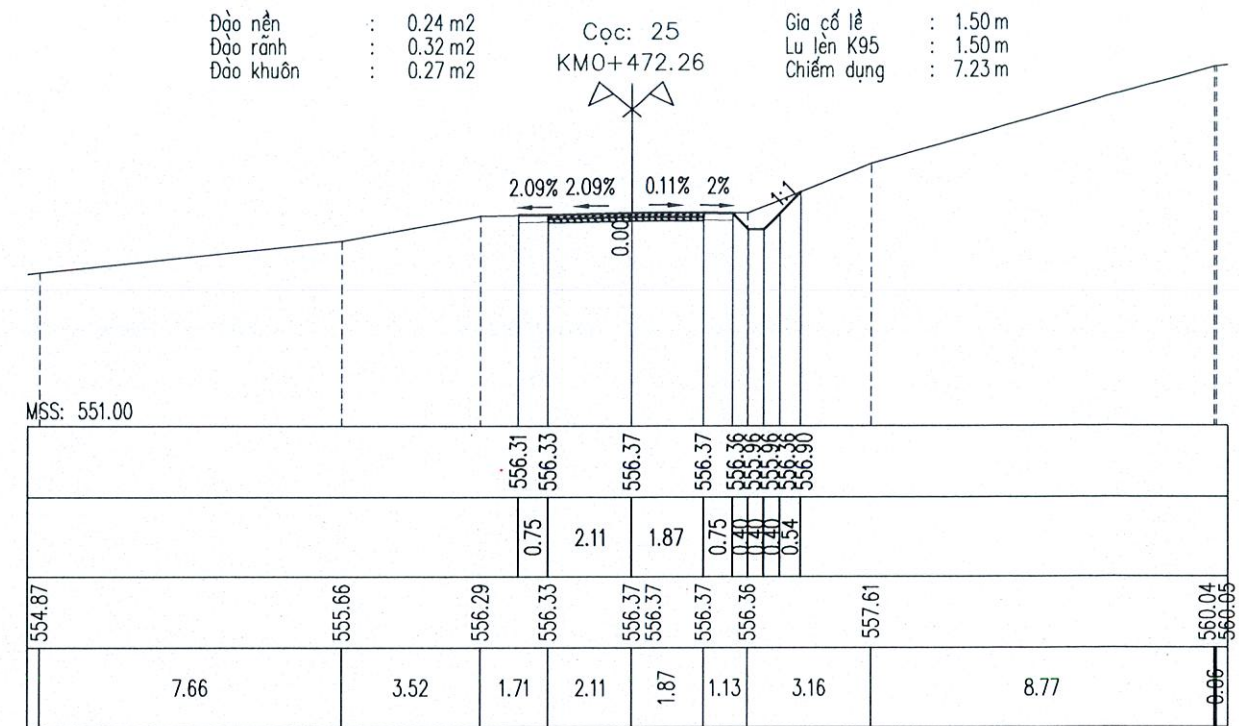
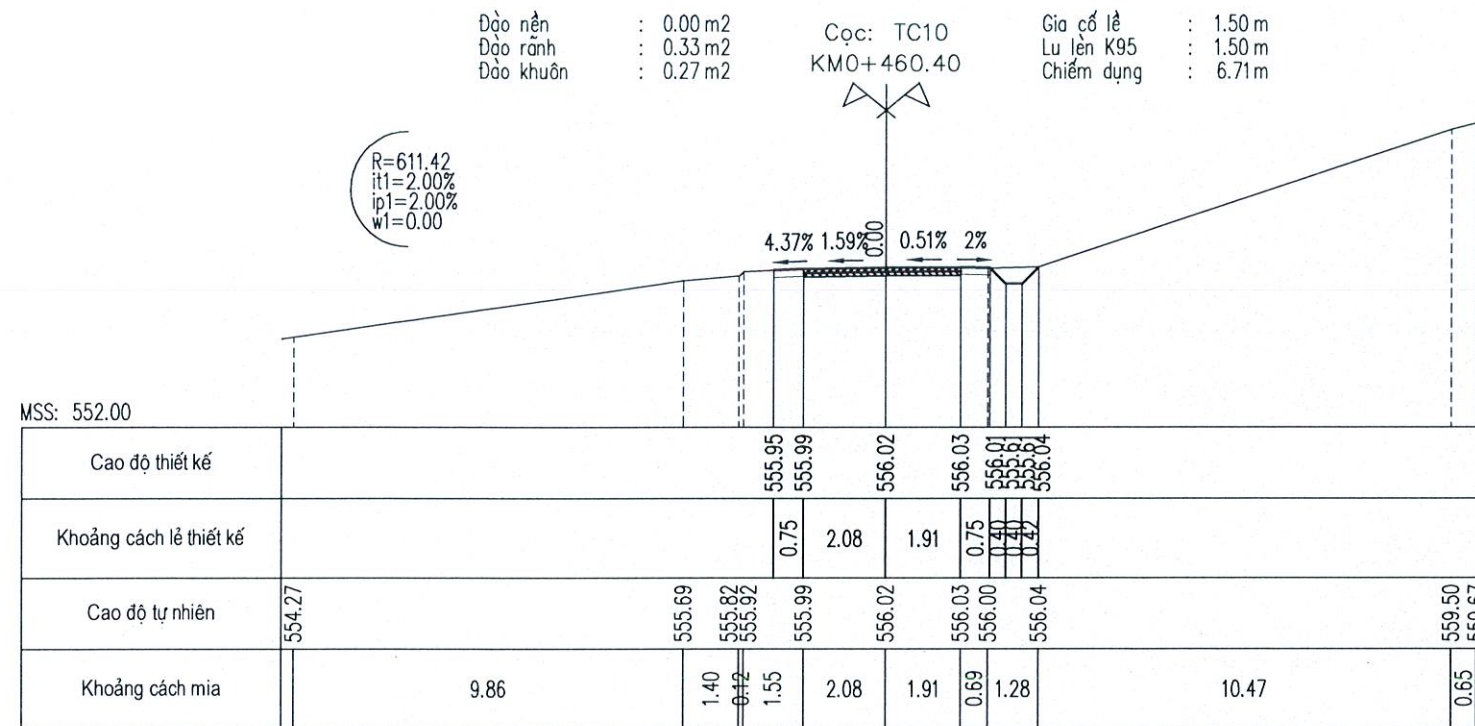
**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ..... / .....  
Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
Ký tên:



|                     |            |
|---------------------|------------|
| Tỷ lệ: 1/200, 1/200 | BẢN VẼ SỐ: |
| Lần xuất bản        | KÝ HIỆU:   |







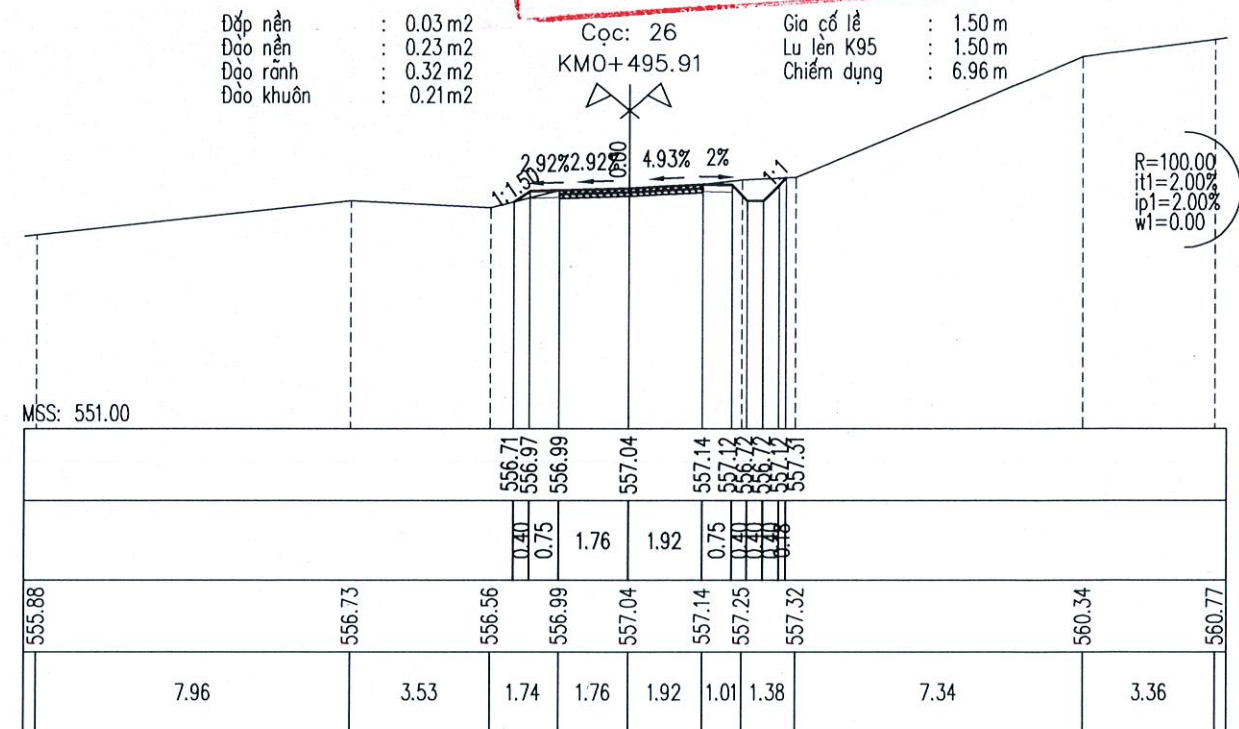
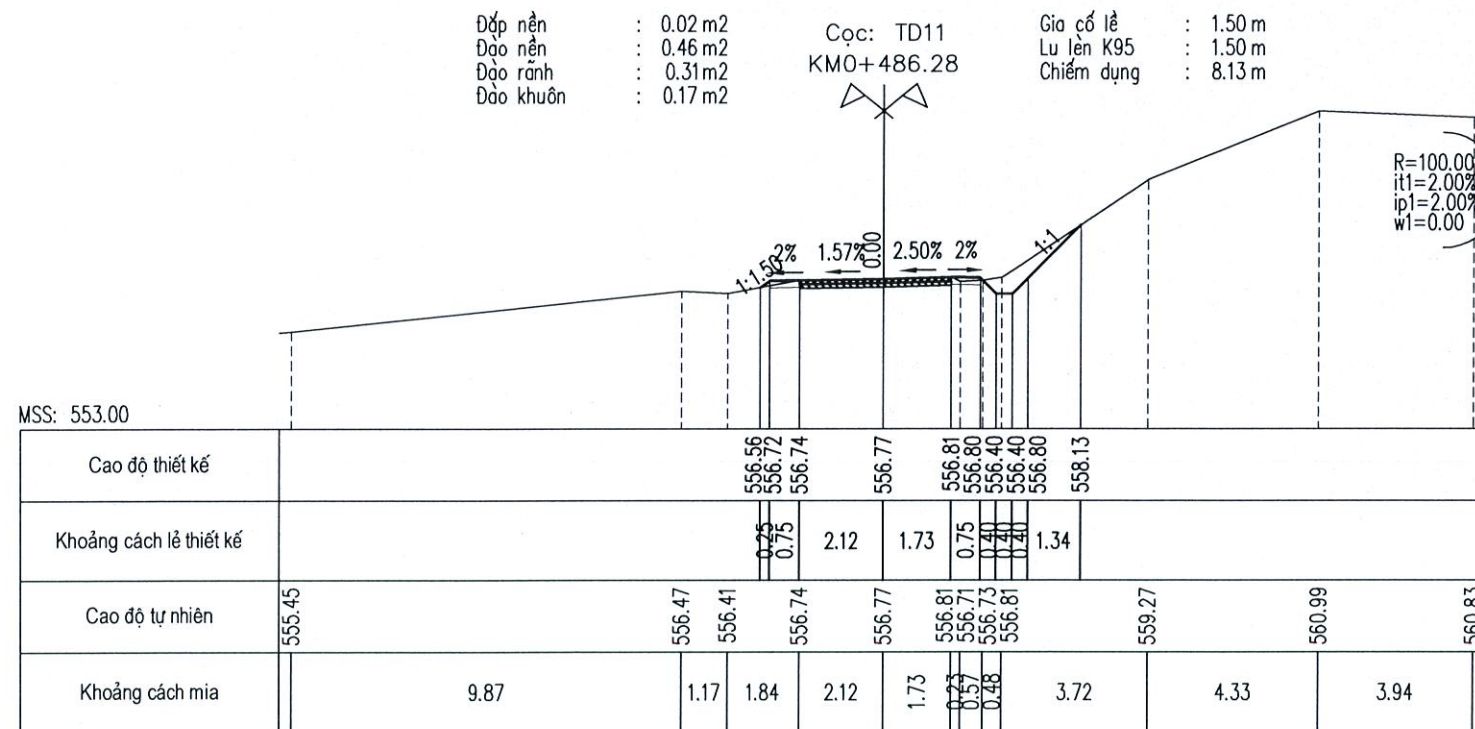
**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY**

**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

**GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI**  
**KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA**  
**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CHỨC DANH**

**HỌ VÀ TÊN**

**CHỮ KÝ**

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

**TRẮC NGANG THIẾT KẾ**

**C.T.T.K**

**VÕ CHÍ PHÚ**

**THIẾT KẾ**

**VÕ CHÍ PHÚ**

**THỰC HIỆN**

**NGUYỄN ANH THƯƠNG**

**KIỂM TRA**

**NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG**

**PHẠM NGỌC LỤC**

Tỷ lệ: 1/200, 1/200

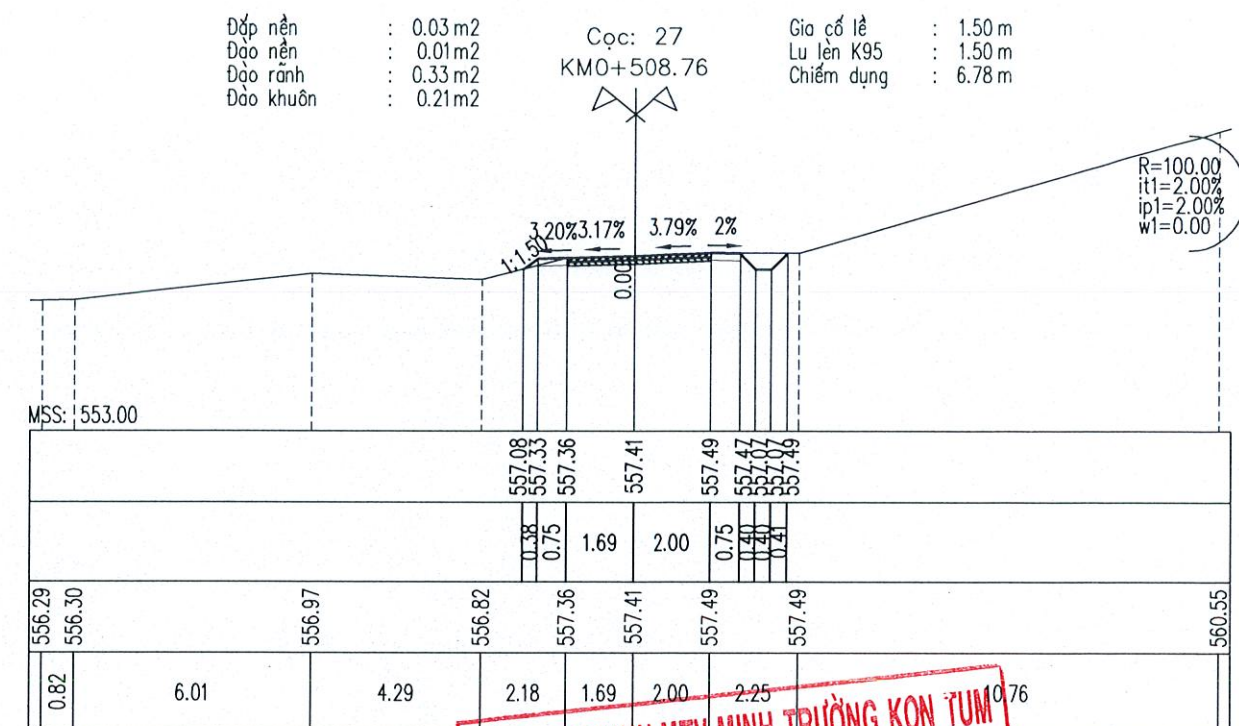
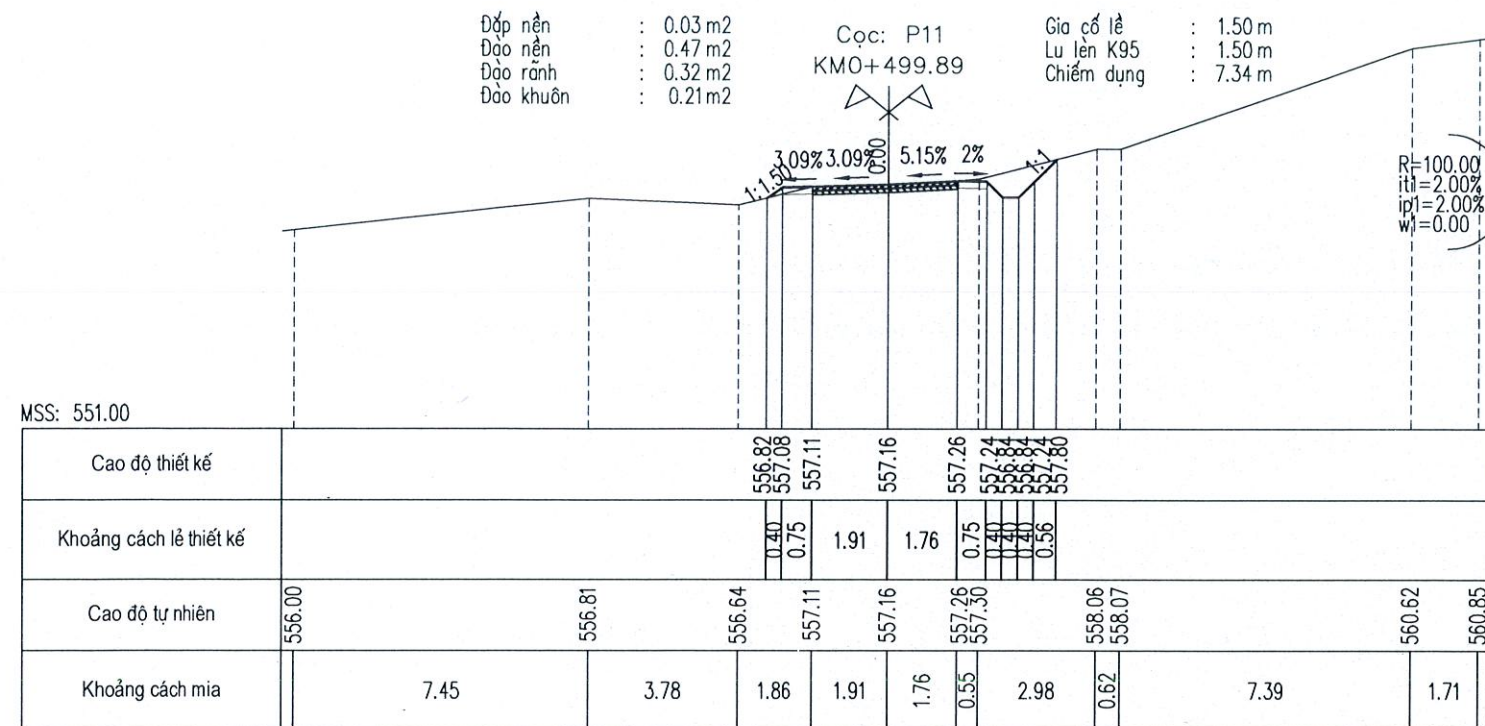
**BẢN VẼ SỐ:**

Lần xuất bản

**KÝ HIỆU:**







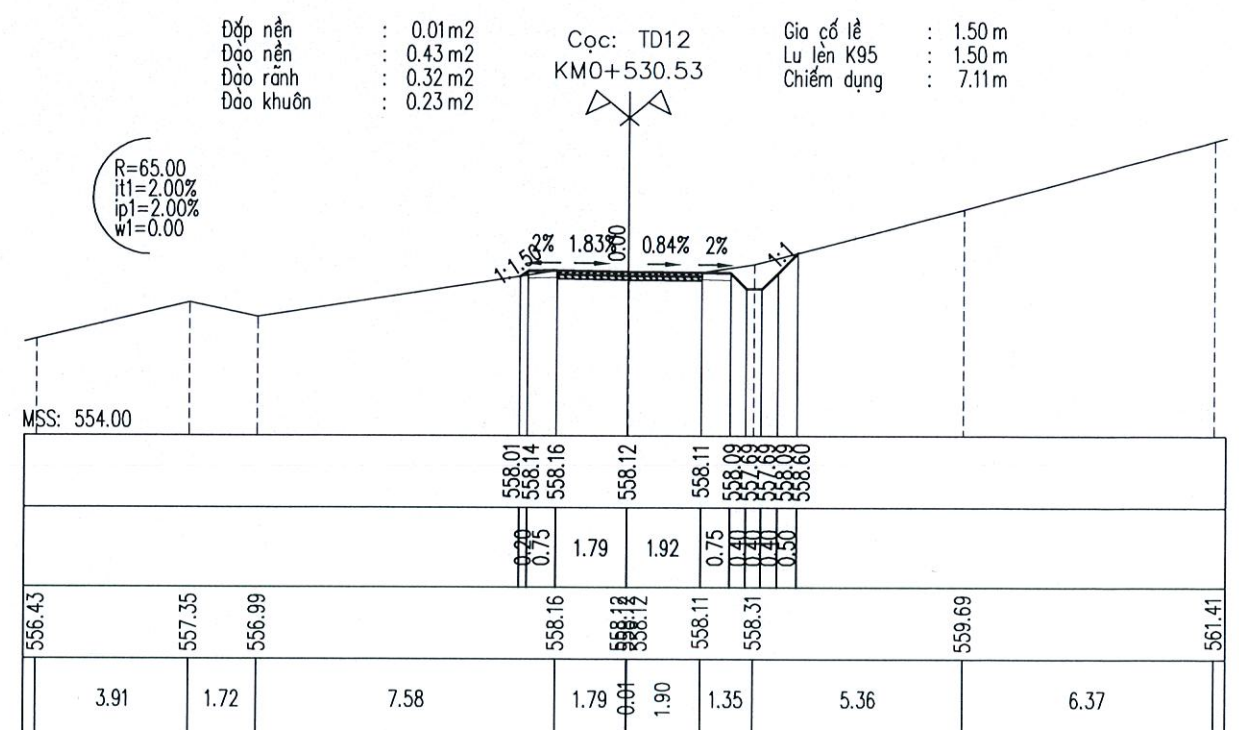
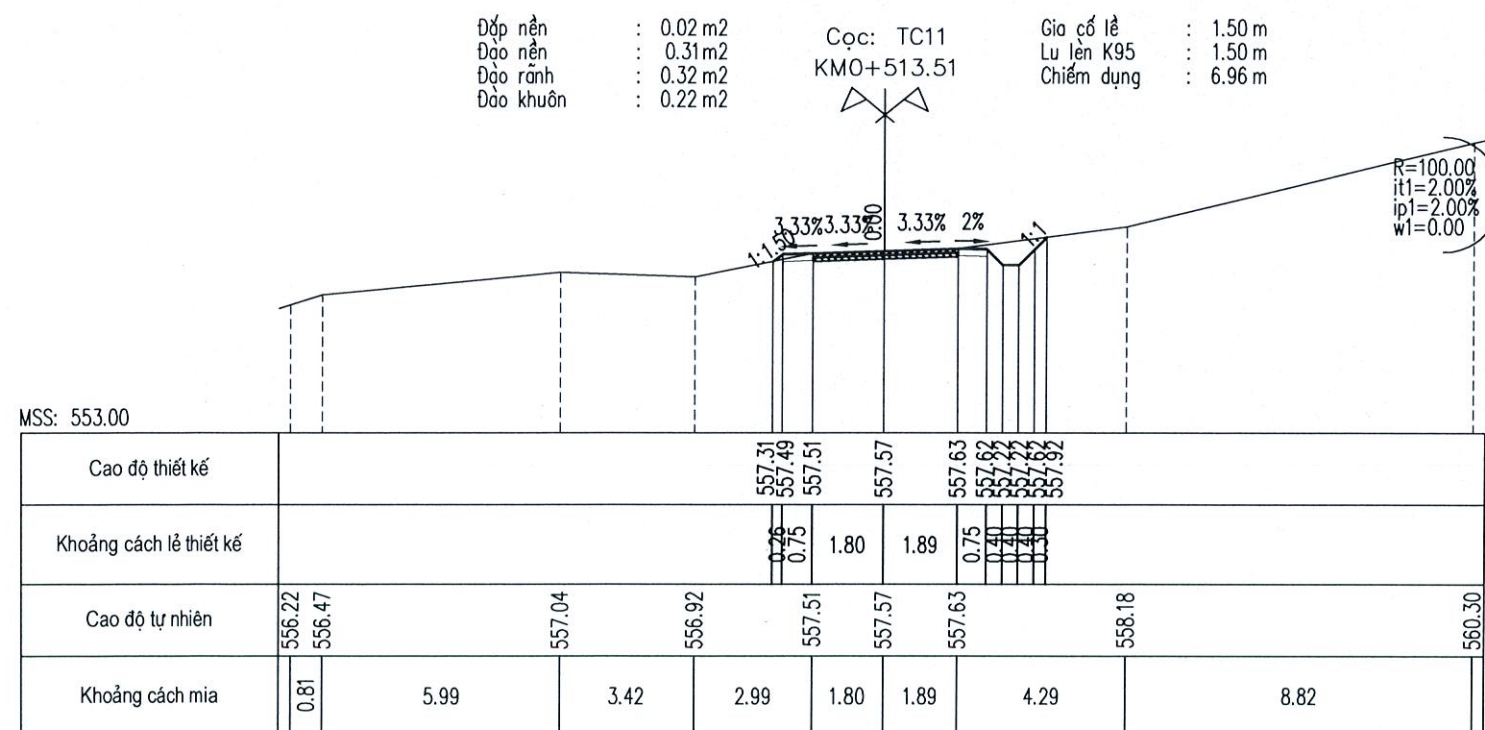
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



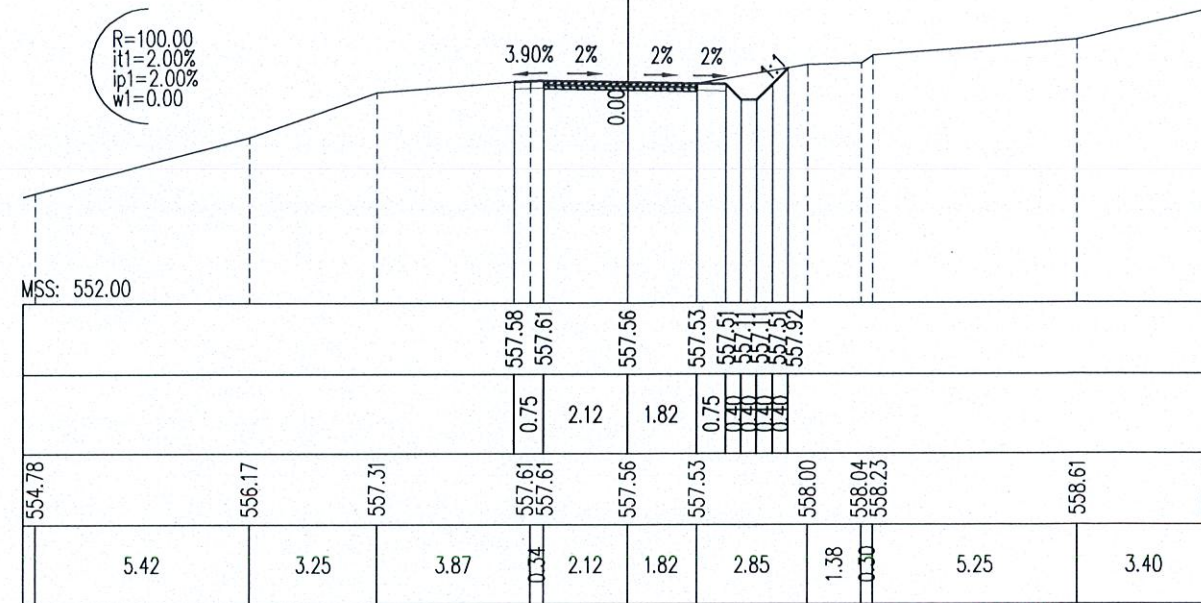
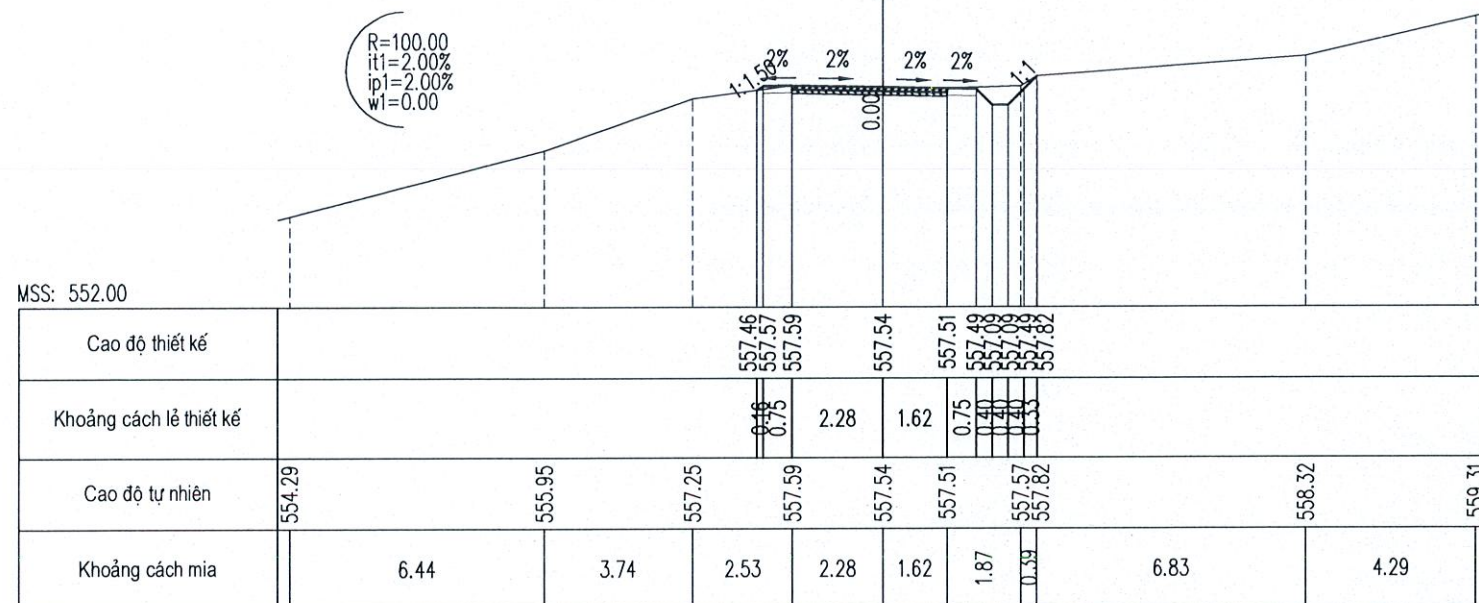
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                          |                                                                                                                    |  |                                                                                                          |  |                                                                                                                    |  |                                                                                                          |  |                                                                                                                    |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p> <p><b>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b><br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | <p><b>CHỨC DANH</b></p> <p>C.T.T.K</p> <p>THIẾT KẾ</p> <p>THỰC HIỆN</p> <p>KIỂM TRA</p> | <p><b>HỌ VÀ TÊN</b></p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>NGUYỄN ANH THƯƠNG</p> <p>NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG</p> | <p><b>CHỮ KÝ</b></p> <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> <p>Giám đốc</p> <p>PHẠM NGỌC LỤC</p> | <p><b>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</b></p> <p>Tỷ lệ: 1/200, 1/200</p> <p>BẢN VẼ SỐ:</p> <p>Lần xuất bản</p> <p>KÝ HIỆU:</p> |  |                                                                                                          |  |                                                                                                                    |  |                                                                                                          |  |                                                                                                                    |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                          |                                                                                                                    |  |                                                                                                          |  |                                                                                                                    |  |                                                                                                          |  |                                                                                                                    |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                          | <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p>                                                                |  | <p><b>CHỨC DANH</b></p> <p>C.T.T.K</p> <p>THIẾT KẾ</p> <p>THỰC HIỆN</p> <p>KIỂM TRA</p>                  |  | <p><b>HỌ VÀ TÊN</b></p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>NGUYỄN ANH THƯƠNG</p> <p>NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG</p>     |  | <p><b>CHỮ KÝ</b></p> <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> <p>Giám đốc</p> <p>PHẠM NGỌC LỤC</p> |  | <p><b>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</b></p> <p>Tỷ lệ: 1/200, 1/200</p> <p>BẢN VẼ SỐ:</p> <p>Lần xuất bản</p> <p>KÝ HIỆU:</p> |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                          | <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p>                                                                |  | <p><b>CHỨC DANH</b></p> <p>C.T.T.K</p> <p>THIẾT KẾ</p> <p>THỰC HIỆN</p> <p>KIỂM TRA</p>                  |  | <p><b>HỌ VÀ TÊN</b></p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>NGUYỄN ANH THƯƠNG</p> <p>NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG</p>     |  | <p><b>CHỮ KÝ</b></p> <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> <p>Giám đốc</p> <p>PHẠM NGỌC LỤC</p> |  | <p><b>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</b></p> <p>Tỷ lệ: 1/200, 1/200</p> <p>BẢN VẼ SỐ:</p> <p>Lần xuất bản</p> <p>KÝ HIỆU:</p> |  |
| <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p>                                                                                                                                                                                                      |                                                                                         | <p><b>CHỨC DANH</b></p> <p>C.T.T.K</p> <p>THIẾT KẾ</p> <p>THỰC HIỆN</p> <p>KIỂM TRA</p>                        |                                                                                                          | <p><b>HỌ VÀ TÊN</b></p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>NGUYỄN ANH THƯƠNG</p> <p>NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG</p>     |  | <p><b>CHỮ KÝ</b></p> <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> <p>Giám đốc</p> <p>PHẠM NGỌC LỤC</p> |  | <p><b>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</b></p> <p>Tỷ lệ: 1/200, 1/200</p> <p>BẢN VẼ SỐ:</p> <p>Lần xuất bản</p> <p>KÝ HIỆU:</p> |  |                                                                                                          |  |                                                                                                                    |  |







|           |                       |            |            |          |
|-----------|-----------------------|------------|------------|----------|
| Dào nền   | : 0.41m <sup>2</sup>  | Cọc: TC13  | Gia cố lè  | : 1.50 m |
| Dào rãnh  | : 0.32 m <sup>2</sup> | KMO+582.07 | Lu lèn K95 | : 1.50 m |
| Dào khuôn | : 0.27 m <sup>2</sup> |            | Chiếm dụng | : 7.04 m |



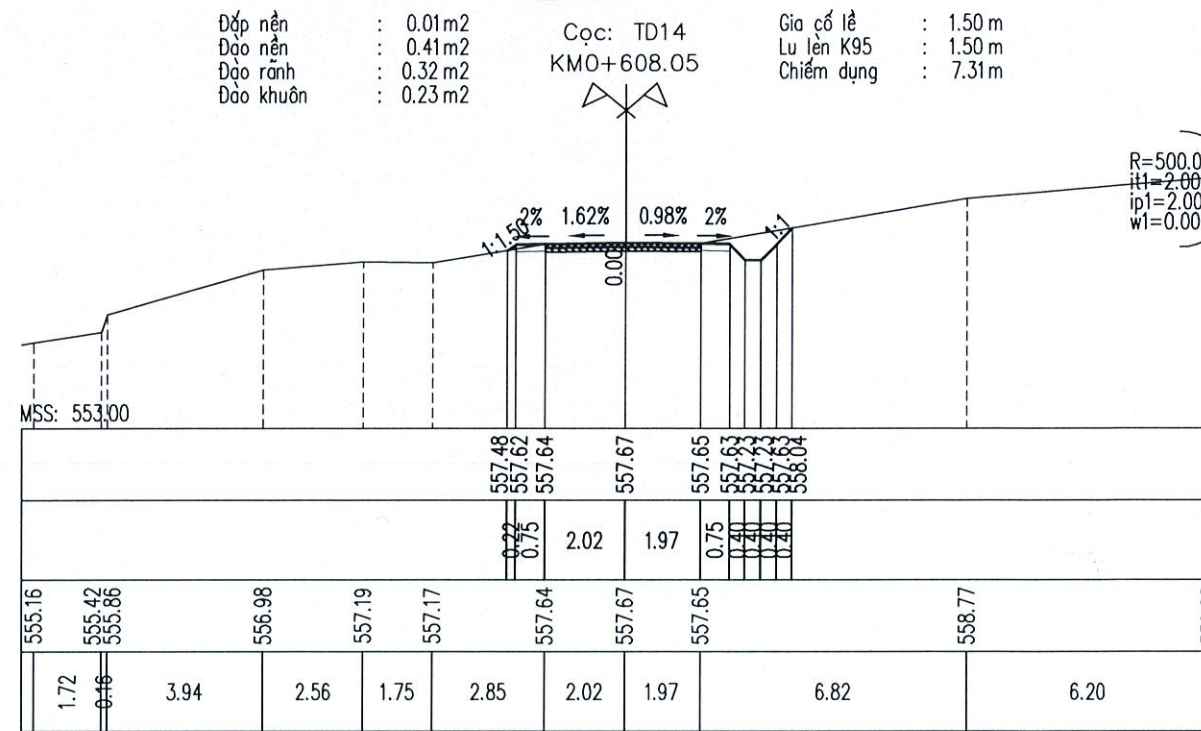
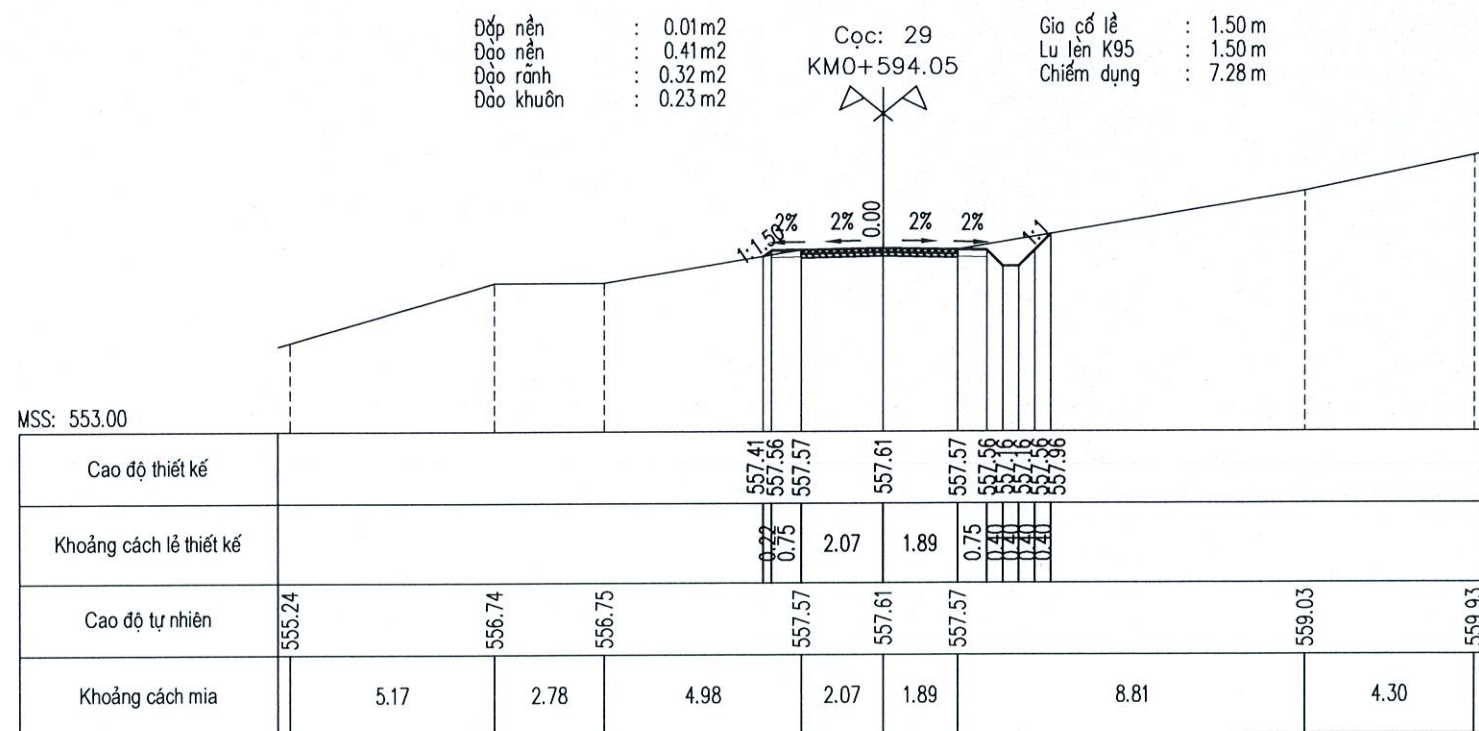
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY**

**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

**GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI**  
**KHU TƯỜNG NIỆM CHÚ TAN KRA**  
**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**ĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI**

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ:

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

## TRẮC NGANG THIẾT KẾ

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

✓

**Giám đốc**

THIẾT KẾ

VÕ CHÍ PHÚ

4

M

THỰC HIỆN

NGUYỄN ANH THƯỜNG

The

NGAI

Tỷ lệ: 1/200, 1/200

BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:



Đắp nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.20 m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.32 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.25 m<sup>2</sup>

Cọc: P14  
KMO+616.00

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 7.01 m

MSS: 552.00

|                         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |  |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|--|
| Cao độ thiết kế         |        |        | 557.60 | 557.67 | 557.69 | 557.70 | 557.68 | 557.66 | 557.66 | 557.66 | 557.66 | 557.66 |  |  |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        | 0.75   | 0.75   | 1.92   | 2.08   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 0.40   | 0.40   | 0.40   |  |  |
| Cao độ tự nhiên         | 554.97 | 557.10 | 557.69 | 557.70 | 557.68 | 558.18 | 558.70 |        |        |        |        |        |  |  |
| Khoảng cách mìa         | 7.30   | 5.78   | 1.93   | 2.08   | 6.05   | 6.86   |        |        |        |        |        |        |  |  |

Đắp nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.33 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.25 m<sup>2</sup>

Cọc: TD15  
KMO+623.95

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.80 m

MSS: 553.00

|        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |  |
|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|--|
|        |        |        | 557.57 | 557.64 | 557.66 | 557.69 | 557.64 | 557.63 | 557.63 | 557.66 |        |        |  |  |
|        |        |        | 0.75   | 0.75   | 1.93   | 2.03   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 0.40   |        |        |  |  |
| 555.10 | 555.31 | 556.95 | 557.22 | 557.66 | 557.69 | 557.64 | 557.63 | 558.83 | 557.71 | 558.00 | 558.23 | 558.29 |  |  |
| 0.86   | 5.22   | 2.69   | 4.30   | 1.93   | 2.03   | 1.62   | 2.41   | 0.70   | 0.70   | 6.60   | 0.93   |        |  |  |

**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

Đắp nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.33 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.25 m<sup>2</sup>

Cọc: TD15  
KMO+623.95

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.80 m

MSS: 553.00

|                         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|
| Cao độ thiết kế         |        |        | 557.57 | 557.64 | 557.66 | 557.69 | 557.64 | 557.63 | 557.66 |        |        |        |        |  |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        | 0.75   | 0.75   | 1.93   | 2.03   | 0.75   | 0.40   | 0.40   |        |        |        |        |  |
| Cao độ tự nhiên         | 555.10 | 555.31 | 556.95 | 557.22 | 557.66 | 557.69 | 557.64 | 557.63 | 558.83 | 557.71 | 558.00 | 558.23 | 558.29 |  |
| Khoảng cách mìa         | 0.86   | 5.22   | 2.69   | 4.30   | 1.93   | 2.03   | 1.62   | 2.41   | 0.70   | 0.70   | 6.60   | 0.93   |        |  |

Đắp nền : 0.04 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.19 m<sup>2</sup>

Cọc: 30=C  
KMO+632.72

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 5.93 m

MSS: 552.00

|        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |  |
|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|--|
|        |        |        | 557.59 | 557.66 | 557.67 | 557.69 | 557.67 | 557.66 | 557.39 |        |        |        |  |  |
|        |        |        | 0.75   | 0.75   | 2.04   | 1.90   | 0.75   | 0.40   | 0.40   |        |        |        |  |  |
| 554.84 | 554.88 | 554.89 | 557.23 | 557.23 | 557.67 | 557.69 | 557.67 | 557.35 | 555.73 | 555.96 | 557.76 | 558.51 |  |  |
| 2.59   | 1.94   | 3.27   | 0.30   | 4.86   | 2.04   | 1.90   | 1.32   | 3.50   | 5.39   | 2.89   |        |        |  |  |

Cống D120cm, L=10m; Tận dụng

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY**

**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

**GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÃNG RẮC ĐI**  
**KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA**  
**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**ĐỒXD: LÃNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI**

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

Giám đốc

**TRẮC NGANG THIẾT KẾ**

Tỷ lệ: 1/200, 1/200

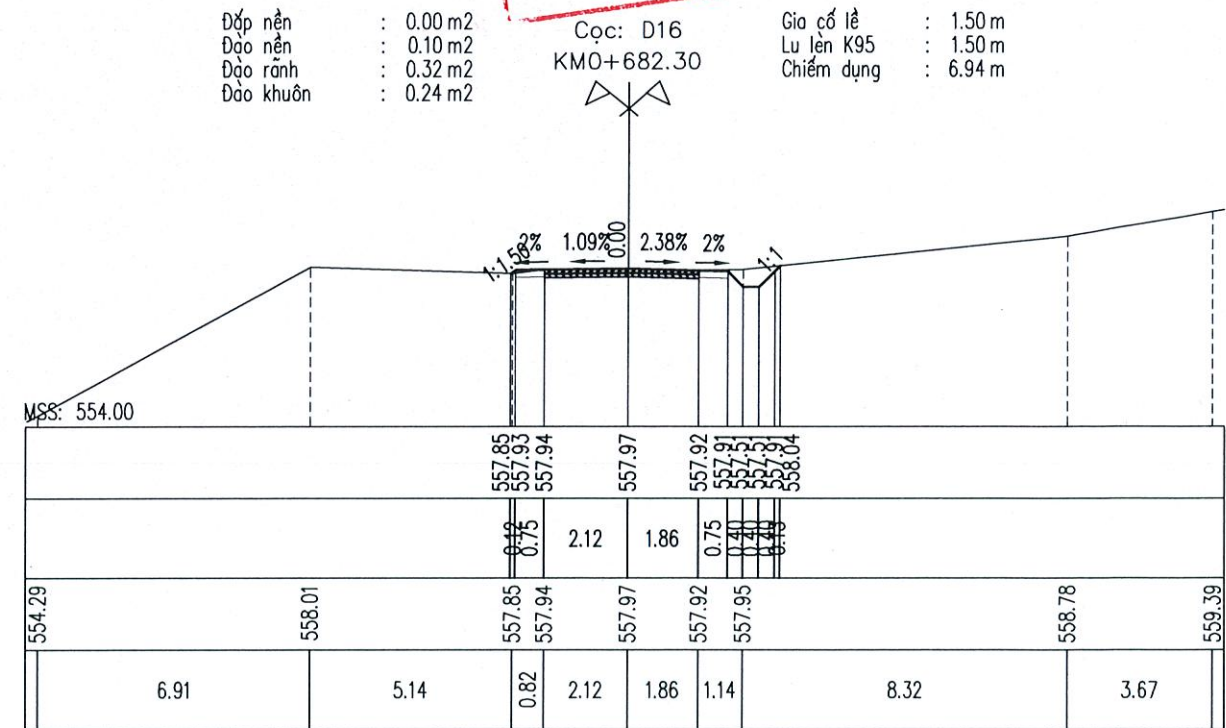
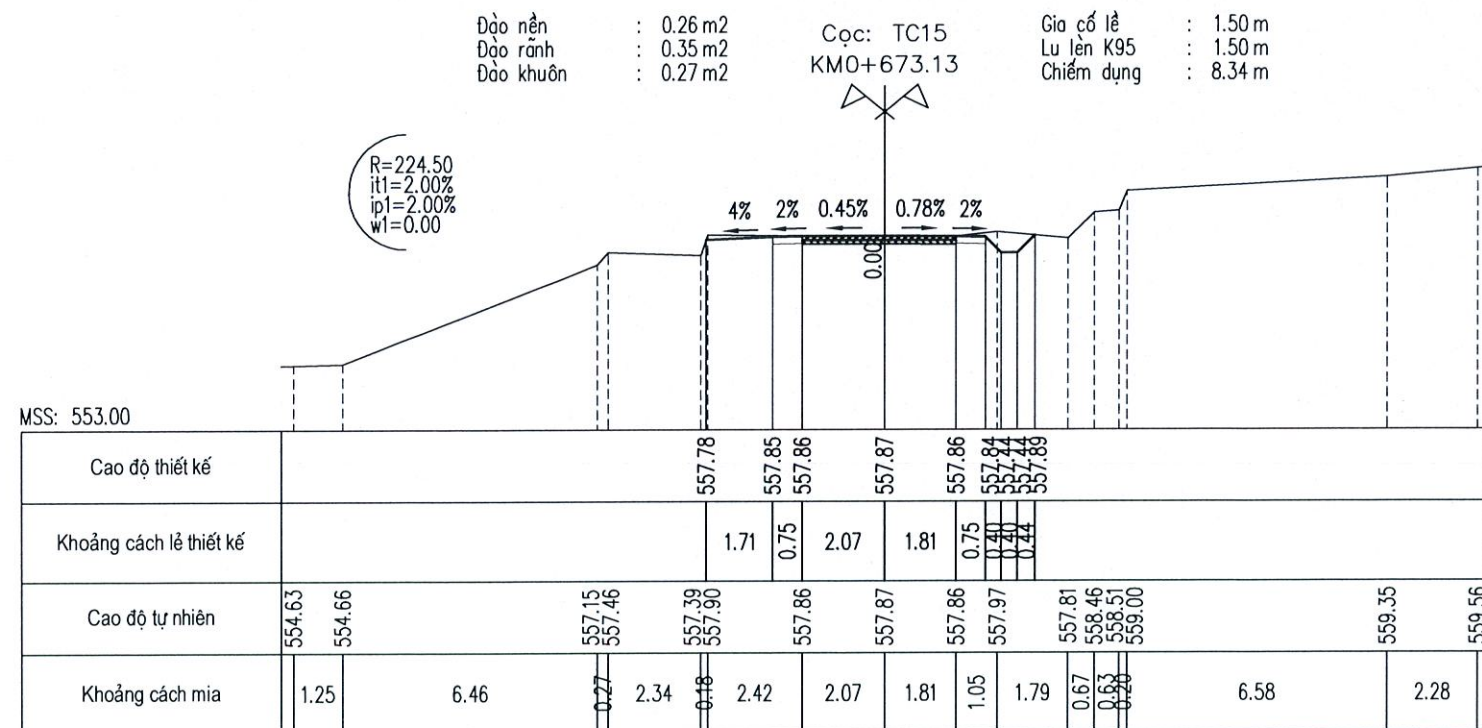
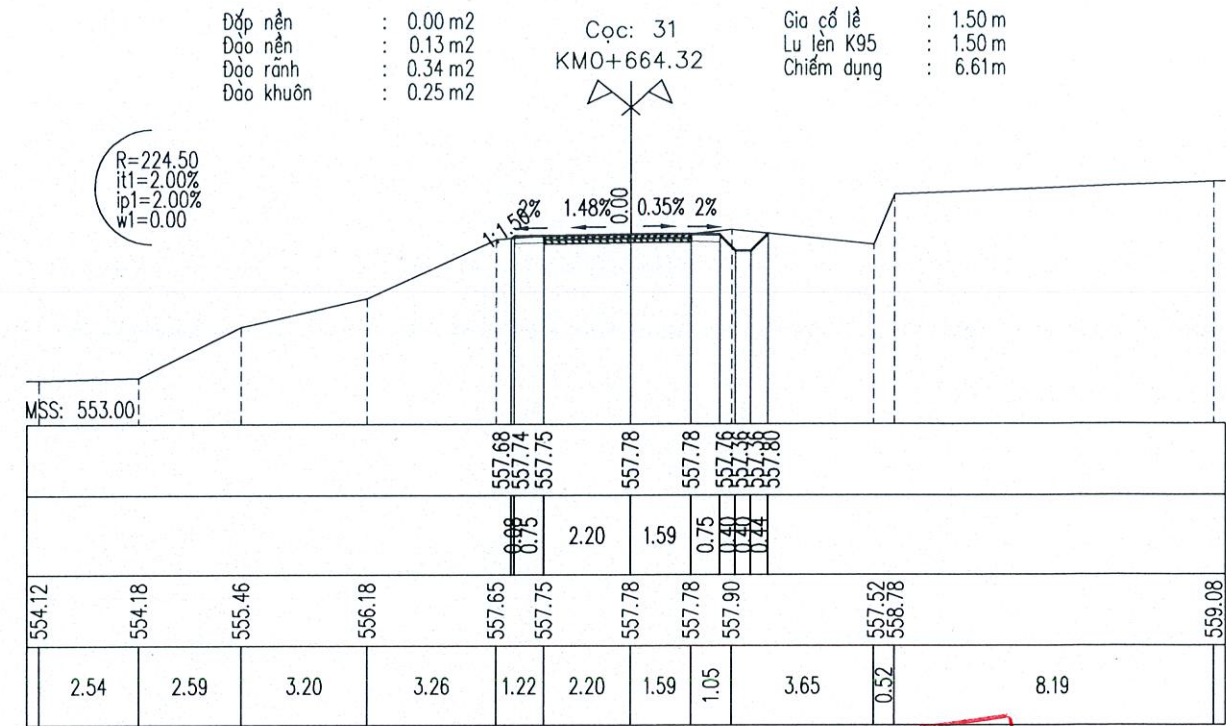
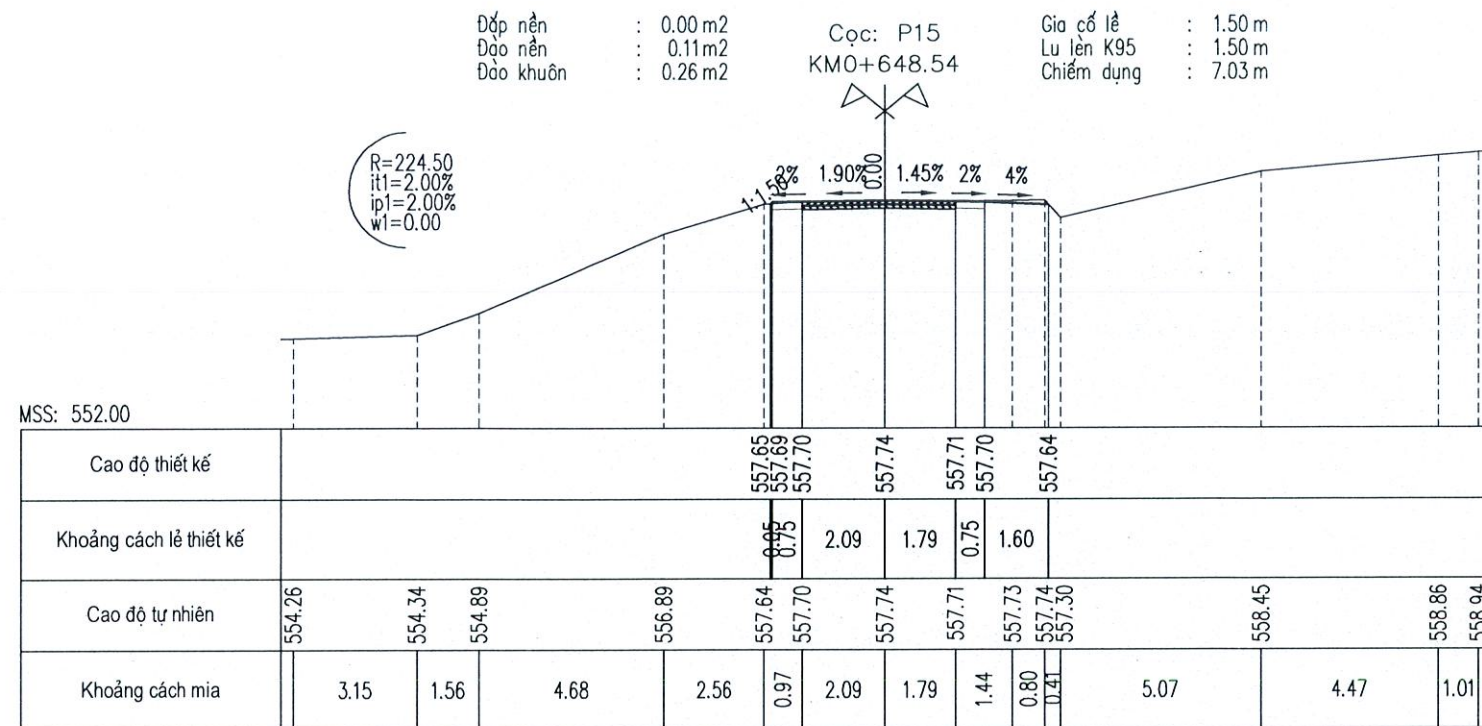
BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:







**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**DÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY**

**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

**GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI**  
**KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA**  
**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CHỨC DANH**

**C.T.T.K**

**THIẾT KẾ**

**THỰC HIỆN**

**KIỂM TRA**

**HỌ VÀ TÊN**

**VÕ CHÍ PHÚ**

**VÕ CHÍ PHÚ**

**NGUYỄN ANH THƯƠNG**

**NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG**

**CHỮ KÝ**

**VÕ CHÍ PHÚ**

**VÕ CHÍ PHÚ**

**NGUYỄN ANH THƯƠNG**

**NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG**

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

**CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**

**TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**

**PHẠM NGỌC LỰC**

**PHẠM NGỌC LỰC**

**TRẮC NGANG THIẾT KẾ**

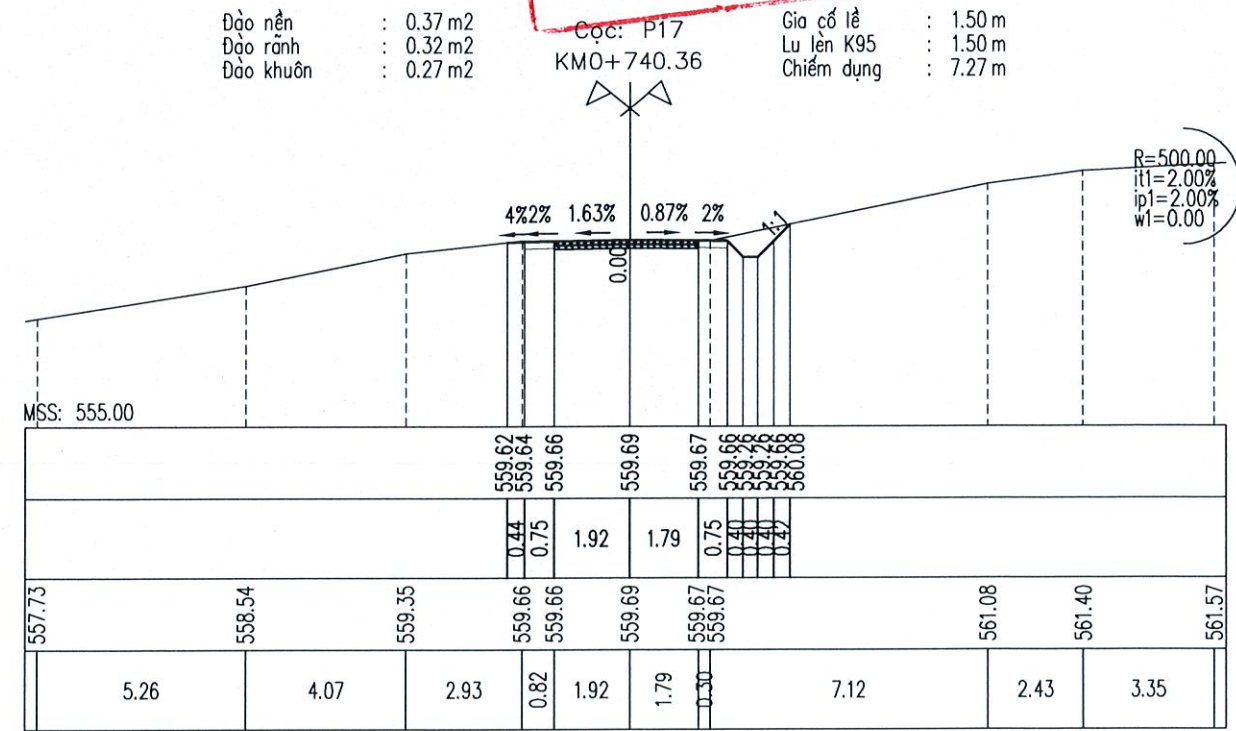
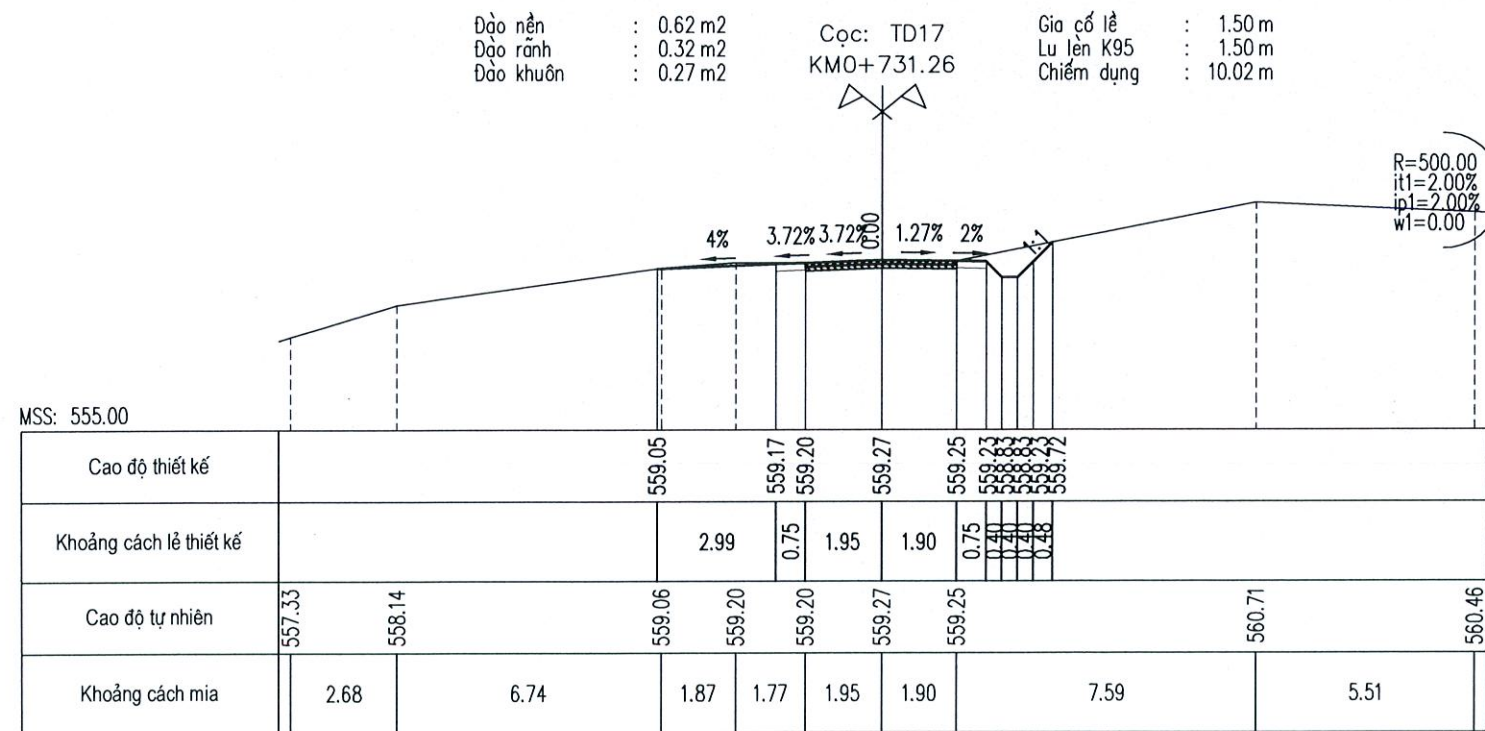
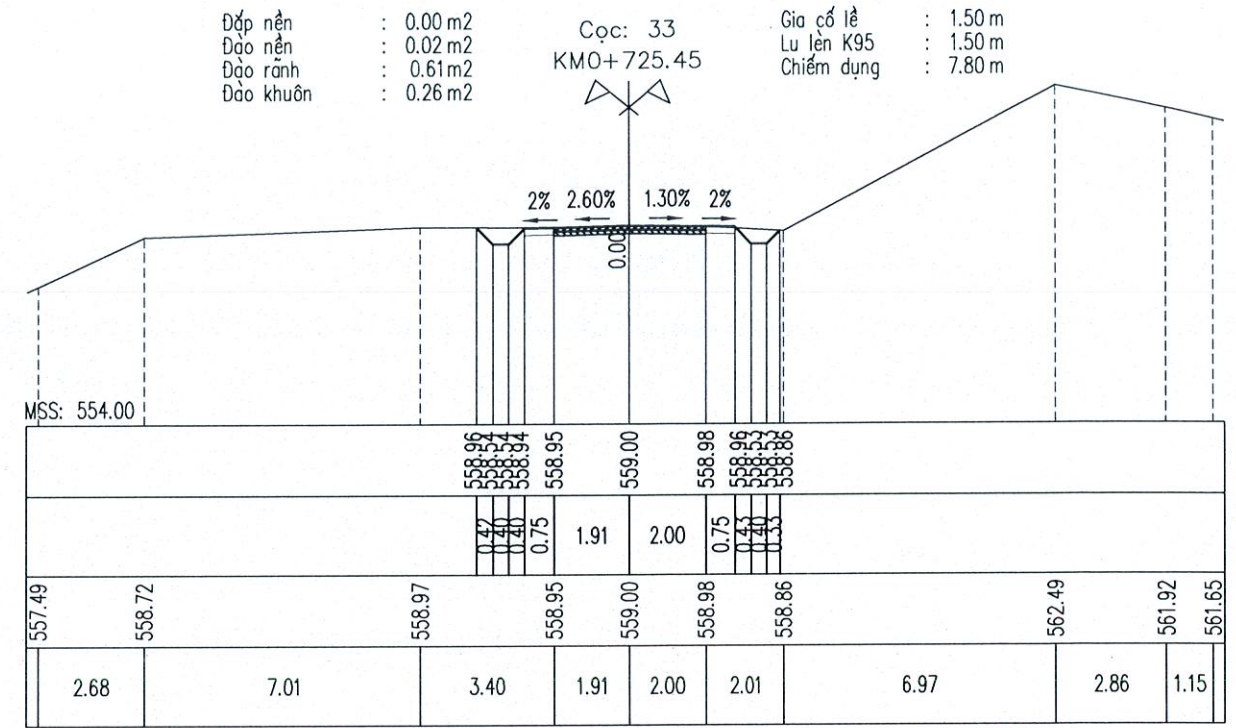
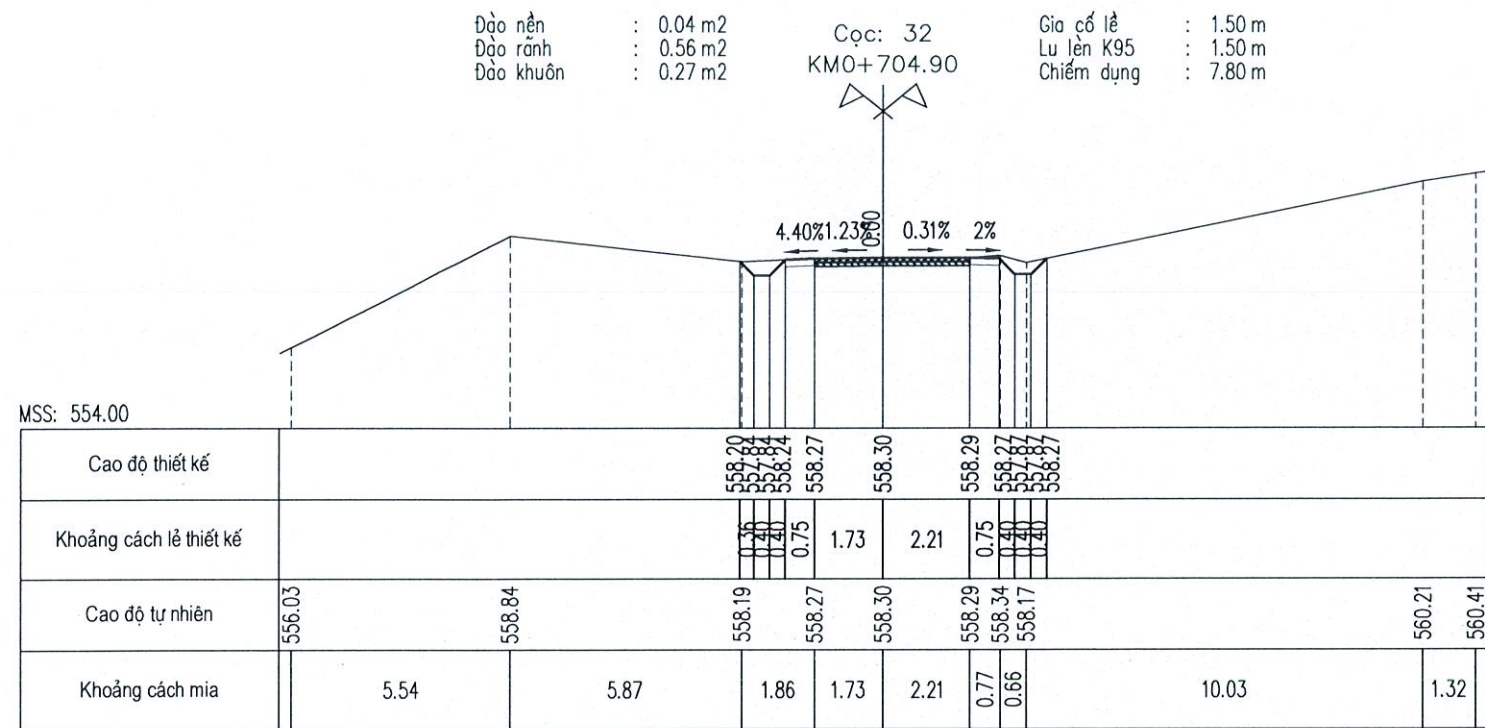
Tỷ lệ: 1/200, 1/200

Lần xuất bản

**BẢN VẼ SỐ:**

**KÝ HIỆU:**





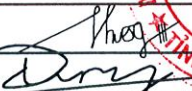
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**DÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            |           |                    |                                                                                       |                                         |                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|
|  <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p> <p><b>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b><br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | <p>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</p> <p>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LẮNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHÚ TAN KRA</p> <p>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC ĐĐXD: LẮNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ                                                                                | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 | <b>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</b> |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |  | Giám đốc                                |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |  |                                         |                            |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |  |                                         | Tỷ lệ: 1/200, 1/200        |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG |  |                                         | BẢN VẼ SỐ:                 |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            |           |                    |  |                                         | Lần xuất bản               |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            |           |                    |                                                                                       |                                         | KÝ HIỆU:                   |



Đắp nền : 0.08 m2  
Đào rãnh : 0.34 m2  
Đào khuôn : 0.27 m2  
Cọc: TC17  
KMO+749.46  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.88 m

Đắp nền : 0.18 m2  
Đào nền : 0.00 m2  
Đào rãnh : 0.16 m2  
Đào khuôn : 0.25 m2  
Cọc: 34  
KMO+754.20  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.95 m

R=500.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

R=200.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 556.00

MSS: 556.00

|                         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |  |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|--|
| Cao độ thiết kế         |        |        |        | 560.04 | 560.06 | 560.07 | 560.11 | 560.09 | 560.08 | 560.08 | 560.08 | 560.08 | 560.08 |  |  |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        |        | 0.58   | 0.75   | 1.72   | 1.85   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 0.40   | 0.40   | 0.40   |  |  |
| Cao độ tự nhiên         | 558.53 | 559.12 | 559.52 | 560.08 | 560.07 | 560.10 | 560.09 | 560.13 | 560.13 | 560.07 | 559.88 | 560.57 | 561.47 |  |  |
| Khoảng cách mìa         | 2.47   | 6.33   | 3.43   | 1.05   | 1.72   | 1.85   | 1.12   | 1.73   | 0.41   | 2.99   | 6.90   |        |        |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

Đắp nền : 0.26 m2  
Đào rãnh : 0.09 m2  
Đào khuôn : 0.19 m2  
Cọc: 35  
KMO+766.45  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 7.35 m

Đắp nền : 0.00 m2  
Đào nền : 0.33 m2  
Đào rãnh : 0.32 m2  
Đào khuôn : 0.26 m2  
Cọc: TD18  
KMO+784.89  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 7.03 m

MSS: 556.00

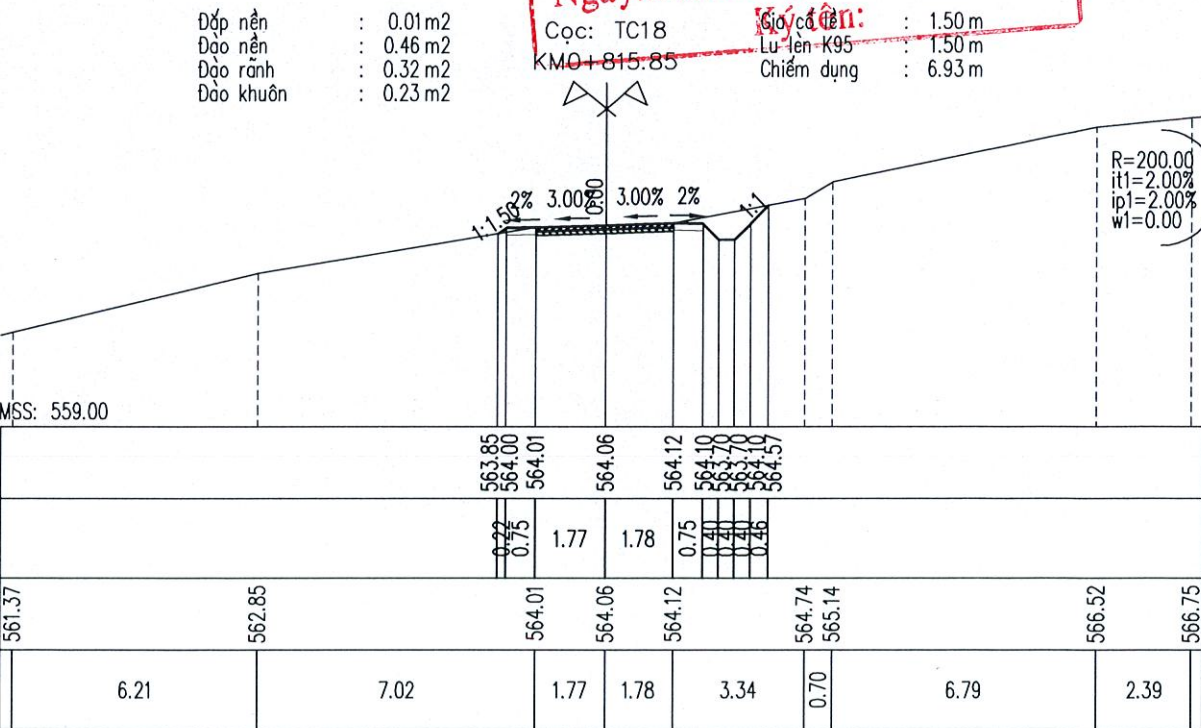
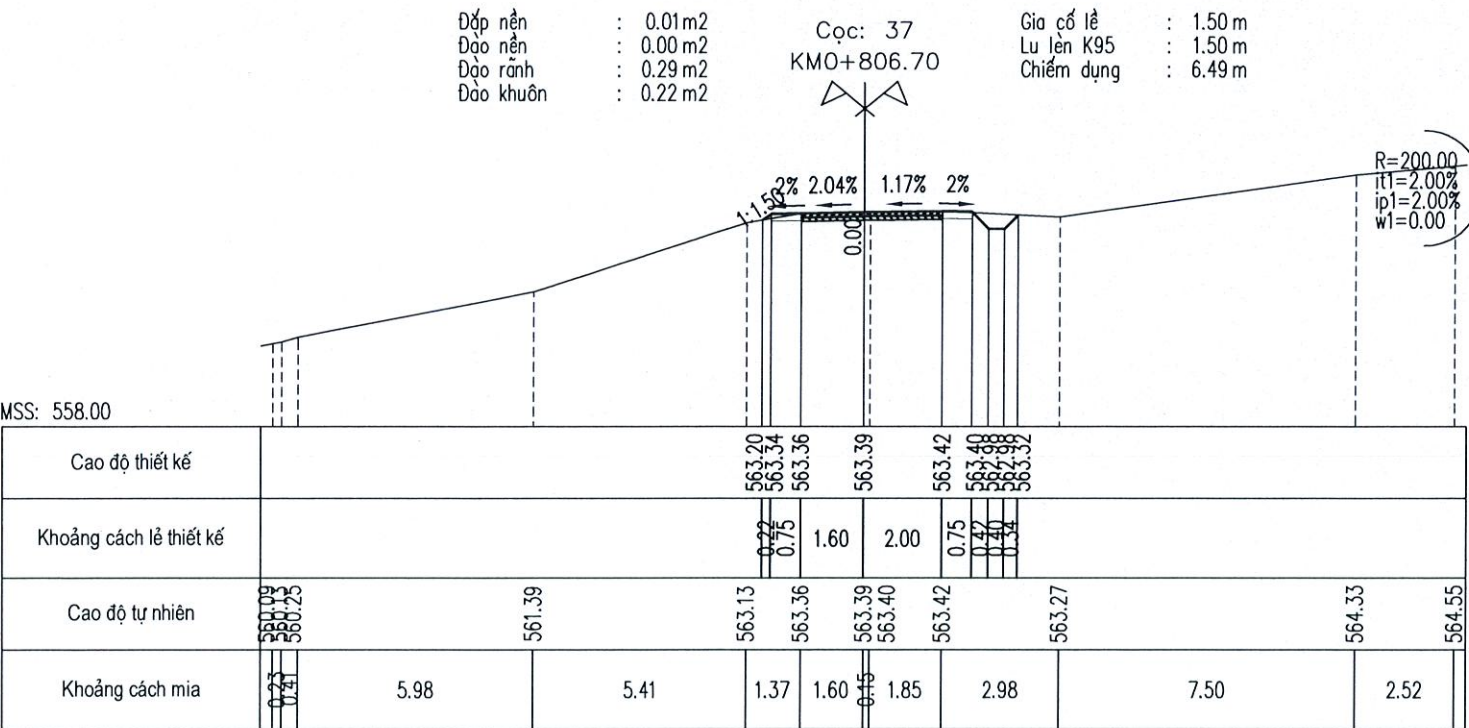
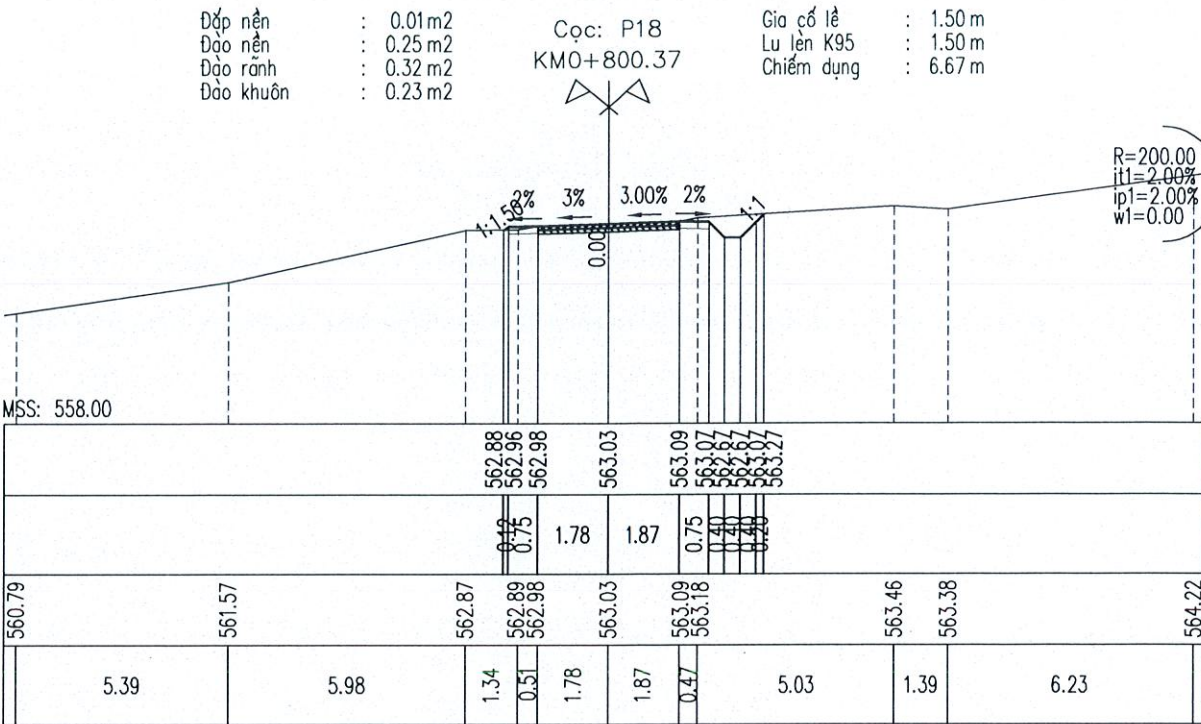
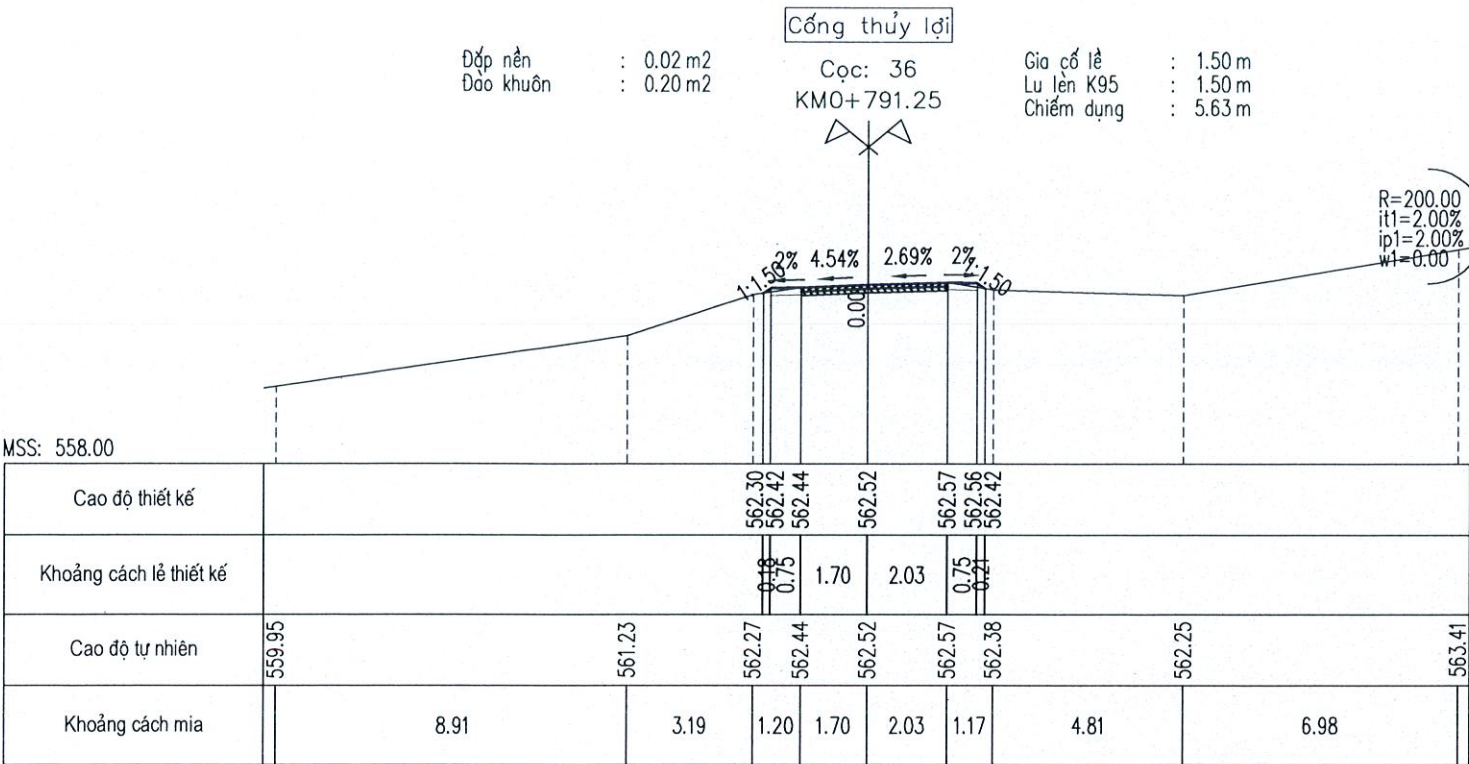
MSS: 558.00

|                         |                  |      |        |  |                            |        |        |                                                          |      |      |        |                  |
|-------------------------|------------------|------|--------|--|----------------------------|--------|--------|----------------------------------------------------------|------|------|--------|------------------|
| Cao độ thiết kế         |                  |      |        |  | 560.94<br>561.00<br>561.02 | 561.03 | 561.02 | 561.01<br>561.02<br>561.03<br>561.03<br>561.03<br>561.03 |      |      |        |                  |
| Khoảng cách lề thiết kế |                  |      |        |  | 0.40<br>0.75               | 1.94   | 1.77   | 0.75<br>0.49<br>0.40<br>0.40<br>0.76                     |      |      |        |                  |
| Cao độ tự nhiên         | 561.29<br>561.35 |      | 561.41 |  | 560.84<br>561.02           | 561.03 | 561.02 | 560.50<br>561.40                                         |      |      | 562.00 | 562.74<br>562.93 |
| Khoảng cách mìa         | 0.74             | 3.67 | 6.77   |  | 1.89                       | 1.94   | 1.77   | 2.13                                                     | 1.33 | 6.99 | 1.91   | 0.87             |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                        |           |                    |               |                                                                                                                                                  |                     |                     |            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|------------|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div> <div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | <div>GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ        | <div>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</div> <div>Giám đốc</div> <div>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | TRẮC NGANG THIẾT KẾ |                     |            |
|                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                        | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |               |                                                                                                                                                  |                     | Tỷ lệ: 1/200, 1/200 | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                        | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |               |                                                                                                                                                  |                     | Lần xuất bản        | KÝ HIỆU:   |
|                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                        | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |               |                                                                                                                                                  |                     |                     |            |
|                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                        | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG | PHẠM NGỌC LỤC |                                                                                                                                                  |                     |                     |            |





CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**DÃ THẨM TRA**

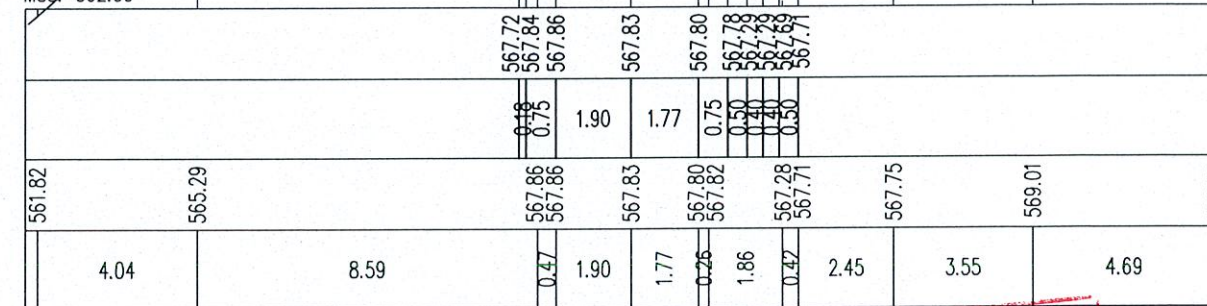
Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Cọc: TC18  
KMO+815.85

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.93 m





|                     |            |
|---------------------|------------|
| Tỷ lệ: 1/200, 1/200 | BẢN VẼ SỐ: |
| Lần xuất bản        | KÝ HIỆU:   |





Đào nền : 0.51m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.00m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.13m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.20m<sup>2</sup>

Cọc: TC19  
KMO+876.52

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lèn K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 7.88 m

R=120.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 566.00

|                         |        |        |  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|-------------------------|--------|--------|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Cao độ thiết kế         |        |        |  | 570.68 | 570.81 | 570.82 | 570.79 | 570.76 | 570.74 | 570.28 | 570.68 | 570.73 |        |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        |  | 0.19   | 0.73   | 1.76   | 1.96   | 0.75   | 0.46   | 0.40   | 1.20   |        |        |
| Cao độ tự nhiên         | 568.62 | 568.60 |  | 569.04 | 569.80 | 570.64 | 570.82 | 570.79 | 570.76 | 570.76 | 570.18 | 573.63 | 574.34 |
| Khoảng cách mìa         | 0.85   | 6.29   |  | 0.71   | 4.15   | 1.23   | 1.76   | 1.96   | 0.44   | 2.62   | 2.88   | 7.39   | 0.02   |

Đào nền : 0.29m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.32m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.27m<sup>2</sup>

Cọc: TD20  
KMO+887.27

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lèn K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.40 m

R=35.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 568.00

|        |        |  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|--------|--------|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|        |        |  |        | 572.03 | 572.05 | 572.00 | 571.91 | 571.85 | 571.45 | 571.88 | 572.00 |        |
|        |        |  |        | 0.50   | 1.73   | 1.83   | 1.00   | 0.40   | 0.40   | 0.40   |        |        |
| 570.04 | 570.62 |  | 571.91 | 571.98 | 572.05 | 572.00 | 571.91 | 572.06 | 571.96 | 572.03 | 576.32 | 575.69 |
| 1.75   | 9.65   |  | 0.53   | 1.34   | 1.73   | 1.83   | 1.86   | 0.76   | 0.78   | 3.47   | 6.30   |        |

**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**DÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

Đào nền : 0.29m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.32m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.27m<sup>2</sup>

Cọc: 39  
KMO+890.33

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lèn K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.40 m

R=35.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 568.00

|                         |        |        |  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|-------------------------|--------|--------|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Cao độ thiết kế         |        |        |  | 572.37 | 572.39 | 572.34 | 572.25 | 572.19 | 572.18 | 572.18 | 572.34 |        |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        |  | 0.50   | 1.73   | 1.83   | 1.00   | 0.40   | 0.40   | 0.40   |        |        |
| Cao độ tự nhiên         | 570.38 | 570.96 |  | 572.25 | 572.32 | 572.39 | 572.34 | 572.25 | 572.40 | 572.30 | 572.37 | 576.03 |
| Khoảng cách mìa         | 1.75   | 9.65   |  | 0.53   | 1.34   | 1.73   | 1.83   | 1.86   | 0.76   | 0.78   | 3.47   | 6.30   |

Đào nền : 2.37m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.32m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.27m<sup>2</sup>

Cọc: P20  
KMO+901.32

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lèn K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 8.16 m

R=35.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 569.00

|        |        |  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |
|--------|--------|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|
|        |        |  |        | 573.39 | 573.43 | 573.33 | 573.28 | 573.24 | 572.84 | 573.24 | 575.26 |  |
|        |        |  |        | 0.50   | 2.14   | 1.30   | 1.00   | 0.40   | 0.40   | 2.02   |        |  |
| 571.44 | 571.46 |  | 572.90 | 573.43 | 573.33 | 573.28 | 574.22 | 575.79 | 576.44 | 576.90 | 576.90 |  |
| 0.87   | 5.28   |  | 6.71   | 2.14   | 1.30   | 1.93   | 3.45   | 6.80   | 1.52   |        |        |  |

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY**

**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

**GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÃNG RẮC ĐI**  
**KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA**  
**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**ĐỒXD: LÃNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI**

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

Tỷ lệ: 1/200, 1/200

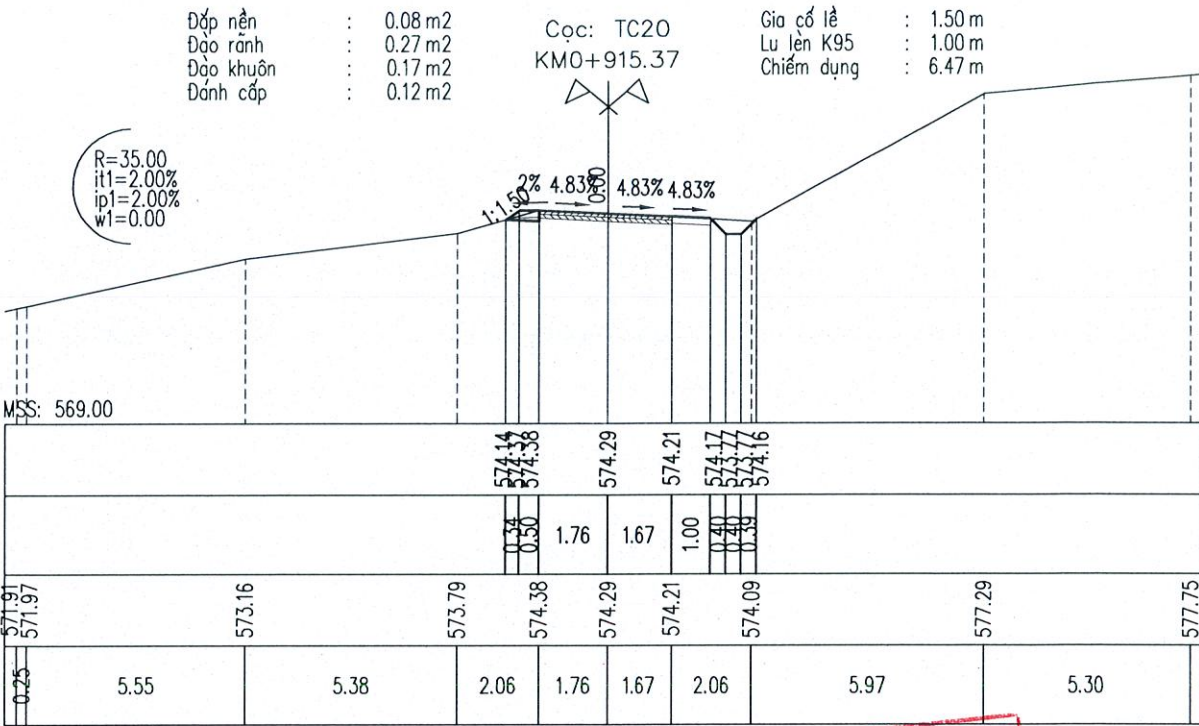
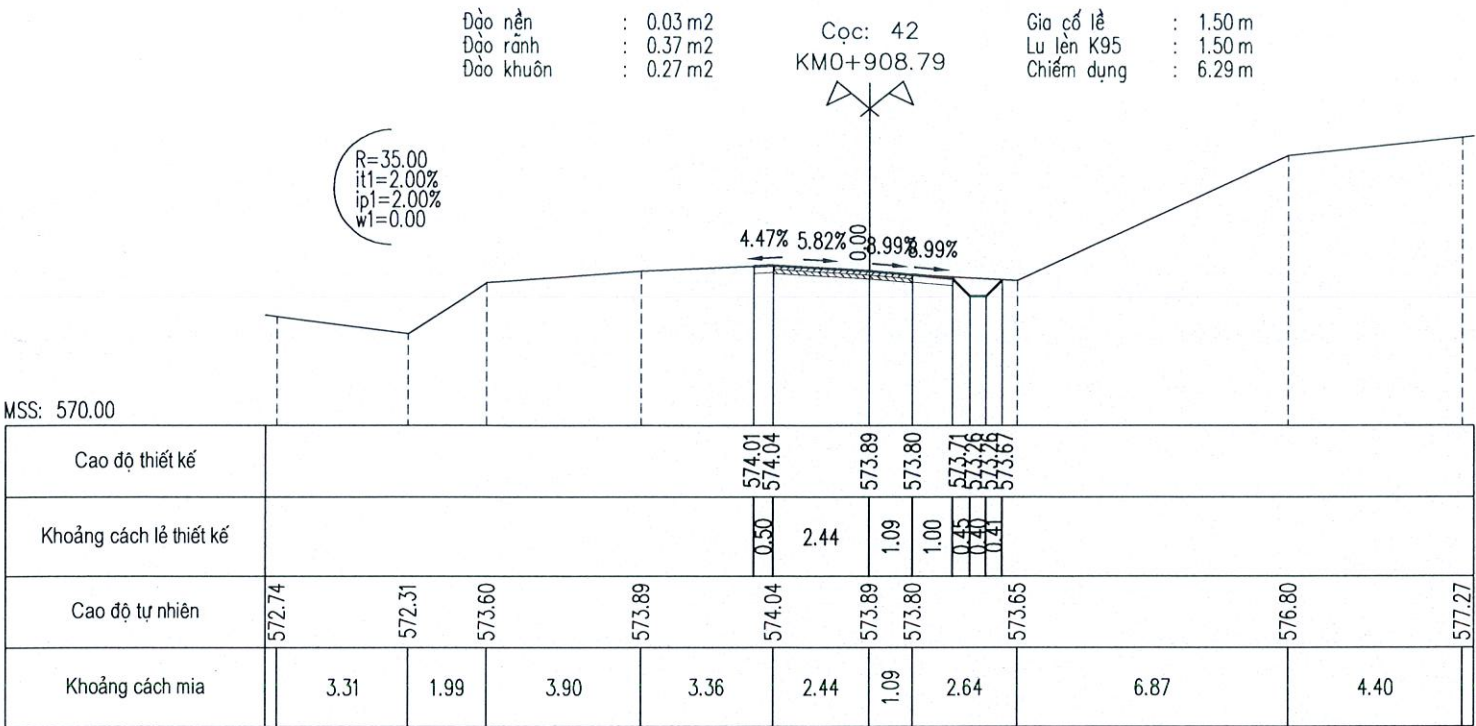
BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:







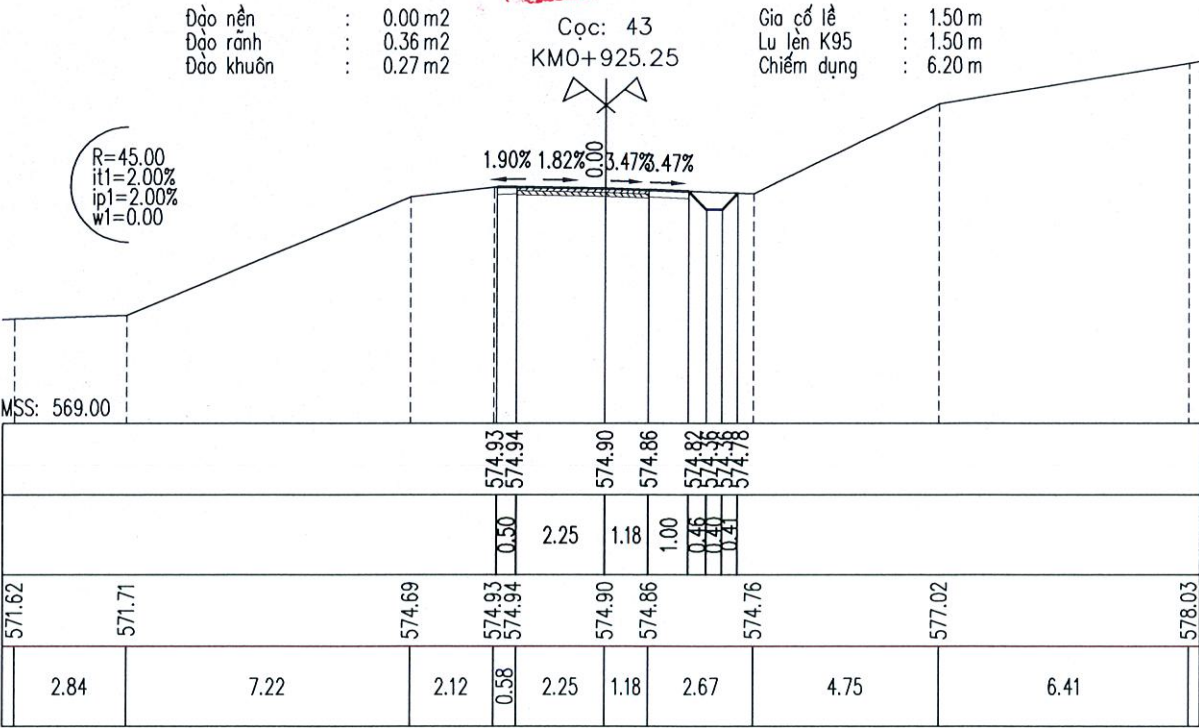
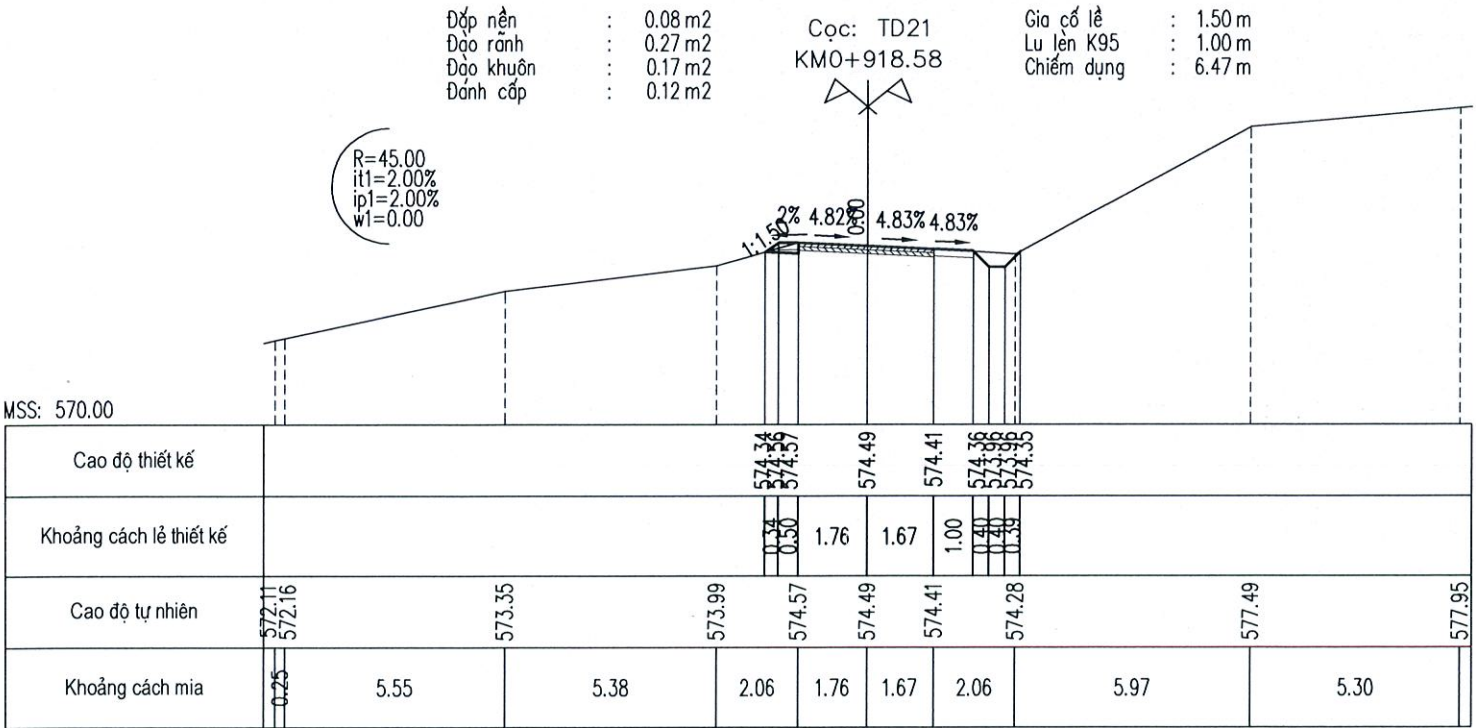
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**DÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

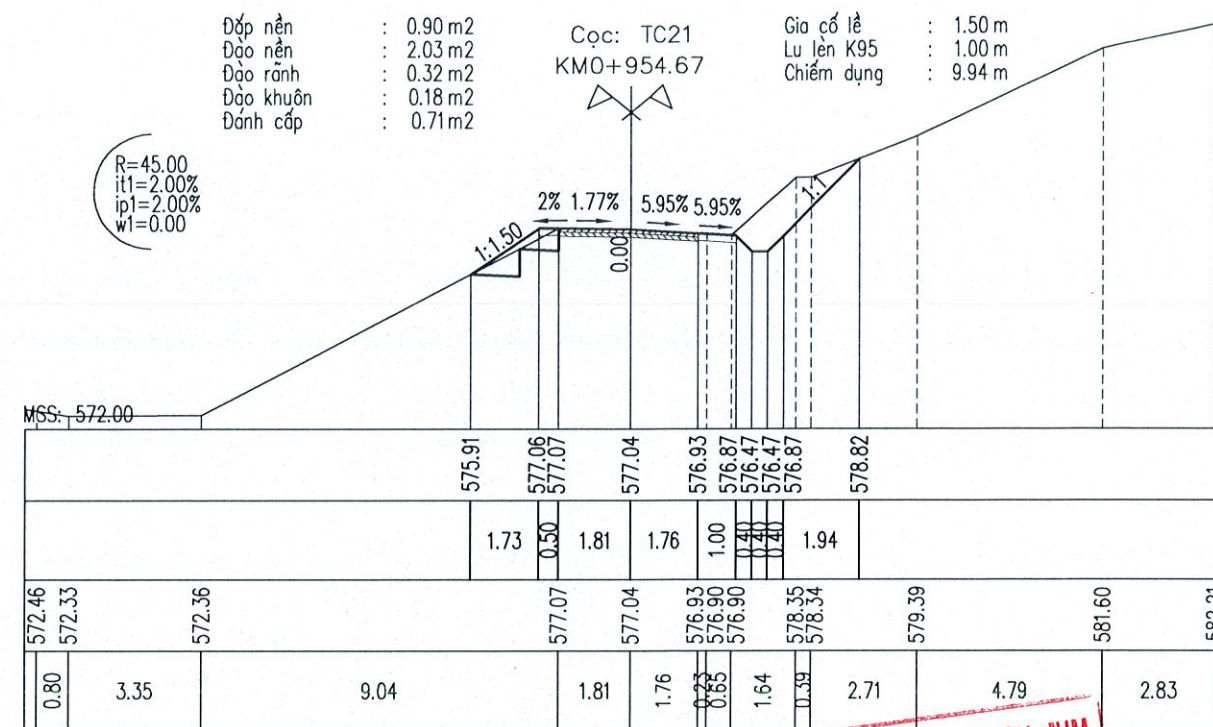
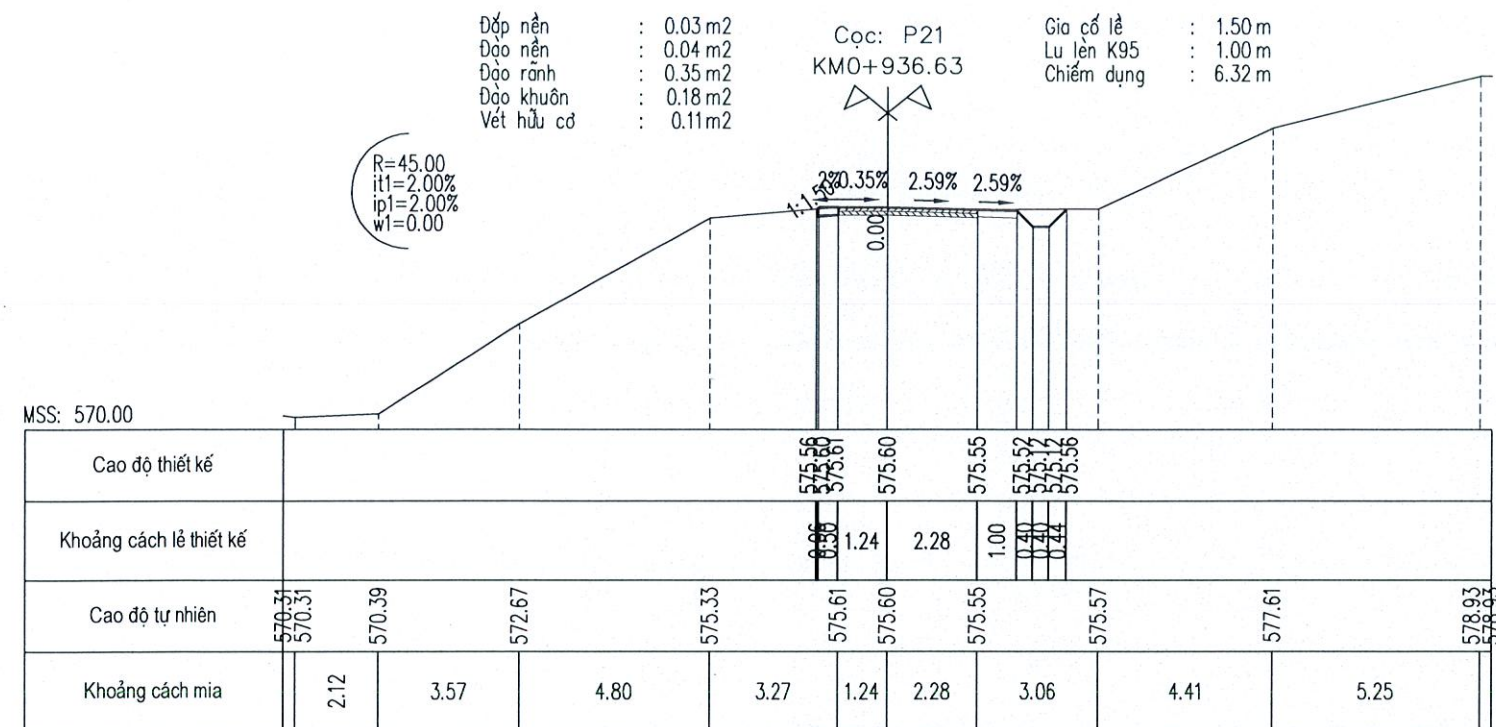
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

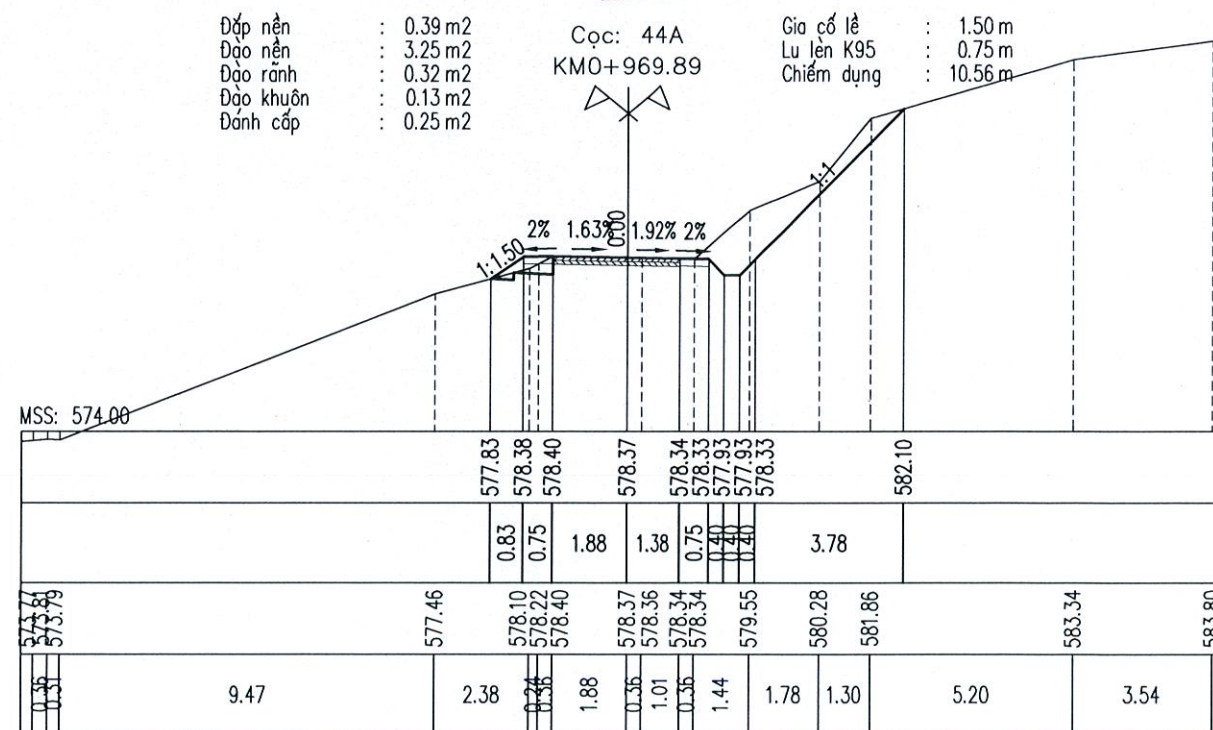
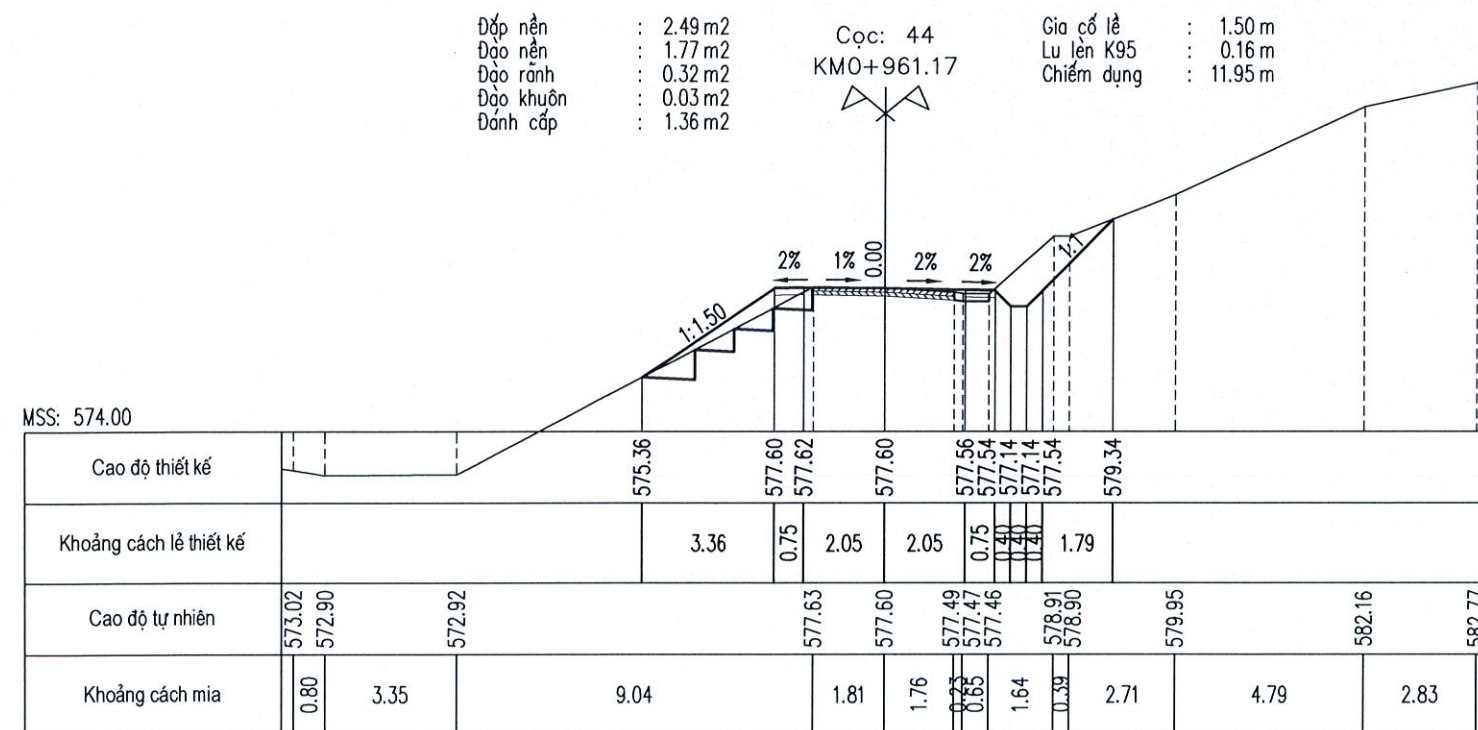


|                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |                    |        |                                                                                                                              |                                                                                                                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <div><p><b>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b><br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p></div> | <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p> <p><u>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</u><br/><u>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI</u><br/><u>KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA</u><br/><u>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</u><br/><u>ĐỀXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</u></p> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ | <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> <p><b>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b></p> <p><b>PHẠM NGỌC LỤC</b></p> | <p><b>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</b></p> <p>Tỷ lệ: 1/200, 1/200</p> <p>Lần xuất bản</p> <p>BẢN VẼ SỐ:</p> <p>KÝ HIỆU:</p> |
|                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                                                                                              |                                                                                                                    |
|                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                                                                                              |                                                                                                                    |
|                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |        |                                                                                                                              |                                                                                                                    |
|                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |        |                                                                                                                              |                                                                                                                    |





**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**DẤU THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY**

**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÃNG RẮC ĐI  
KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA  
HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC  
ĐỀXD: LÃNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

**TRÁC NGANG THIẾT KẾ**

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

THIẾT KẾ

VÕ CHÍ PHÚ

THỰC HIỆN

NGUYỄN ANH THƯƠNG

KIỂM TRA

NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG

PHẠM NGỌC LỤC

Tỷ lệ: 1/200, 1/200

BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:

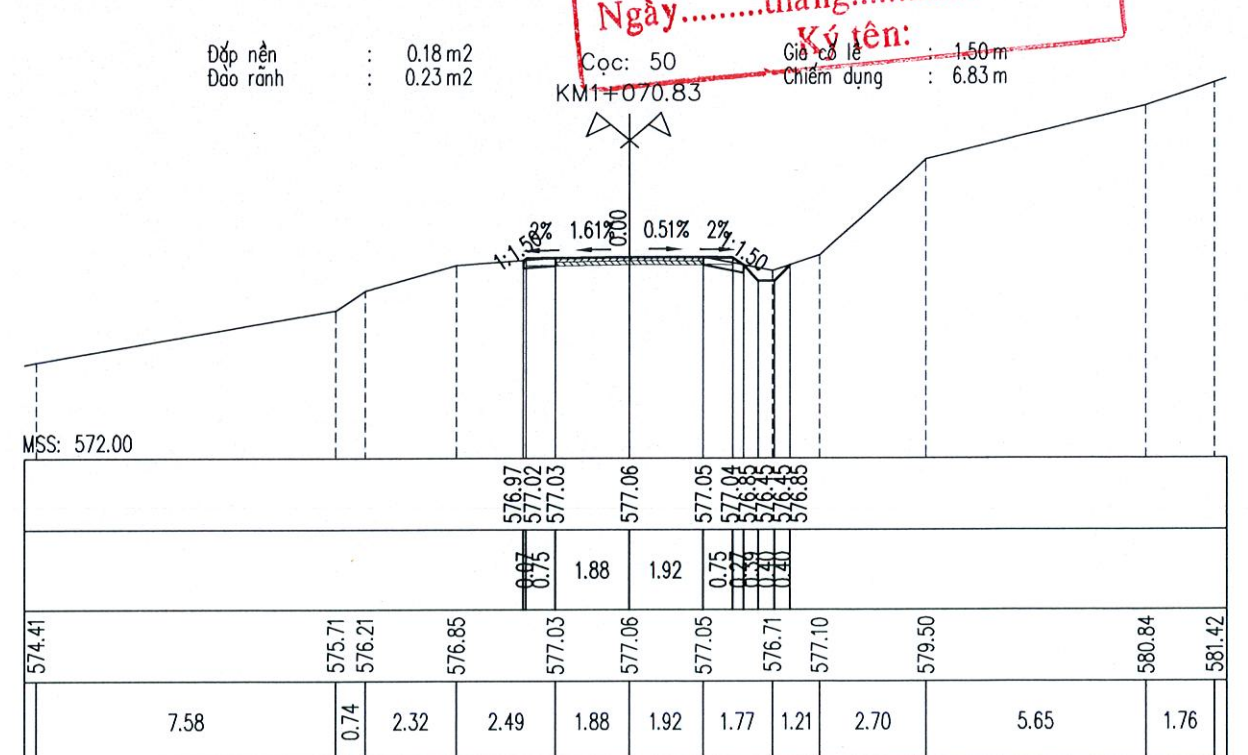
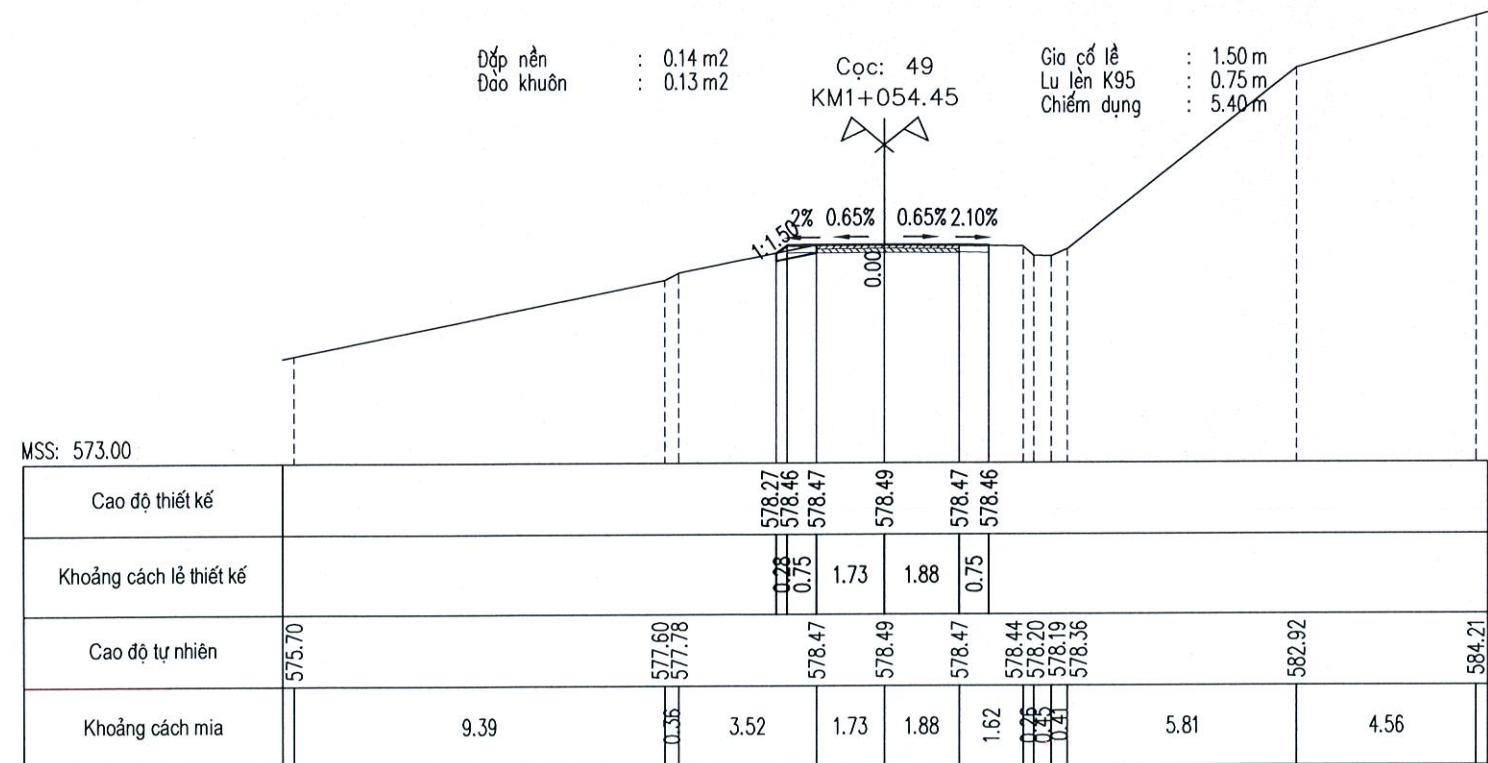
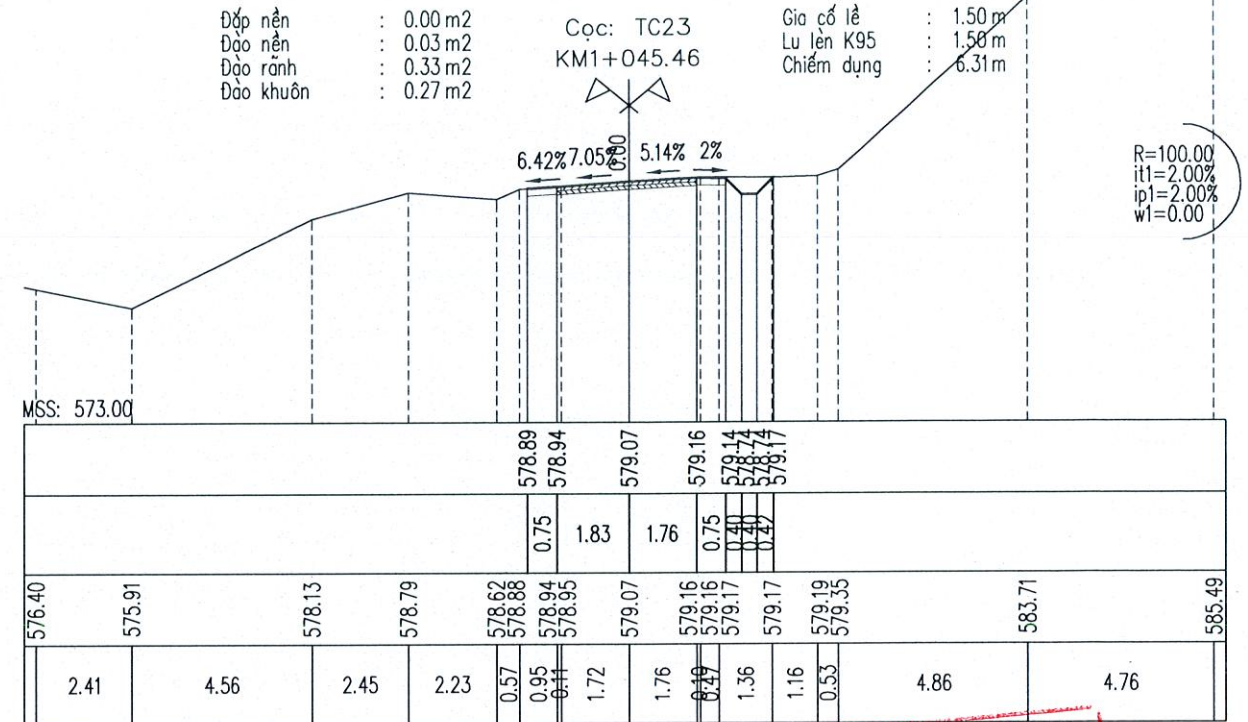
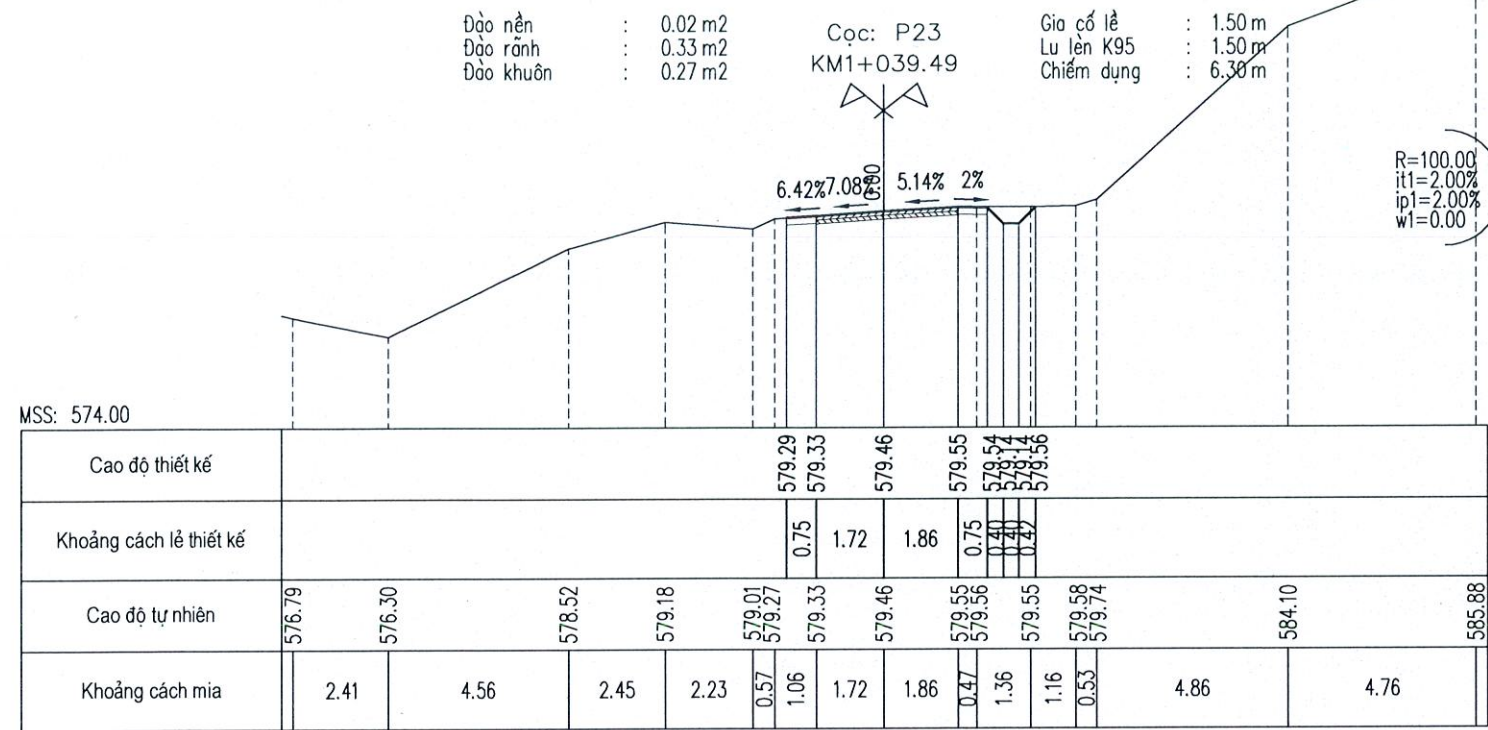












**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                                            |                                   |  |                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--|---------------------|
|  <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/><b>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</b></p> <p><b>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b><br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | <p><b>CHỨC DANH</b></p> <p>C.T.T.K</p> <p>THIẾT KẾ</p> <p>THỰC HIỆN</p> <p>KIỂM TRA</p> | <p><b>HỌ VÀ TÊN</b></p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>NGUYỄN ANH THƯƠNG</p> <p>NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG</p> | <p><b>CHỮ KÝ</b></p> <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> <p>Giám đốc</p> <p><b>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b></p> <p>PHẠM NGỌC LỤC</p> | <p><b>TRÁC NGANG THIẾT KẾ</b></p> |  |                     |
|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                                            |                                   |  | Tỷ lệ: 1/200, 1/200 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                                            | Lần xuất bản                      |  | KÝ HIỆU:            |



Đập nền : 1.46 m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.32 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.27 m<sup>2</sup>

Cọc: TD24  
KM1+079.23

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 7.81 m

R=60.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 571.00

|                         |        |        |        |      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|-------------------------|--------|--------|--------|------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Cao độ thiết kế         |        |        |        |      |        | 576.14 | 576.16 | 576.23 | 576.18 | 576.17 | 575.77 | 576.17 | 577.62 |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        |        |      |        | 0.75   | 1.55   | 2.11   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 1.45   |        |
| Cao độ tự nhiên         | 573.72 | 573.92 | 574.14 |      | 575.16 | 576.02 | 576.16 | 576.23 | 576.25 | 576.18 |        | 578.39 | 579.46 |
| Khoảng cách mìa         | 1.02   | 1.04   |        | 6.02 | 3.22   | 1.67   | 0.47   | 1.55   | 0.24   | 1.88   | 5.22   | 5.74   | 1.93   |

Đập nền : 0.20 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.69 m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.32 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.13 m<sup>2</sup>

Cọc: 51  
KM1+087.01

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.75 m  
Chiếm dụng : 7.31 m

R=60.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 570.00

|  |        |  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|--|--------|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|  |        |  |        |        |        | 575.20 | 575.48 | 575.50 | 575.49 | 575.40 | 575.38 | 575.38 | 576.04 |
|  |        |  |        |        |        | 0.42   | 0.75   | 1.75   | 1.79   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 0.65   |
|  | 572.98 |  | 574.62 | 574.96 | 575.50 | 575.49 | 575.40 | 575.47 |        | 576.26 | 576.22 | 577.67 | 578.60 |
|  | 8.09   |  | 3.03   | 2.14   | 1.75   | 1.79   | 0.46   | 3.40   | 0.49   | 1.46   | 5.70   | 2.00   |        |

**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

Đập nền : 0.26 m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.27 m<sup>2</sup>

Cọc: P24  
KM1+091.23

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.68 m

R=60.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 570.00

|                         |        |        |        |      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|-------------------------|--------|--------|--------|------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Cao độ thiết kế         |        |        |        |      |        | 574.77 | 575.06 | 575.08 | 575.06 | 575.02 | 575.01 | 574.94 | 574.90 |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        |        |      |        | 0.44   | 0.75   | 1.66   | 1.86   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 0.35   |
| Cao độ tự nhiên         | 572.88 | 572.98 | 572.93 |      | 574.17 | 574.77 | 574.75 | 575.08 | 575.06 | 575.02 | 574.87 | 574.93 | 577.35 |
| Khoảng cách mìa         | 0.77   | 0.38   |        | 5.94 | 2.68   | 2.32   | 1.25   | 1.66   | 1.86   | 1.64   | 0.77   | 3.07   | 7.66   |

Đập nền : 0.05 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.04 m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.33 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.13 m<sup>2</sup>

Cọc: 52  
KM1+097.38

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.75 m  
Chiếm dụng : 6.33 m

R=60.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 570.00

|  |        |  |        |  |  |        |        |        |        |        |        |        |        |
|--|--------|--|--------|--|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|  |        |  |        |  |  | 574.40 | 574.45 | 574.46 | 574.42 | 574.35 | 574.32 | 574.35 | 574.35 |
|  |        |  |        |  |  | 0.97   | 0.75   | 2.08   | 1.46   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 0.42   |
|  | 572.81 |  | 573.39 |  |  | 574.38 | 574.46 | 574.42 | 574.35 | 574.35 | 574.18 | 574.22 | 577.90 |
|  | 4.65   |  | 7.13   |  |  | 1.15   | 2.08   | 1.46   | 1.93   | 0.89   | 0.70   | 2.79   | 7.25   |

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY**

**GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI**  
**KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA**  
**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**ĐBXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI**

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

**TRÁC NGANG THIẾT KẾ**



**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

THIẾT KẾ

VÕ CHÍ PHÚ

THỰC HIỆN

NGUYỄN ANH THƯƠNG

KIỂM TRA

NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG

PHẠM NGỌC LỤC

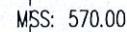
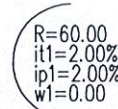
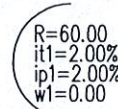
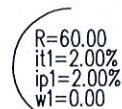
Tỷ lệ: 1/200, 1/200

BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:



[illegible][illegible]

|                         |        |                  |      |                  |                            |      |        |                            |        |        |  |        |
|-------------------------|--------|------------------|------|------------------|----------------------------|------|--------|----------------------------|--------|--------|--|--------|
| Cao độ thiết kế         |        |                  |      |                  | 572.40<br>572.64<br>572.66 |      | 572.60 | 572.54<br>572.52<br>572.48 |        |        |  |        |
| Khoảng cách lẻ thiết kế |        |                  |      |                  | 0.36<br>0.75<br>1.84       |      | 1.67   | 0.75<br>0.40<br>0.35       |        |        |  |        |
| Cao độ tự nhiên         | 572.24 | 572.32<br>572.71 |      | 572.84<br>572.16 | 572.66                     |      | 572.60 | 572.54                     | 572.42 | 575.63 |  | 576.05 |
| Khoảng cách mìa         | 3.73   | 0.95             | 5.47 | 0.84             | 2.16                       | 1.84 | 1.67   | 2.77                       | 3.18   | 7.37   |  |        |

[illegible]

**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

Ký tên:

Cọc: P25  
KM1+117.82

Gia cổ lễ : 1.50 m  
Lu lèn K95 : 0.75 m  
Chiếm dụng : 6.54 m



CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

**GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI**  
**KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA**  
**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**ĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI**

CHỨC DANH

HO VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

THIẾT KẾ

VÕ CHÍ PHÚ

## THỰC HIỆN

NGUYỄN ANH THƯỜNG

PHẠM NGỌC LỰC

## TRẮC NGANG THIẾT KẾ

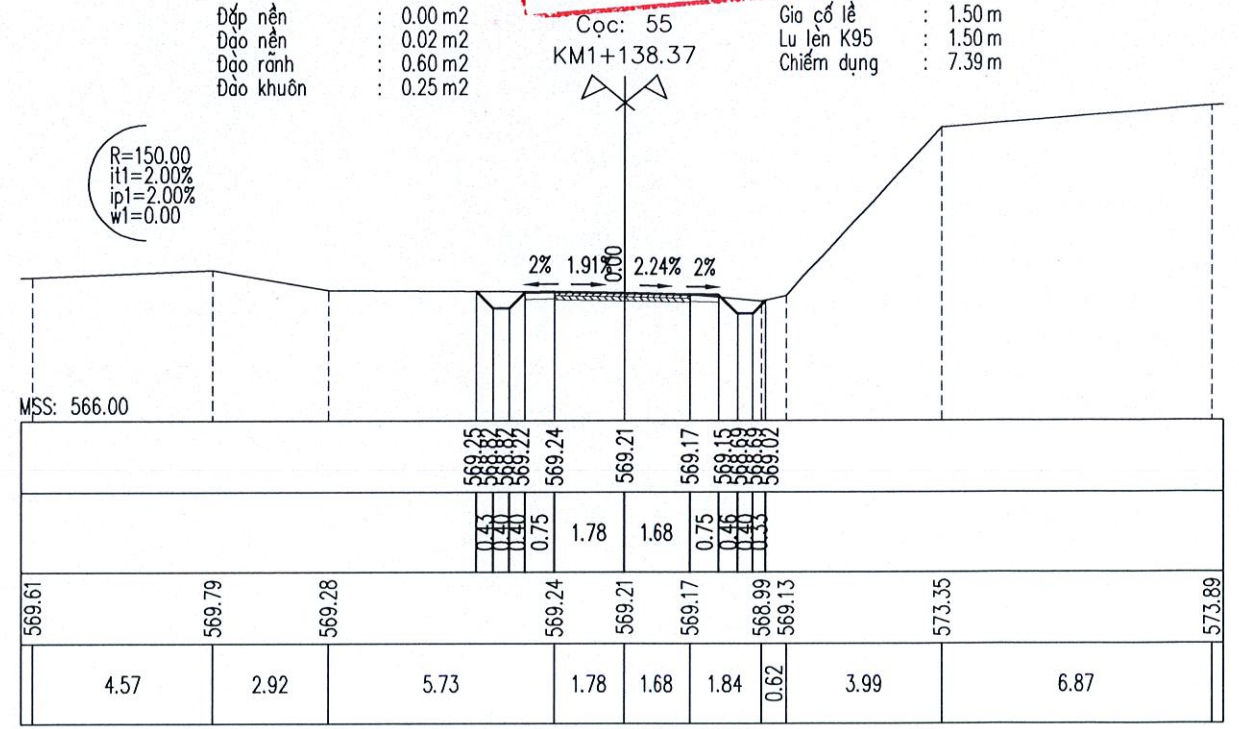
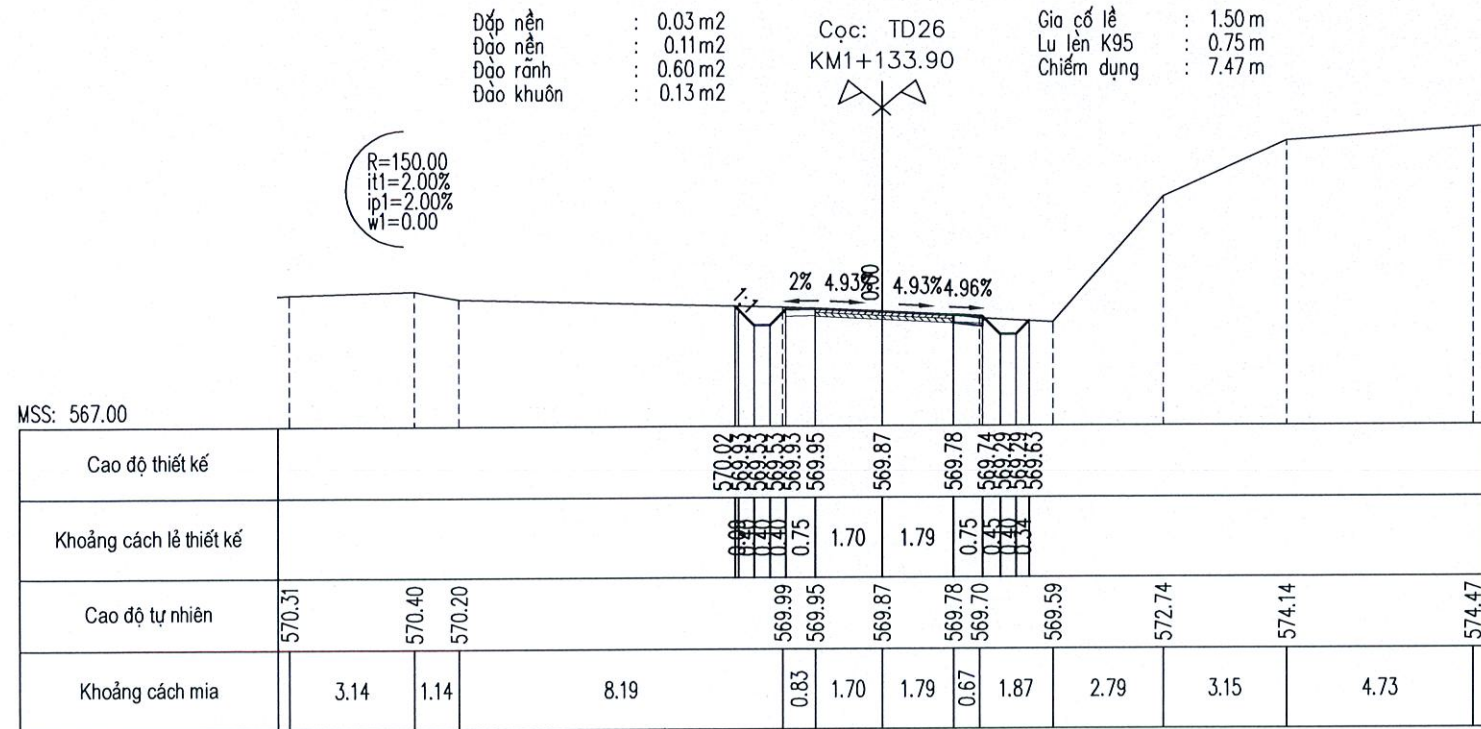
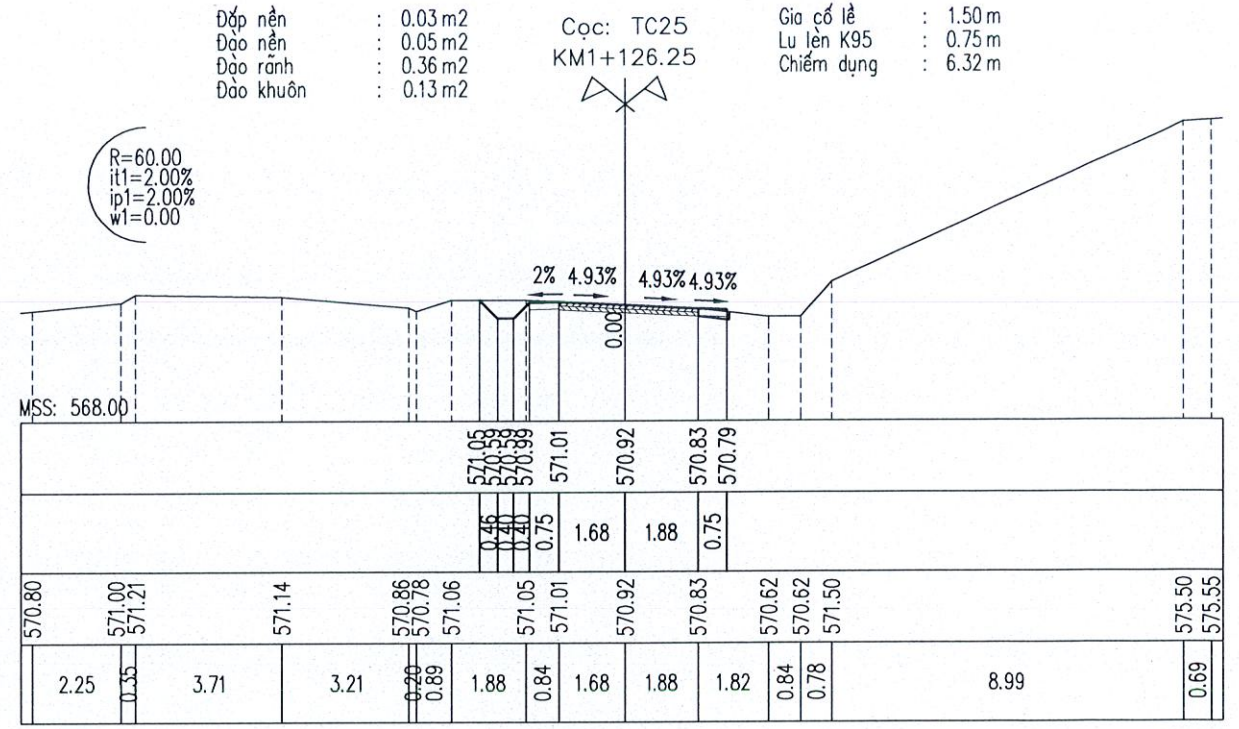
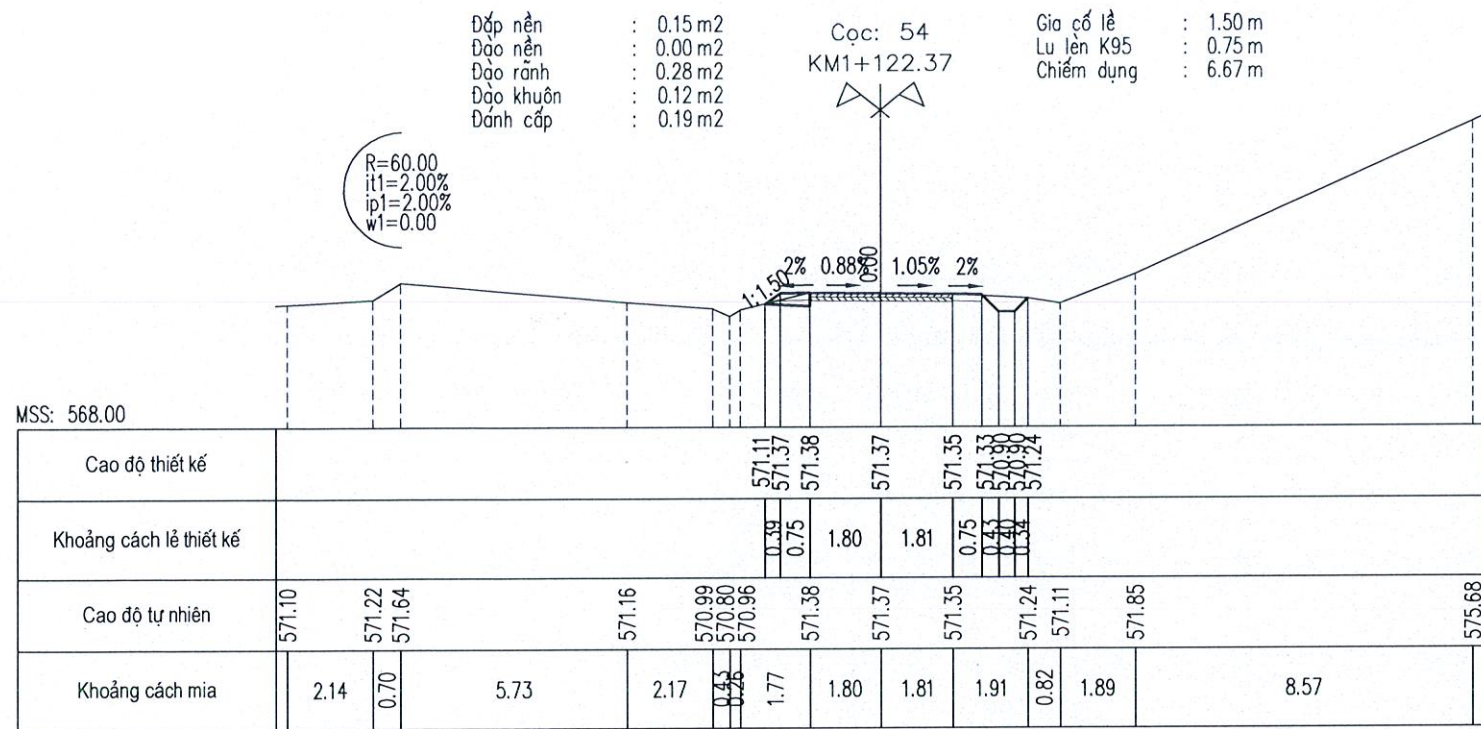
Tỷ lệ: 1/200, 1/200

BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:





CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

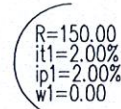
Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

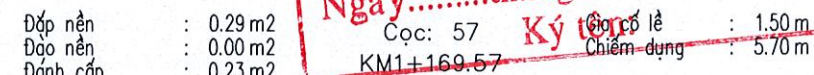
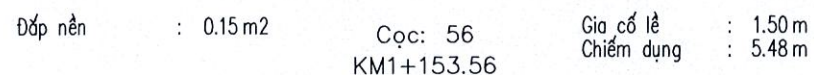
Ký tên:

|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            |           |                    |        |                                                                                                                                |                                                                                                                    |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p> <p><b>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b><br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | <p>GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</p> <p>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA</p> <p>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ | <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> <p>Giám đốc</p> <p>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</p> <p>PHẠM NGỌC LỤC</p> | <p><b>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</b></p> <p>Tỷ lệ: 1/200, 1/200</p> <p>BẢN VẼ SỐ:</p> <p>Lần xuất bản</p> <p>KÝ HIỆU:</p> |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                                                                                                |                                                                                                                    |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                                                                                                |                                                                                                                    |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |        |                                                                                                                                |                                                                                                                    |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG |        |                                                                                                                                |                                                                                                                    |  |





|                         |        |      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|-------------------------|--------|------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| MSS: 566.00             |        |      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
| Cao độ thiết kế         |        |      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
| Cao độ tự nhiên         | 569.01 |      | 569.26 | 568.88 | 568.90 | 568.85 | 568.80 | 568.72 | 569.01 | 571.31 | 572.76 |
| Khoảng cách mìa         | 0.93   | 5.76 | 2.30   | 4.36   | 1.65   | 1.90   | 2.87   | 2.88   | 2.58   | 4.76   |        |

[illegible]

|                         |        |       |                            |      |        |      |                            |      |              |
|-------------------------|--------|-------|----------------------------|------|--------|------|----------------------------|------|--------------|
| MSS: 565.00             |        |       |                            |      |        |      |                            |      |              |
| Cao độ thiết kế         |        |       | 567.92<br>567.94<br>567.95 |      | 567.99 |      | 567.96<br>567.94<br>567.79 |      |              |
| Khoảng cách lẻ thiết kế |        |       | 0.93<br>0.75               | 1.81 | 1.91   |      | 0.75<br>0.23               |      |              |
| Cao độ tự nhiên         | 567.64 |       | 567.88<br>567.95           |      | 567.99 |      | 567.96<br>567.59           |      | 567.42       |
| Khoảng cách mìa         |        | 11.66 | 1.52                       | 1.81 | 1.91   | 2.16 | 4.65                       | 5.06 | 0.77<br>0.46 |

[illegible]



Đắp nền : 0.10 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.04 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.05 m<sup>2</sup>  
Đánh cấp : 0.06 m<sup>2</sup>

Cọc: TD27  
KM1+173.47

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.29 m  
Chiếm dụng : 5.69 m

R=20.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 565.00

|                         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|
| Cao độ thiết kế         |        |        |        | 567.63 | 567.68 | 567.70 | 567.79 | 567.85 | 567.83 | 567.84 |  |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        |        | 0.00   | 0.75   | 2.42   | 1.39   | 0.75   | 0.29   |        |  |
| Cao độ tự nhiên         | 567.14 | 567.37 | 567.57 | 567.63 | 567.70 | 567.79 | 567.85 | 567.82 | 567.38 | 567.45 |  |
| Khoảng cách mìa         |        | 5.35   | 3.73   | 2.73   | 0.53   | 2.42   | 1.39   | 0.46   | 1.40   | 11.75  |  |

Đắp nền : 0.30 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.03 m<sup>2</sup>

Cọc: 58  
KM1+179.81

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.32 m  
Chiếm dụng : 6.20 m

R=20.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 564.00

|        |        |        |      |        |        |        |        |        |        |        |
|--------|--------|--------|------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|        |        |        |      | 567.24 | 567.59 | 567.62 | 567.72 | 567.78 | 567.74 |        |
|        |        |        |      | 0.52   | 0.75   | 2.49   | 1.65   | 0.75   | 0.65   |        |
| 566.91 | 567.05 | 567.15 |      | 567.26 | 567.62 | 567.72 | 567.78 | 567.71 | 567.42 | 567.47 |
| 2.02   | 4.85   | 5.03   | 0.61 | 2.49   | 1.65   | 1.19   | 0.44   |        | 11.72  |        |

Đắp nền : 0.26 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.03 m<sup>2</sup>

Cọc: P27  
KM1+181.04

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.39 m  
Chiếm dụng : 7.38 m

R=20.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 565.00

|                         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Cao độ thiết kế         |        |        |        | 567.29 | 567.26 | 567.26 | 567.64 | 567.74 | 567.80 | 567.76 |        |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        |        | 0.00   | 0.53   | 0.75   | 2.40   | 1.65   | 0.75   | 0.61   |        |
| Cao độ tự nhiên         | 567.67 | 567.80 | 567.57 | 567.29 | 567.24 | 567.64 | 567.74 | 567.80 | 567.74 | 567.46 | 567.48 |
| Khoảng cách mìa         | 1.67   | 4.98   | 3.40   | 1.78   | 0.78   | 2.40   | 1.65   | 1.21   | 0.51   | 11.63  |        |

Đắp nền : 0.10 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.13 m<sup>2</sup>

Cống bản kt(60x60)cm, L=6m; Bì lợp

Cọc: 59  
KM1+184.88

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.75 m  
Chiếm dụng : 5.51 m

R=20.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 565.00

|        |        |        |      |        |        |        |        |        |        |        |        |
|--------|--------|--------|------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|        |        |        |      | 567.57 | 567.69 | 567.72 | 567.79 | 567.87 | 567.86 | 567.84 |        |
|        |        |        |      | 0.19   | 0.75   | 1.72   | 2.08   | 0.75   | 0.62   |        |        |
| 567.80 | 567.88 | 567.40 |      | 567.30 | 567.53 | 567.72 | 567.79 | 567.87 | 567.83 | 567.58 | 567.49 |
| 0.91   | 7.84   | 2.91   | 0.44 | 1.17   | 1.72   | 2.08   | 1.23   | 1.03   | 6.45   | 4.22   |        |



CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI  
KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA  
HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC  
ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

THIẾT KẾ

TÂN NHẬT DƯƠNG

KON TUM

Tỷ lệ: 1/200, 1/200

BẢN VẼ SỐ:

THỰC HIỆN

NGUYỄN ANH THƯƠNG

KIỂM TRA

NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG

PHẠM NGỌC LỤC

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:





Đắp nền : 0.17 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.04 m<sup>2</sup>

Cọc: TD28  
KM1+188.61

Gia cố lề : 1.50 m  
Chiếm dụng : 5.54 m

R=20.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 565.00

|                         |                  |      |        |        |                            |        |                            |      |        |        |
|-------------------------|------------------|------|--------|--------|----------------------------|--------|----------------------------|------|--------|--------|
| Cao độ thiết kế         |                  |      |        |        | 567.51<br>567.74<br>567.77 | 567.84 | 567.92<br>567.90<br>567.88 |      |        |        |
| Khoảng cách lề thiết kế |                  |      |        |        | 0.34<br>0.75<br>1.81       | 1.86   | 0.75<br>0.63               |      |        |        |
| Cao độ tự nhiên         | 567.82<br>567.87 |      | 567.58 | 567.34 | 567.52<br>567.67<br>567.77 | 567.84 | 567.92<br>567.90<br>567.88 |      | 567.46 | 567.48 |
| Khoảng cách mìa         | 0.50             | 5.80 | 3.91   | 2.03   | 0.27<br>0.69<br>1.81       | 1.86   | 0.66<br>0.63               | 4.27 | 8.22   |        |

Đắp nền : 0.17 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.04 m<sup>2</sup>

Cọc: TD28  
KM1+188.61

Gia cố lề : 1.50 m  
Chiếm dụng : 5.54 m

R=20.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 565.00

|                         |                  |      |        |        |                            |        |                            |      |        |        |
|-------------------------|------------------|------|--------|--------|----------------------------|--------|----------------------------|------|--------|--------|
| Cao độ thiết kế         |                  |      |        |        | 567.51<br>567.74<br>567.77 | 567.84 | 567.92<br>567.90<br>567.88 |      |        |        |
| Khoảng cách lề thiết kế |                  |      |        |        | 0.34<br>0.75<br>1.81       | 1.86   | 0.75<br>0.63               |      |        |        |
| Cao độ tự nhiên         | 567.82<br>567.87 |      | 567.58 | 567.34 | 567.52<br>567.67<br>567.77 | 567.84 | 567.92<br>567.90<br>567.88 |      | 567.46 | 567.48 |
| Khoảng cách mìa         | 0.50             | 5.80 | 3.91   | 2.03   | 0.27<br>0.69<br>1.81       | 1.86   | 0.66<br>0.63               | 4.27 | 8.22   |        |

**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

Đắp nền : 0.09 m<sup>2</sup>

Cọc: 60  
KM1+192.80

Gia cố lề : 1.50 m  
Chiếm dụng : 5.66 m

R=13.16  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 565.00

|                         |                  |      |        |        |                            |        |                            |  |  |  |
|-------------------------|------------------|------|--------|--------|----------------------------|--------|----------------------------|--|--|--|
| Cao độ thiết kế         |                  |      |        |        | 567.77<br>567.83<br>567.86 | 567.91 | 568.02<br>568.00<br>567.97 |  |  |  |
| Khoảng cách lề thiết kế |                  |      |        |        | 0.99<br>0.75<br>1.15       | 2.86   | 0.75<br>0.66               |  |  |  |
| Cao độ tự nhiên         | 567.81<br>567.87 |      | 567.56 | 567.41 | 567.86<br>567.91<br>568.02 | 567.76 | 567.39<br>567.96<br>568.03 |  |  |  |
| Khoảng cách mìa         | 0.55             | 6.16 | 2.80   | 4.35   | 1.15<br>2.86<br>3.90       | 5.93   | 1.50<br>0.81               |  |  |  |

Đắp nền : 0.08 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.00 m<sup>2</sup>

Cọc: P28  
KM1+196.36

Gia cố lề : 1.50 m  
Chiếm dụng : 5.29 m

R=13.16  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 565.00

|                         |                  |      |        |        |                            |        |                            |      |                  |  |
|-------------------------|------------------|------|--------|--------|----------------------------|--------|----------------------------|------|------------------|--|
| Cao độ thiết kế         |                  |      |        |        | 567.77<br>567.81<br>567.84 | 567.92 | 567.99<br>567.97<br>567.93 |      |                  |  |
| Khoảng cách lề thiết kế |                  |      |        |        | 0.99<br>0.75<br>1.91       | 1.76   | 0.75<br>0.66               |      |                  |  |
| Cao độ tự nhiên         | 567.78<br>567.82 |      | 567.41 | 567.71 | 567.84<br>567.92<br>567.99 | 567.90 | 567.85<br>568.03<br>568.20 |      | 568.20<br>568.79 |  |
| Khoảng cách mìa         | 0.48             | 9.08 | 2.02   | 1.50   | 1.91<br>1.76<br>1.35       | 3.48   | 0.72<br>1.69               | 4.53 | 1.46             |  |



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY**

**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

**GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI**  
**KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA**  
**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**ĐBXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CHỨC DANH**

**HỌ VÀ TÊN**

**CHỮ KÝ**

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

**C.T.T.K**

**VÕ CHÍ PHÚ**

**THIẾT KẾ**

**VÕ CHÍ PHÚ**

**THỰC HIỆN**

**NGUYỄN ANH THƯƠNG**

**KIỂM TRA**

**NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG**

**PHẠM NGỌC LỤC**

**TRÁC NGANG THIẾT KẾ**

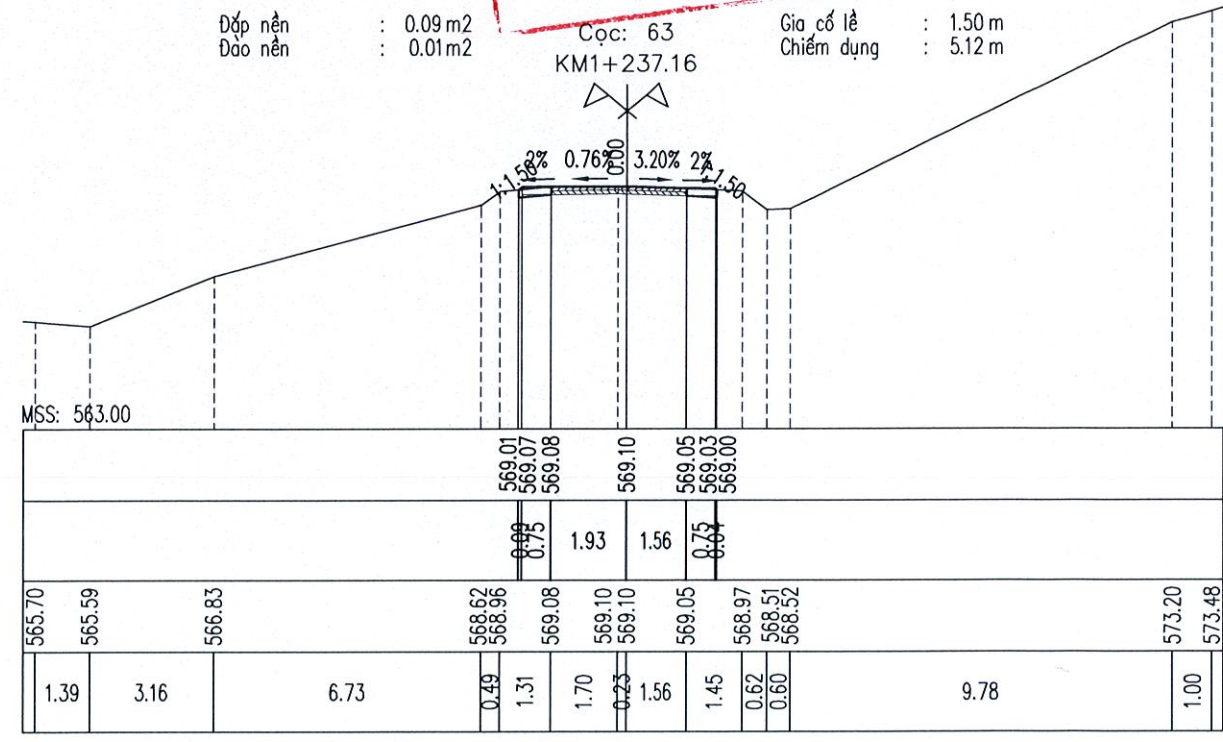
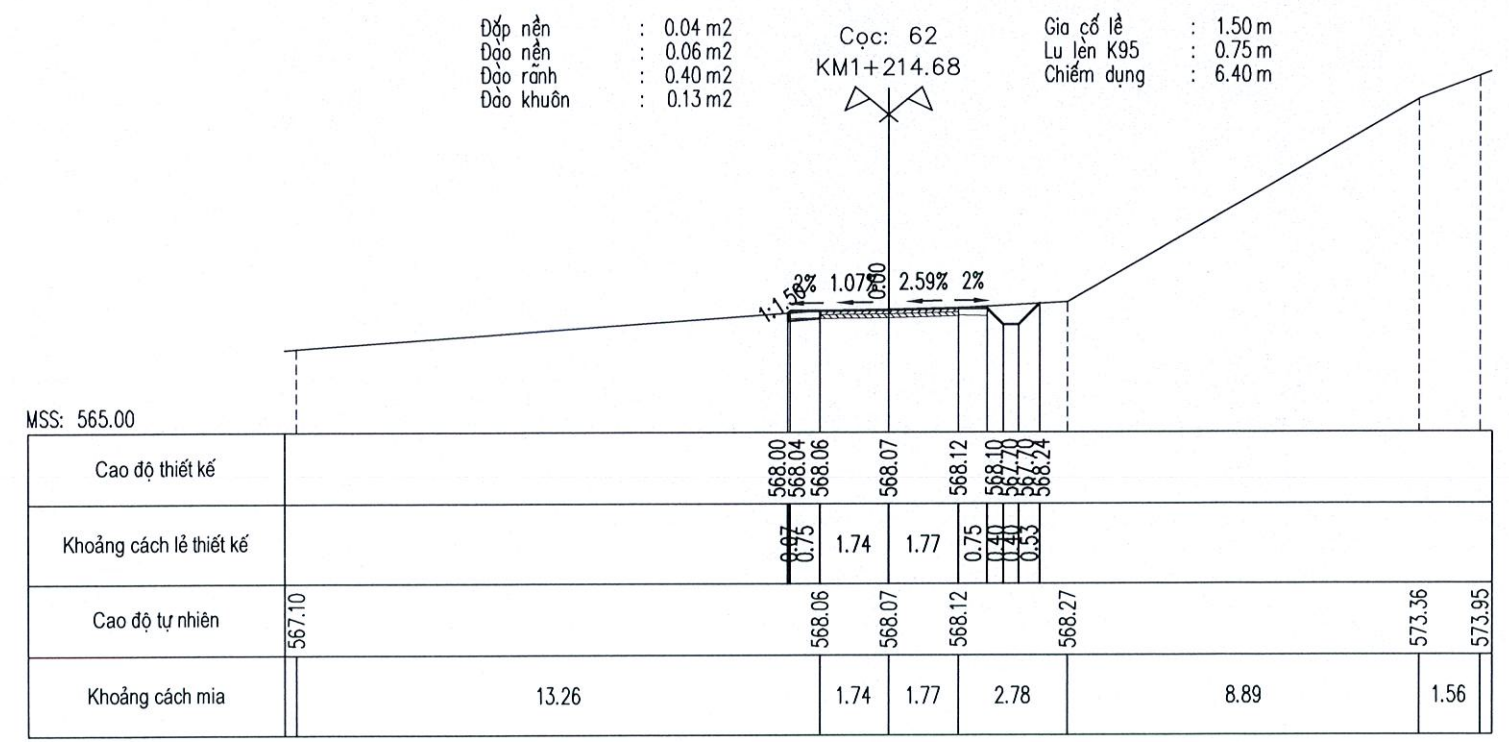
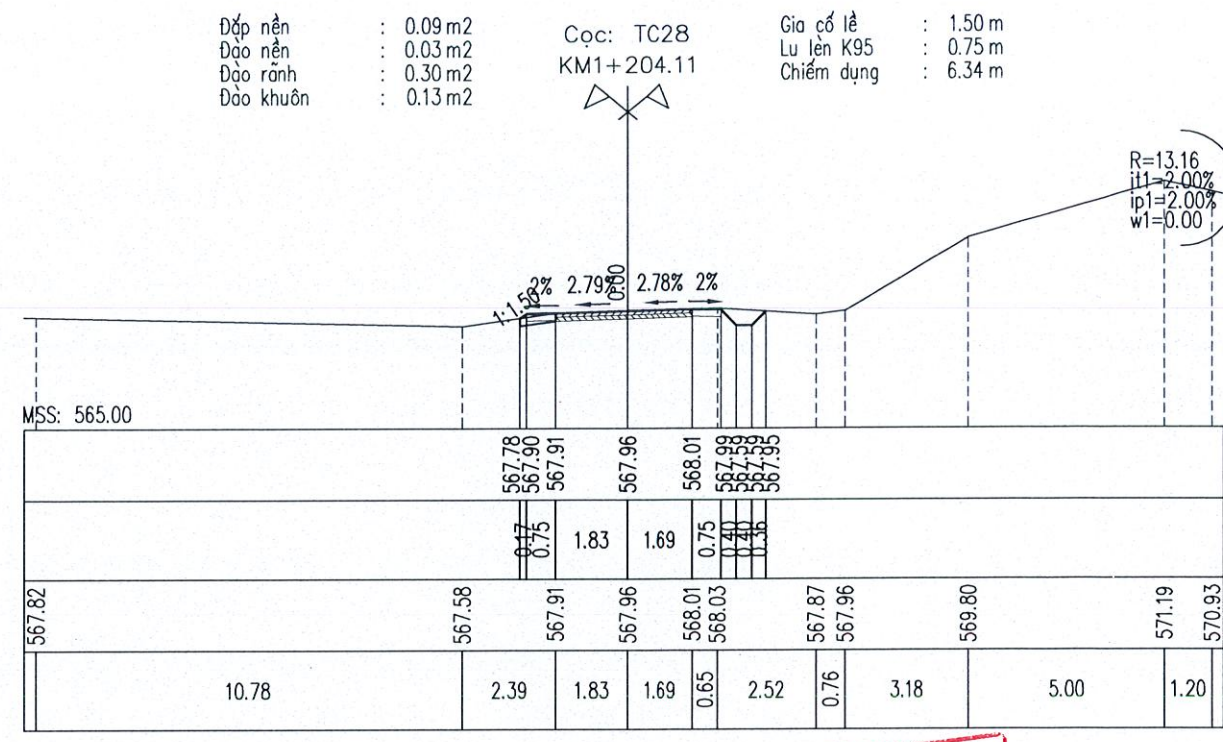
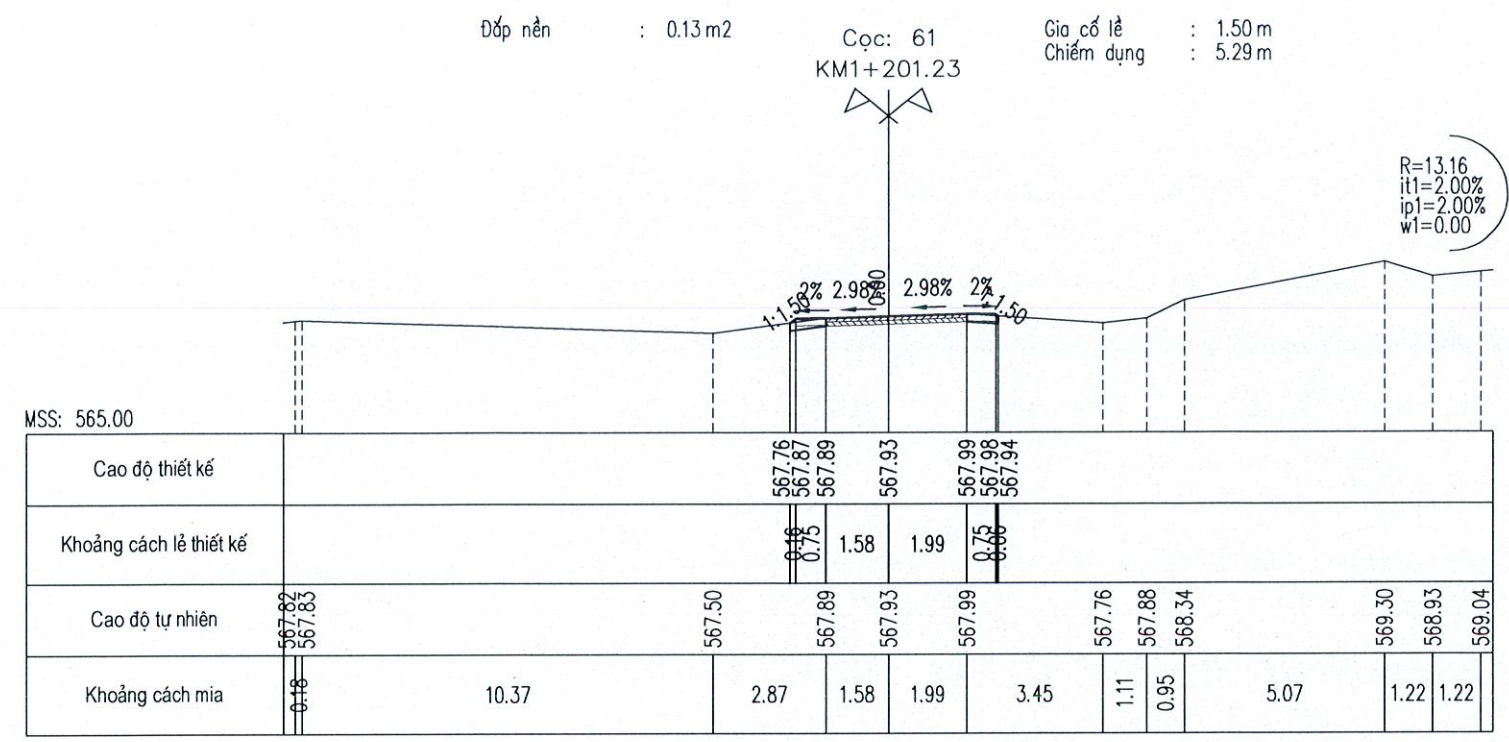
Tỷ lệ: 1/200, 1/200

BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:





CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

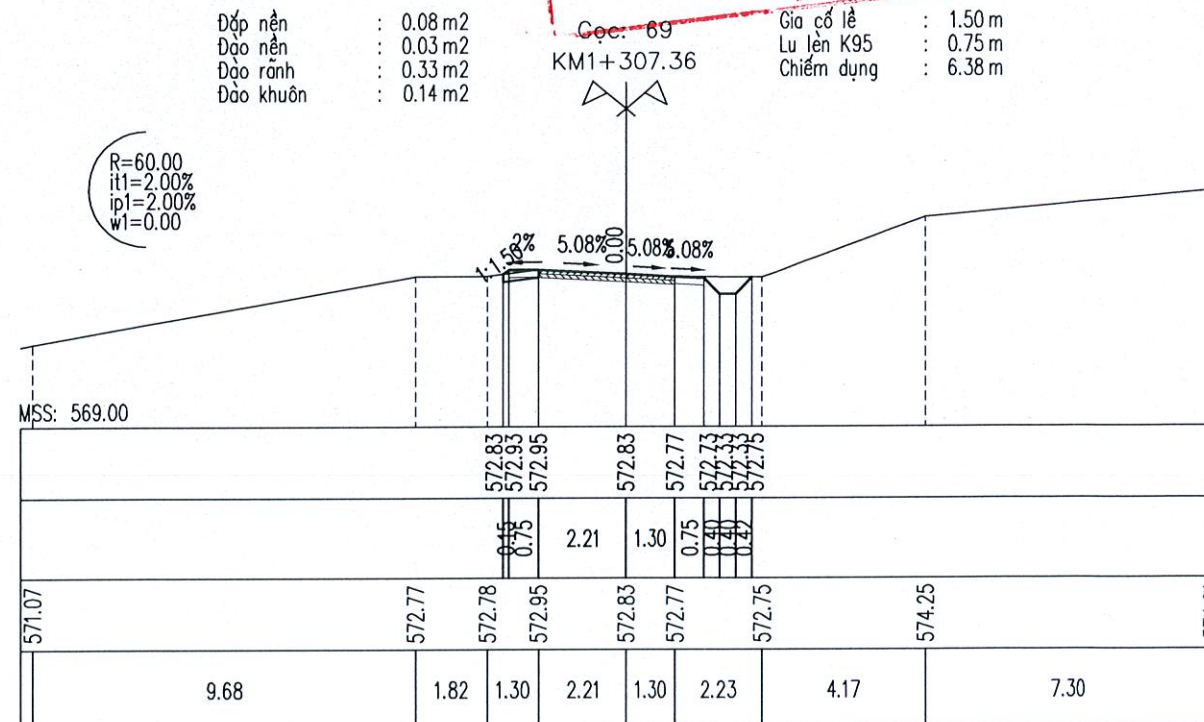
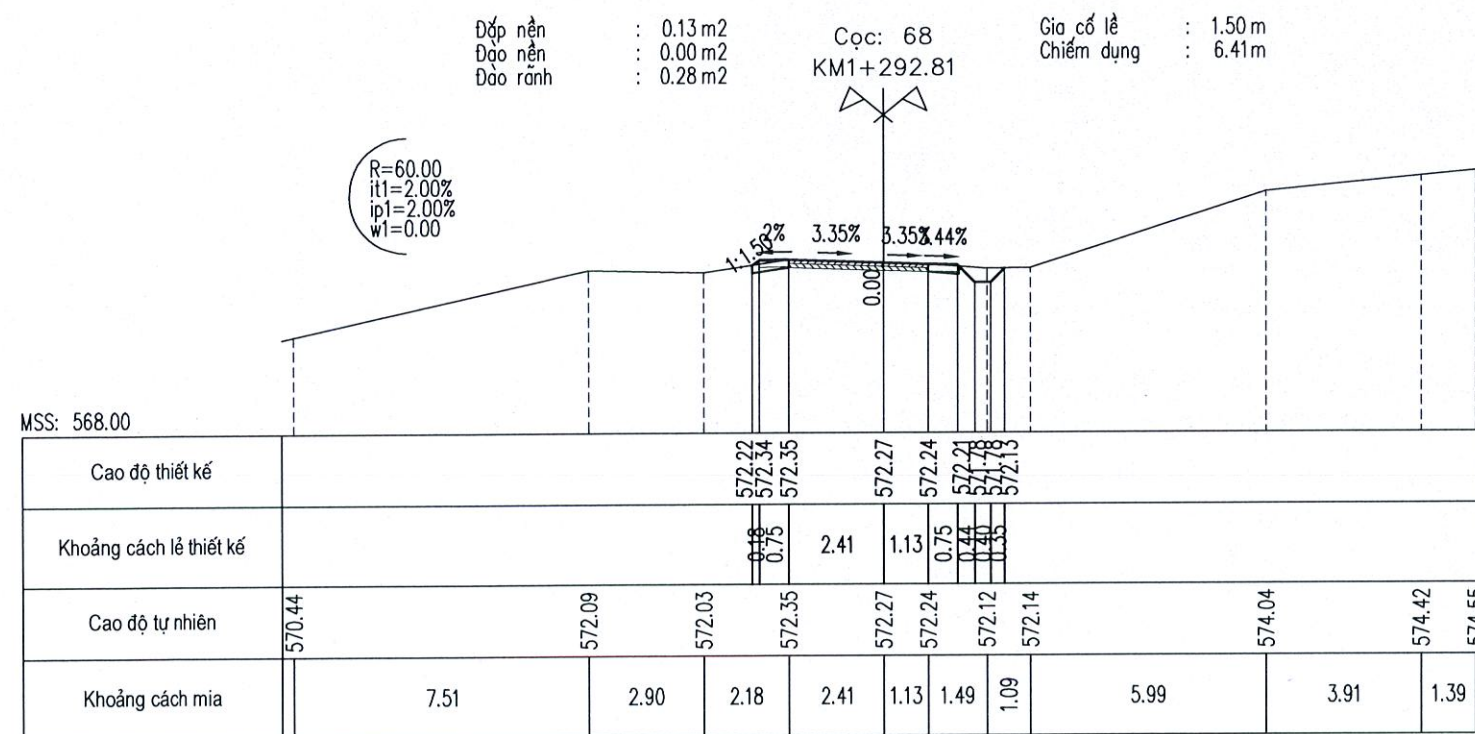
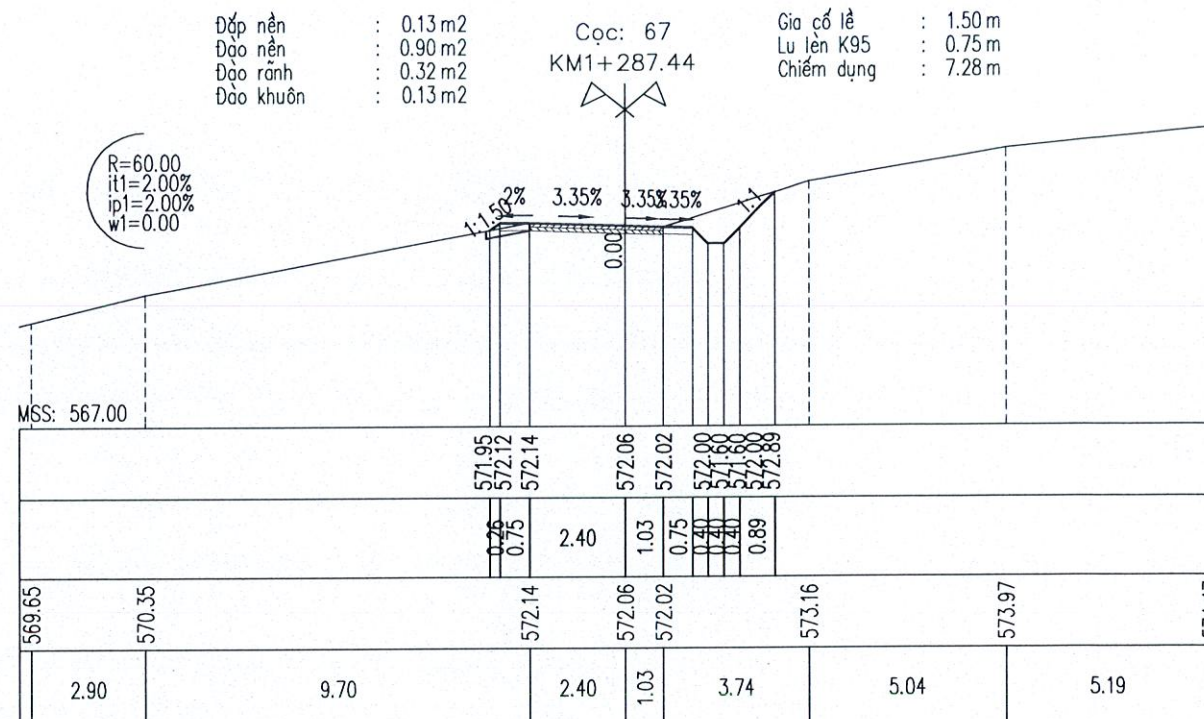
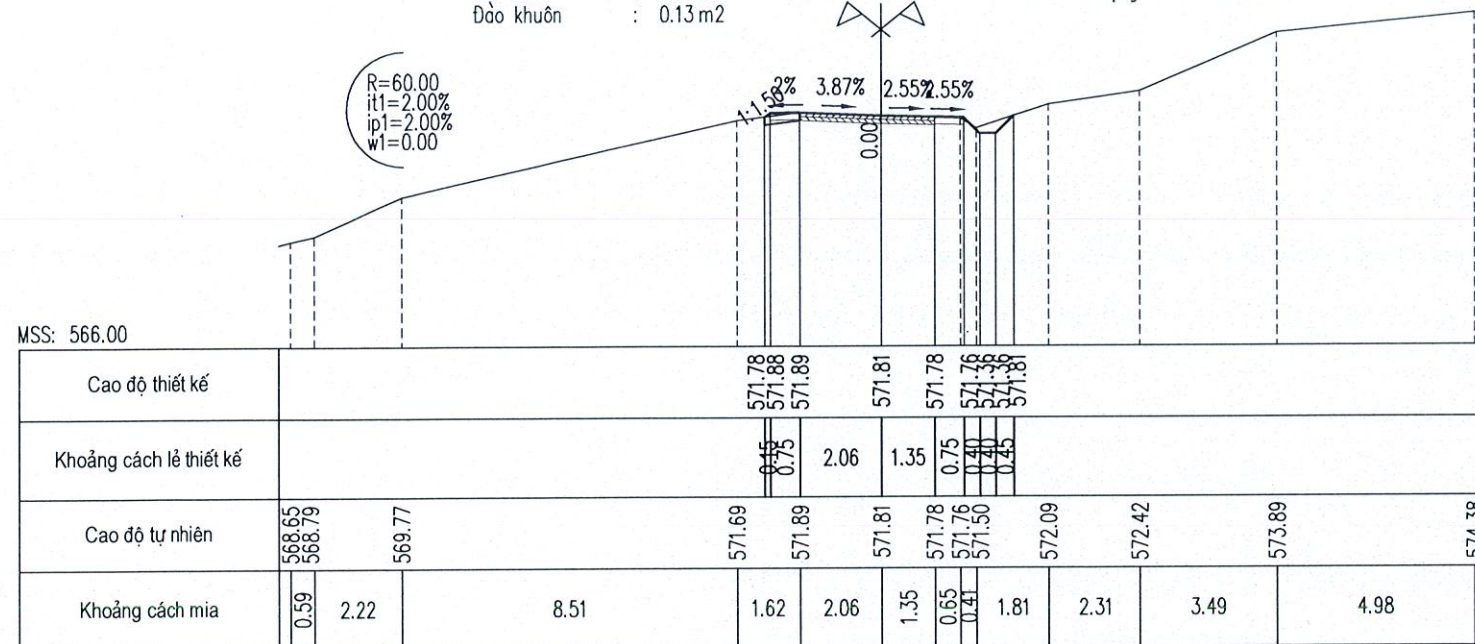
Ký tên:

|                                                                                                        |                                      |                                                                                                            |           |                    |          |                                         |                     |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|----------|-----------------------------------------|---------------------|------------|
| <br>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI | CHỦ ĐẦU TƯ<br>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY | HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC<br>ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ   | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 | TRÁC NGANG THIẾT KẾ |            |
|                                                                                                        |                                      |                                                                                                            | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         | Giám đốc |                                         |                     |            |
|                                                                                                        |                                      |                                                                                                            | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |          |                                         | Tỷ lệ: 1/200, 1/200 | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                        |                                      |                                                                                                            | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |          |                                         | Lần xuất bản        | KÝ HIỆU:   |
|                                                                                                        |                                      |                                                                                                            | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |          | PHẠM NGỌC LỤC                           |                     |            |









CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



Đắp nền : 0.13 m2  
Đào nền : 0.00 m2  
Đào rãnh : 0.29 m2  
Đào khuôn : 0.13 m2  
Cọc: 70  
KM1+316.21  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.75 m  
Chiếm dụng : 6.44 m

R=60.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

1:1.50% 2% 2.45% 5.68% 6.69%  
0.00%

MSS: 568.00

|                         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Cao độ thiết kế         |        | 572.83 | 573.00 | 573.01 | 572.96 | 572.88 | 572.84 | 572.82 |        |
| Khoảng cách lề thiết kế |        | 0.25   | 0.75   | 2.03   | 1.47   | 0.75   | 0.40   | 0.39   |        |
| Cao độ tự nhiên         | 570.48 | 572.28 | 573.01 | 572.96 | 572.88 | 572.80 | 572.83 | 574.25 | 574.98 |
| Khoảng cách mìa         |        | 8.99   | 3.98   | 2.03   | 1.47   | 1.29   | 0.96   | 1.58   | 9.70   |

Đắp nền : 0.14 m2  
Đào nền : 1.32 m2  
Đào rãnh : 0.32 m2  
Đào khuôn : 0.13 m2  
Cọc: TC29  
KM1+325.28  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.75 m  
Chiếm dụng : 7.72 m

R=60.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

1:1.50% 2% 2.80% 3.64% 3.64%

MSS: 567.00

|  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|  |        | 572.82 | 573.01 | 573.03 | 572.98 | 572.91 | 572.88 | 572.88 | 574.09 |
|  |        | 0.29   | 0.75   | 1.73   | 1.80   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 1.20   |
|  | 569.96 | 571.69 | 573.03 | 572.98 | 572.91 | 574.09 | 574.07 | 574.47 | 574.96 |
|  |        | 6.54   | 6.73   | 1.73   | 1.80   | 2.99   | 0.60   | 0.44   | 7.59   |
|  |        |        |        |        |        |        |        |        | 1.58   |

CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**DÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

Đắp nền : 0.07 m2  
Đào nền : 0.28 m2  
Đào rãnh : 0.32 m2  
Đào khuôn : 0.13 m2  
Cọc: 71  
KM1+330.35  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.75 m  
Chiếm dụng : 6.65 m

1:1.50% 2% 2.67% 2.53% 2%  
0.00%

MSS: 568.00

|                         |                  |        |                  |                  |        |        |        |        |                  |
|-------------------------|------------------|--------|------------------|------------------|--------|--------|--------|--------|------------------|
| Cao độ thiết kế         |                  | 572.81 | 572.90           | 572.92           | 572.97 | 572.93 | 572.92 | 572.92 | 573.18           |
| Khoảng cách lề thiết kế |                  | 0.44   | 0.75             | 1.95             | 1.61   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 0.26             |
| Cao độ tự nhiên         | 570.41<br>570.46 | 571.58 | 572.91<br>572.92 | 572.98<br>572.97 | 572.93 | 573.19 | 574.24 | 574.84 | 575.37<br>575.46 |
| Khoảng cách mìa         |                  | 0.22   | 4.10             | 8.47             | 0.26   | 1.76   | 1.61   | 2.31   | 1.66             |
|                         |                  |        |                  |                  |        |        | 3.98   | 4.54   | 0.91             |

Đắp nền : 0.09 m2  
Đào rãnh : 0.33 m2  
Cọc: 72  
KM1+354.25  
Gia cố lề : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.40 m

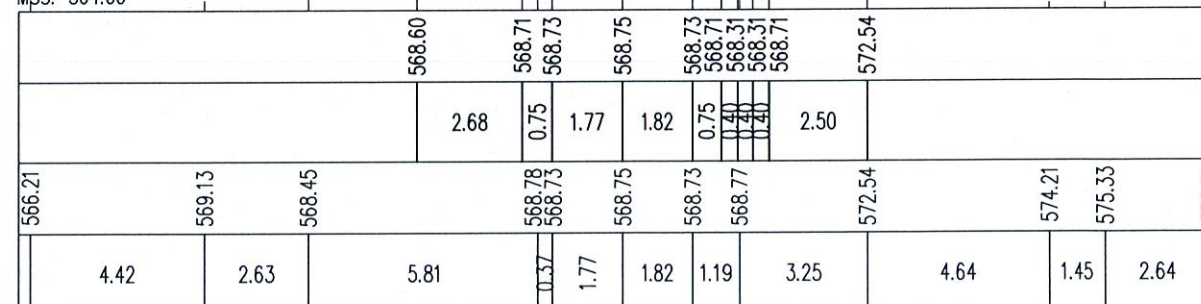
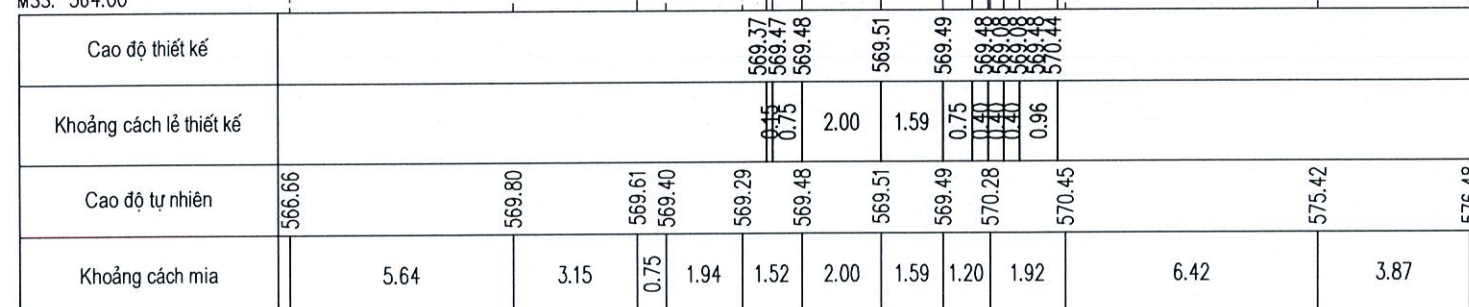
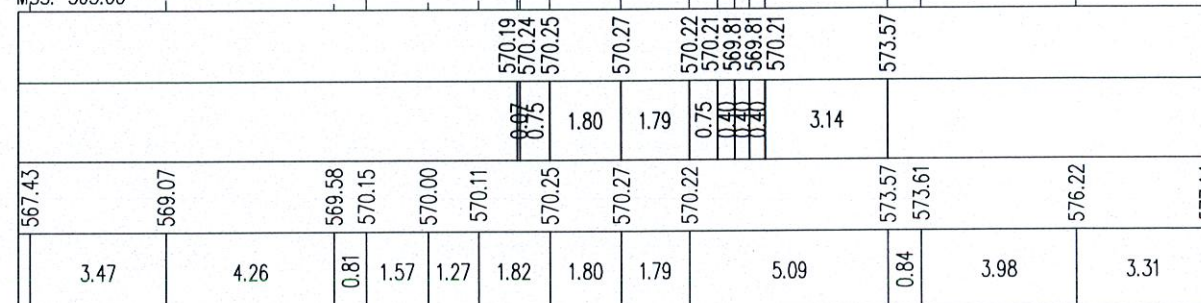
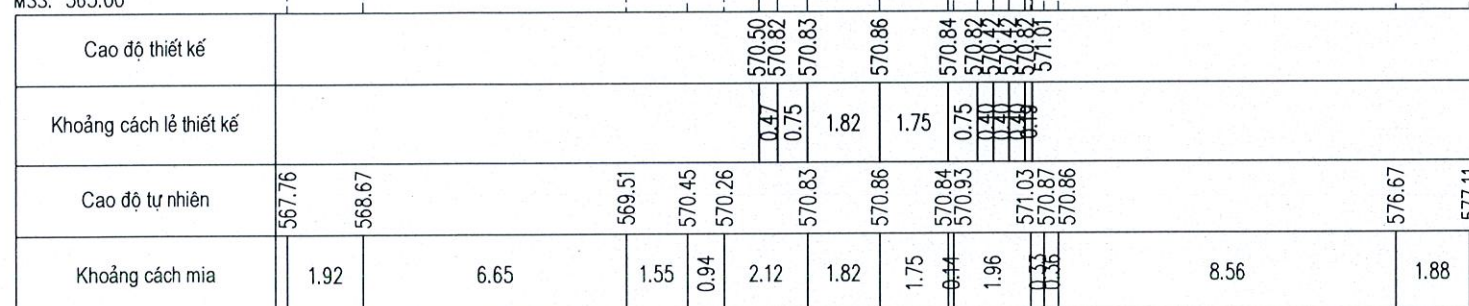
1:1.50% 2% 0.91% 1.17% 2%  
0.00%

MSS: 566.00

|  |        |        |        |                  |        |        |        |        |        |
|--|--------|--------|--------|------------------|--------|--------|--------|--------|--------|
|  |        | 571.83 | 571.87 | 571.89           | 571.90 | 571.88 | 571.86 | 571.86 | 571.70 |
|  |        | 0.46   | 0.75   | 1.53             | 1.97   | 0.75   | 0.55   | 0.40   | 0.39   |
|  | 568.59 | 571.52 | 571.86 | 571.45<br>571.48 | 571.80 | 571.89 | 571.90 | 571.88 | 571.68 |
|  |        | 7.10   | 1.70   | 2.18             | 0.39   | 0.75   | 1.36   | 1.53   | 1.97   |
|  |        |        |        |                  |        |        |        |        | 1.68   |
|  |        |        |        |                  |        |        |        |        | 1.35   |
|  |        |        |        |                  |        |        |        |        | 4.41   |
|  |        |        |        |                  |        |        |        |        | 5.58   |

|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                        |           |                    |                                                            |                                         |                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div> <div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | <div>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ                                                     | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 | TRẮC NGANG THIẾT KẾ |
|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                        | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         | <div></div> <div>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> | Giám đốc                                |                     |
|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                        | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |                                                            |                                         |                     |
|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                        | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |                                                            |                                         |                     |
|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                        | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |                                                            | <div></div> <div>PHẠM NGỌC LỰC</div>    |                     |





**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**

**ĐÃ TIẾM TRA**

Theo Văn bản số ..... / .....

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Cọc: TC30  
KM1+396.83

|             |         |
|-------------|---------|
| Đo cao từ   | 1.50 m  |
| Lưu lên K95 | 1.50 m  |
| Chiếm dụng  | 11.48 m |

|           |   |                     |
|-----------|---|---------------------|
| Đào nền   | : | 1.67 m <sup>2</sup> |
| Đào rãnh  | : | 0.32 m <sup>2</sup> |
| Đào khuôn | : | 0.27 m <sup>2</sup> |

**Ký tên:**

|            |           |
|------------|-----------|
| Gia cổ lễ  | : 1.50 r  |
| Lư lên K95 | : 1.50 r  |
| Chiếm dụng | : 11.48 r |

|                     |            |
|---------------------|------------|
| Tỷ lệ: 1/200, 1/200 | BẢN VẼ SỐ: |
| Lần xuất bản        | KÝ HIỆU:   |





MSS: 564.00

|                         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Cao độ thiết kế         |        |        |        |        | 568.27 | 568.35 | 568.36 | 568.38 | 568.36 | 568.35 | 567.95 | 568.35 | 573.98 |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        |        |        | 0.42   | 0.75   | 1.74   | 1.85   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 4.78   |        |
| Cao độ tự nhiên         | 566.05 | 568.75 | 567.85 | 568.00 | 568.36 | 568.38 | 568.36 | 568.44 | 568.35 | 568.35 | 567.95 | 573.98 | 575.19 |
| Khoảng cách mìa         |        | 3.67   | 3.79   | 2.47   | 3.34   | 1.74   | 1.85   | 1.32   | 5.41   |        | 6.42   |        |        |

Đắp nền : 0.07 m<sup>2</sup>  
 Đào nền : 2.08 m<sup>2</sup>  
 Đào rãnh : 0.32 m<sup>2</sup>  
 Đào khuôn : 0.13 m<sup>2</sup>

Cọc: 74  
 KM1+401.54

Gia cố lề : 1.50 m  
 Lu lên K95 : 0.75 m  
 Chiếm dụng : 11.19 m

Cống D80cm; Tận dụng

Đắp nền : 1.06 m<sup>2</sup>  
 Đào nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
 Đào khuôn : 0.04 m<sup>2</sup>  
 Đánh cấp : 0.46 m<sup>2</sup>

Cọc: TD31=C  
 KM1+416.58

Gia cố lề : 1.50 m  
 Lu lên K95 : 0.34 m  
 Chiếm dụng : 6.96 m

MSS: 562.00

|  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|  |        |        |        |        | 567.79 | 568.20 | 568.21 | 568.23 | 568.20 | 568.18 | 567.34 |        |
|  |        |        |        |        | 0.61   | 0.75   | 1.72   | 1.87   | 0.75   | 1.26   |        |        |
|  | 564.89 | 565.47 | 565.52 | 565.64 | 567.12 | 568.21 | 568.21 | 568.23 | 568.20 | 567.35 | 565.92 | 566.22 |
|  |        |        |        |        | 1.24   | 0.42   | 1.72   | 1.87   | 2.01   | 3.51   | 4.10   | 2.68   |
|  | 7.36   | 1.30   | 3.26   |        |        |        |        |        |        |        |        | 0.83   |
|  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        | 571.09 |
|  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        | 571.18 |

R=90.00  
 it1=2.00%  
 ip1=2.00%  
 w1=0.00

MSS: 564.00

|                         |        |        |        |  |        |        |        |        |        |        |        |        |
|-------------------------|--------|--------|--------|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Cao độ thiết kế         |        |        |        |  | 567.31 | 568.05 | 568.07 | 568.09 | 568.08 | 568.07 | 567.95 | 568.79 |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        |        |  | 1.12   | 0.75   | 2.30   | 1.66   | 0.75   | 0.40   | 0.40   |        |
| Cao độ tự nhiên         | 566.18 | 566.16 | 566.26 |  | 567.58 | 568.07 | 568.09 | 568.08 | 568.08 | 567.83 | 567.92 | 568.79 |
| Khoảng cách mìa         | 0.29   | 5.43   | 6.46   |  | 0.52   | 2.30   | 1.66   | 1.74   | 0.47   |        | 11.42  |        |

Đắp nền : 1.00 m<sup>2</sup>  
 Đào nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
 Đào khuôn : 0.00 m<sup>2</sup>  
 Đánh cấp : 0.24 m<sup>2</sup>

Cọc: 75  
 KM1+428.97

Gia cố lề : 1.50 m  
 Lu lên K95 : 0.00 m  
 Chiếm dụng : 6.77 m

R=90.00  
 it1=2.00%  
 ip1=2.00%  
 w1=0.00

Đắp nền : 1.17 m<sup>2</sup>  
 Đào nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
 Đánh cấp : 0.44 m<sup>2</sup>

Cọc: P31  
 KM1+439.50

Gia cố lề : 1.50 m  
 Chiếm dụng : 6.77 m

R=90.00  
 it1=2.00%  
 ip1=2.00%  
 w1=0.00

MSS: 564.00

|  |        |        |      |  |        |        |        |        |        |        |        |        |
|--|--------|--------|------|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|  |        |        |      |  | 567.05 | 567.88 | 567.89 | 567.95 | 567.93 | 567.91 | 567.81 |        |
|  |        |        |      |  | 1.23   | 0.75   | 2.29   | 1.59   | 0.75   | 0.40   | 0.40   |        |
|  | 566.81 | 566.76 |      |  | 567.00 | 567.28 | 567.89 | 567.95 | 567.93 | 567.71 |        | 566.94 |
|  | 1.06   |        | 9.40 |  | 1.41   | 0.85   | 2.29   | 1.59   | 1.66   | 8.22   | 3.53   |        |

CHỦ ĐẦU TƯ  
 PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM  
 ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
 CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI  
 KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA  
 HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC  
 ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

THIẾT KẾ

VÕ CHÍ PHÚ

THỰC HIỆN

NGUYỄN ANH THƯƠNG

KIỂM TRA

NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

Giám đốc

TÂN NHẬT DƯƠNG

KON TUM

TỈNH QUẢNG NGÃI

PHẠM NGỌC LỰC

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

Tỷ lệ: 1/200, 1/200

BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:





Đắp nền : 1.06 m2  
Đào nền : 0.00 m2  
Đánh cấp : 0.51 m2  
Cọc: 76  
KM1+442.37  
Gia cố lề : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.46 m

R=90.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

Đắp nền : 0.08 m2  
Đào nền : 0.03 m2  
Đào rãnh : 0.34 m2  
Đào khuôn : 0.13 m2  
Cọc: 77  
KM1+460.58  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.75 m  
Chiếm dụng : 6.51 m

R=90.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 564.00

|                         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|
| Cao độ thiết kế         |        |        | 567.19 | 567.83 | 567.84 | 567.90 | 567.88 | 567.87 | 567.77 |        |  |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        | 0.95   | 0.75   | 2.08   | 1.79   | 0.75   | 0.44   | 0.44   |        |  |
| Cao độ tự nhiên         | 567.00 | 566.92 | 567.22 | 567.84 | 567.90 | 567.88 | 567.87 | 567.63 | 566.78 | 566.76 |  |
| Khoảng cách mìa         | 1.45   | 10.53  | 0.95   | 2.08   | 1.79   | 2.08   | 10.36  | 0.77   |        |        |  |

MSS: 565.00

|  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |
|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|
|  |        |        | 568.49 | 568.60 | 568.61 | 568.63 | 568.61 | 568.59 | 568.63 |        |  |
|  |        |        | 0.75   | 1.85   | 1.77   | 0.75   | 0.44   | 0.44   |        |        |  |
|  | 568.20 | 567.98 | 568.11 | 568.61 | 568.63 | 568.61 | 568.64 | 568.66 | 571.05 | 572.27 |  |
|  | 6.01   | 3.39   | 3.76   | 1.85   | 1.77   | 2.43   | 2.90   | 3.57   | 4.33   |        |  |

Đắp nền : 0.07 m2  
Đào nền : 0.01 m2  
Đào rãnh : 0.33 m2  
Đào khuôn : 0.14 m2  
Cọc: TC31  
KM1+462.42  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.75 m  
Chiếm dụng : 6.47 m

R=90.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

Đắp nền : 0.48 m2  
Đào nền : 0.31 m2  
Đào khuôn : 0.27 m2  
Cọc: 78  
KM1+469.09  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 9.08 m

CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
ĐÃ THẨM TRA  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên: .....

MSS: 566.00

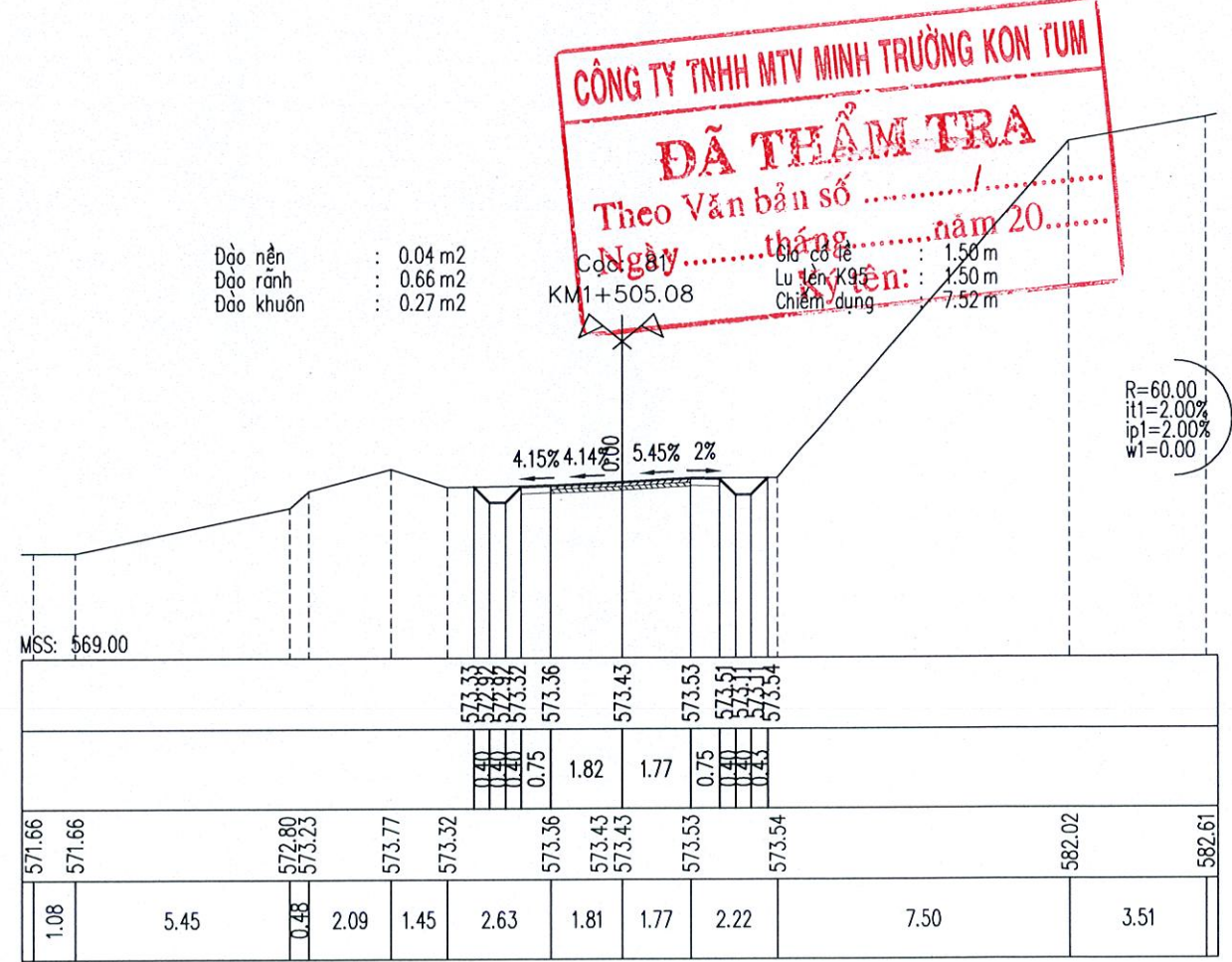
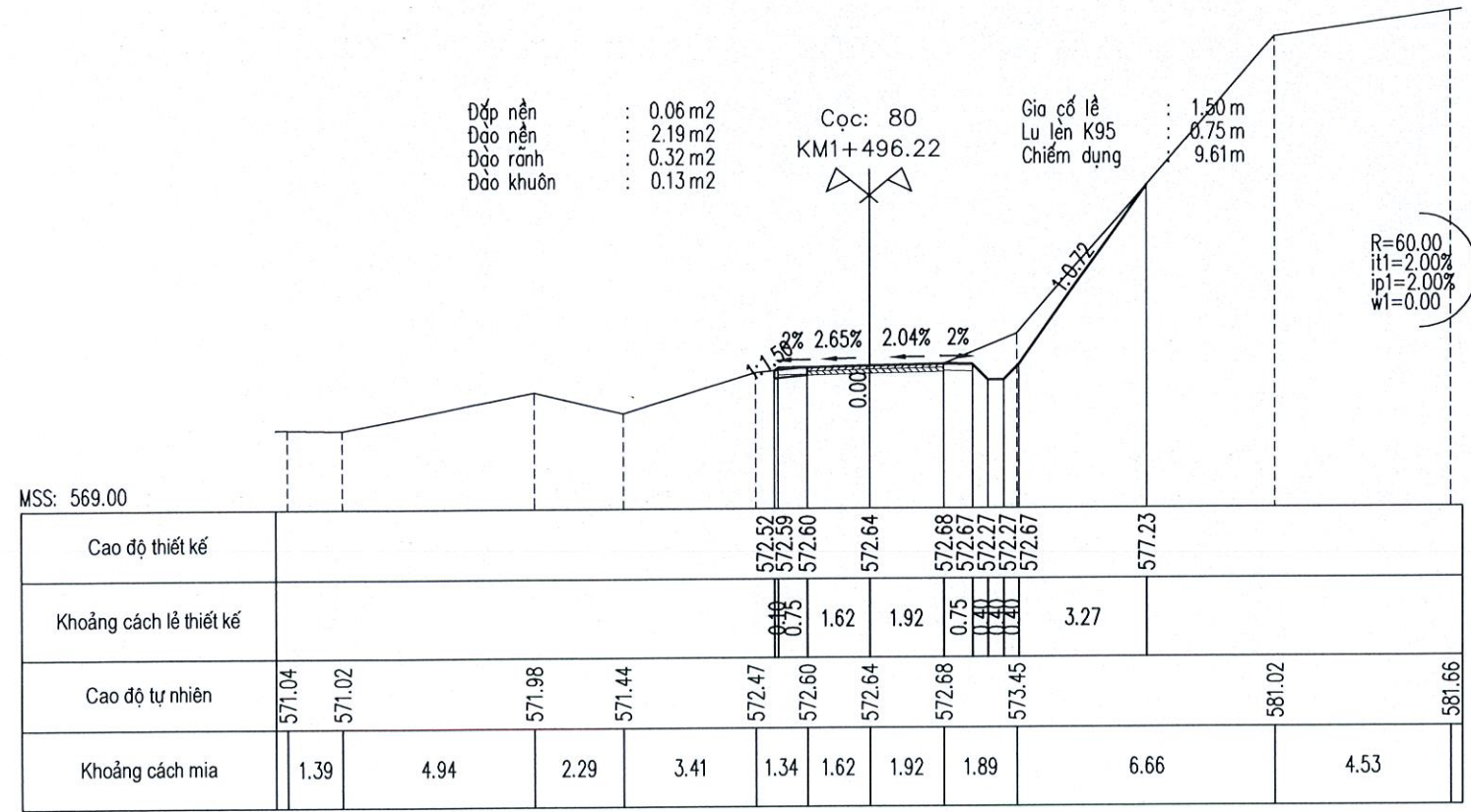
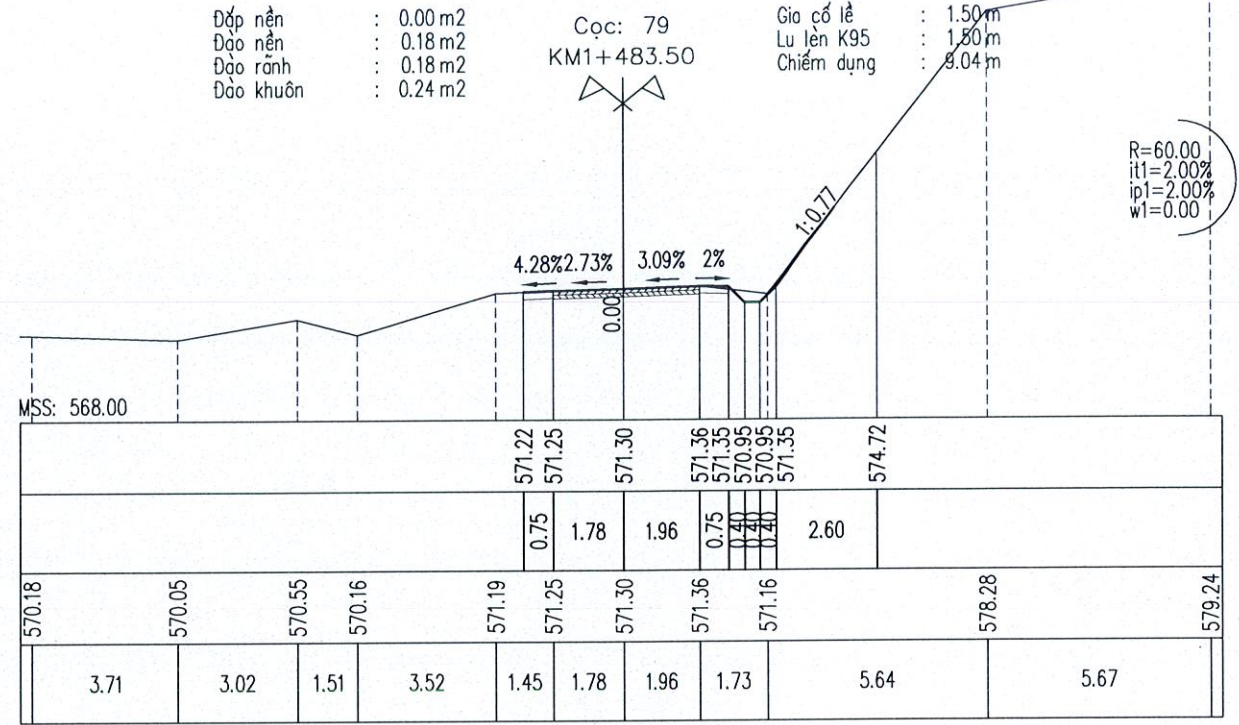
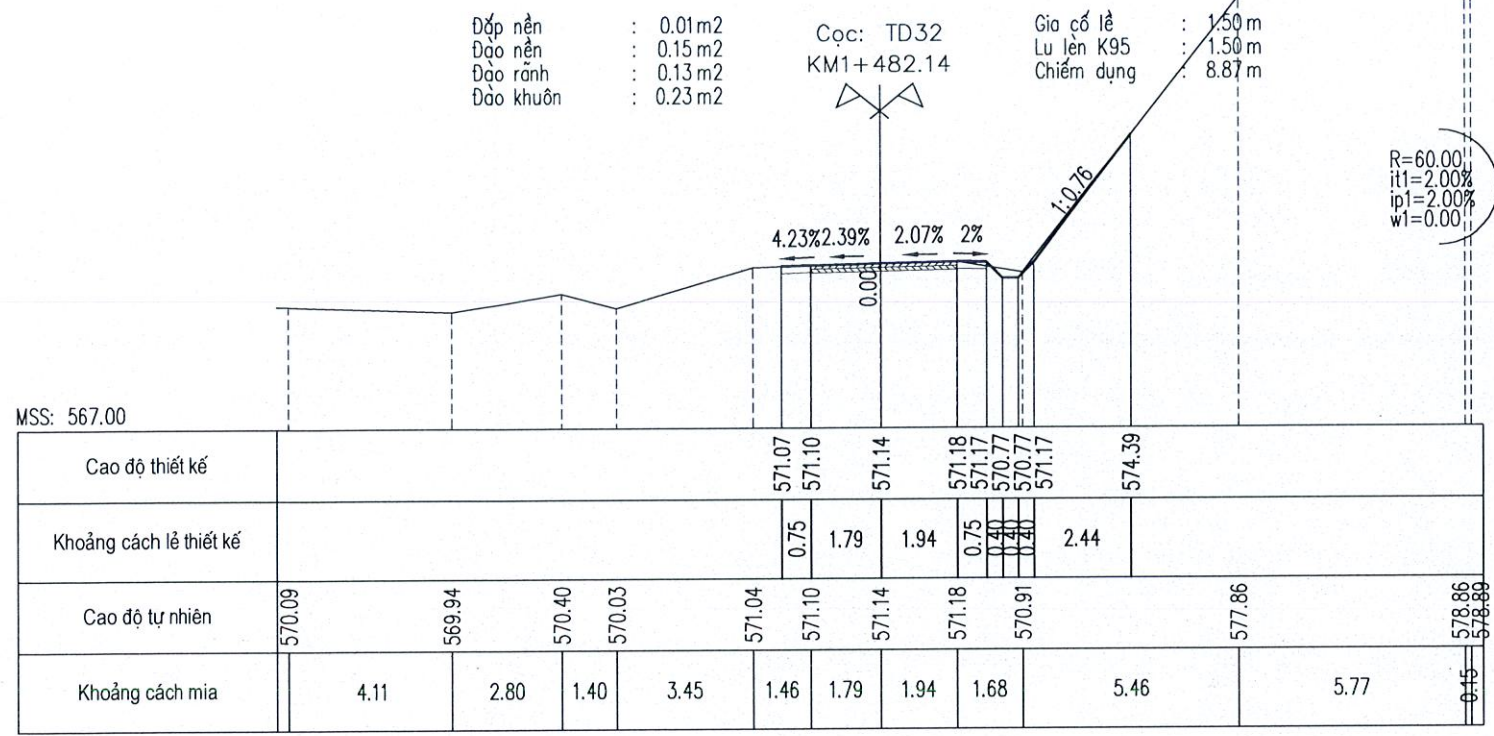
|                         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|
| Cao độ thiết kế         |        |        | 568.70 | 568.80 | 568.82 | 568.84 | 568.77 | 568.75 | 568.75 | 568.77 |  |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        | 0.75   | 1.81   | 1.80   | 0.75   | 0.44   | 0.44   | 0.44   |        |  |
| Cao độ tự nhiên         | 568.35 | 568.12 | 568.23 | 568.80 | 568.82 | 568.84 | 568.77 | 568.77 | 571.82 | 573.05 |  |
| Khoảng cách mìa         | 6.69   | 2.65   | 3.54   | 0.31   | 1.81   | 1.80   | 3.15   | 4.83   | 5.22   |        |  |

MSS: 566.00

|  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |
|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|
|  |        |        | 569.53 | 569.58 | 569.60 | 569.64 | 569.62 | 569.62 | 574.12 |        |  |
|  |        |        | 0.75   | 1.67   | 1.96   | 0.75   | 0.44   | 0.44   | 2.76   |        |  |
|  | 568.96 | 568.64 | 569.48 | 569.58 | 569.60 | 569.64 | 569.64 | 569.57 | 574.12 | 575.38 |  |
|  | 9.15   | 2.63   | 1.55   | 1.67   | 1.96   | 1.10   | 0.60   | 3.00   | 8.33   |        |  |

|                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                |                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------|
|  <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p> <p><b>C. TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b><br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | <p><b>CHỨC DANH</b></p> <p>C.T.T.K</p> <p>THIẾT KẾ</p> <p>THỰC HIỆN</p> <p>KIỂM TRA</p> | <p><b>HỌ VÀ TÊN</b></p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>NGUYỄN ANH THƯƠNG</p> <p>NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG</p> | <p><b>CHỮ KÝ</b></p> <p><i>[Signature]</i></p> <p><i>[Signature]</i></p> | <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> <p><b>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b></p> <p><b>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</b></p>                                                                                                                              | <p>Tỷ lệ: 1/200, 1/200</p> <p>Lần xuất bản</p> | <p><b>BẢN VẼ SỐ:</b></p> <p>KÝ HIỆU:</p> |
|                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                          | <p><b>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</b></p> <p><b>CÔNG TRÌNH:</b> MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA</p> <p><b>HẠNG MỤC:</b> NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> |                                                |                                          |





CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**DÃ THẨM TRA**

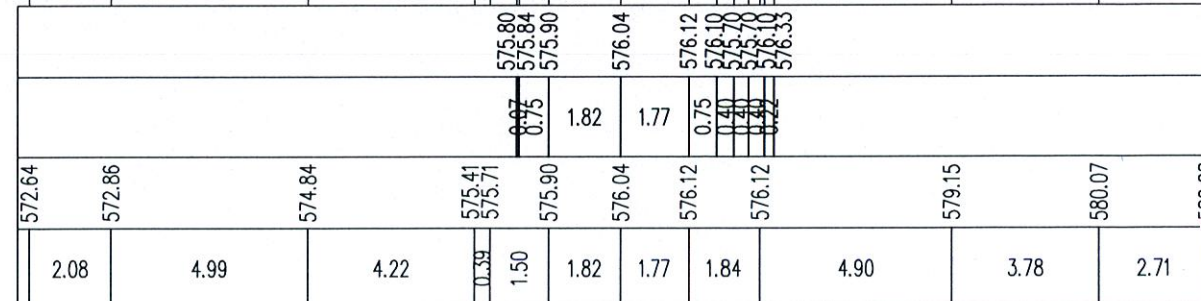
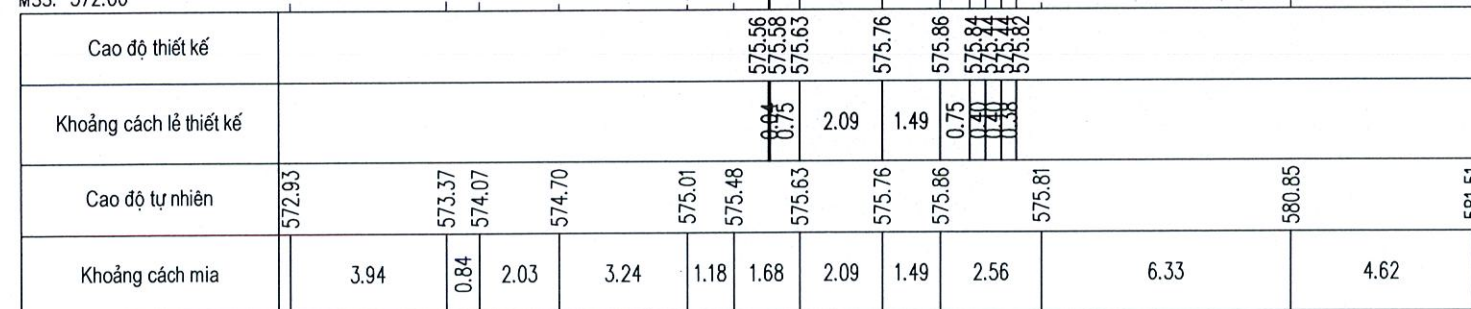
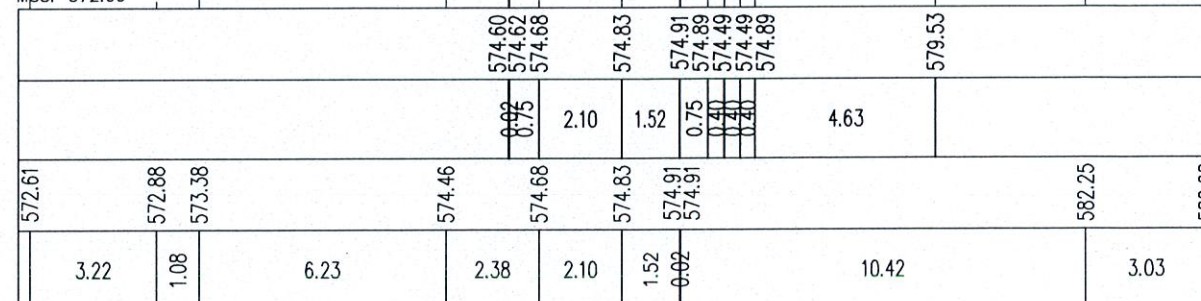
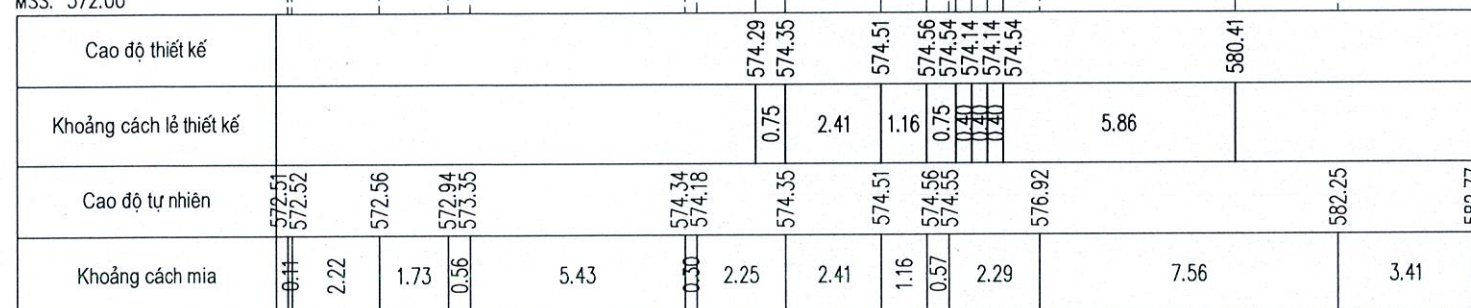
Theo Văn bản số ...../.....

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Ký tên: .....

|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                                                          |                            |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--|
|  <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/><b>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</b></p> <p><b>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b><br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | <p><b>CHỨC DANH</b></p> <p>C.T.T.K</p> <p>THIẾT KẾ</p> <p>THỰC HIỆN</p> <p>KIỂM TRA</p> | <p><b>HỌ VÀ TÊN</b></p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>NGUYỄN ANH THƯƠNG</p> <p>NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG</p> | <p><b>CHỮ KÝ</b></p> <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> <p><b>Giám đốc</b></p> <p><b>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b></p> <p><b>PHẠM NGỌC LỤC</b></p> | <b>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</b> |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                                                          | Tỷ lệ: 1/200, 1/200        |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                                                          | BẢN VẼ SỐ:                 |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                                                          | Lần xuất bản               |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                                                          | KÝ HIỆU:                   |  |





**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ..... /  
Ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Cọc: 84 : 1.50 m  
Lu: lèn K95 : 0.75 m  
Chiền dưng : 6.59 m

|           |   |                     |
|-----------|---|---------------------|
| Đắp nền   | : | 0.04 m <sup>2</sup> |
| Đào nền   | : | 0.04 m <sup>2</sup> |
| Đào rãnh  | : | 0.32 m <sup>2</sup> |
| Đào khuôn | : | 0.13 m <sup>2</sup> |

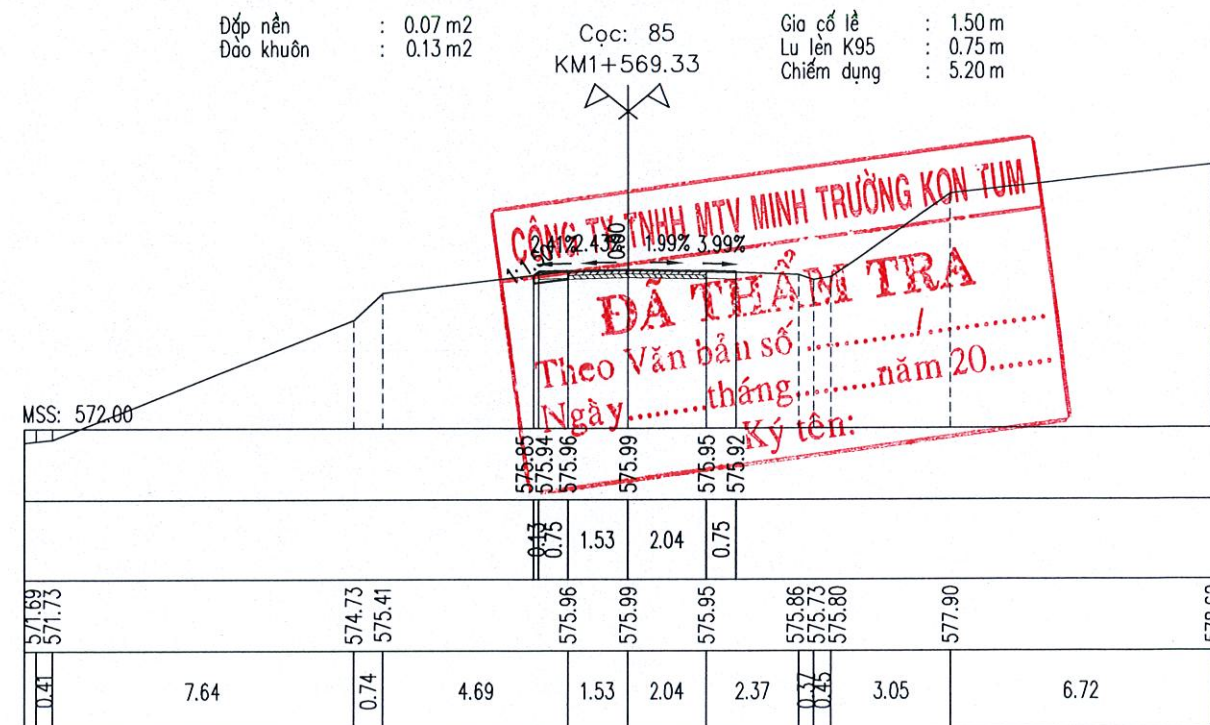
Giới cổ lè : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.75 m  
Chiếm dụng : 6.59 m

R=60.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

|                     |            |
|---------------------|------------|
| Tỷ lệ: 1/200, 1/200 | BẢN VẼ SỐ: |
| Lần xuất bản        | KÝ HIỆU:   |







|                     |            |
|---------------------|------------|
| Tỷ lệ: 1/200, 1/200 | BẢN VẼ SỐ: |
| Lần xuất bản        | KÝ HIỆU:   |

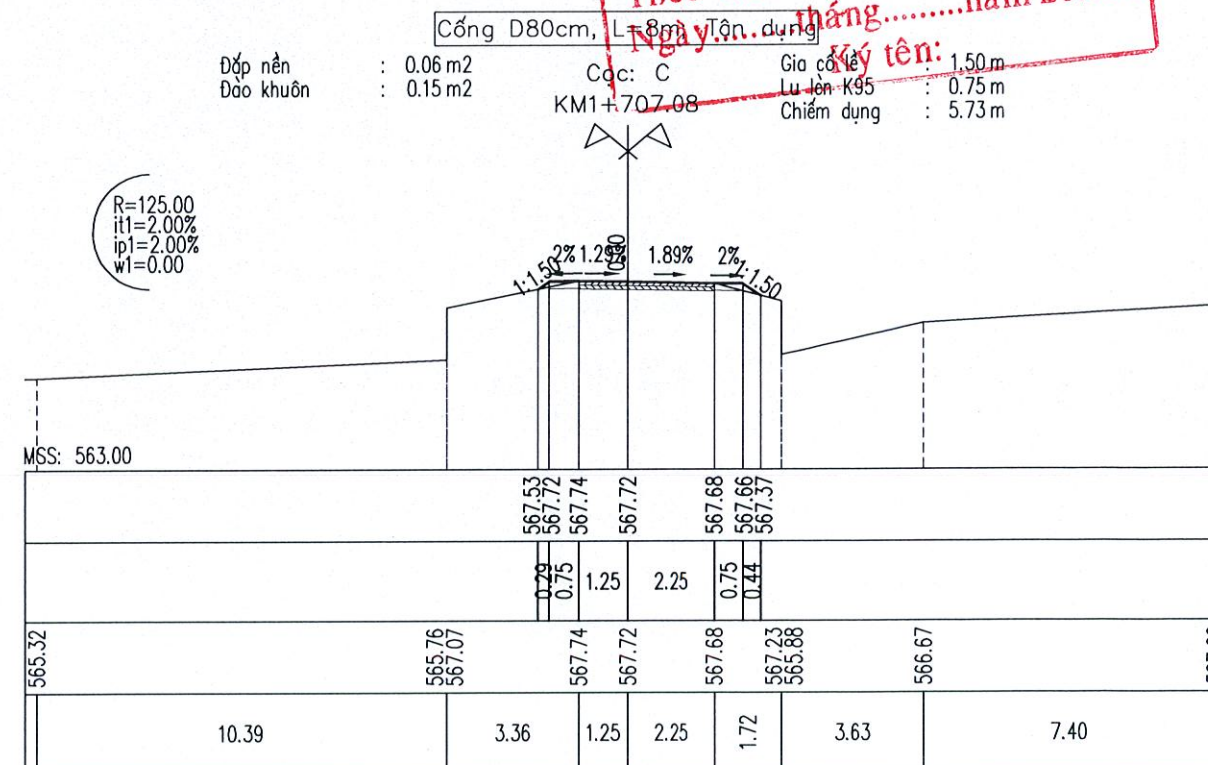
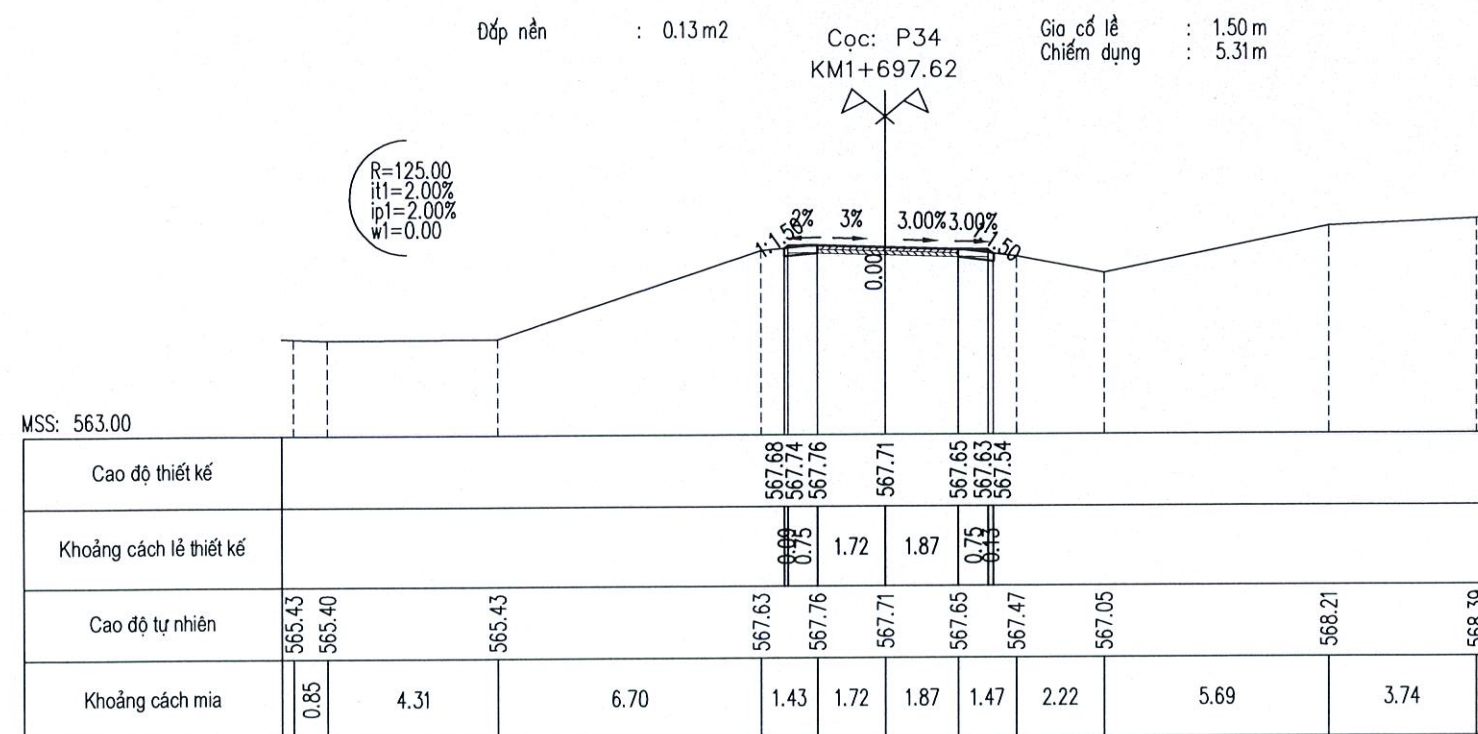
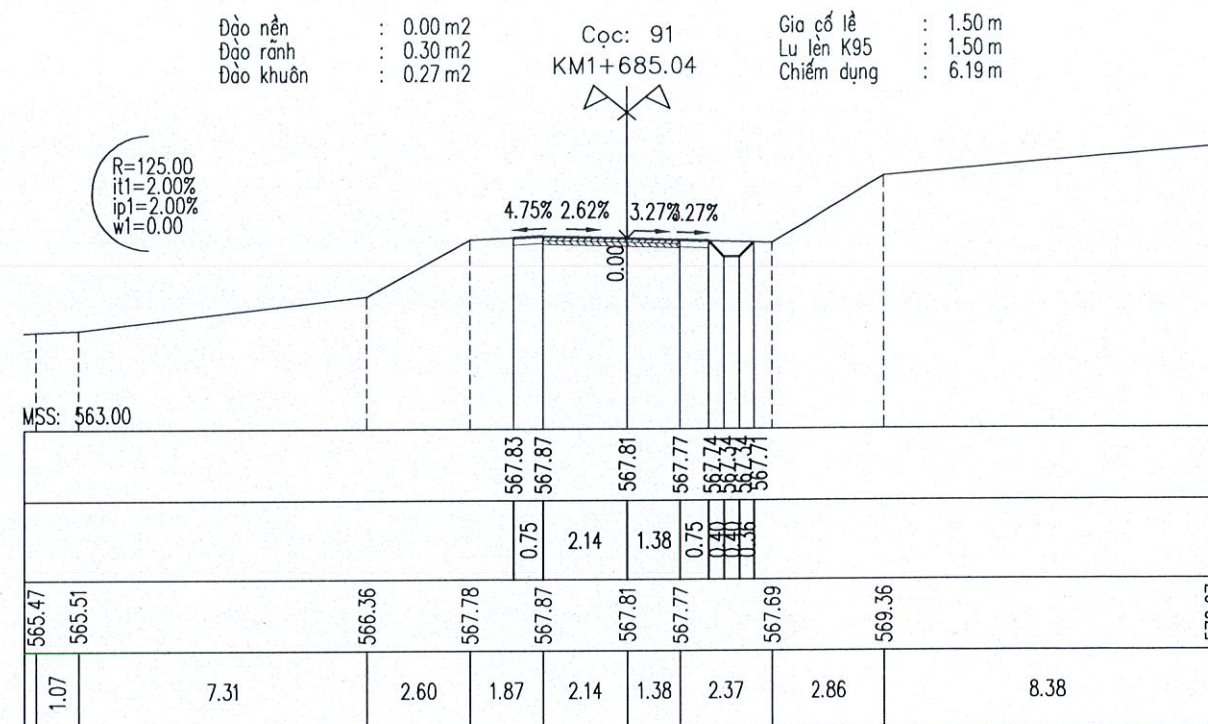












**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**ĐÃ TIẾM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
Số tên: .....

|           |   |         |            |            |          |
|-----------|---|---------|------------|------------|----------|
| Đáp nền   | : | 0.06 m2 | Các: C     | Gia cố tay | : 1.50 m |
| Đào khuôn | : | 0.15 m2 | Lu lèn K95 |            | : 0.75 m |
|           |   |         | KM1+707.08 | Chiếm dụng | : 5.73 m |

|                     |            |
|---------------------|------------|
| Tỷ lệ: 1/200, 1/200 | BẢN VẼ SỐ: |
| Lần xuất bản        | KÝ HIỆU:   |





Đắp nền : 0.30 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.13 m<sup>2</sup>  
Đánh cấp : 0.30 m<sup>2</sup>

Cọc: TC34  
KM1+720.32

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lèn K95 : 0.75 m  
Chiếm dụng : 5.50 m

R=125.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 563.00

|                         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|
| Cao độ thiết kế         |        |        |        | 567.66 | 567.71 | 567.74 | 567.70 | 567.68 | 567.31 |  |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        |        | 0.75   | 1.62   | 1.82   | 0.75   | 0.56   |        |  |
| Cao độ tự nhiên         | 565.53 | 565.57 | 566.20 | 567.58 | 567.71 | 567.74 | 567.70 | 567.01 | 568.08 |  |
| Khoảng cách mìa         | 6.56   | 4.76   | 1.94   | 1.62   | 1.82   | 2.30   | 10.88  |        |        |  |

Đắp nền : 0.23 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
Đánh cấp : 0.20 m<sup>2</sup>

Cọc: 94  
KM1+737.26

Gia cố lề : 1.50 m  
Chiếm dụng : 5.54 m

MSS: 563.00

|  |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|  |        |        |        | 567.64 | 567.71 | 567.74 | 567.71 | 567.69 | 567.42 |        |
|  |        |        |        | 0.75   | 1.83   | 1.70   | 0.75   | 0.41   |        |        |
|  | 565.53 | 565.40 | 565.79 | 567.47 | 567.72 | 567.74 | 567.71 | 567.01 | 569.40 | 569.44 |
|  | 3.85   | 0.42   | 6.32   | 2.59   | 1.83   | 1.70   | 2.83   | 10.24  | 0.24   |        |

Đào khuôn : 0.27 m<sup>2</sup>

Cọc: TD35  
KM1+757.17

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lèn K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 5.18 m

R=300.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 563.00

MSS: 565.00

|                         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |  |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|
| Cao độ thiết kế         |        |        |        |        | 567.62 | 567.63 | 567.66 | 567.67 | 567.66 |        |        |  |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        |        |        | 0.75   | 1.64   | 2.04   | 0.75   |        |        |        |  |
| Cao độ tự nhiên         | 565.76 | 565.56 | 566.34 | 567.58 | 567.63 | 567.66 | 567.67 | 567.65 | 567.41 | 569.04 | 570.05 |  |
| Khoảng cách mìa         | 4.38   | 1.83   | 4.89   | 2.26   | 1.64   | 2.04   | 2.00   | 1.43   | 3.59   | 5.94   |        |  |

Đào khuôn : 0.27 m<sup>2</sup>

Cọc: P35  
KM1+770.35

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lèn K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 5.18 m

R=300.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 563.00

|             |        |      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|-------------|--------|------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| MSS: 563.00 |        |      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|             |        |      |        | 567.56 | 567.57 | 567.60 | 567.62 | 567.60 |        |        |        |
|             |        |      |        | 0.75   | 1.64   | 2.04   | 0.75   |        |        |        |        |
| 565.70      | 565.50 |      | 566.28 | 567.52 | 567.57 | 567.60 | 567.61 | 567.59 | 567.35 | 568.98 | 570.00 |
|             | 4.38   | 1.83 | 4.89   | 2.26   | 1.64   | 2.04   | 2.00   | 1.43   | 3.59   | 5.94   |        |

CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI  
KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA  
HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC  
ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

TRÁC NGANG THIẾT KẾ



C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

THIẾT KẾ

TÂN NHẬT DƯƠNG

KON TUM

THỰC HIỆN

NGUYỄN ANH THƯƠNG

KIỂM TRA

NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG

PHẠM NGỌC LỰC

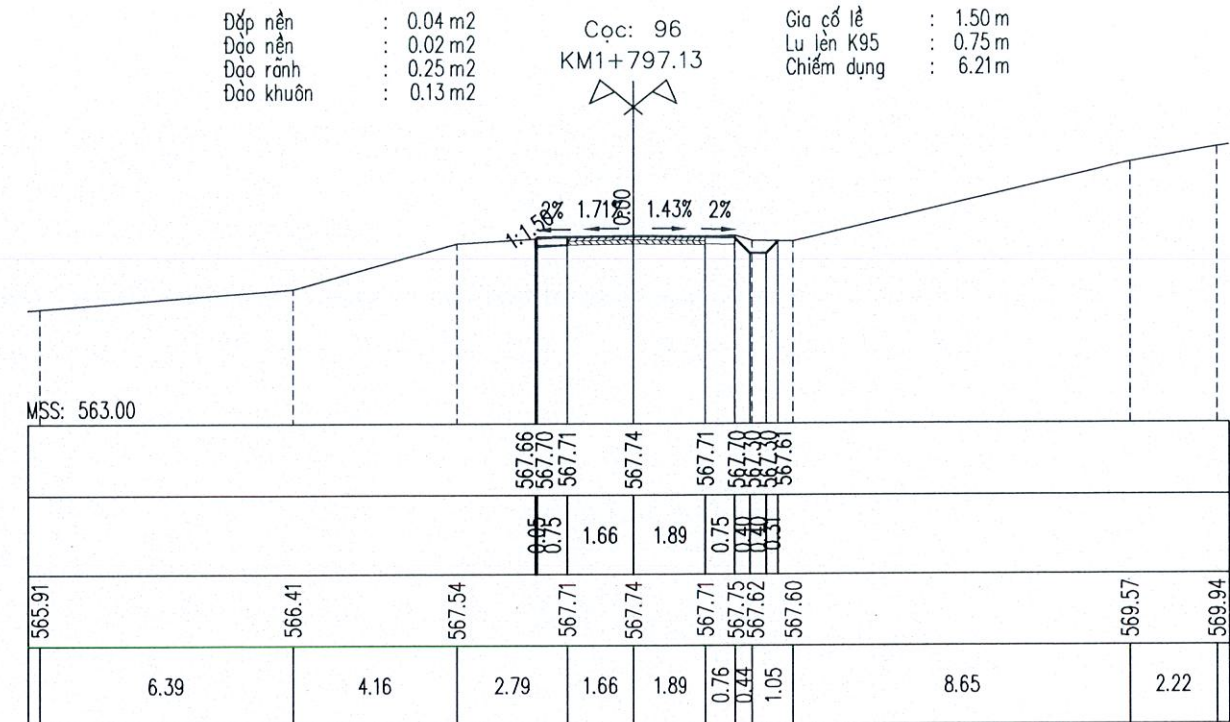
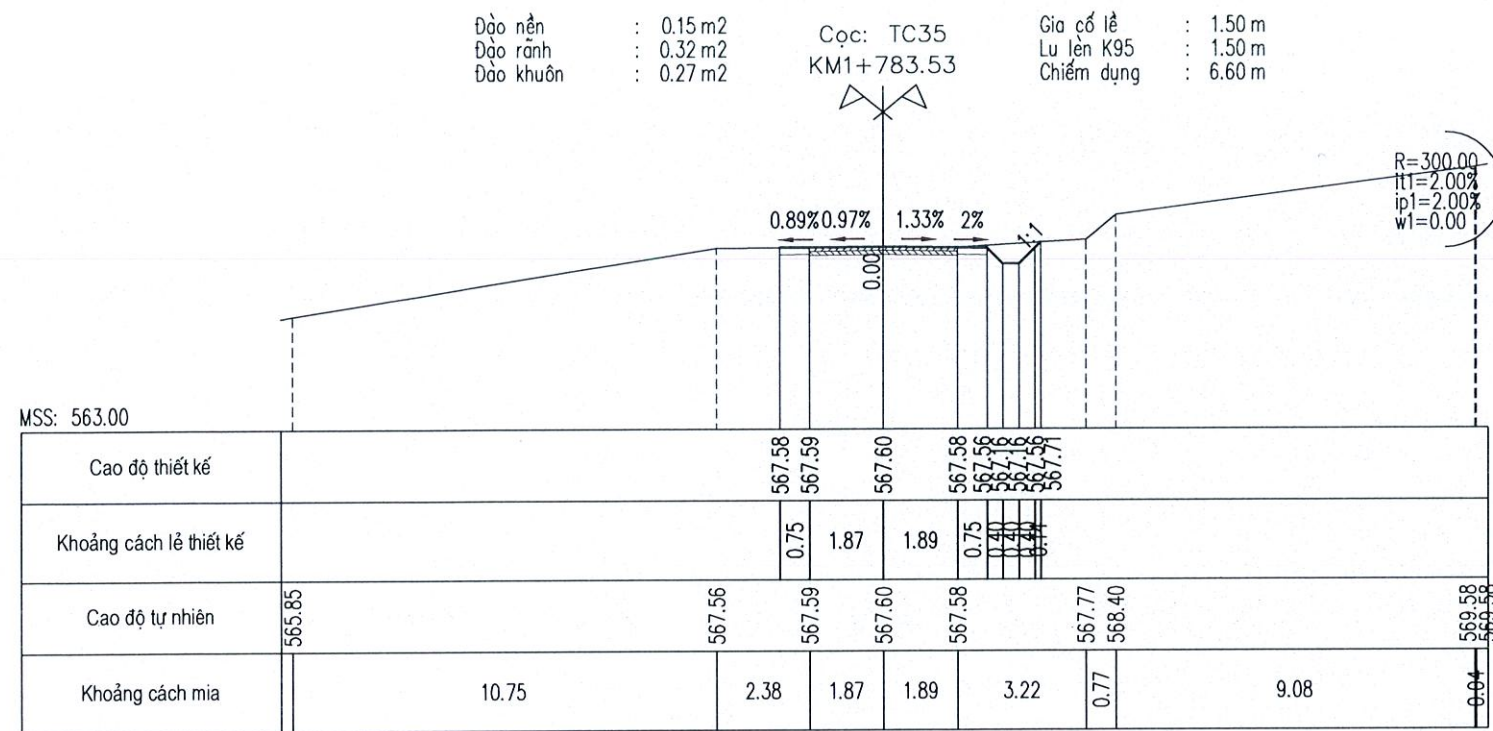
Tỷ lệ: 1/200, 1/200

BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:





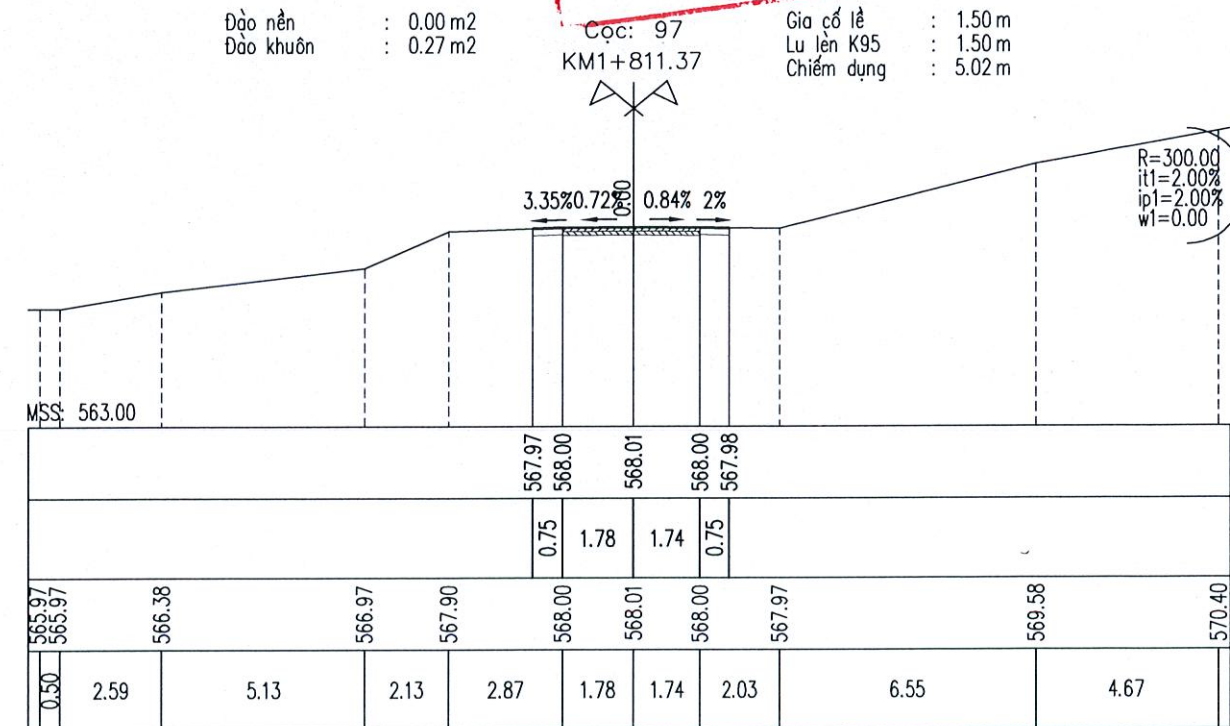
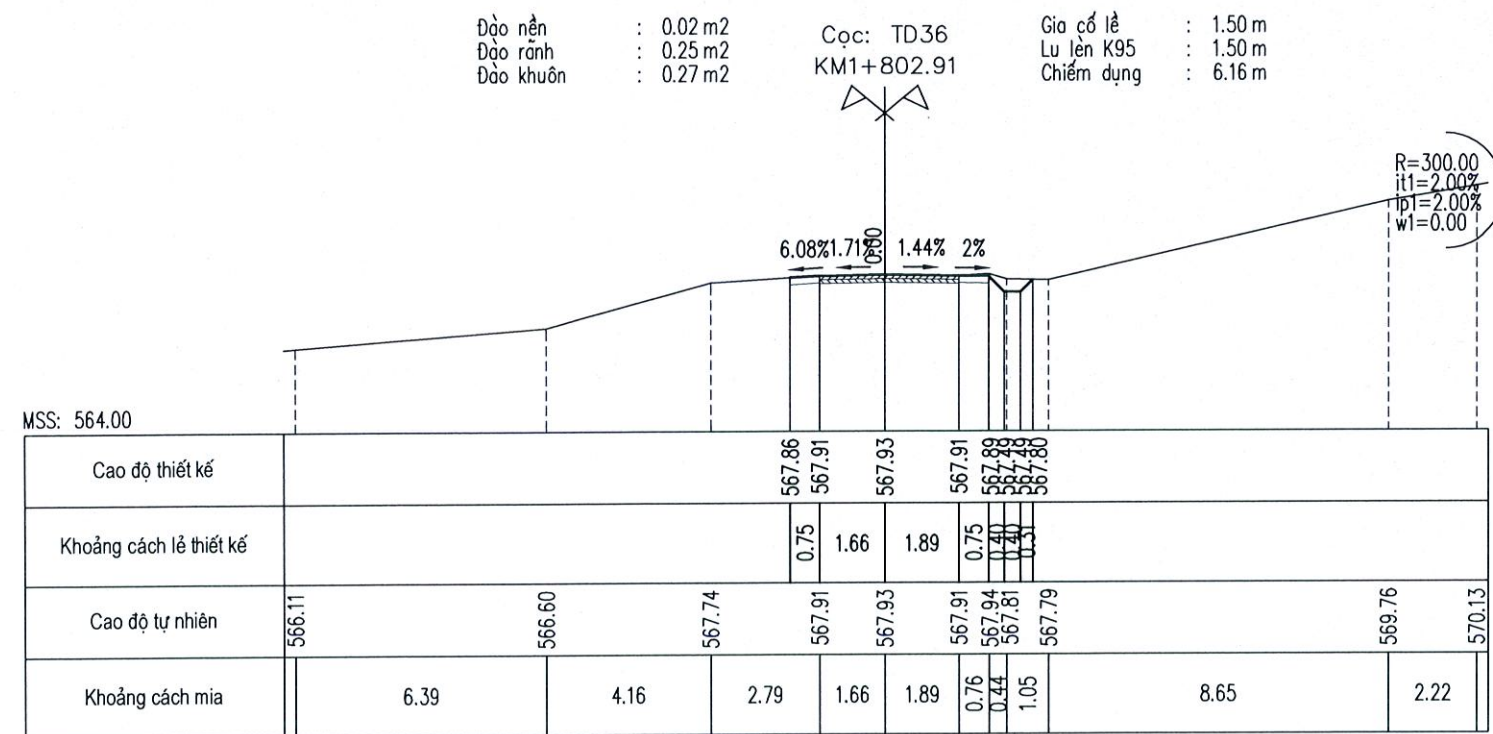
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

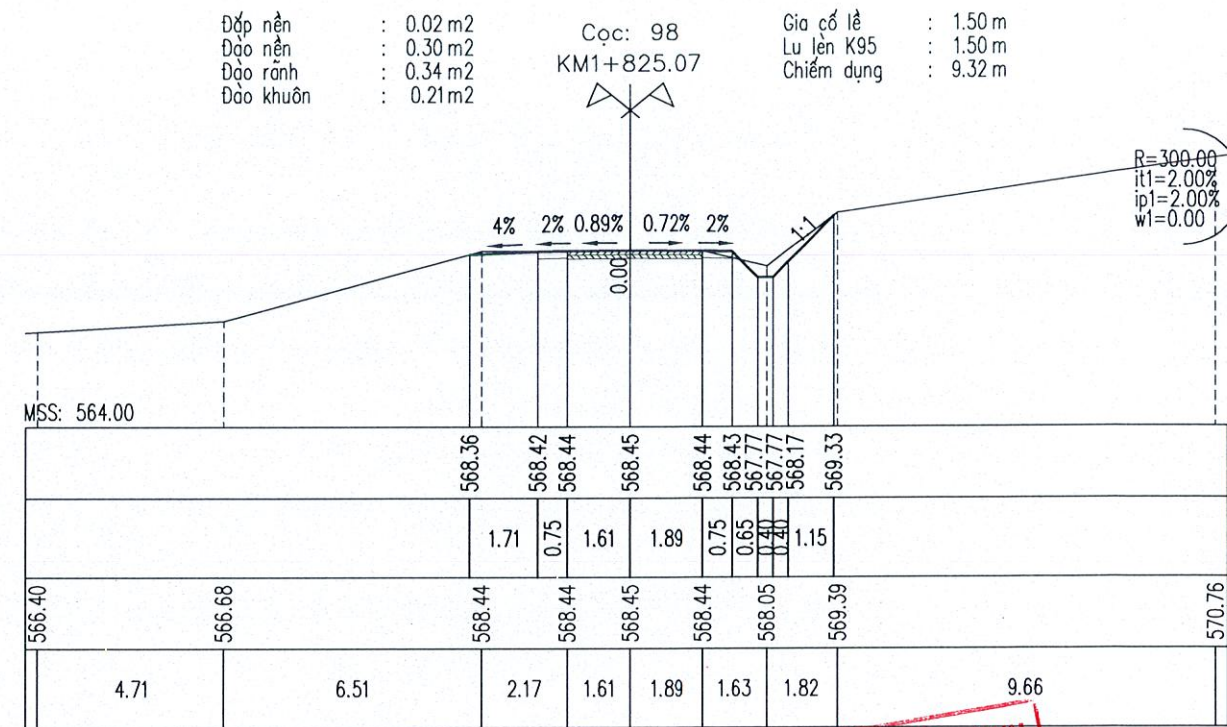
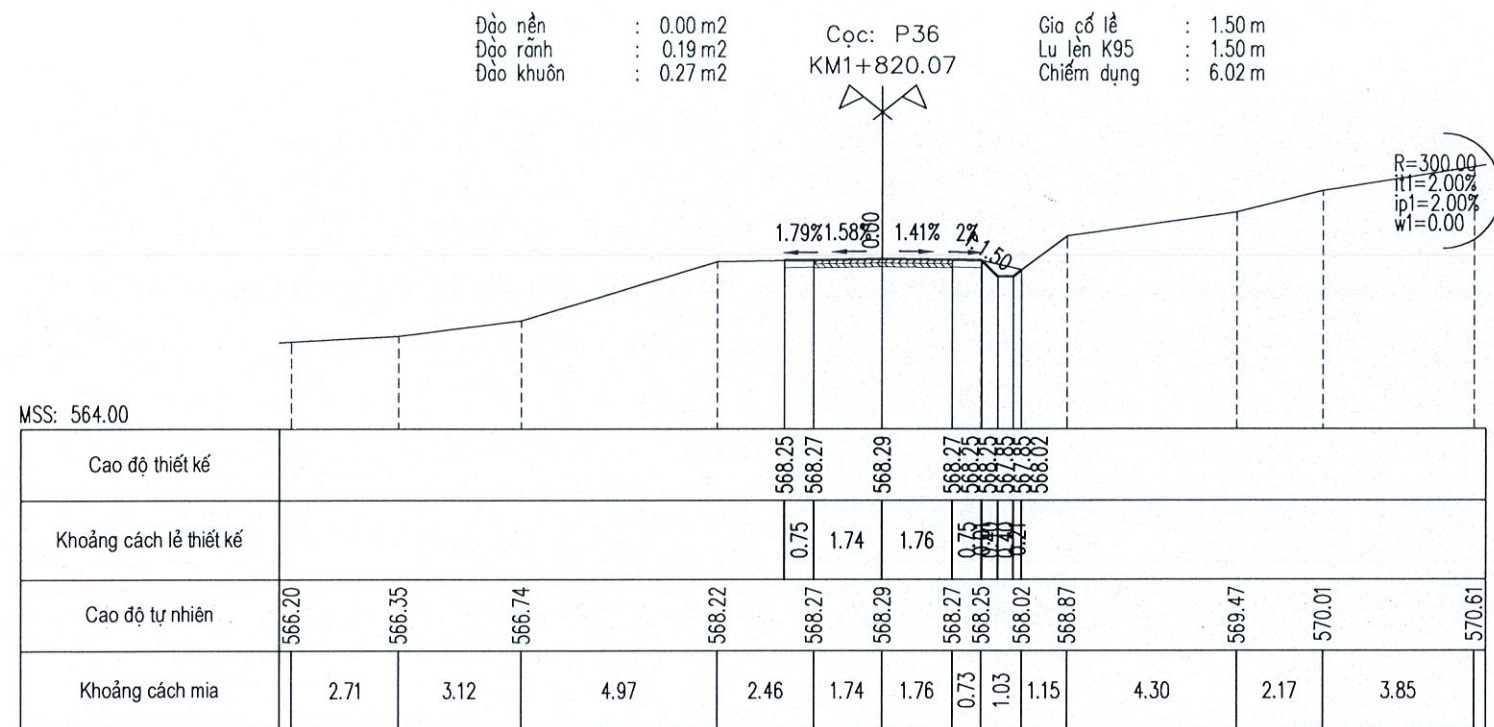
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



|                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |                    |        |                                                                                                                            |                     |            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------|
| <div><div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div></div> | <div>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div> <div>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG<br/>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI<br/>KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA<br/>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC<br/>ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ | <div>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</div> <div>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>PHẠM NGỌC LỤC</div> | TRÁC NGANG THIẾT KẾ |            |
|                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                                                                                            |                     |            |
|                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                                                                                            | Tỷ lệ: 1/200, 1/200 | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |        |                                                                                                                            | Lần xuất bản        | KÝ HIỆU:   |
|                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG |        |                                                                                                                            |                     |            |





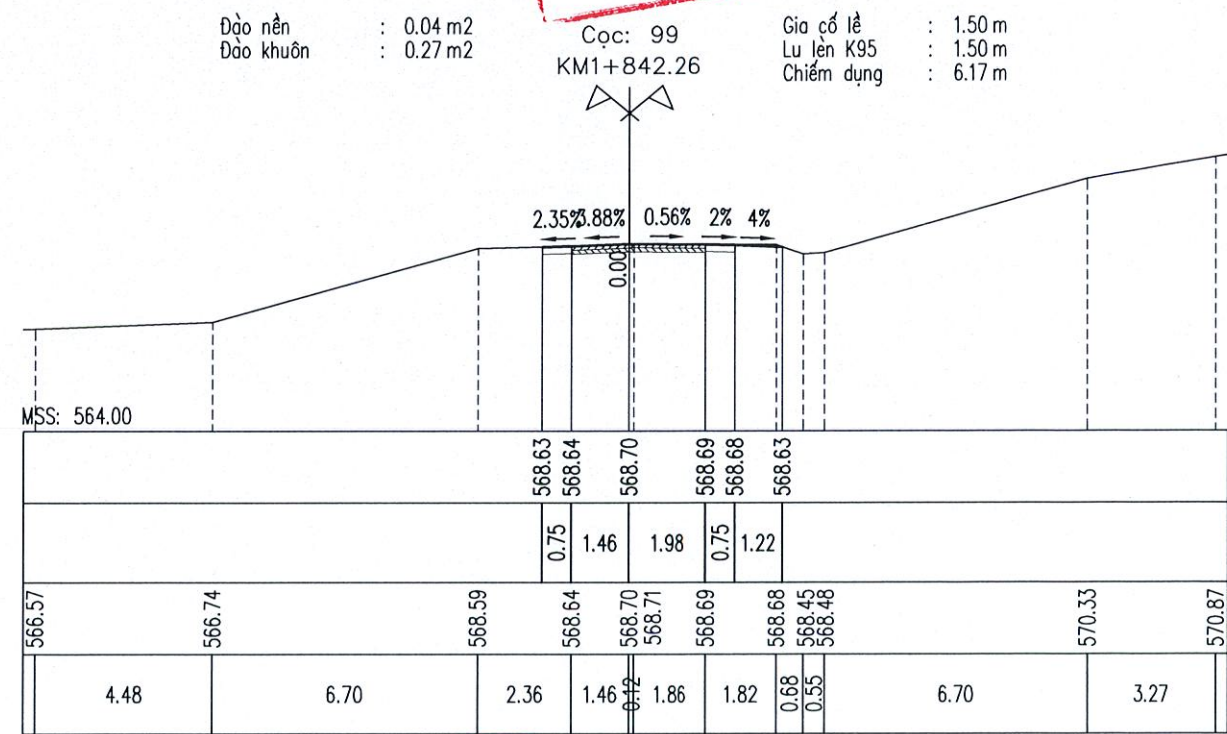
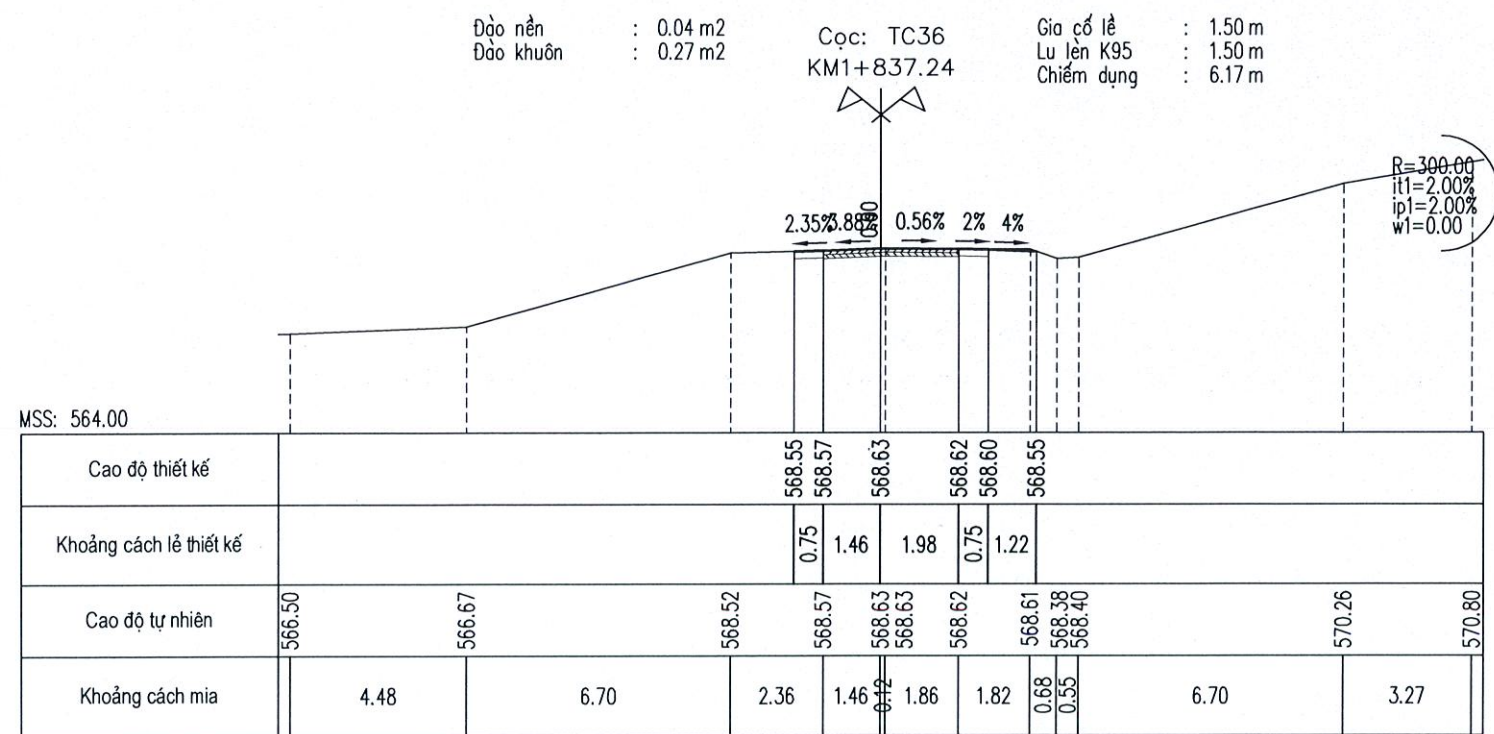
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

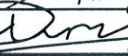
**DÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

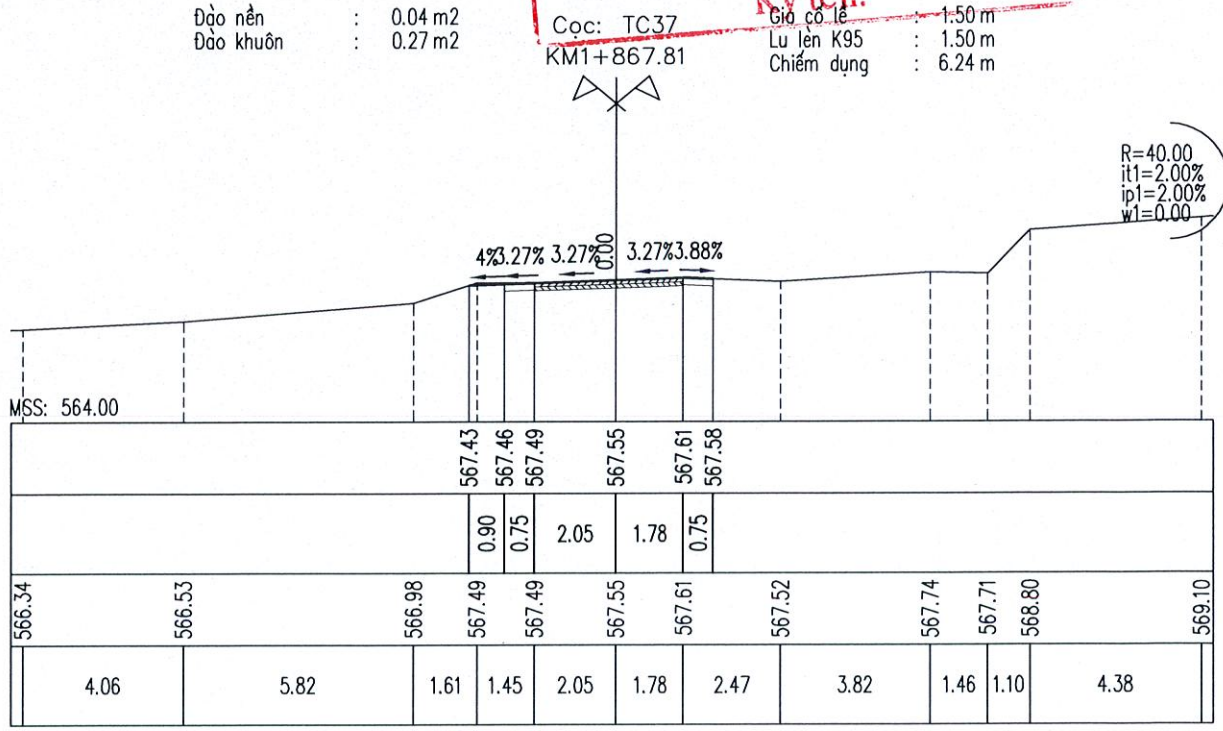
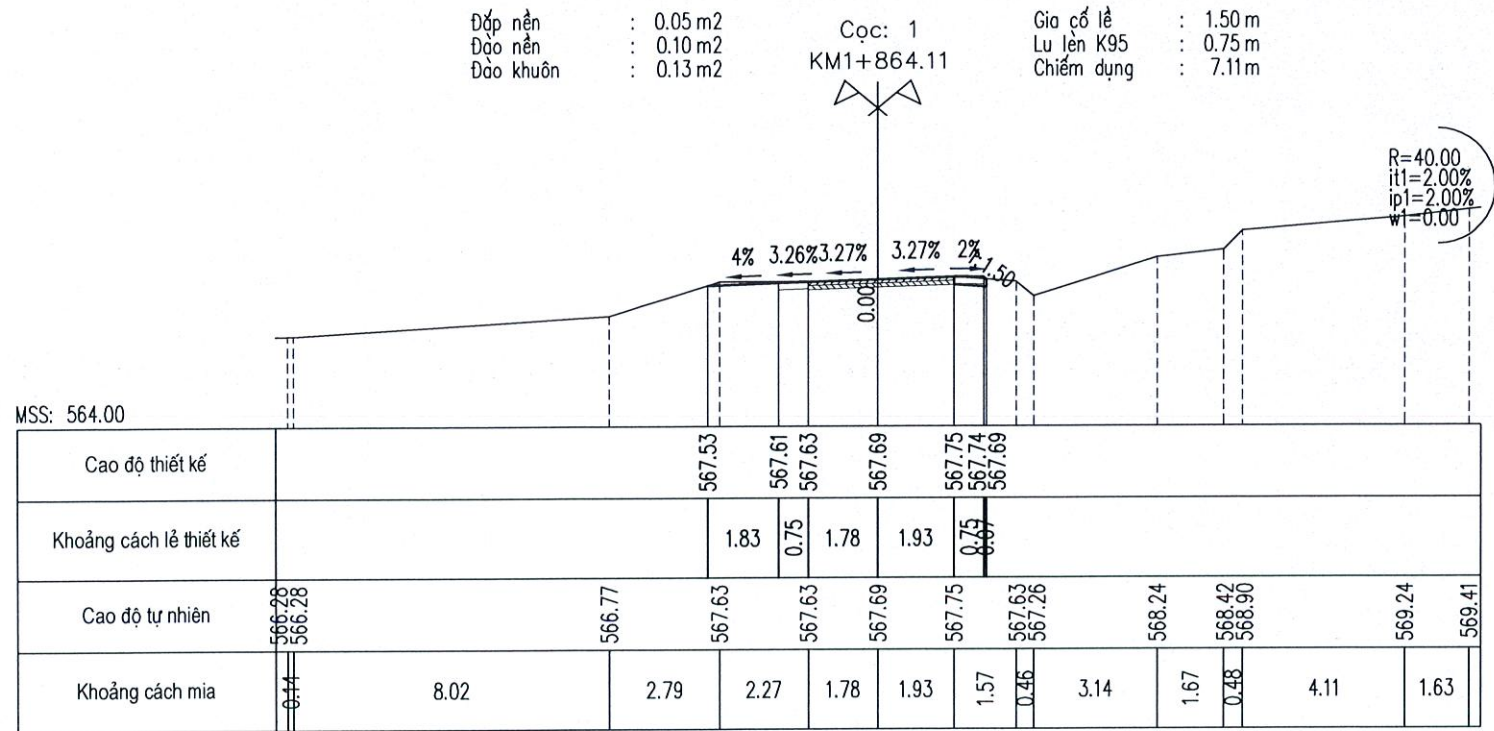
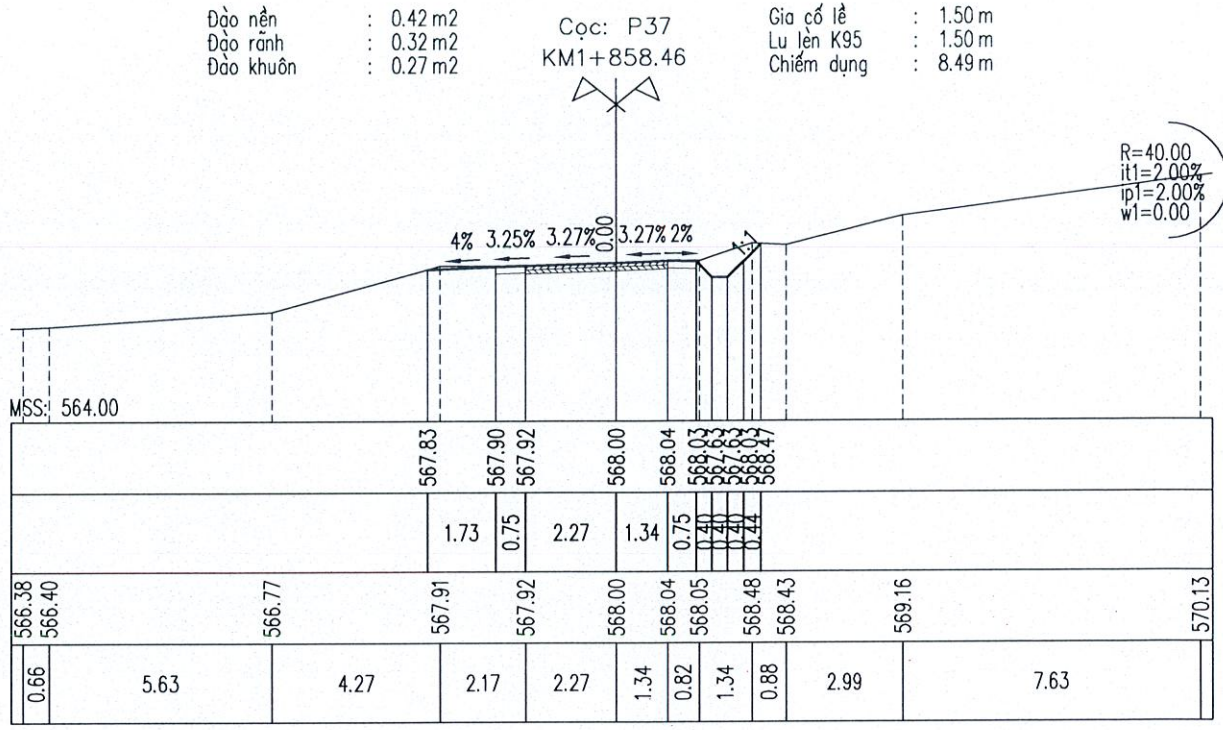
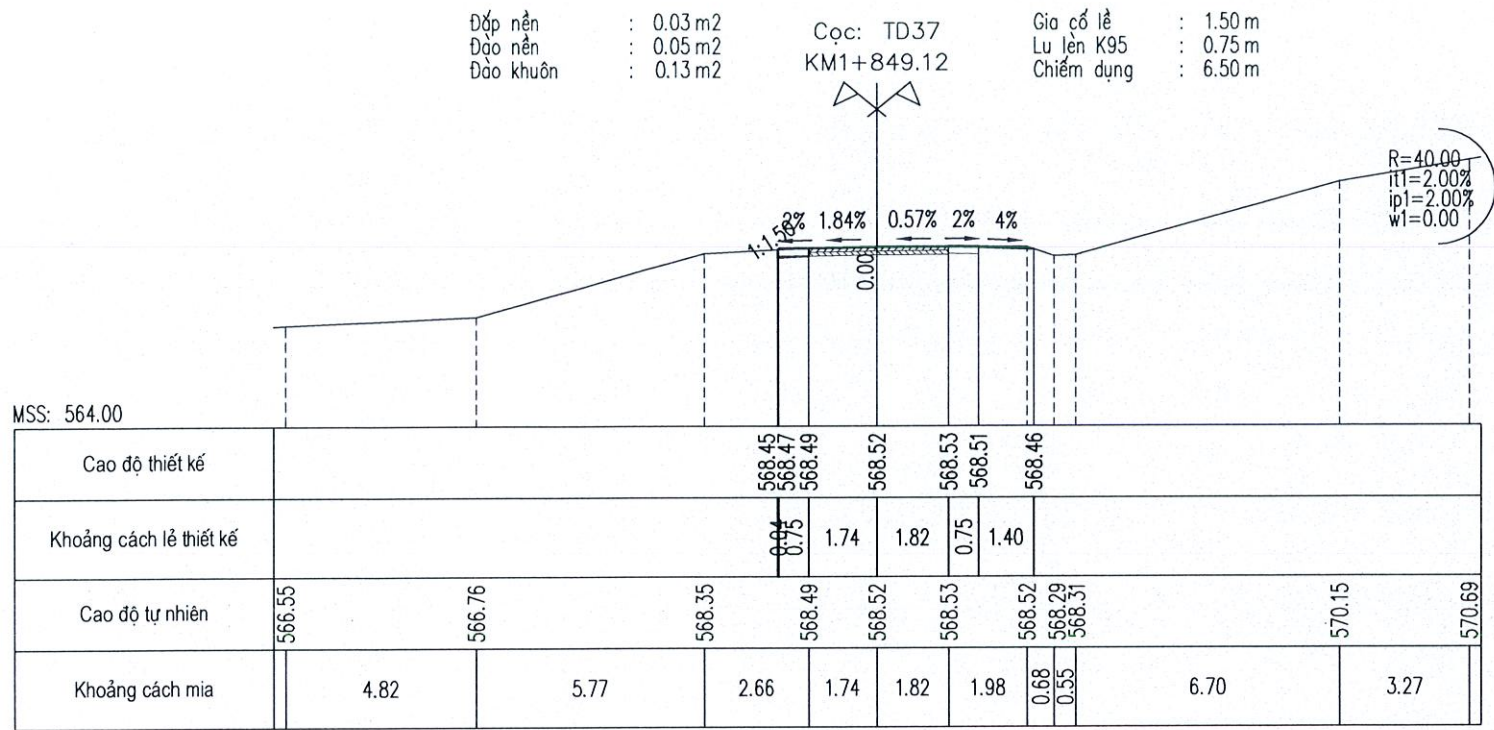
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                       |                   |                                                                                       |                                         |                     |            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|------------|
|  <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p> <p><b>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b><br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | <p>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</p> <p>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA</p> <p>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | CHỨC DANH                                                                             | HỌ VÀ TÊN         | CHỮ KÝ                                                                                | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 | TRÁC NGANG THIẾT KẾ |            |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            | C.T.T.K                                                                               | VÕ CHÍ PHÚ        |  | Giám đốc                                |                     |            |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            | THIẾT KẾ                                                                              | VÕ CHÍ PHÚ        |  |                                         |                     |            |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            | THỰC HIỆN                                                                             | NGUYỄN ANH THƯƠNG |  |                                         |                     |            |
| KIỂM TRA                                                                                                                                                                                                                                                 | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG                                                                                                                                                                                                                         |  | PHẠM NGỌC LỤC     |                                                                                       |                                         | Tỷ lệ: 1/200, 1/200 | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                       |                   |                                                                                       |                                         | Lần xuất bản        | KÝ HIỆU:   |





CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

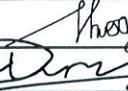
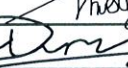
Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

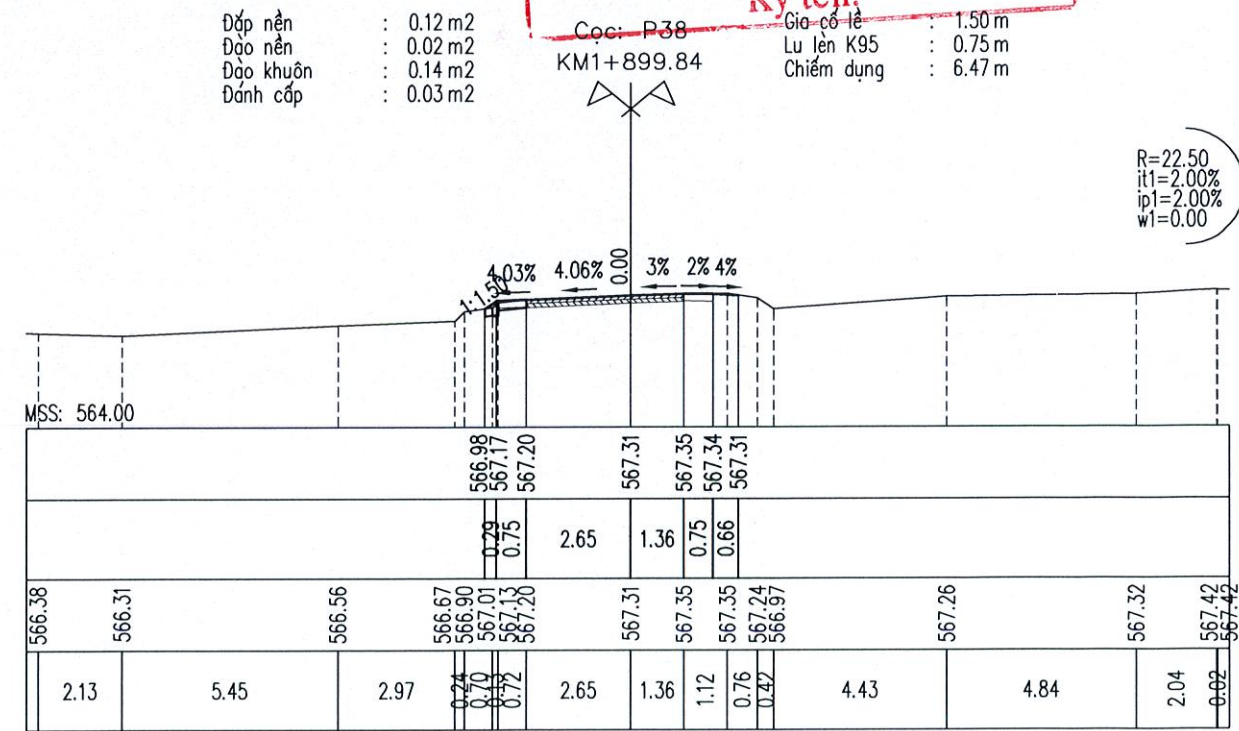
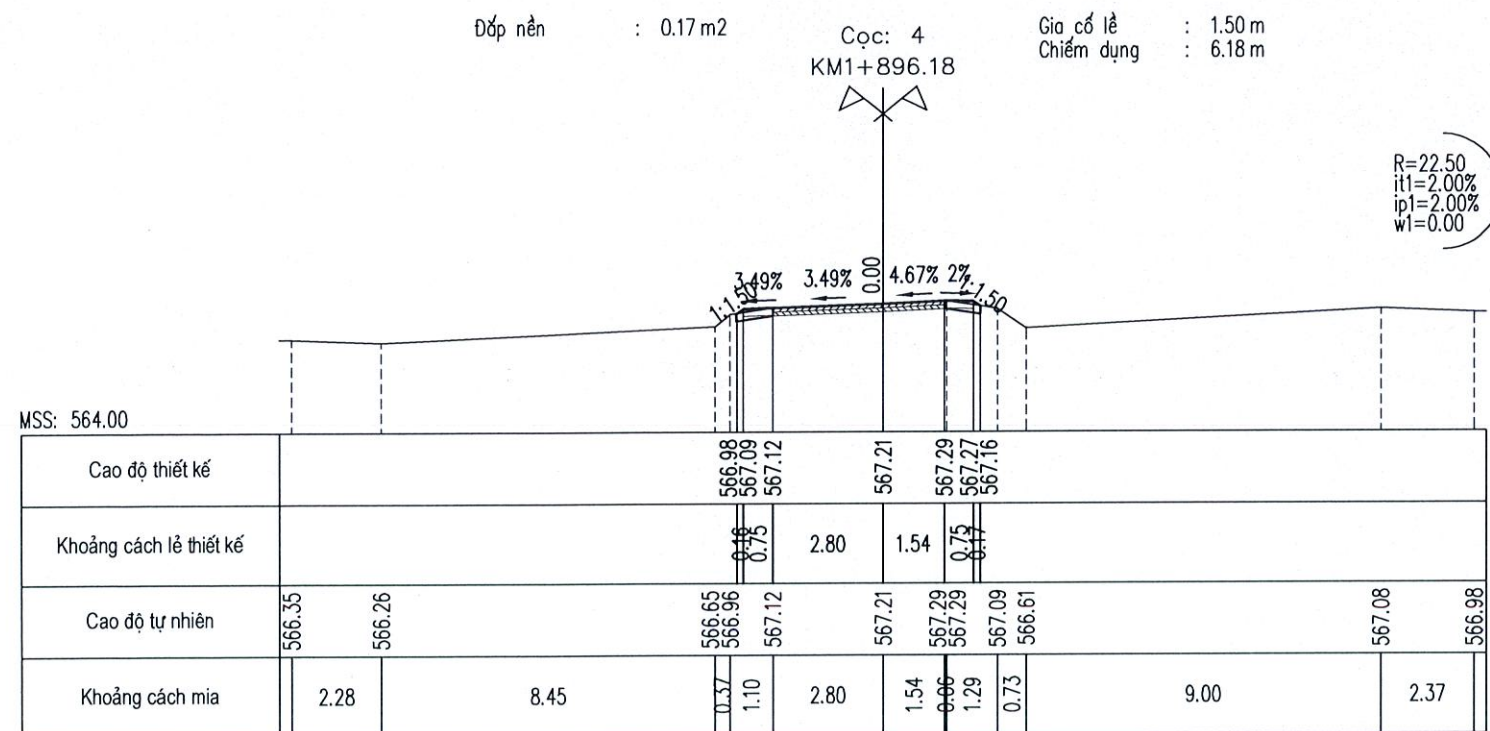
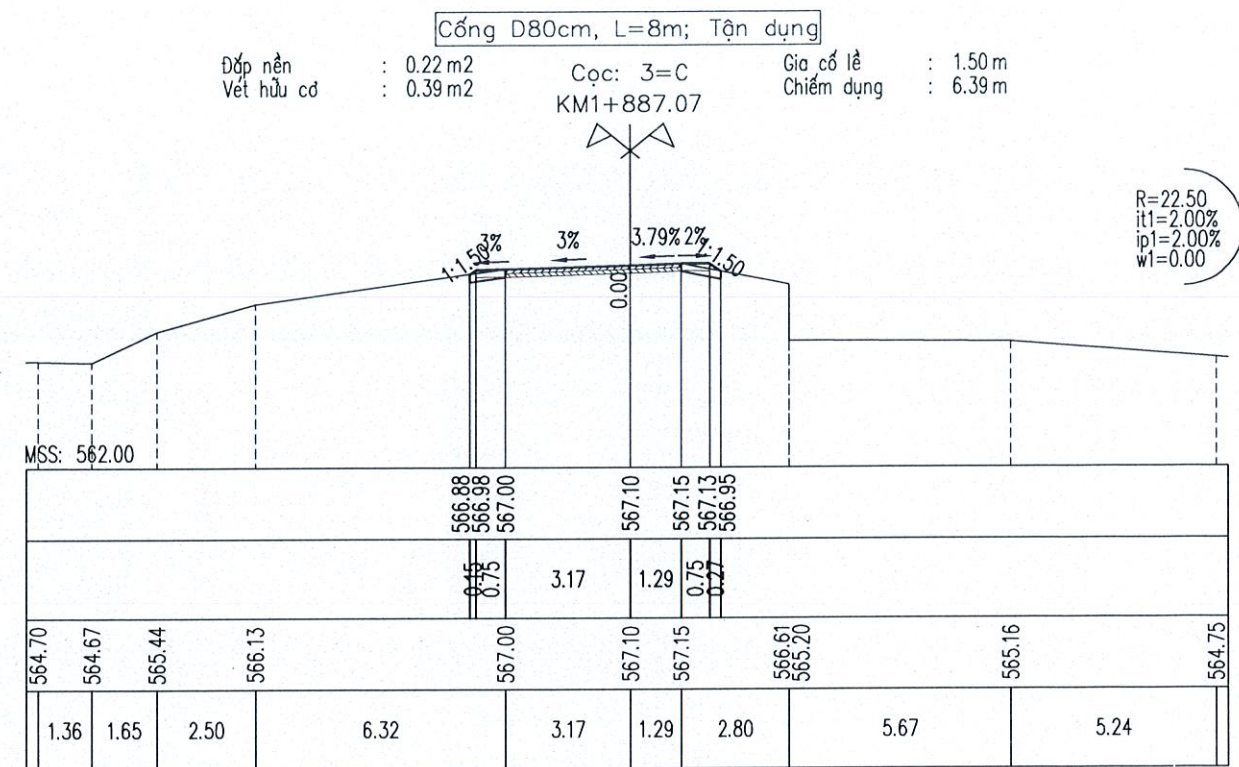
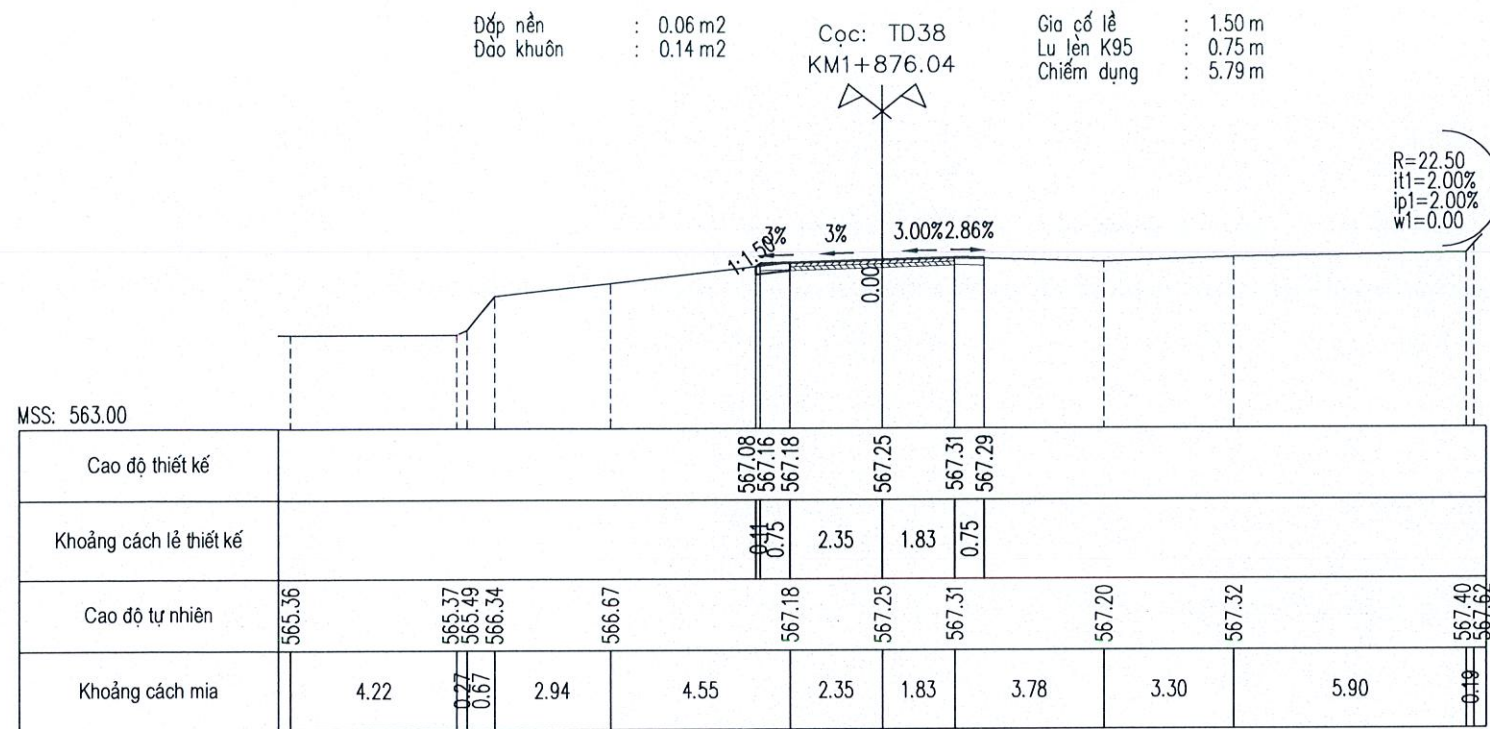
Ký tên:

Cọc: TC37  
KM1+867.81

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.24 m

|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                              |  |                                   |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------|--|
|  <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p> <p><b>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b><br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | <p><b>CHỨC DANH</b></p> <p>C.T.T.K</p> <p>THIẾT KẾ</p> <p>THỰC HIỆN</p> <p>KIỂM TRA</p> | <p><b>HỌ VÀ TÊN</b></p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>NGUYỄN ANH THƯƠNG</p> <p>NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG</p> | <p><b>CHỮ KÝ</b></p> <p></p> <p></p> <p></p> | <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> <p><b>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b></p> <p><b>PHẠM NGỌC LỤC</b></p> |  | <p><b>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</b></p> |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <p>Tỷ lệ: 1/200, 1/200</p>                                                                                                   |  | <p>BẢN VẼ SỐ:</p>                 |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <p>Lần xuất bản</p>                                                                                                          |  | <p>KÝ HIỆU:</p>                   |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                              |  |                                   |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                              |  |                                   |  |





**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY**

**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

**GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI**  
**KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA**  
**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI**

CHỨC DANH  
C.T.T.K  
THIẾT KẾ  
THỰC HIỆN  
KIỂM TRA

HỌ VÀ TÊN  
VÕ CHÍ PHÚ  
VÕ CHÍ PHÚ  
NGUYỄN ANH THƯƠNG  
NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG

CHỮ KÝ  
  
  


Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026  
Giám đốc  
**CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
**PHẠM NGỌC LỤC**

**TRẮC NGANG THIẾT KẾ**

Tỷ lệ: 1/200, 1/200  
BẢN VẼ SỐ:  
Lần xuất bản  
KÝ HIỆU:





Đắp nền : 0.12 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.00 m<sup>2</sup>

Cọc: 5  
KM1+906.43

Gia cố lề : 1.50 m  
Chiếm dụng : 5.52 m

R=22.50  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 564.00

|                         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Cao độ thiết kế         |        |        |        | 567.30 | 567.33 | 567.38 | 567.45 | 567.60 | 567.58 | 567.48 |        |        |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        |        | 0.95   | 0.75   | 1.20   | 2.62   | 0.75   | 0.75   |        |        |        |
| Cao độ tự nhiên         | 566.46 | 566.47 | 566.80 | 567.15 | 567.38 | 567.45 | 567.60 | 567.37 | 567.07 | 567.13 | 567.87 | 567.97 |
| Khoảng cách mìa         | 3.79   | 7.36   | 0.39   | 2.26   | 1.20   | 2.62   | 1.76   | 0.88   | 6.51   | 1.97   | 1.25   |        |

Đắp nền : 0.32 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.13 m<sup>2</sup>  
Đánh cấp : 0.24 m<sup>2</sup>

Cọc: 6  
KM1+916.16

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.75 m  
Chiếm dụng : 7.05 m

R=22.50  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 564.00

|             |        |      |  |        |        |  |        |        |  |        |        |        |
|-------------|--------|------|--|--------|--------|--|--------|--------|--|--------|--------|--------|
| MSS: 564.00 |        |      |  |        |        |  |        |        |  |        |        |        |
|             |        |      |  | 567.29 |        |  | 567.74 |        |  | 567.86 |        |        |
|             |        |      |  | 567.54 |        |  | 567.58 |        |  | 567.85 |        |        |
|             |        |      |  | 0.38   |        |  | 2.10   |        |  | 0.75   |        |        |
|             |        |      |  | 0.75   | 3.08   |  |        |        |  |        |        |        |
| 566.51      | 566.65 |      |  | 567.33 | 567.58 |  | 567.74 | 567.86 |  | 567.82 | 567.72 |        |
|             | 4.44   | 6.77 |  | 0.71   | 3.08   |  | 2.10   | 2.22   |  | 1.19   | 2.08   |        |
|             |        |      |  |        |        |  |        |        |  | 2.35   | 5.07   |        |
|             |        |      |  |        |        |  |        |        |  |        |        | 569.06 |

CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

Đắp nền : 0.16 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.04 m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.36 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.13 m<sup>2</sup>

Cọc: TC38  
KM1+923.65

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.75 m  
Chiếm dụng : 6.94 m

R=22.50  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

MSS: 564.00

|                         |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|-------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Cao độ thiết kế         |        |        |        | 567.57 | 567.79 | 567.83 | 567.94 | 567.96 | 567.94 | 567.84 | 567.84 | 568.01 |
| Khoảng cách lề thiết kế |        |        |        | 0.33   | 0.75   | 2.30   | 1.55   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 0.40   | 0.40   |
| Cao độ tự nhiên         | 566.64 | 567.23 | 567.53 | 567.83 | 567.94 | 567.96 | 568.01 | 568.01 | 568.87 |        |        | 569.30 |
| Khoảng cách mìa         | 11.03  | 0.39   | 1.27   | 2.30   | 1.55   | 1.84   | 2.37   | 3.29   | 5.95   |        |        |        |

Đắp nền : 0.02 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.07 m<sup>2</sup>  
Đào rãnh : 0.34 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.22 m<sup>2</sup>

Cọc: 7  
KM1+925.65

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.48 m

MSS: 564.00

|        |      |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|--------|------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|        |      |        |        | 567.68 | 567.88 | 567.91 | 567.97 | 567.98 | 567.97 | 567.87 | 567.87 | 568.00 |
|        |      |        |        | 0.30   | 0.75   | 1.72   | 1.72   | 0.75   | 0.40   | 0.40   | 0.40   | 0.40   |
| 566.68 |      | 567.19 | 567.59 | 567.91 | 567.97 | 567.98 | 568.04 | 567.78 |        |        |        | 569.32 |
| 11.31  | 0.52 | 1.45   | 1.72   | 1.72   | 1.79   | 1.20   | 4.25   | 6.04   |        |        |        |        |

CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI  
KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA  
HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC  
ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

TRÁC NGANG THIẾT KẾ



C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

THIẾT KẾ

VÕ CHÍ PHÚ

THỰC HIỆN

NGUYỄN ANH THƯƠNG

KIỂM TRA

NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG

KIỂM TRA

QUANG PHAM NGOC LUC

Tỷ lệ: 1/200, 1/200

BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:

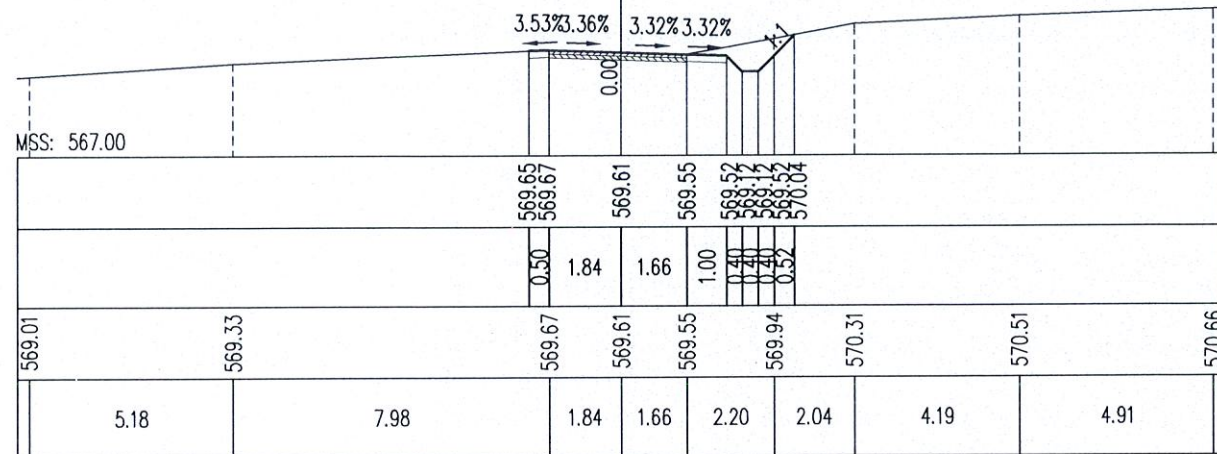






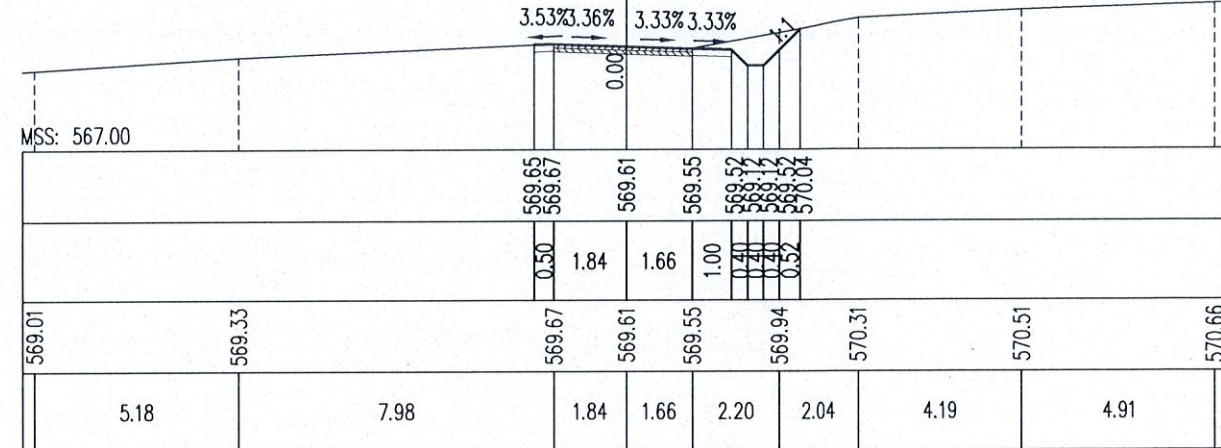
Đào nền : 0.62 m2  
Đào rãnh : 0.32 m2  
Đào khuôn : 0.27 m2  
Cọc: P39  
KM1+974.83  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.72 m

R=25.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00



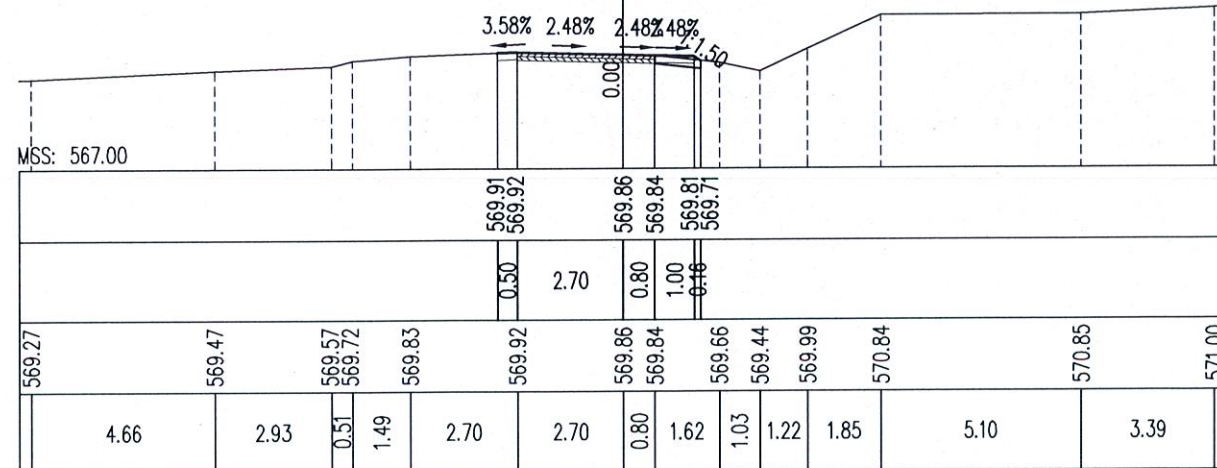
Đào nền : 0.62 m2  
Đào rãnh : 0.32 m2  
Đào khuôn : 0.27 m2  
Cọc: P39  
KM1+974.83  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 1.50 m  
Chiếm dụng : 6.72 m

R=25.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00



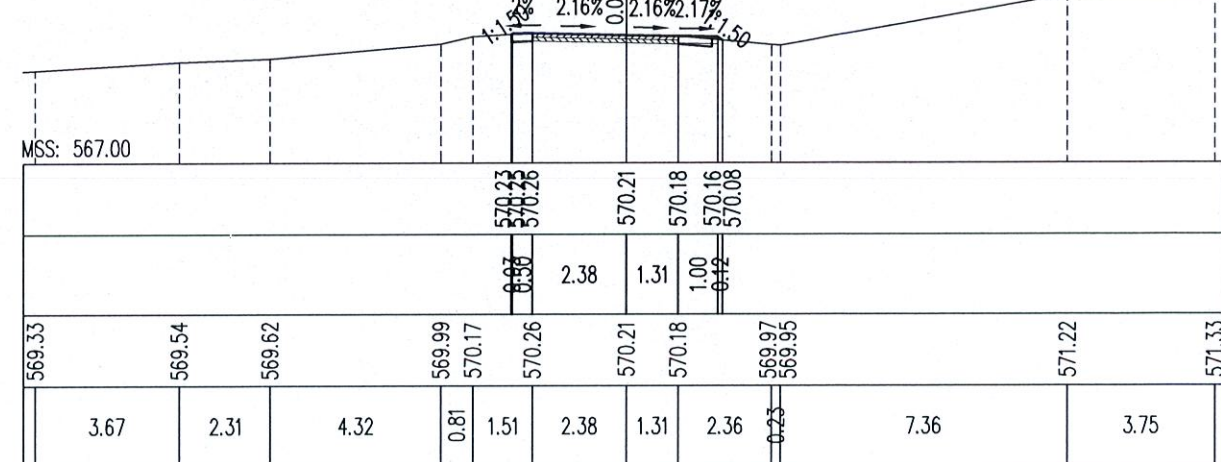
Đắp nền : 0.10 m2  
Đào nền : 0.00 m2  
Đào khuôn : 0.09 m2  
Vết hữu cơ : 0.23 m2  
Cọc: 10  
KM1+980.84  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.50 m  
Chiếm dụng : 5.16 m

R=25.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00



Đắp nền : 0.07 m2  
Đào khuôn : 0.02 m2  
Vết hữu cơ : 0.27 m2  
Cọc: 11  
KM1+987.35  
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lên K95 : 0.16 m  
Chiếm dụng : 5.34 m

R=25.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00



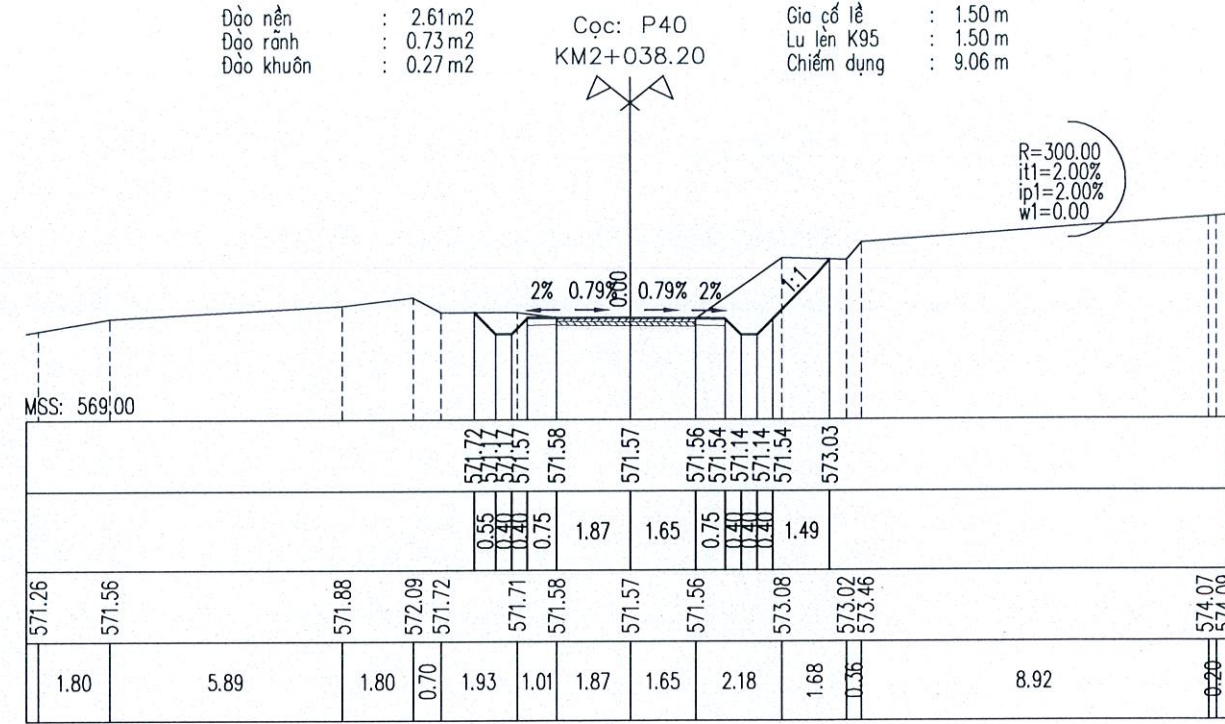
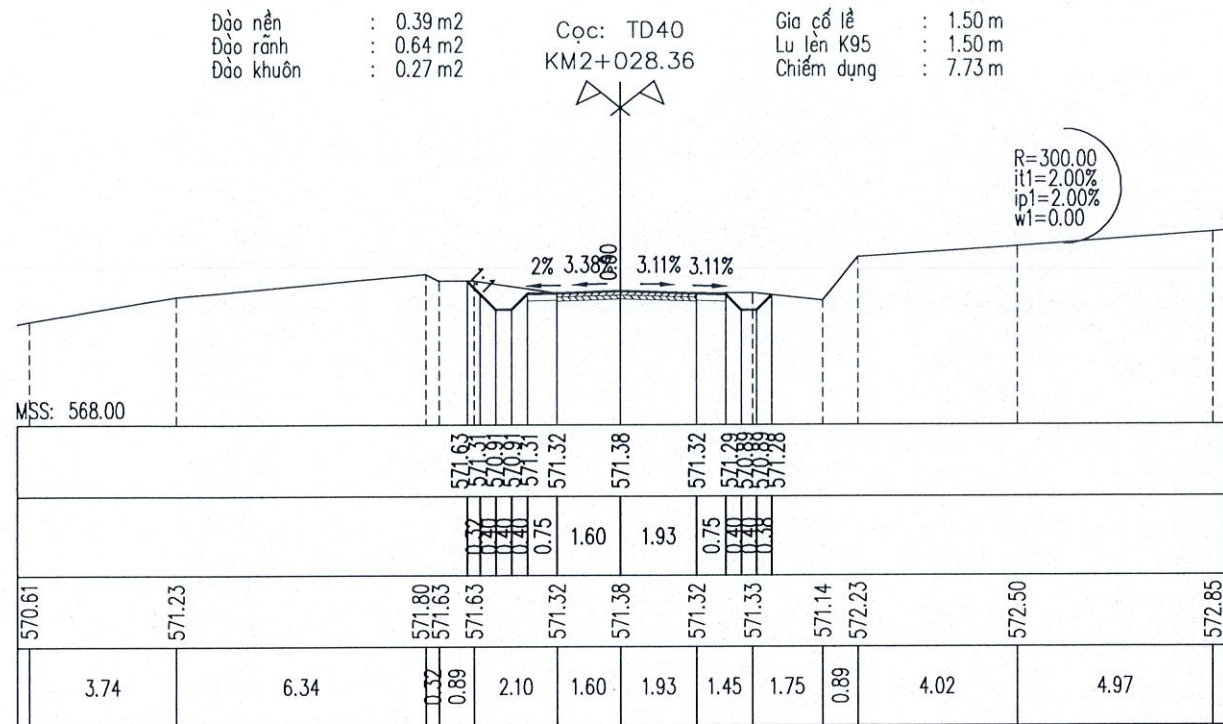
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**DẤU THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                            |                                   |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--|
|  <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p> <p><b>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b><br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | <p><b>CHỨC DANH</b></p> <p>C.T.T.K</p> <p>THIẾT KẾ</p> <p>THỰC HIỆN</p> <p>KIỂM TRA</p> | <p><b>HỌ VÀ TÊN</b></p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>NGUYỄN ANH THƯƠNG</p> <p>NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG</p> | <p><b>CHỮ KÝ</b></p> <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> <p><b>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b></p> <p>PHẠM NGỌC LỤC</p> | <p><b>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</b></p> |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                            | <p>Tỷ lệ: 1/200, 1/200</p>        |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                            | <p>BẢN VẼ SỐ:</p>                 |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                            | <p>Lần xuất bản</p>               |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                         |                                                                                                                |                                                                                                                                            | <p>KÝ HIỆU:</p>                   |  |









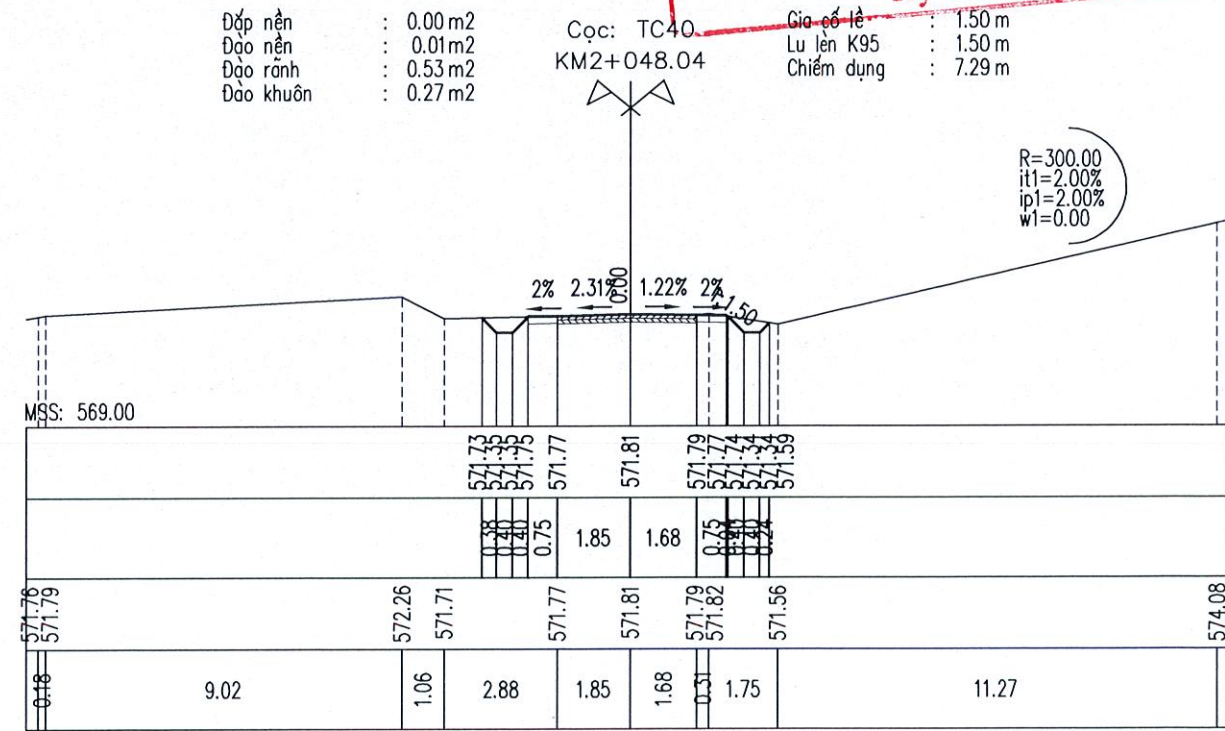
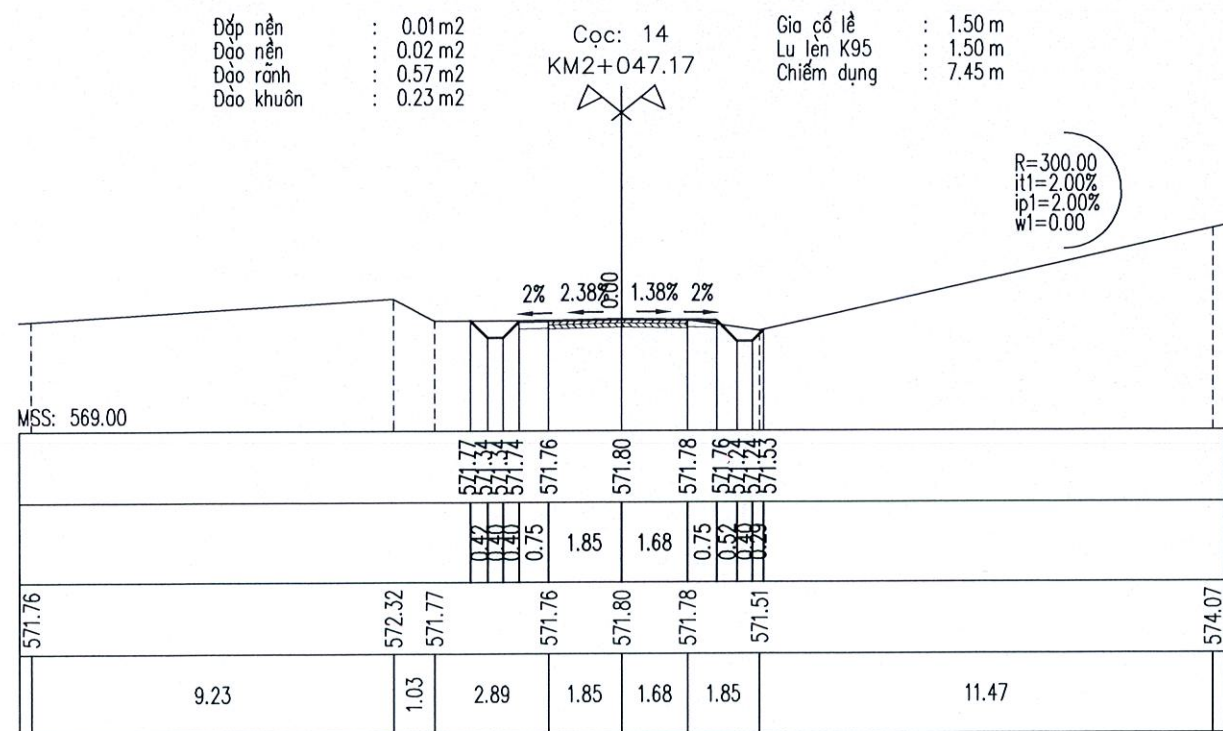
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

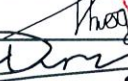
**DÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

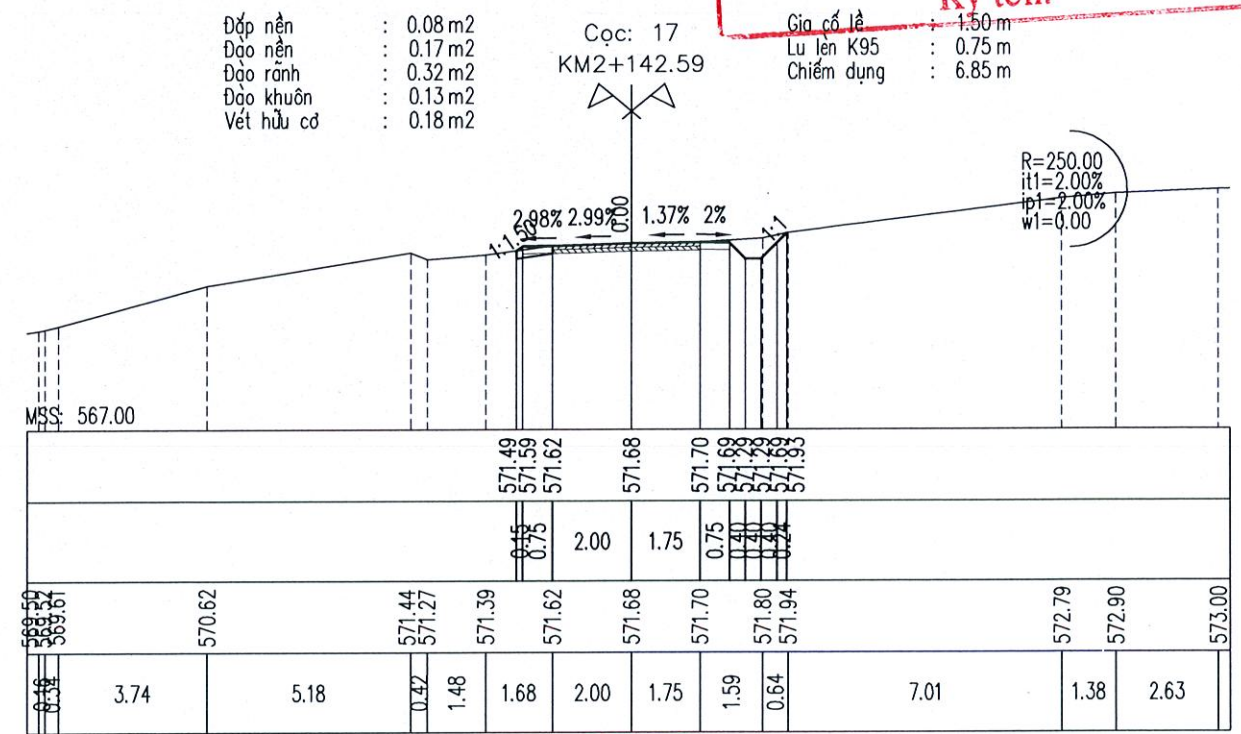
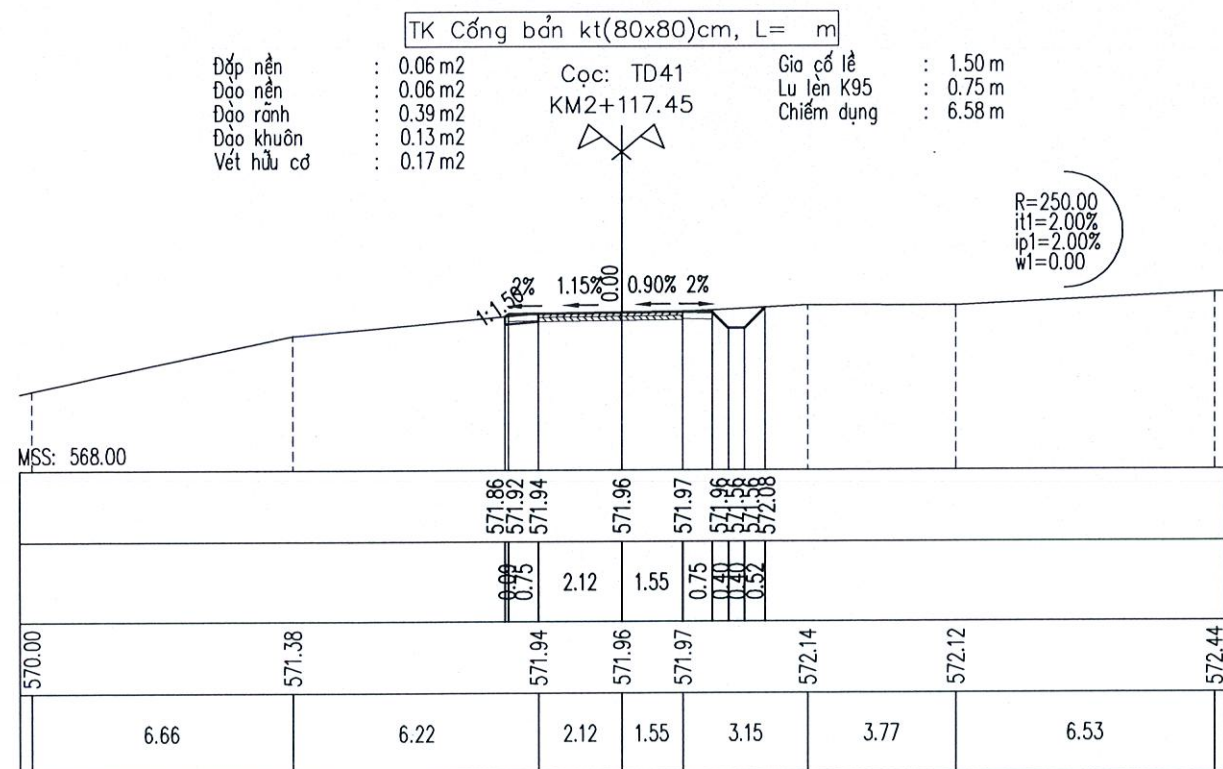
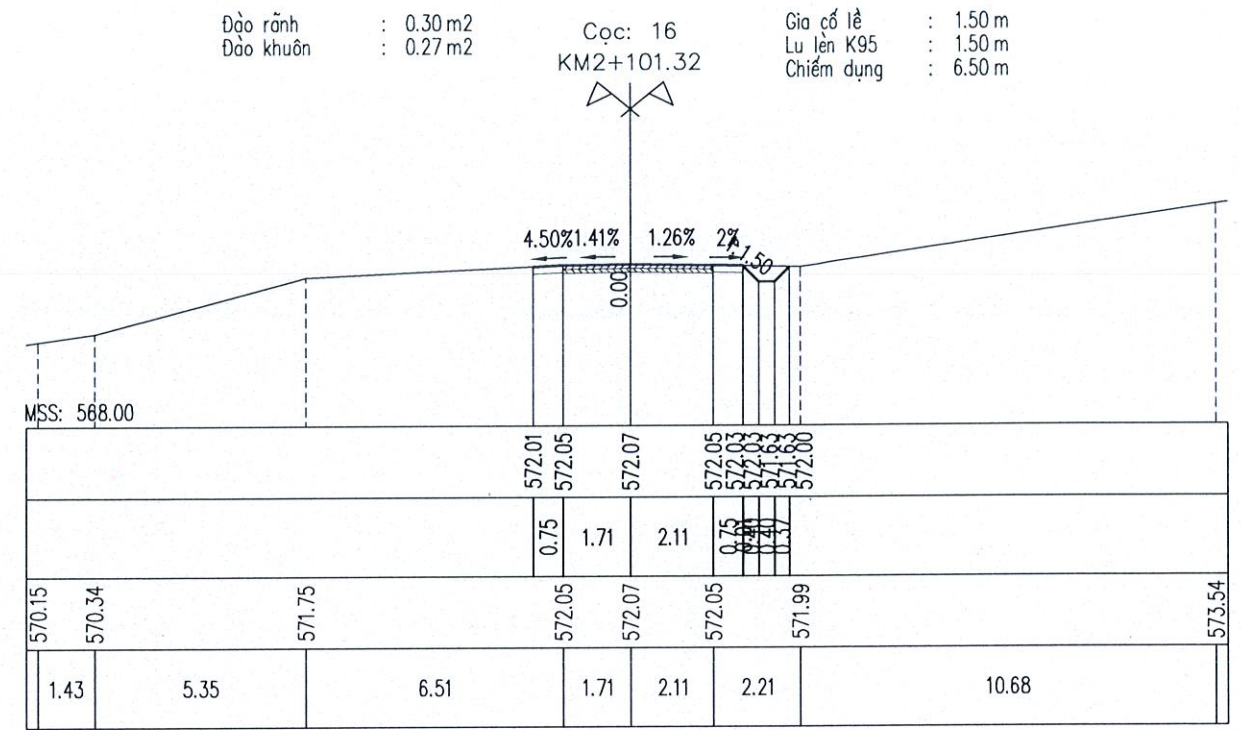
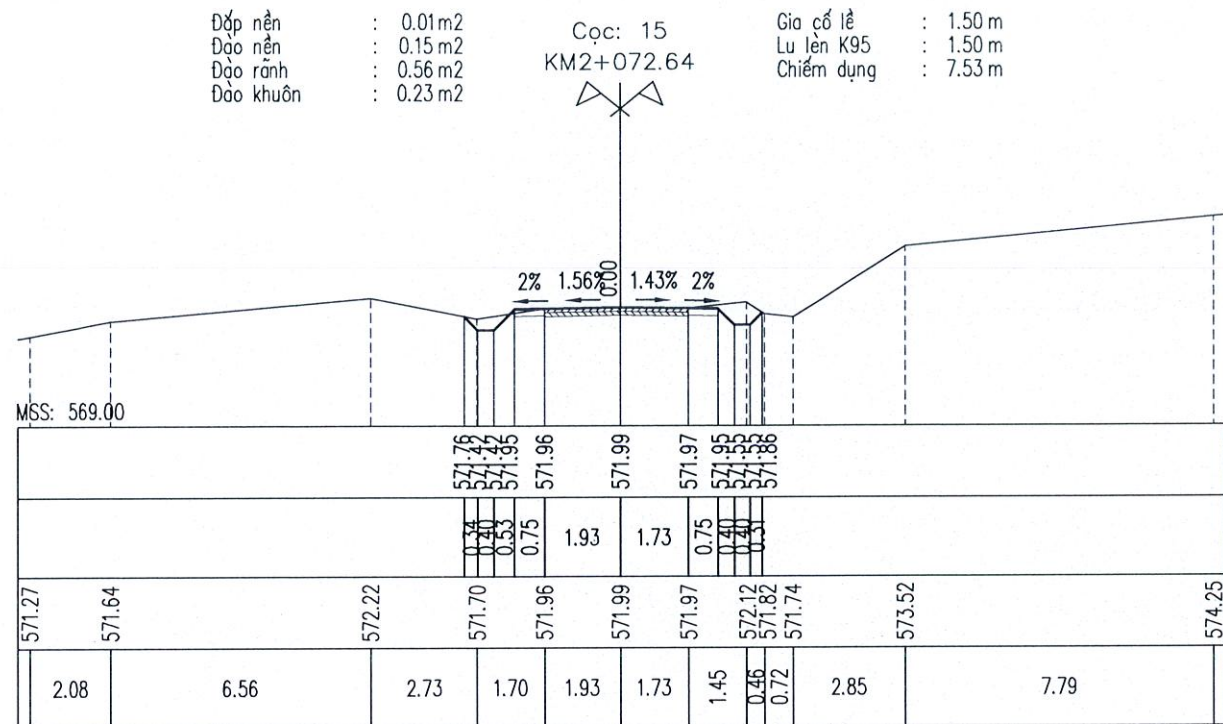
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                   |              |                   |                                                                                                                                     |                                                                                                               |                     |            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------|
|  <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p> <p><b>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b><br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | <p>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</p> <p>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHƯ TAN KRA</p> <p>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</p> <p>ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | CHỨC DANH    | HỌ VÀ TÊN         | CHỮ KÝ                                                                                                                              | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026                                                                       | TRẮC NGANG THIẾT KẾ |            |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                   | C.T.T.K      | VÕ CHÍ PHÚ        | <br><b>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b> | Giám đốc                                                                                                      |                     |            |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                   | THIẾT KẾ     | VÕ CHÍ PHÚ        |                                                                                                                                     | <br><b>PHẠM NGỌC LỰC</b> |                     |            |
|                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                   | THỰC HIỆN    | NGUYỄN ANH THƯƠNG |                                                                                                                                     |                                                                                                               | Tỷ lệ: 1/200, 1/200 | BẢN VẼ SỐ: |
| KIỂM TRA                                                                                                                                                                                                                                                 | NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG                                                                                                                                                                                                                                | Lần xuất bản | KÝ HIỆU:          |                                                                                                                                     |                                                                                                               |                     |            |





CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**DẤU THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

|                                                                                                        |                                      |                                                                                                                                                                                                                                   |           |                   |        |                                                                                                               |                     |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------|
| <br>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI | CHỦ ĐẦU TƯ<br>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY | GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG<br>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI<br>KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA<br>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC<br>ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN         | CHỮ KÝ | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026<br>Giám đốc<br>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br>TỈNH QUẢNG NGÃI | TRÁC NGANG THIẾT KẾ |            |
|                                                                                                        |                                      |                                                                                                                                                                                                                                   | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ        |        |                                                                                                               |                     |            |
|                                                                                                        |                                      |                                                                                                                                                                                                                                   | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ        |        |                                                                                                               | Tỷ lệ: 1/200, 1/200 | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                        |                                      |                                                                                                                                                                                                                                   | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG |        |                                                                                                               | Lần xuất bản        | KÝ HIỆU:   |
| KIỂM TRA                                                                                               | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG                   |                                                                                                                                                                                                                                   |           |                   |        |                                                                                                               |                     |            |

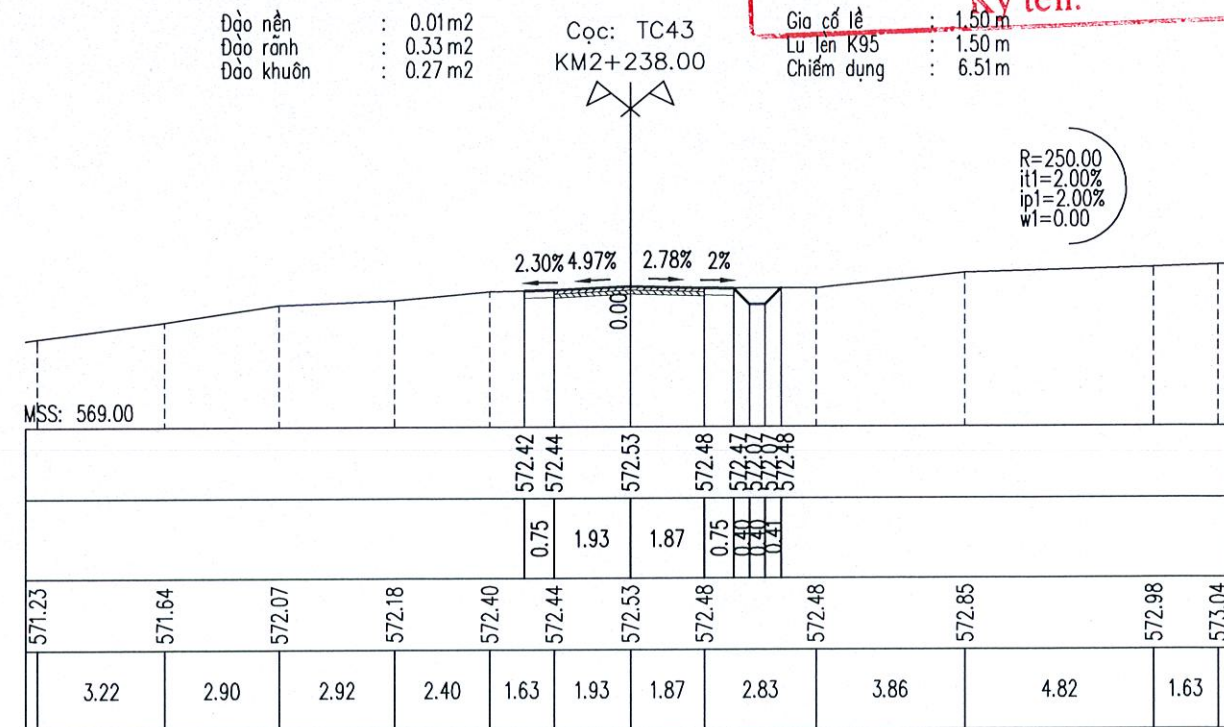
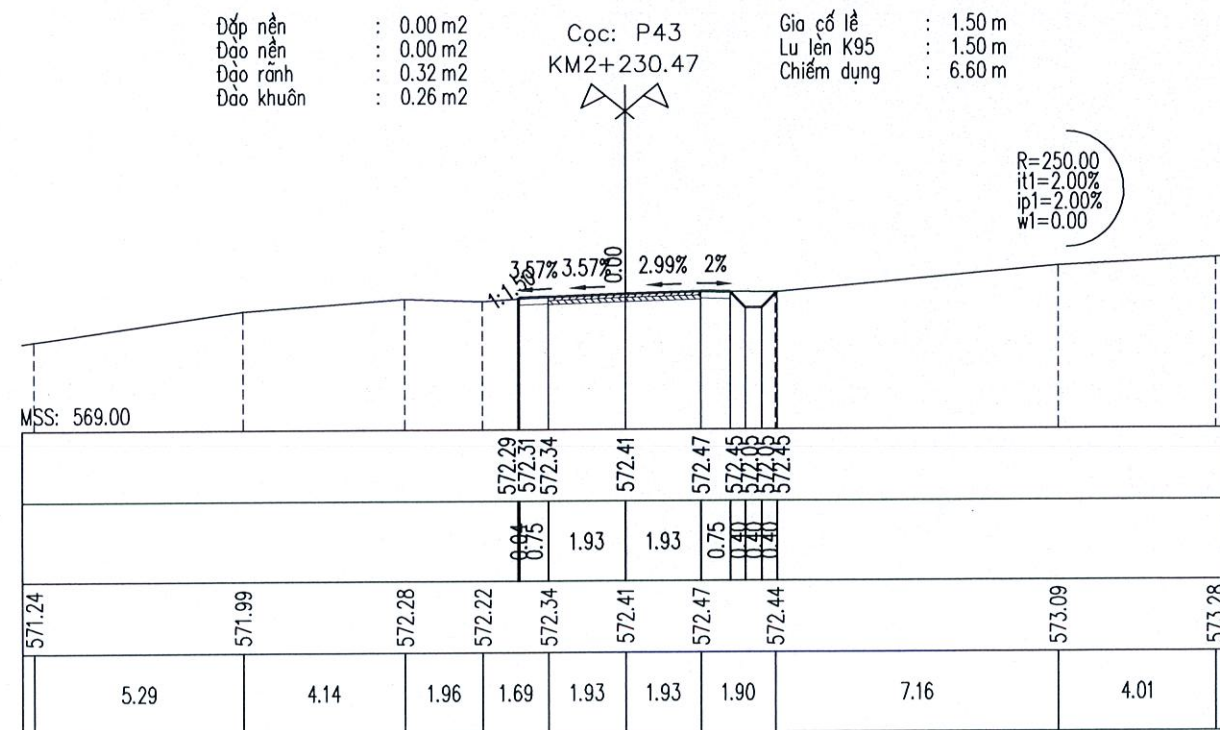
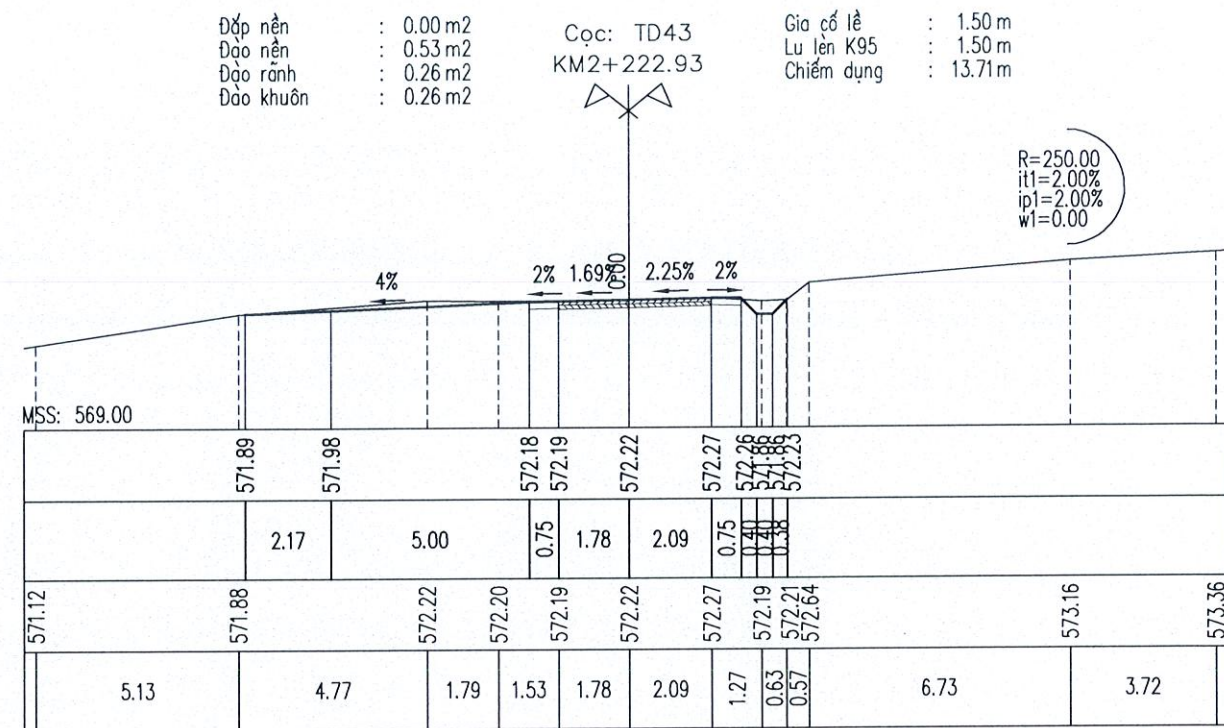
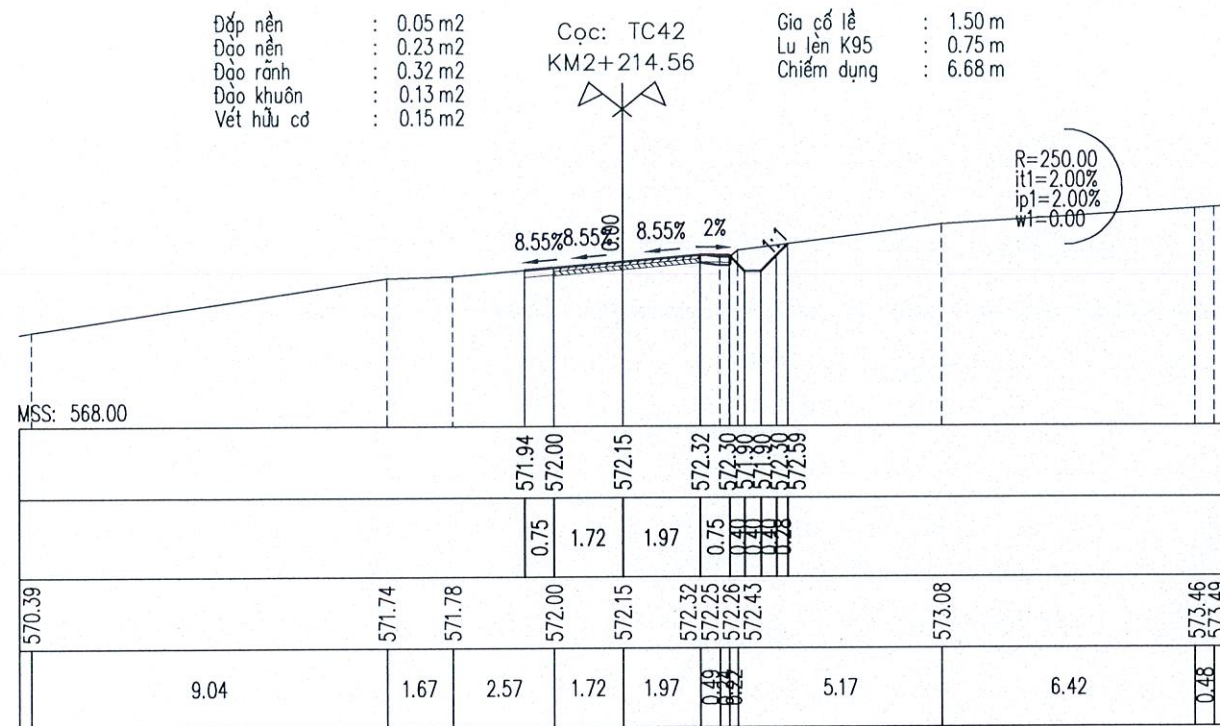












CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI  
KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA  
HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC  
ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

CHỨC DANH  
C.T.T.K  
THIẾT KẾ  
THỰC HIỆN  
KIỂM TRA

HỌ VÀ TÊN  
VÕ CHÍ PHÚ  
VÕ CHÍ PHÚ  
NGUYỄN ANH THƯƠNG  
NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG

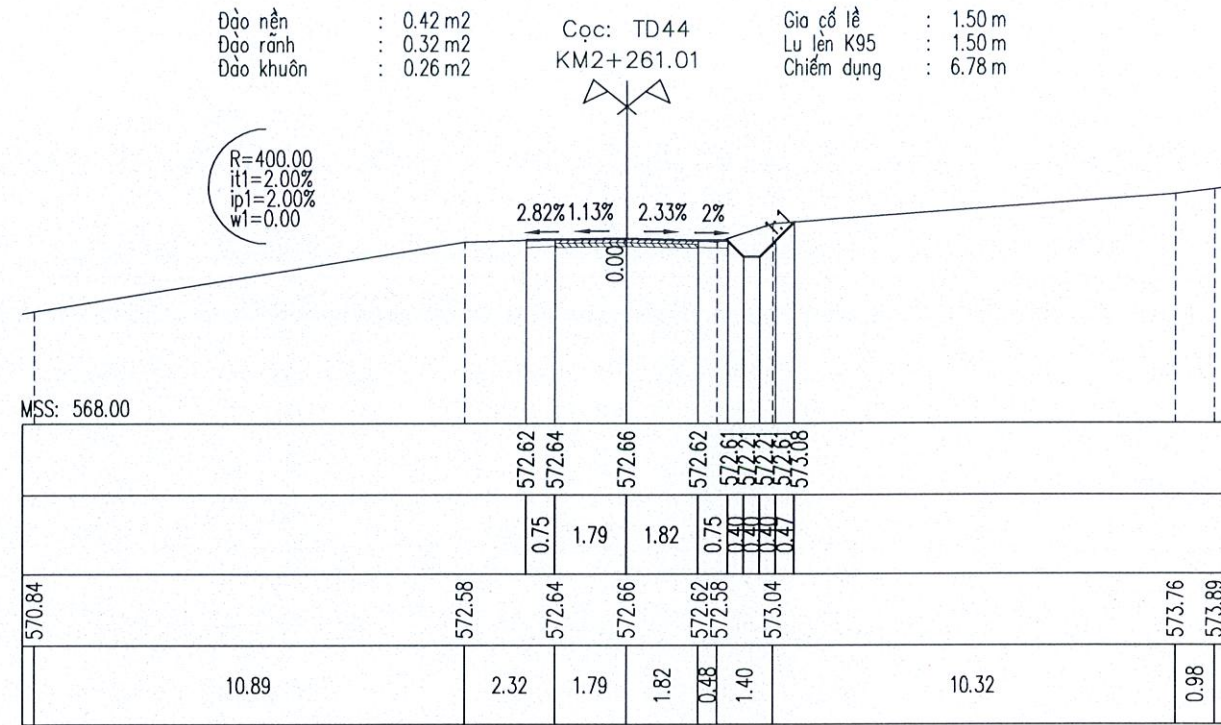
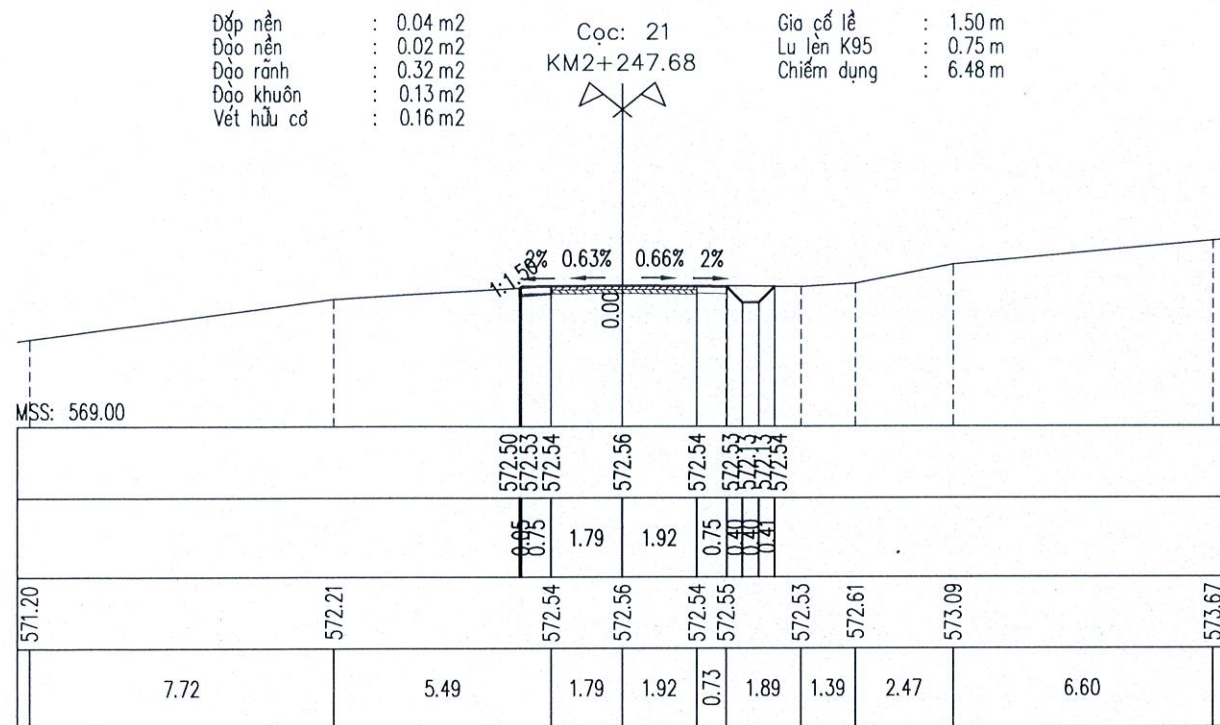
CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026  
CÔNG TY TNHH  
TÂN NHẬT DƯƠNG  
KON TUM  
PHẠM NGỌC LỤC

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

Tỷ lệ: 1/200, 1/200  
Lần xuất bản  
BẢN VẼ SỐ:  
KÝ HIỆU:





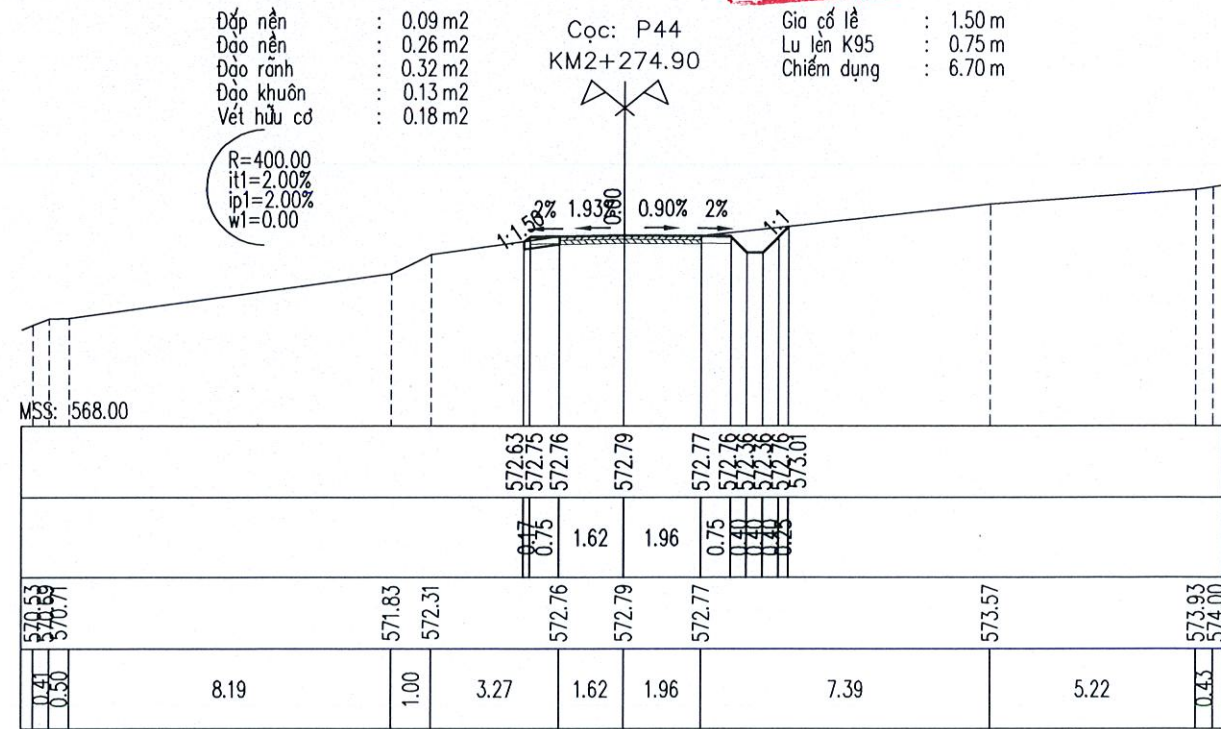
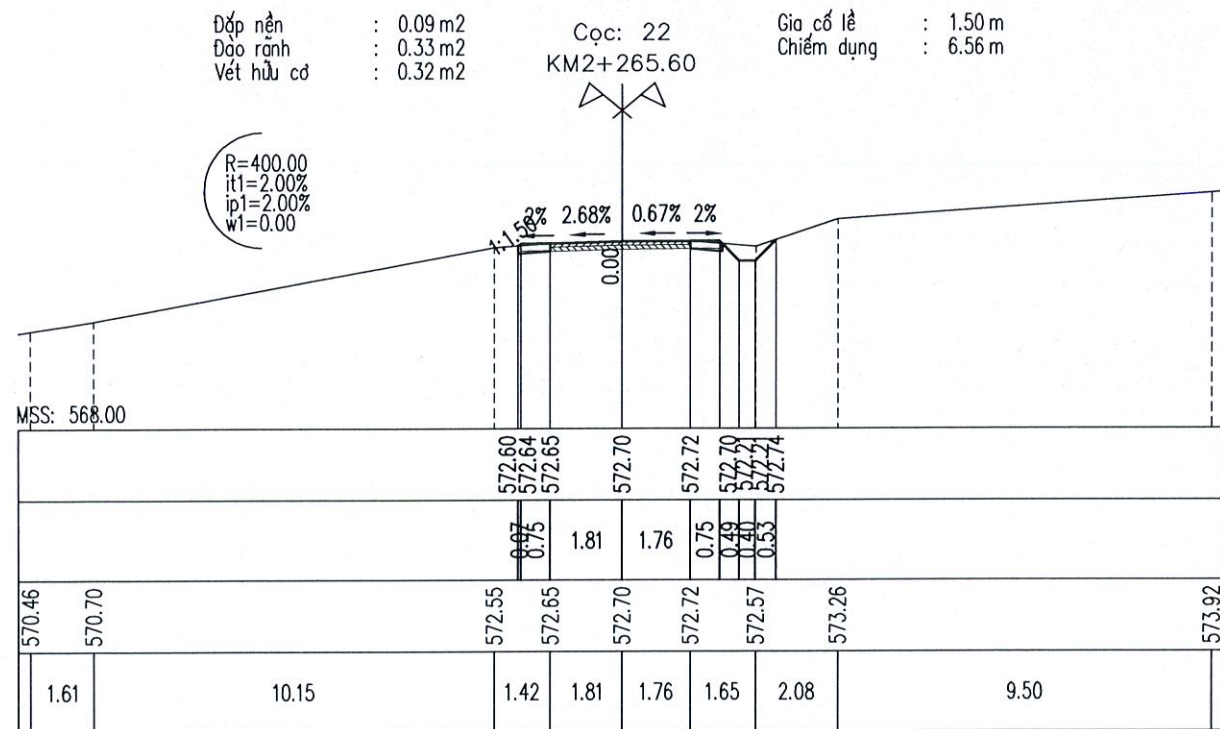
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

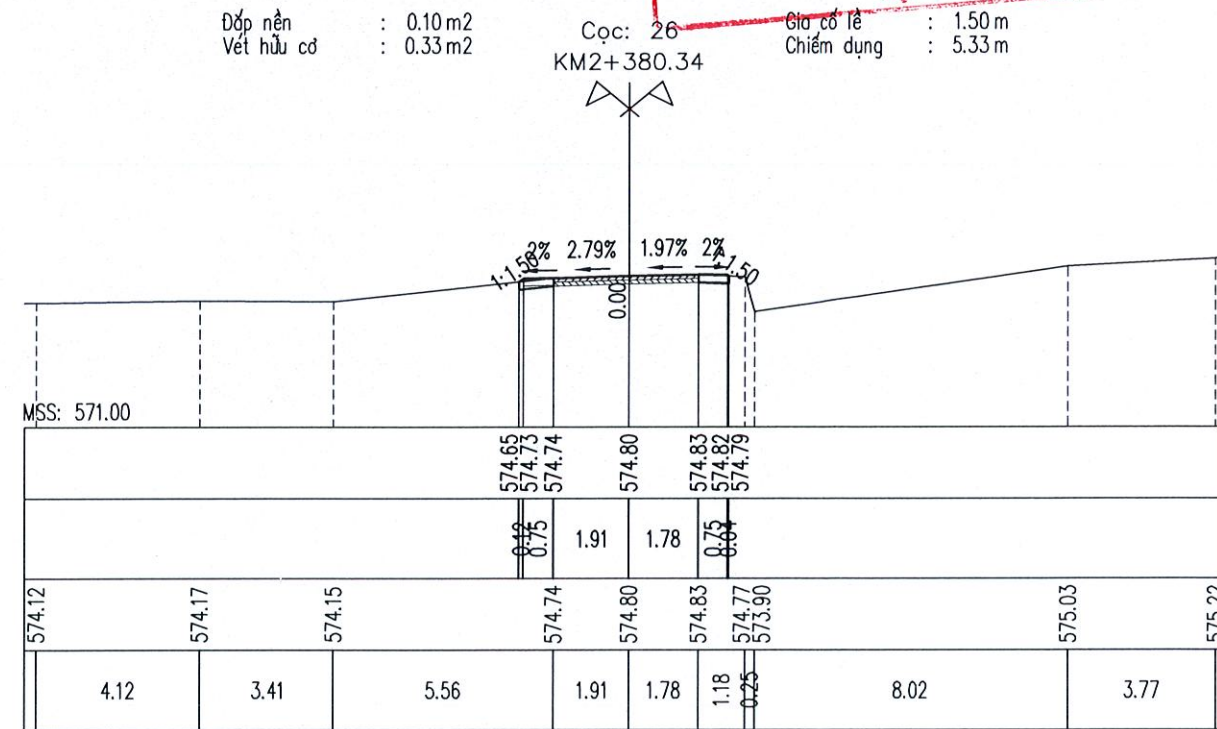
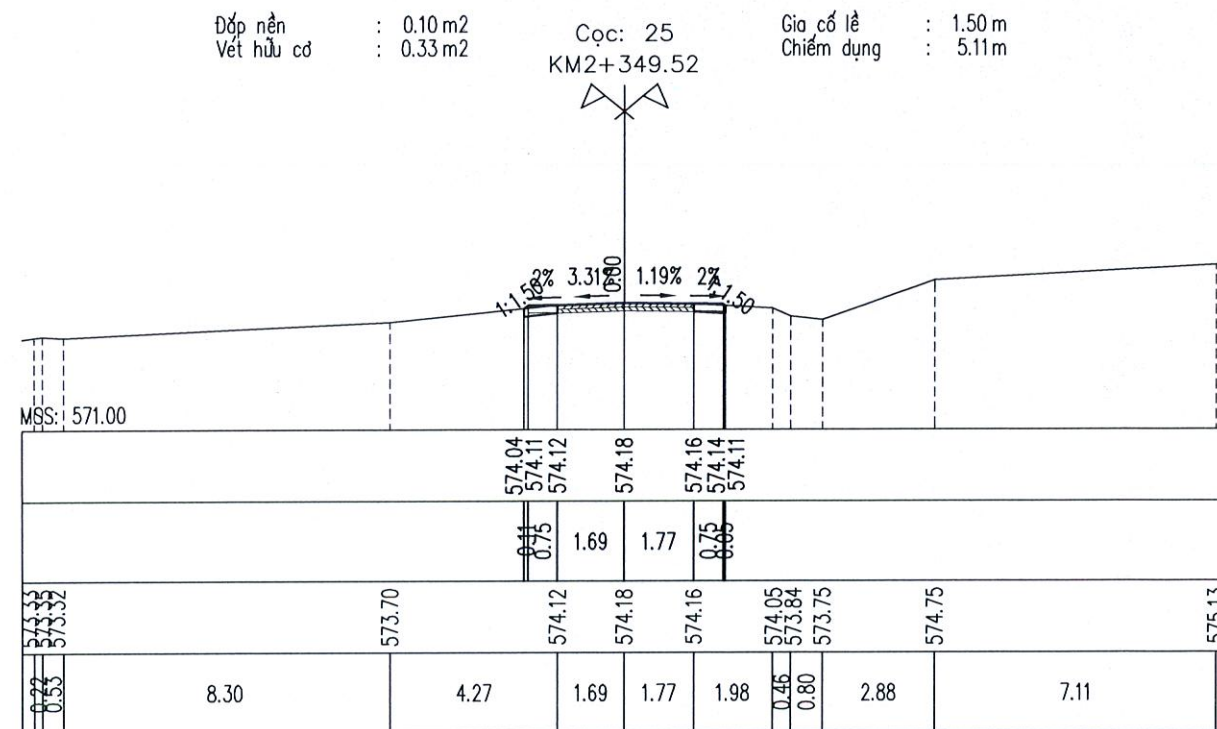
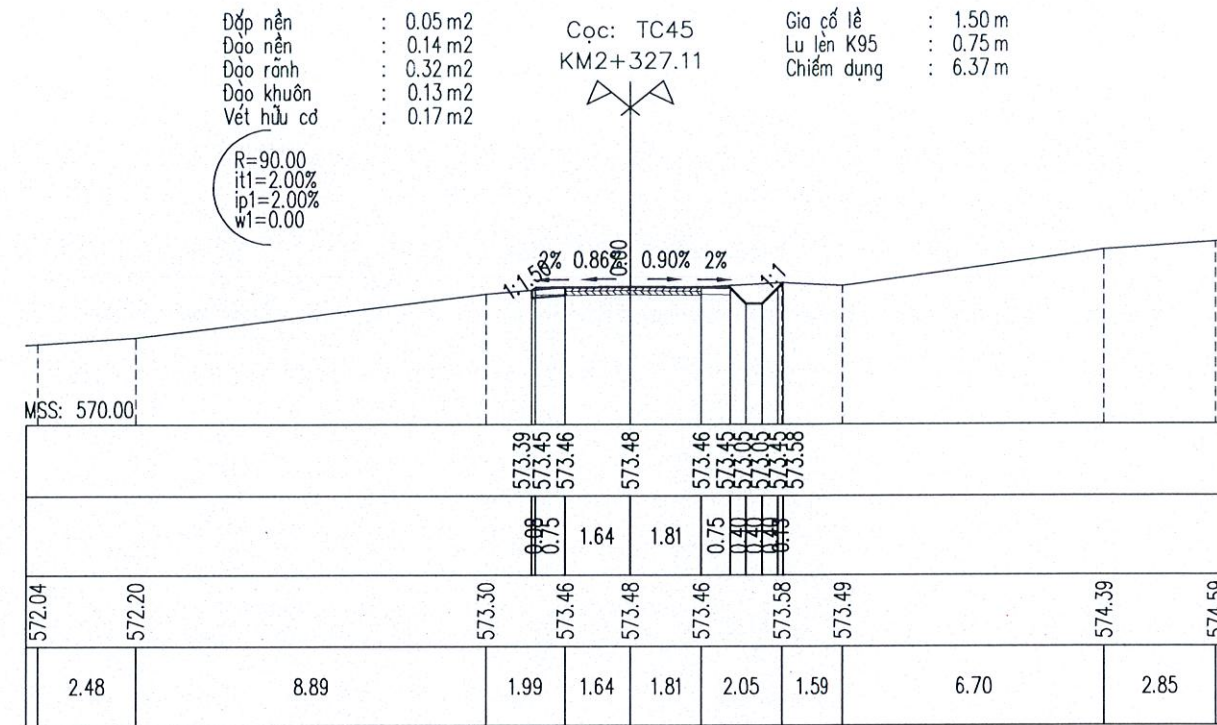
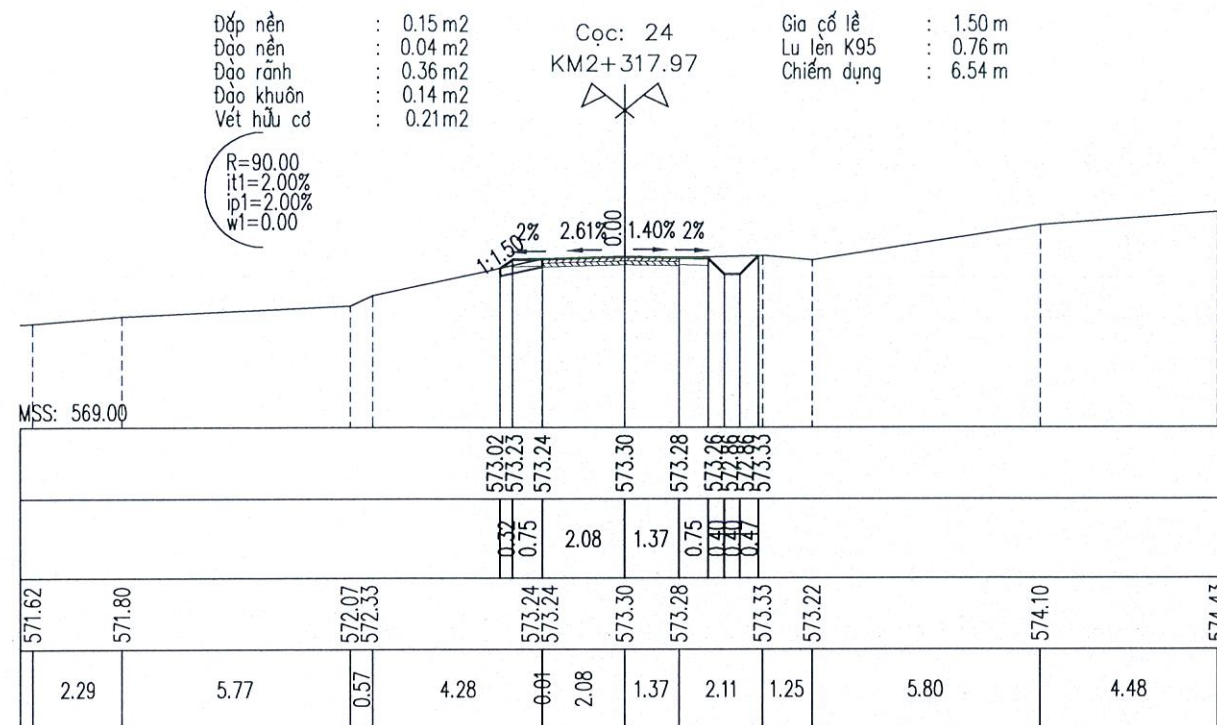


|                                                                                                                                                                               |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                                   |                                                                                                                                                |                     |            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ</div> <div>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div> <div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | <div>CHỨC DANH</div> <div>C.T.T.K</div> <div>THIẾT KẾ</div> <div>THỰC HIỆN</div> <div>KIỂM TRA</div> | <div>HỌ VÀ TÊN</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>NGUYỄN ANH THƯƠNG</div> <div>NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG</div> | <div>CHỮ KÝ</div> <div></div> <div></div> <div></div> <div></div> | <div>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</div> <div>Giám đốc</div> <div>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>PHẠM NGỌC LỤC</div> | TRẮC NGANG THIẾT KẾ |            |
|                                                                                                                                                                               |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                                   |                                                                                                                                                | Tỷ lệ: 1/200, 1/200 | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                                                                                               |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                                   |                                                                                                                                                | Lần xuất bản        | KÝ HIỆU:   |
|                                                                                                                                                                               |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                                   |                                                                                                                                                |                     |            |









CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

|                                                                                                                                                                               |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                       |                                                                                                                                                |                                                        |                                           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ</div> <div>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div> <div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | <div>CHỨC DANH</div> <div>C.T.T.K</div> <div>THIẾT KẾ</div> <div>THỰC HIỆN</div> <div>KIỂM TRA</div> | <div>HỌ VÀ TÊN</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>NGUYỄN ANH THƯƠNG</div> <div>NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG</div> | <div>CHỮ KÝ</div> <div></div> <div></div> <div></div> | <div>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</div> <div>Giám đốc</div> <div>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>PHẠM NGỌC LỤC</div> | <div>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</div>                         |                                           |
|                                                                                                                                                                               |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                       |                                                                                                                                                | <div>Tỷ lệ: 1/200, 1/200</div> <div>Lần xuất bản</div> | <div>BẢN VẼ SỐ:</div> <div>KÝ HIỆU:</div> |







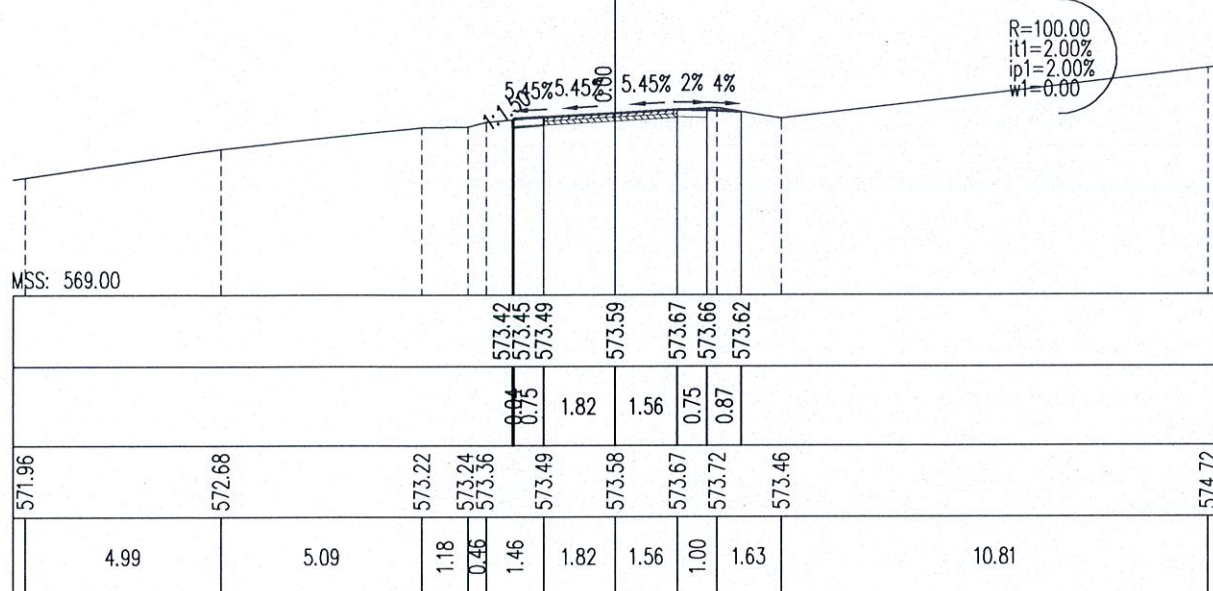




Đắp nền : 0.03 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.06 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.13 m<sup>2</sup>  
Vết hữu cơ : 0.16 m<sup>2</sup>

Cọc: P47  
KM2+506.11

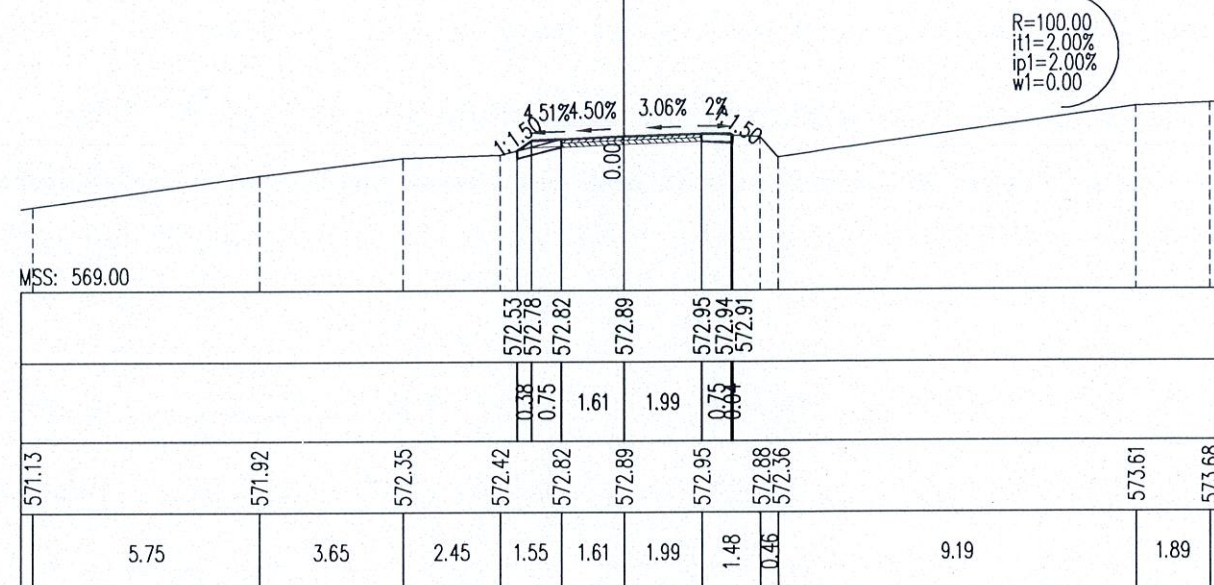
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lèn K95 : 0.75 m  
Chiếm dụng : 5.80 m



Đắp nền : 0.21 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.01 m<sup>2</sup>  
Vết hữu cơ : 0.38 m<sup>2</sup>

Cọc: 31  
KM2+518.31

Gia cố lề : 1.50 m  
Chiếm dụng : 5.51 m

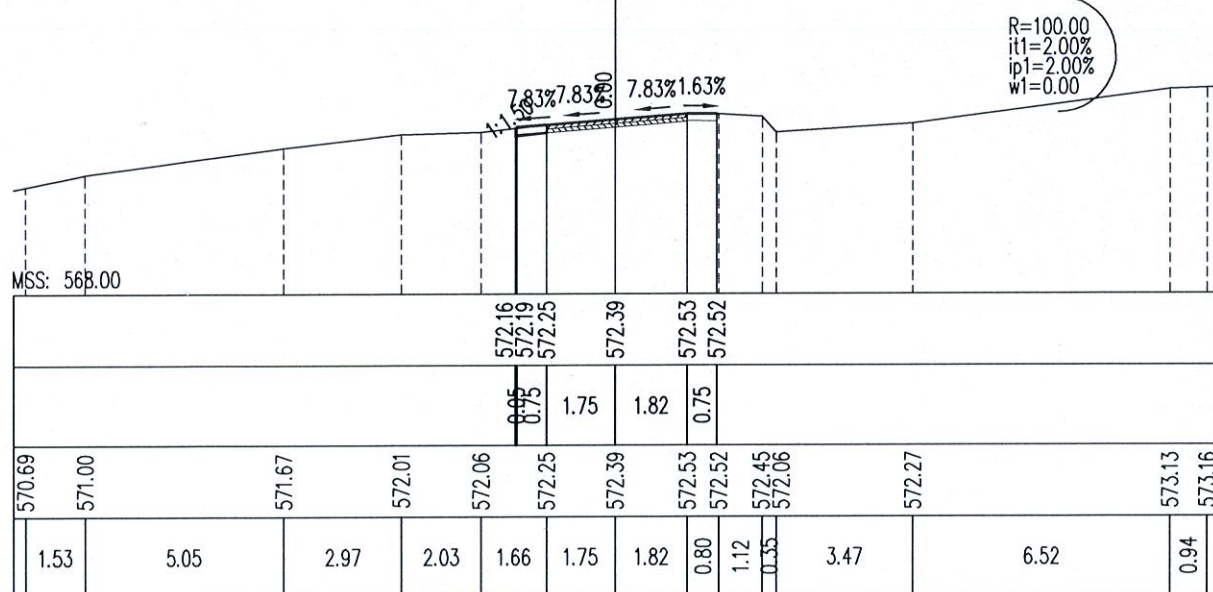


**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

Đắp nền : 0.03 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.13 m<sup>2</sup>  
Vết hữu cơ : 0.16 m<sup>2</sup>

Cọc: TC47  
KM2+524.06

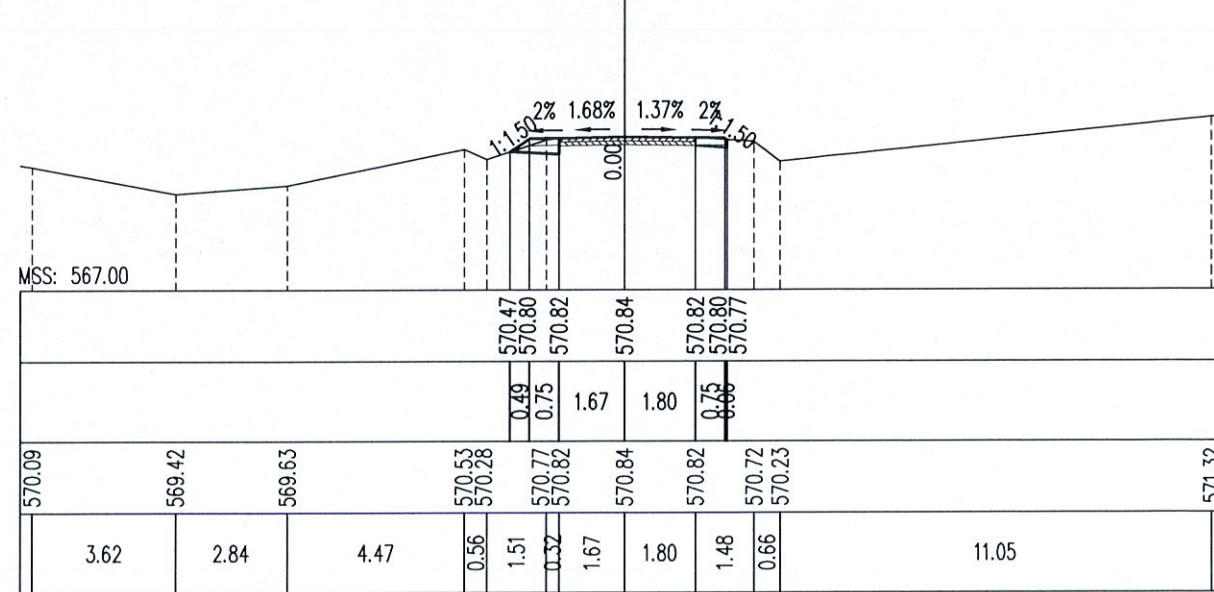
Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lèn K95 : 0.75 m  
Chiếm dụng : 5.11 m



Đắp nền : 0.28 m<sup>2</sup>  
Vết hữu cơ : 0.16 m<sup>2</sup>  
Đánh cấp : 0.28 m<sup>2</sup>

Cọc: 32  
KM2+547.39

Gia cố lề : 1.50 m  
Chiếm dụng : 5.53 m



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY**

**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

**GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI**  
**KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA**  
**HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CHỨC DANH**

**HỌ VÀ TÊN**

**CHỮ KÝ**

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

**TRẮC NGANG THIẾT KẾ**

**C.T.T.K**

**VÕ CHÍ PHÚ**

**THIẾT KẾ**

**VÕ CHÍ PHÚ**

**THỰC HIỆN**

**NGUYỄN ANH THƯƠNG**

**KIỂM TRA**

**NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG**

**PHẠM NGỌC LỰC**

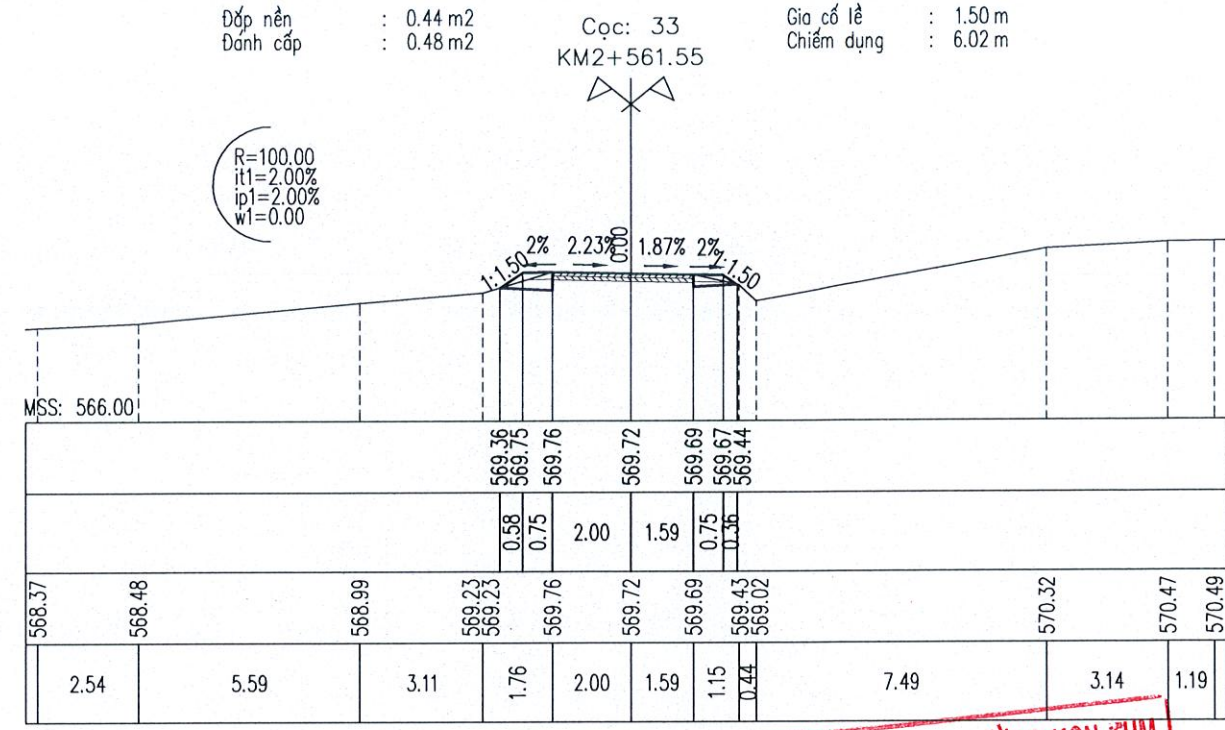
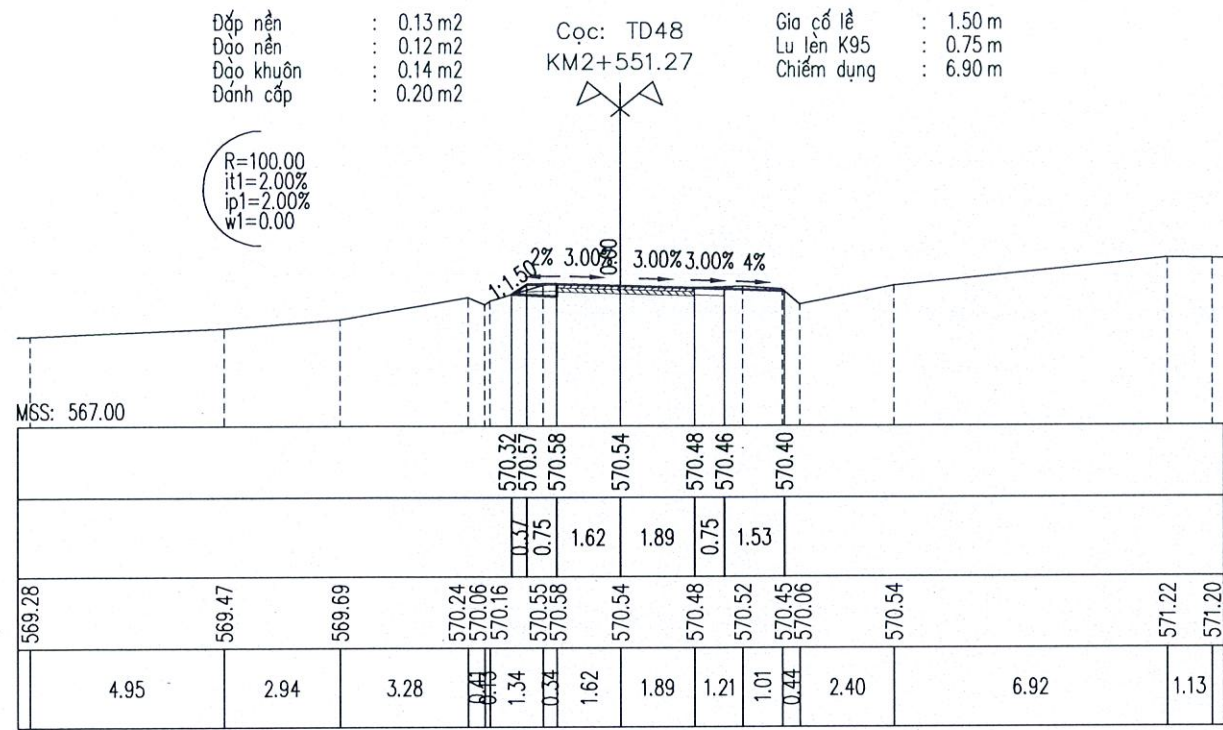
Tỷ lệ: 1/200, 1/200

**BẢN VẼ SỐ:**

Lần xuất bản

**KÝ HIỆU:**





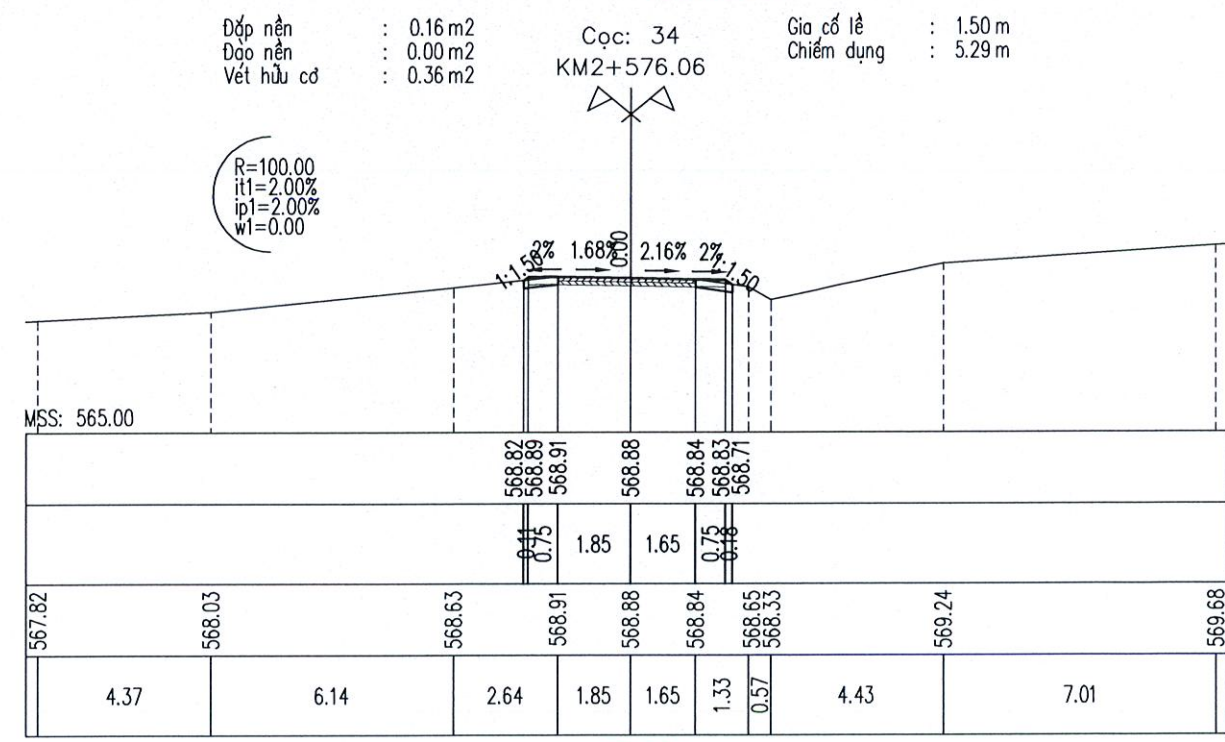
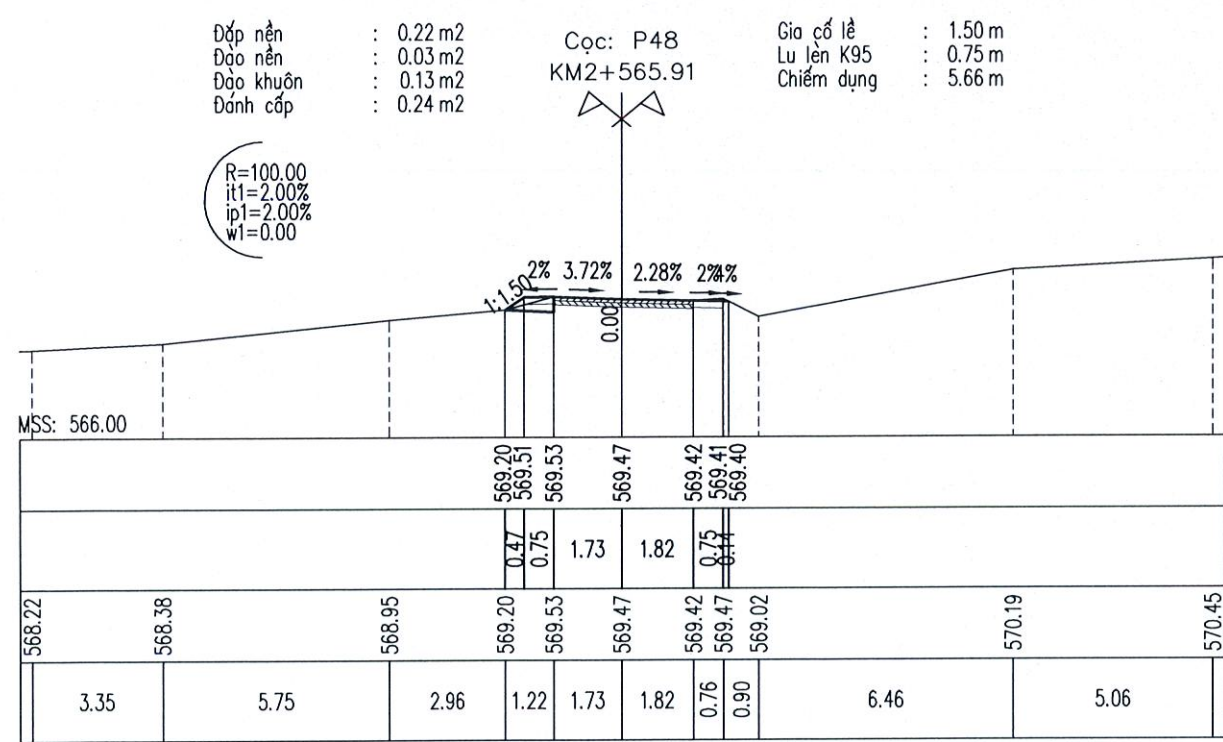
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



|                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                             |           |            |          |                                                                                                                          |                                                                                                             |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p> <p>C. TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐÁK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | <p>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</p> <p>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHUR TAN KRA</p> <p>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN  | CHỮ KÝ   | <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> <p>Quản đốc</p> <p><b>TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b></p> <p>PHẠM NGỌC LỤC</p> | <p>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</p> <p>Tỷ lệ: 1/200, 1/200</p> <p>BẢN VẼ SỐ:</p> <p>Lần xuất bản</p> <p>KÝ HIỆU:</p> |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                             | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ | THIẾT KẾ |                                                                                                                          |                                                                                                             |  |

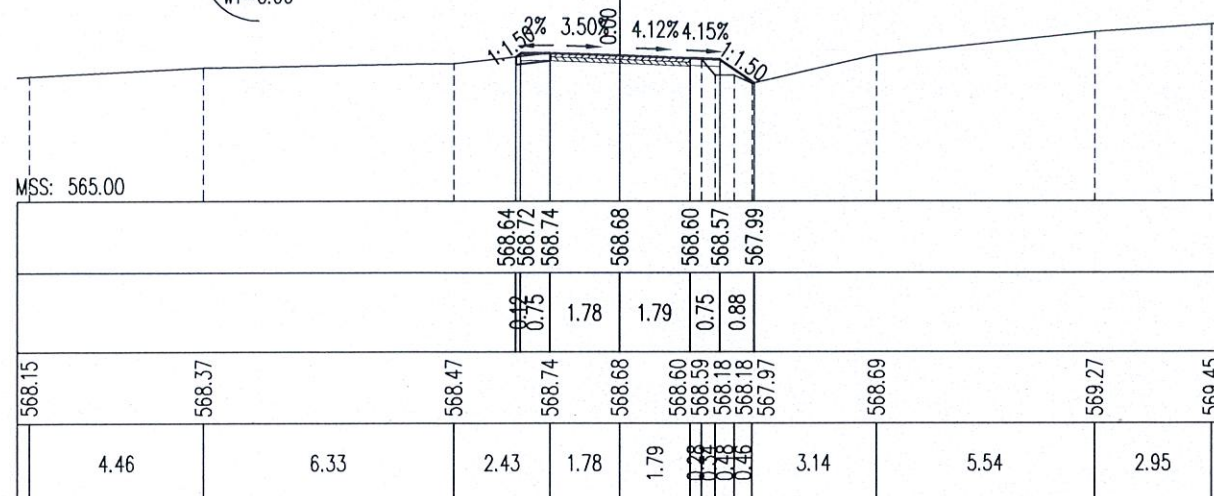


Đắp nền : 0.26 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.06 m<sup>2</sup>  
Vết hữu cơ : 0.17 m<sup>2</sup>

Cọc: TC48  
KM2+580.55

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lèn K95 : 0.44 m  
Chiếm dụng : 6.07 m

R=100.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

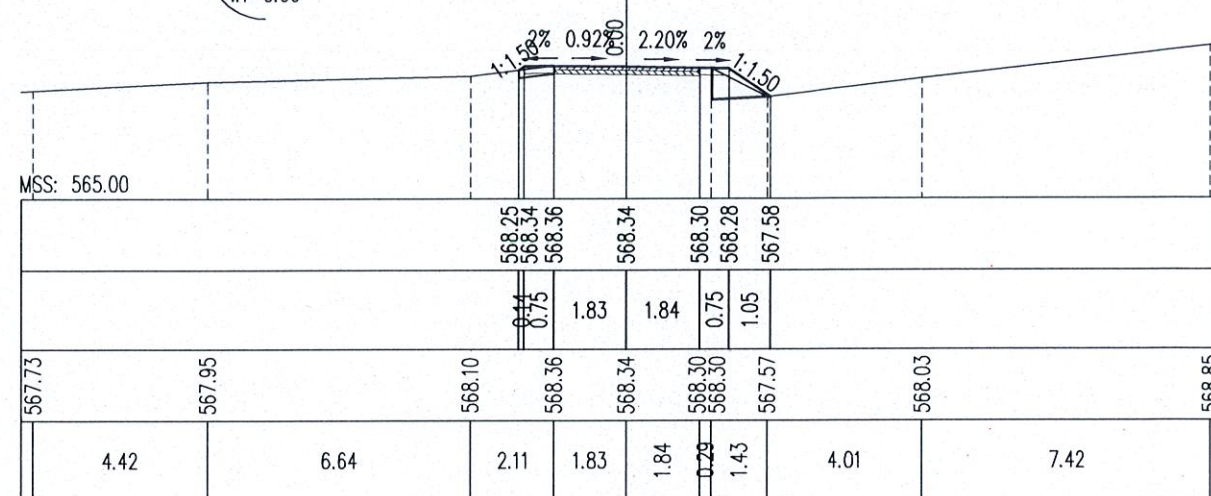


Đắp nền : 0.75 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
Đào khuôn : 0.05 m<sup>2</sup>  
Vết hữu cơ : 0.18 m<sup>2</sup>  
Đánh cấp : 0.56 m<sup>2</sup>

Cọc: TD49  
KM2+588.19

Gia cố lề : 1.50 m  
Lu lèn K95 : 0.30 m  
Chiếm dụng : 6.37 m

R=300.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00



CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

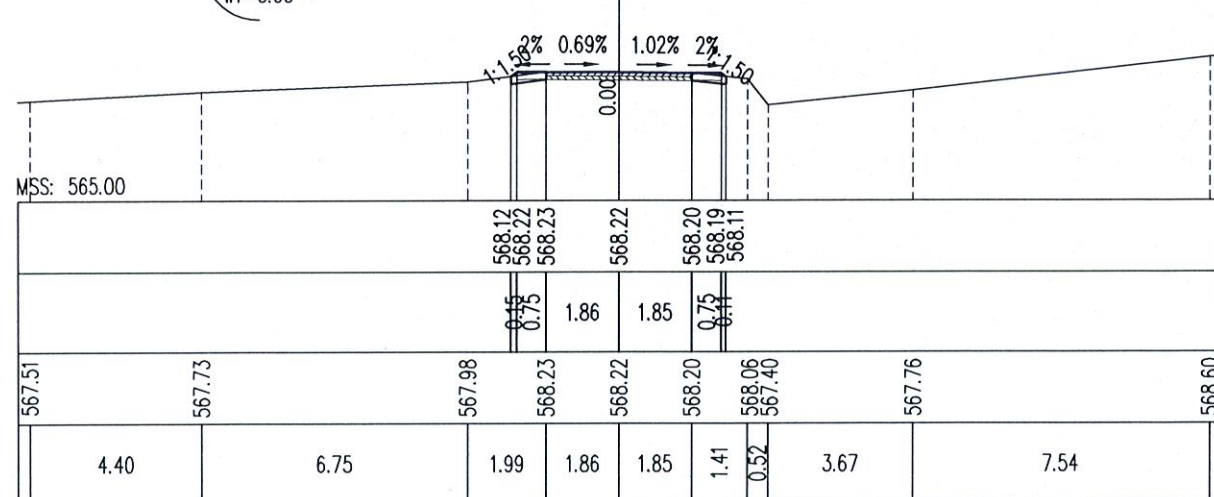
Ký tên:

Đắp nền : 0.15 m<sup>2</sup>  
Vết hữu cơ : 0.35 m<sup>2</sup>

Cọc: 35  
KM2+590.85

Gia cố lề : 1.50 m  
Chiếm dụng : 5.47 m

R=300.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00

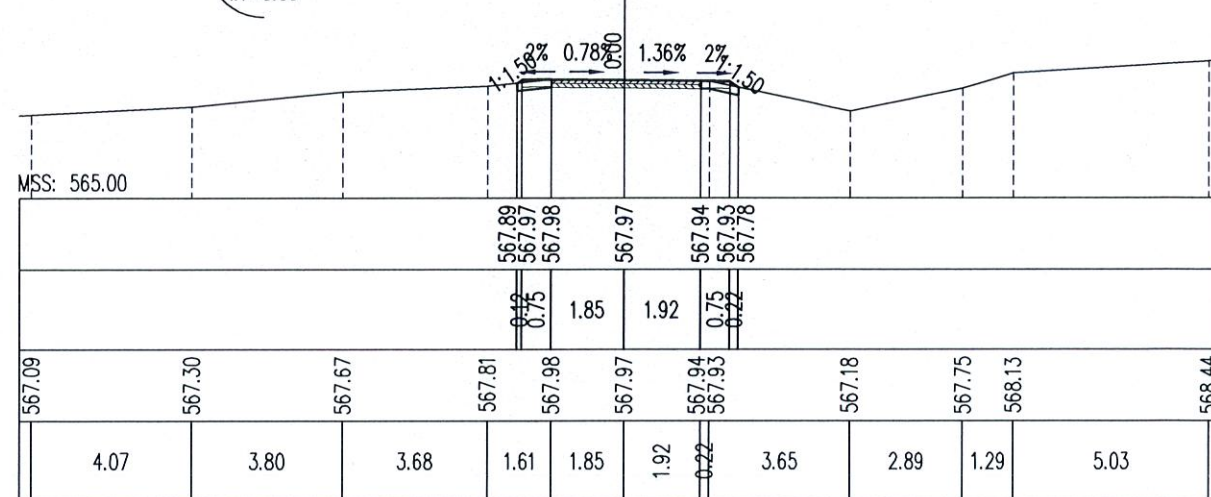


Đắp nền : 0.16 m<sup>2</sup>  
Đào nền : 0.00 m<sup>2</sup>  
Vết hữu cơ : 0.37 m<sup>2</sup>

Cọc: P49  
KM2+601.10

Gia cố lề : 1.50 m  
Chiếm dụng : 5.60 m

R=300.00  
it1=2.00%  
ip1=2.00%  
w1=0.00



CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ Y LA LY

C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐÁK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÃNG RẮC ĐI  
KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA  
HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC  
ĐĐXD: LÃNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ Y LA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

THIẾT KẾ

NGUYỄN ANH THƯƠNG

THỰC HIỆN

NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG

KIỂM TRA

PHẠM NGỌC LỤC

Tỷ lệ: 1/200, 1/200

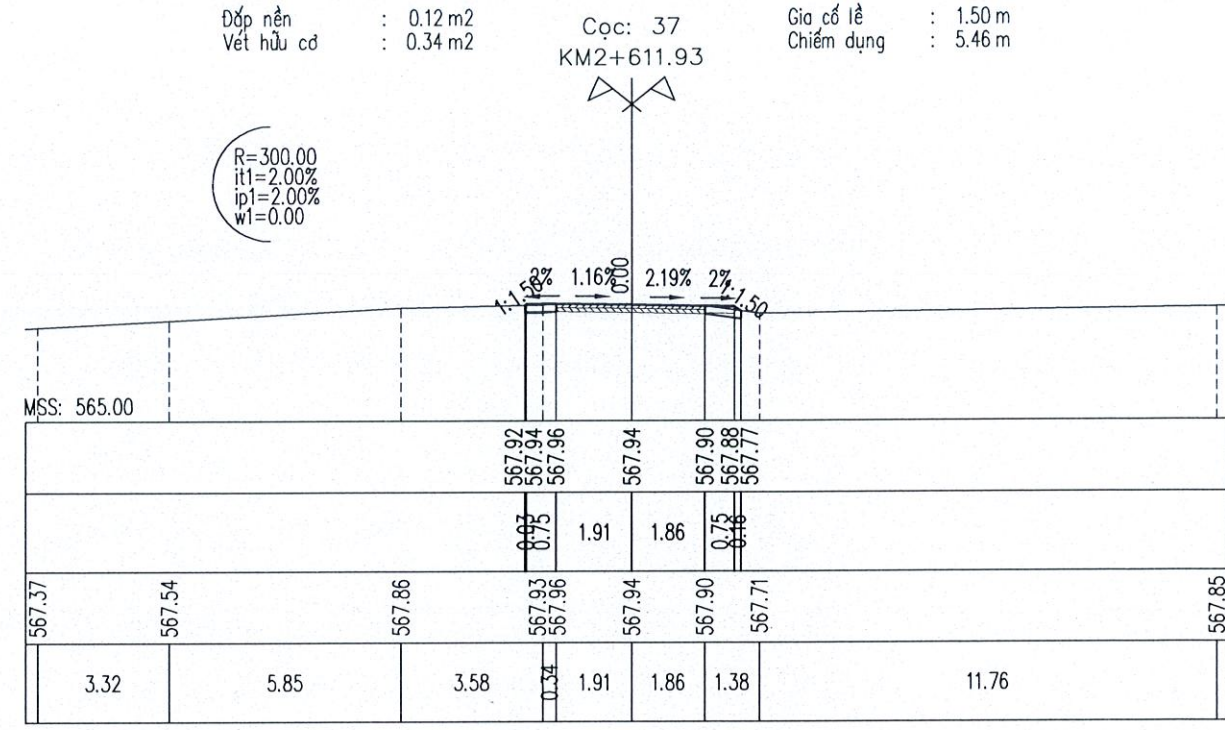
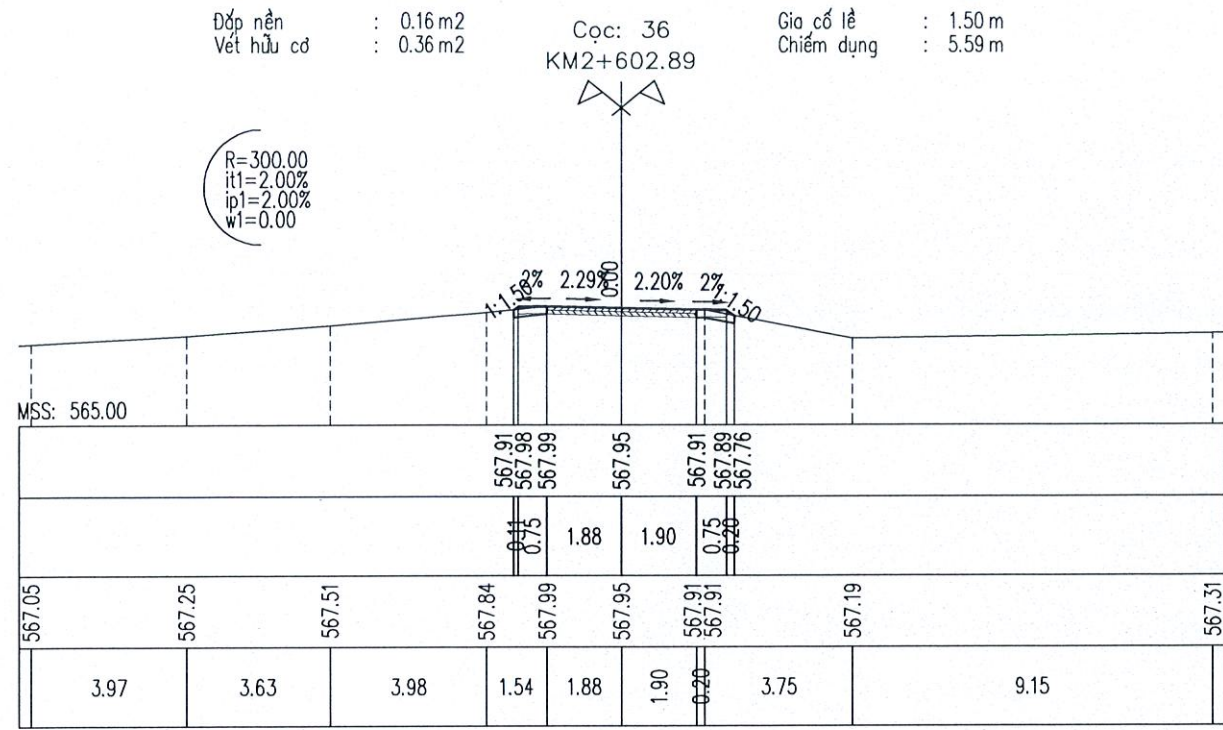
BẢN VẼ SỐ:

Lần xuất bản

KÝ HIỆU:







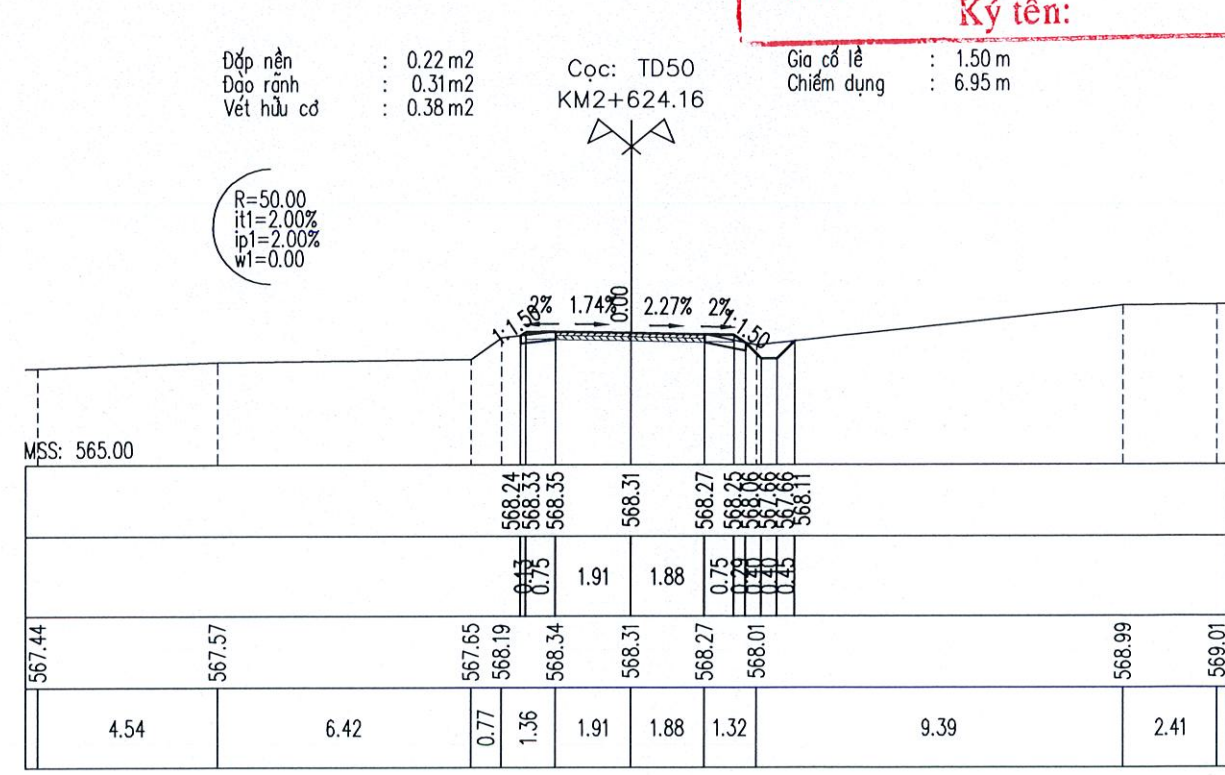
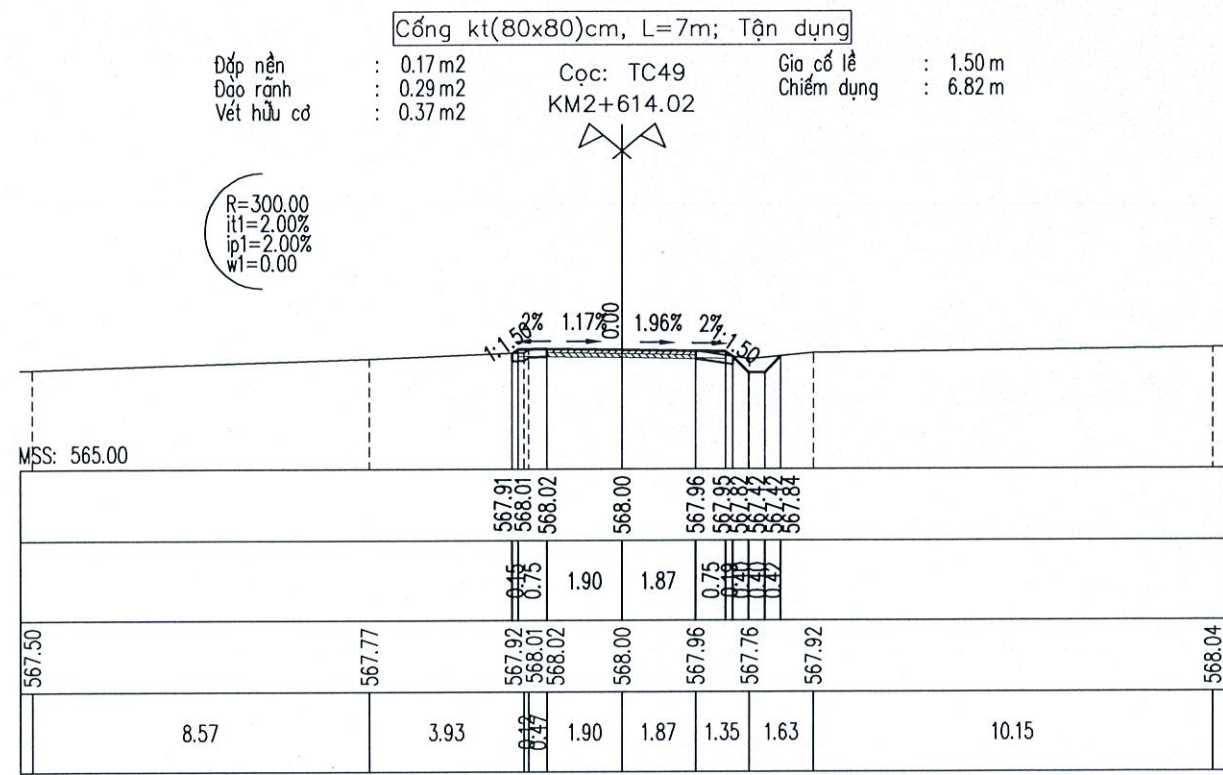
**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**

**ĐÃ TEAM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                         |           |                    |        |                                                                                                             |                     |            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div> <div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | <div>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHUR TAN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026<br>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM<br>TÂN NHẬT DƯƠNG<br>KON TUM | TRẮC NGANG THIẾT KẾ |            |
|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                         | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                                                                             |                     |            |
|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                         | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |        |                                                                                                             | Tỷ lệ: 1/200, 1/200 | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                         | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |        |                                                                                                             | Lần xuất bản        | KÝ HIỆU:   |
|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                         | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG |        | PHẠM NGỌC LỤC                                                                                               |                     |            |

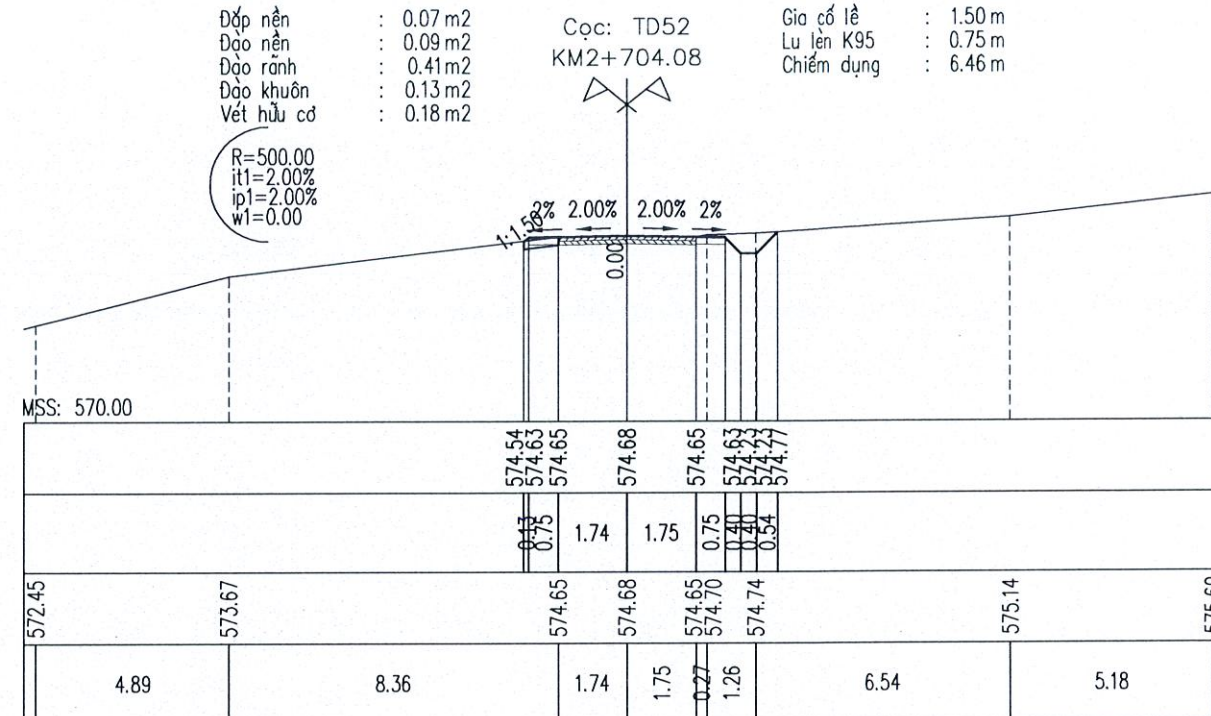
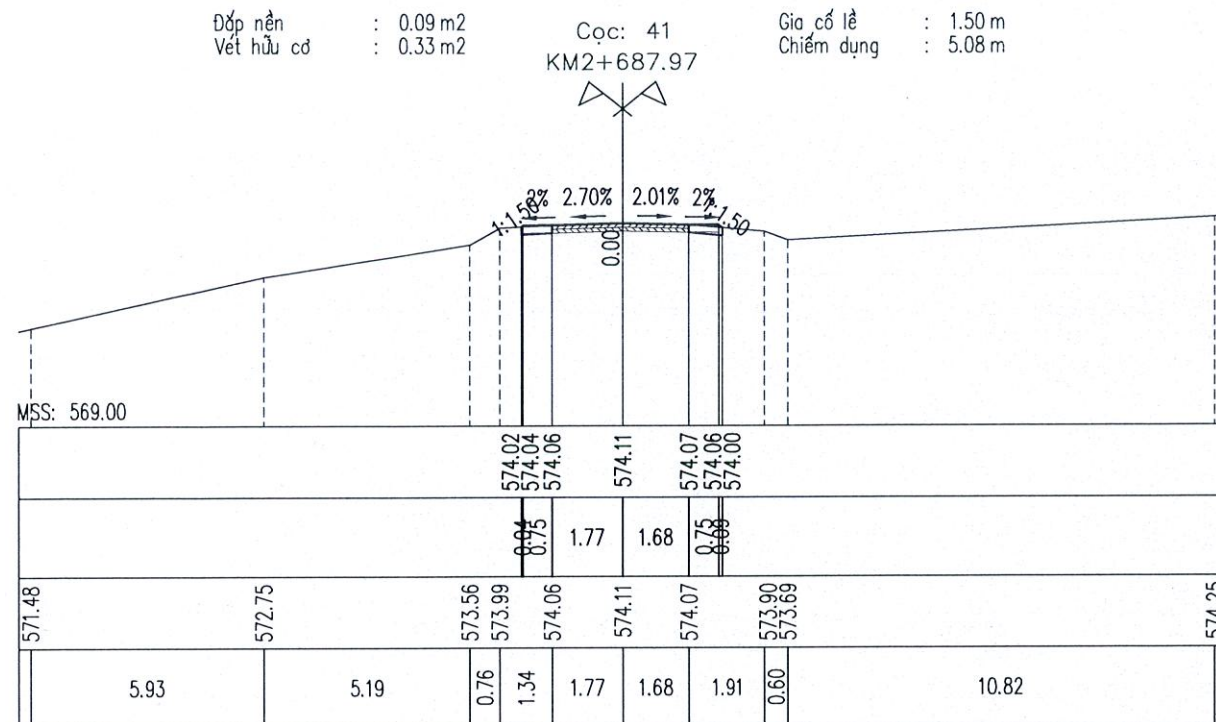












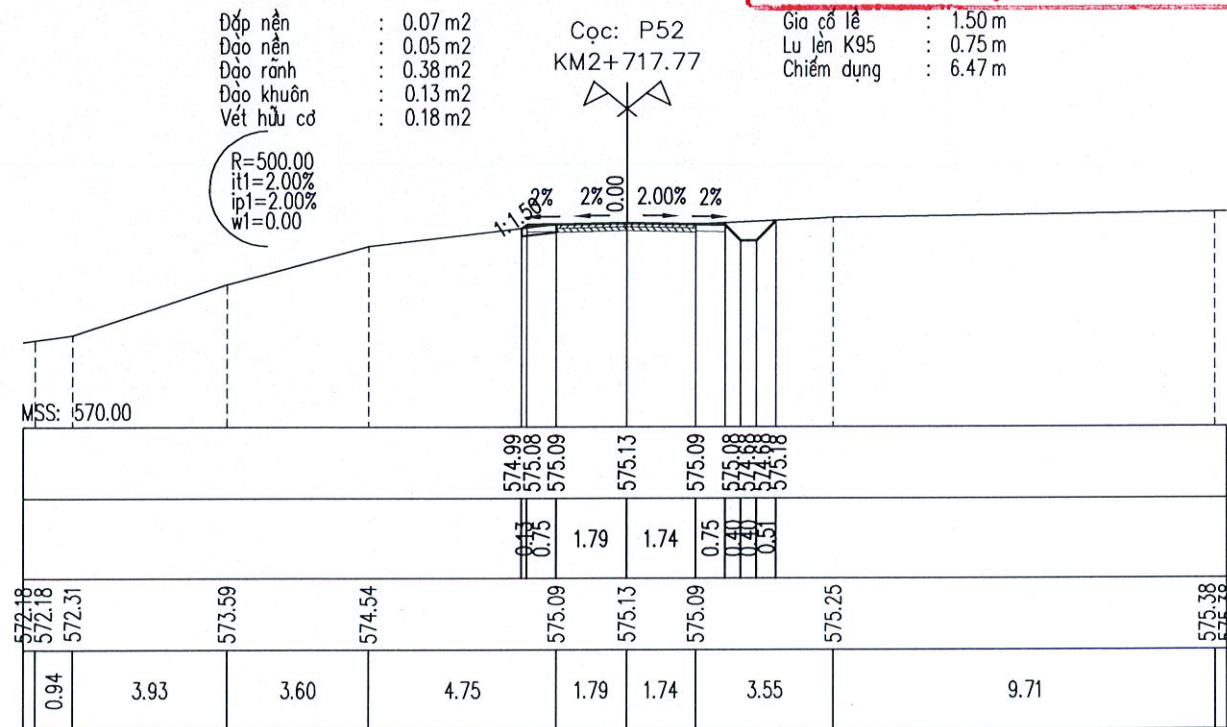
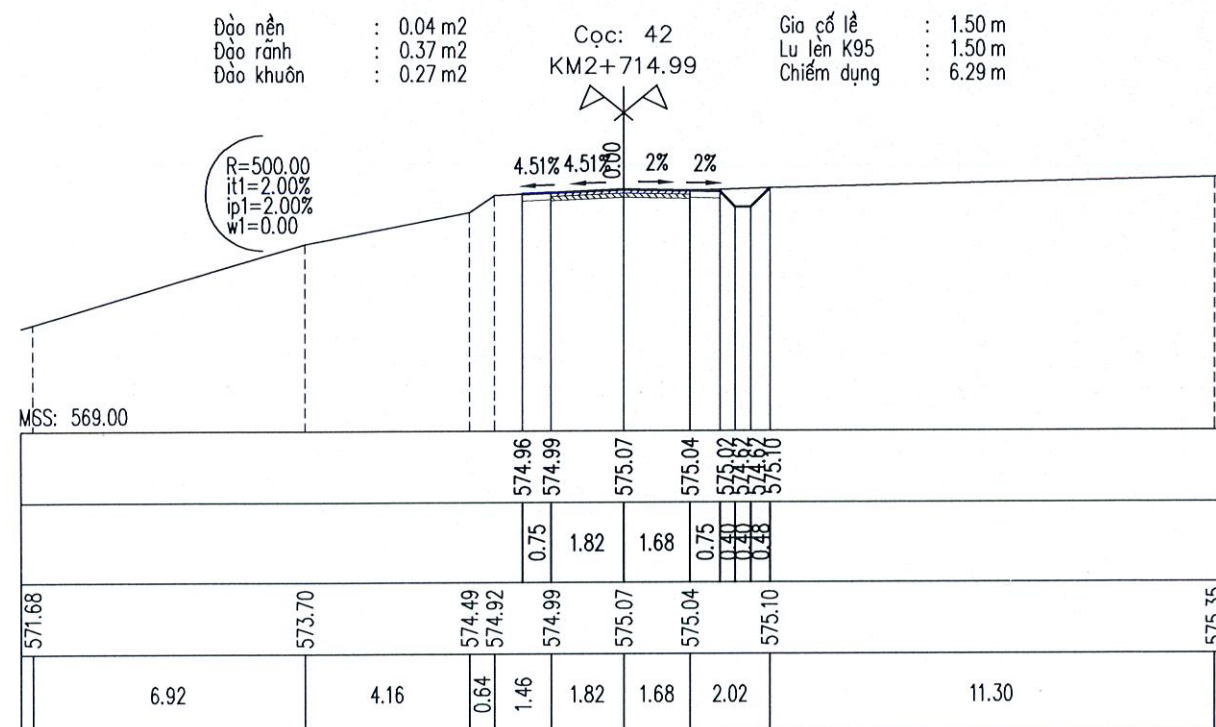
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI  
KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA  
HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC  
ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

CHỨC DANH

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

TRẦN NGANG THIẾT KẾ

C.T.T.K

VÕ CHÍ PHÚ

THIẾT KẾ

VÕ CHÍ PHÚ

THỰC HIỆN

NGUYỄN ANH THƯƠNG

KIỂM TRA

NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG

PHẠM NGỌC LỤC

Tỷ lệ: 1/200, 1/200

BẢN VẼ SỐ:

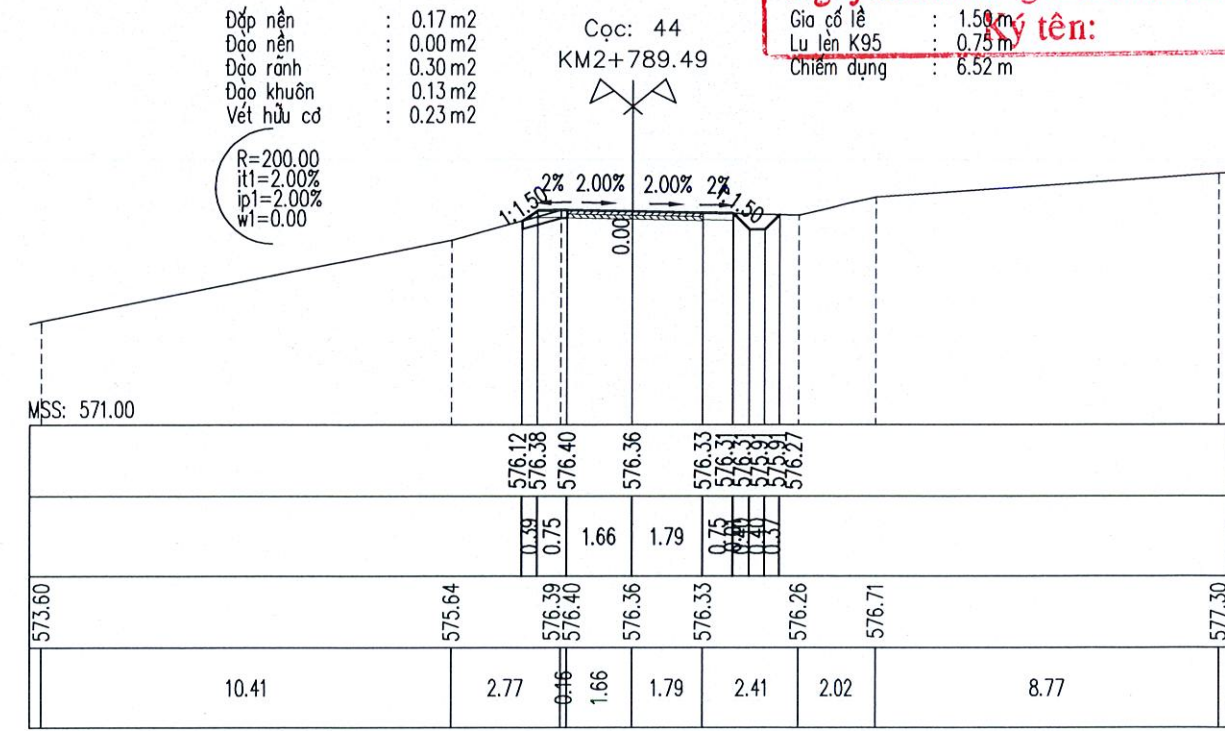
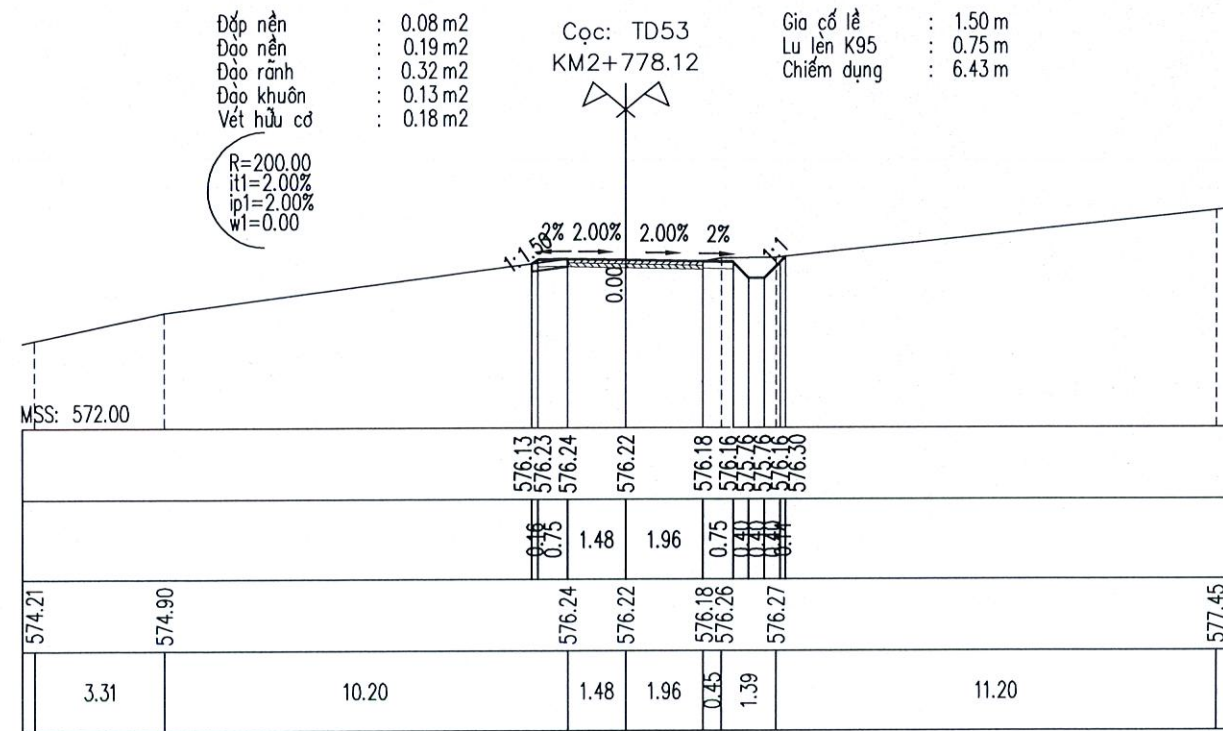
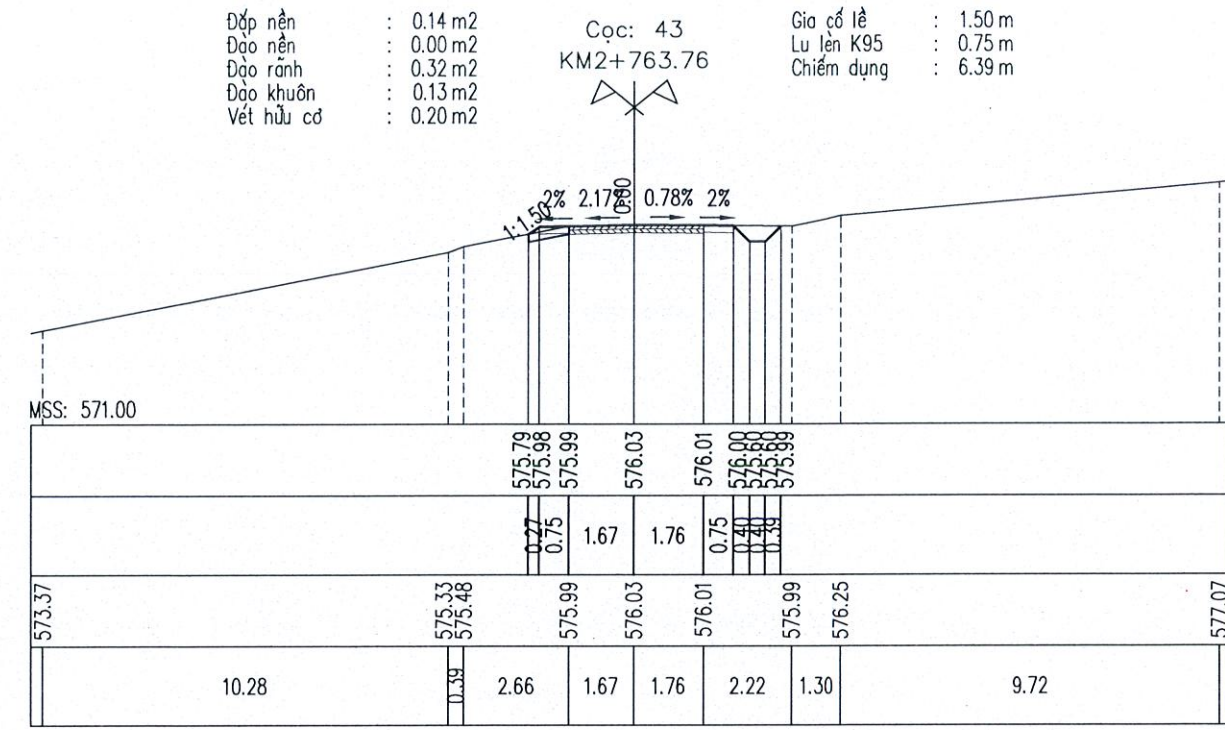
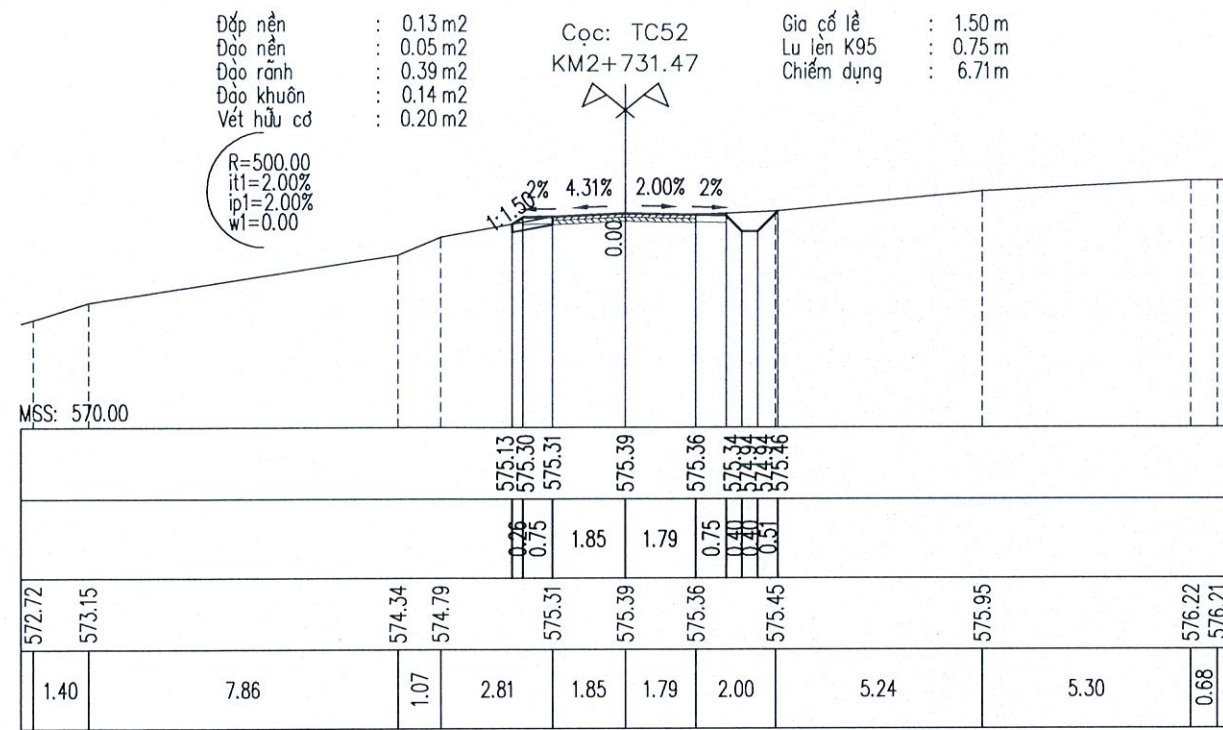
Lần xuất bản

KÝ HIỆU:



C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI





CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**DẤU THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

|                                                                                                                                                                       |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                     |                                   |                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------|
| <p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</p> <p><b>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b><br/>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> | <p><b>CHỨC DANH</b></p> <p>C.T.T.K</p> <p>THIẾT KẾ</p> <p>THỰC HIỆN</p> <p>KIỂM TRA</p> | <p><b>HỌ VÀ TÊN</b></p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p>                                                                                                                                                                                                  | <p><b>CHỮ KÝ</b></p> <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> <p>Giám đốc</p> | <p><b>TRẦN NGANG THIẾT KẾ</b></p> |                   |
|                                                                                                                                                                       |                                                                                         | <p><b>VÕ CHÍ PHÚ</b></p>                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                     |                                   |                   |
|                                                                                                                                                                       |                                                                                         | <p>NGUYỄN ANH THƯƠNG</p>                                                                                                                                                                                                                   | <p>PHẠM NGỌC LỤC</p>                                                                | <p>Tỷ lệ: 1/200, 1/200</p>        | <p>BẢN VẼ SỐ:</p> |
|                                                                                                                                                                       |                                                                                         | <p>NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG</p>                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                     | <p>Lần xuất bản</p>               | <p>KÝ HIỆU:</p>   |
|                                                                                                                                                                       |                                                                                         | <p>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</p> <p>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÃNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA</p> <p>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC ĐĐXD: LÃNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> |                                                                                     |                                   |                   |



**ĐÃ THẨM TRA**

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

|                                                                                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                        |  |                                                                                                      |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                 |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <div><div>COMPANY</div></div> <div>CHỦ ĐẦU TƯ<br/>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div> |  | <div>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC ĐĐXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> |  | <div>CHỨC DANH</div> <div>C.T.T.K</div> <div>THIẾT KẾ</div> <div>THỰC HIỆN</div> <div>KIỂM TRA</div> | <div>HỌ VÀ TÊN</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>VÕ CHÍ PHÚ</div> <div>NGUYỄN ANH THƯƠNG</div> <div>NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG</div> | <div>CHỮ KÝ</div> <div></div> <div></div> <div></div> | <div>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</div> <div>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG</div> <div>TÂN NHẬT DƯƠNG</div> <div>KON TUM</div> <div>TỈNH QUẢNG NGÃI</div> <div>PHẠM NGỌC LỤC</div> | <div>TRẮC NGANG THIẾT KẾ</div> <div>Tỷ lệ: 1/200, 1/200</div> <div>Lần xuất bản</div> <div>BẢN VẼ SỐ:</div> <div>KÝ HIỆU:</div> |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|



**BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG NỀN, MẶT ĐƯỜNG**  
**Công trình: Mở rộng đường từ ngã ba làng Rắc đi khu tưởng niệm Chư Tan Kra**  
**Địa điểm XD: Làng Rắc và thôn I, xã Ya Ly, tỉnh Quảng Ngãi**  
**BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**

| Tên cọc | Cự ly<br>lê (m) | Lý trình   | Hạng mục   |         |             |              |                       |               |             |                      |      |              |               |               | Khối lượng |         |             |              |                       |               |             |                      |      |              |               |               |  |
|---------|-----------------|------------|------------|---------|-------------|--------------|-----------------------|---------------|-------------|----------------------|------|--------------|---------------|---------------|------------|---------|-------------|--------------|-----------------------|---------------|-------------|----------------------|------|--------------|---------------|---------------|--|
|         |                 |            | Đắp<br>nền | Đào nền | Đào<br>rãnh | Đào<br>khuôn | Đào<br>khuôn<br>MĐ cũ | Vết<br>hữu cơ | Đánh<br>cấp | Mặt<br>đường<br>BTXM | CPDD | Gia cố<br>lề | Lu lèn<br>K95 | Chiếm<br>dụng | Đắp<br>nền | Đào nền | Đào<br>rãnh | Đào<br>khuôn | Đào<br>khuôn<br>MĐ cũ | Vết<br>hữu cơ | Đánh<br>cấp | Mặt<br>đường<br>BTXM | CPDD | Gia cố<br>lề | Lu lèn<br>K95 | Chiếm<br>dụng |  |
|         |                 |            | (m2)       | (m2)    | (m2)        | (m2)         | (m2)                  | (m2)          | (m2)        | (m)                  | (m2) | (m)          | (m)           | (m)           | (m3)       | (m3)    | (m3)        | (m3)         | (m3)                  | (m3)          | (m3)        | (m2)                 | (m3) | (m2)         | (m2)          | (m2)          |  |
| DTK     | 7.20            | Km0+36.48  | 0.02       | 0.06    | 0.32        | 0.22         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.47          | 0.00       | 0.00    | 0.00        | 0.00         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 0.00         | 0.00          | 0.00          |  |
| TC1     | 7.39            | Km0+43.87  | 0.01       | 0.22    | 0.32        | 0.23         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.64          | 0.11       | 1.03    | 2.36        | 1.66         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 11.08        | 11.08         | 48.43         |  |
| 2       | 13.03           | Km0+56.90  | 0.00       | 0.02    | 0.00        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 5.71          | 0.07       | 1.56    | 2.08        | 3.26         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 19.54        | 19.54         | 80.45         |  |
| TD2     | 11.65           | Km0+68.55  | 0.00       | 0.04    | 0.37        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.35          | 0.00       | 0.35    | 2.15        | 3.14         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 17.47        | 17.47         | 70.23         |  |
| P2      | 5.60            | Km0+74.15  | 0.00       | 0.10    | 0.33        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 8.09          | 0.00       | 0.39    | 1.96        | 1.51         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 8.40         | 8.40          | 40.42         |  |
| TC2     | 5.60            | Km0+79.75  | 0.00       | 0.04    | 0.00        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.28          | 0.00       | 0.39    | 0.92        | 1.51         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 8.40         | 8.40          | 40.23         |  |
| 3=C     | 1.79            | Km0+81.53  | 0.03       | 0.00    | 0.00        | 0.20         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 5.58          | 0.03       | 0.04    | 0.00        | 0.42         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 2.68         | 2.68          | 10.59         |  |
| 4       | 9.19            | Km0+90.72  | 0.12       | 0.00    | 0.00        | 0.14         | 0.00                  | 0.00          | 0.14        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.92          | 5.64          | 0.69       | 0.00    | 0.00        | 1.56         | 0.00                  | 0.00          | 0.64        | 0.00                 | 0.00 | 13.78        | 11.12         | 51.54         |  |
| TD3     | 17.06           | Km0+107.78 | 0.00       | 0.05    | 0.33        | 0.26         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.37          | 1.02       | 0.43    | 2.82        | 3.41         | 0.00                  | 0.00          | 1.19        | 0.00                 | 0.00 | 25.59        | 20.64         | 102.45        |  |
| 5       | 2.62            | Km0+110.40 | 0.00       | 0.03    | 0.35        | 0.25         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.46          | 0.00       | 0.10    | 0.89        | 0.67         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 3.93         | 3.93          | 16.80         |  |
| P3      | 18.00           | Km0+128.40 | 0.00       | 0.34    | 0.32        | 0.25         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.75          | 0.00       | 3.33    | 6.03        | 4.50         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 27.00        | 27.00         | 118.90        |  |
| 6       | 10.82           | Km0+139.22 | 0.00       | 0.02    | 0.64        | 0.25         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 7.54          | 0.00       | 1.95    | 5.20        | 2.71         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 16.23        | 16.23         | 77.33         |  |
| TD4     | 9.80            | Km0+149.02 | 0.00       | 0.00    | 0.75        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 7.57          | 0.00       | 0.10    | 6.81        | 2.55         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 14.70        | 14.70         | 74.02         |  |
| TD4     | 0.00            | Km0+149.02 | 0.00       | 0.00    | 0.75        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 7.57          | 0.00       | 0.00    | 0.00        | 0.00         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 0.00         | 0.00          | 0.01          |  |
| 7       | 4.81            | Km0+153.83 | 0.00       | 0.00    | 0.33        | 0.26         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.24          | 0.00       | 0.00    | 2.60        | 1.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 7.21         | 7.21          | 33.19         |  |
| P4      | 9.81            | Km0+163.64 | 0.00       | 0.39    | 0.32        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.62          | 0.00       | 1.91    | 3.19        | 2.60         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 14.72        | 14.72         | 63.08         |  |
| 8       | 10.38           | Km0+174.01 | 0.00       | 0.26    | 0.32        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.54          | 0.00       | 3.37    | 3.32        | 2.80         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 15.56        | 15.56         | 68.27         |  |
| TC4     | 4.24            | Km0+178.26 | 0.00       | 0.31    | 0.32        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.61          | 0.00       | 1.21    | 1.36        | 1.15         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 6.37         | 6.37          | 27.90         |  |
| 9       | 3.83            | Km0+182.09 | 0.00       | 0.19    | 0.32        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.51          | 0.00       | 0.96    | 1.23        | 1.03         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 5.75         | 5.75          | 25.12         |  |
| 10      | 4.28            | Km0+186.37 | 0.00       | 0.04    | 0.36        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.36          | 0.00       | 0.49    | 1.46        | 1.16         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 15.40        | 15.40         | 66.28         |  |
| 11      | 10.27           | Km0+196.64 | 0.01       | 0.11    | 0.32        | 0.23         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.55          | 0.05       | 0.77    | 3.49        | 2.57         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 15.40        | 15.40         | 66.28         |  |
| TD5     | 2.60            | Km0+199.24 | 0.00       | 0.02    | 0.31        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.41          | 0.01       | 0.17    | 0.82        | 0.65         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 3.91         | 3.91          | 16.87         |  |
| 12      | 10.54           | Km0+209.79 | 0.01       | 0.00    | 0.28        | 0.23         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.61          | 0.05       | 0.11    | 3.11        | 2.64         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 15.81        | 15.81         | 68.64         |  |
| P5      | 13.27           | Km0+223.06 | 0.00       | 0.34    | 0.32        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.81          | 0.07       | 2.26    | 3.98        | 3.32         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 19.91        | 19.91         | 89.04         |  |
| 13      | 2.35            | Km0+225.41 | 0.00       | 0.00    | 0.00        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 5.06          | 0.00       | 0.40    | 0.38        | 0.63         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 3.53         | 3.53          | 13.95         |  |
| 14      | 13.63           | Km0+239.04 | 0.00       | 0.24    | 0.00        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 8.15          | 0.00       | 1.64    | 0.00        | 3.68         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 10.71        | 10.71         | 40.63         |  |
| TC5     | 7.83            | Km0+246.87 | 0.00       | 0.54    | 0.32        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.95          | 0.00       | 3.06    | 1.25        | 2.12         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 8.71         | 8.71          | 40.63         |  |
| 15      | 5.81            | Km0+252.68 | 0.00       | 0.60    | 0.32        | 0.26         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 7.04          | 0.00       | 3.31    | 1.86        | 1.54         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 8.71         | 8.71          | 40.63         |  |
| 16=C    | 4.25            | Km0+256.93 | 0.03       | 0.00    | 0.00        | 0.19         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 5.57          | 0.06       | 1.28    | 0.68        | 0.96         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 6.38         | 6.38          | 26.80         |  |
| 17      | 13.07           | Km0+270.00 | 0.00       | 0.00    | 0.00        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 5.04          | 0.20       | 0.00    | 0.00        | 3.01         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 19.61        | 19.61         | 69.35         |  |
| TD6     | 10.77           | Km0+280.77 | 0.01       | 0.12    | 0.28        | 0.22         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 7.45          | 0.05       | 0.65    | 1.51        | 2.64         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 16.15        | 16.15         | 67.23         |  |
| P6      | 5.49            | Km0+286.26 | 0.00       | 0.16    | 0.25        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          |             |                      |      |              |               |               |            |         |             |              |                       |               |             |                      |      |              |               |               |  |



| Tên cọc | Cự ly<br>lê (m) | Lý trình   | Hạng mục |         |          |           |                 |            |          |                |      |           |            |            | Khối lượng |         |          |           |                 |            |          |                |      |           |            |            |
|---------|-----------------|------------|----------|---------|----------|-----------|-----------------|------------|----------|----------------|------|-----------|------------|------------|------------|---------|----------|-----------|-----------------|------------|----------|----------------|------|-----------|------------|------------|
|         |                 |            | Đắp nền  | Đào nền | Đào rãnh | Đào khuôn | Đào khuôn MD cũ | Vết hữu cơ | Đánh cấp | Mặt đường BTXM | CPDD | Gia cố lê | Lu lèn K95 | Chiếm dụng | Đắp nền    | Đào nền | Đào rãnh | Đào khuôn | Đào khuôn MD cũ | Vết hữu cơ | Đánh cấp | Mặt đường BTXM | CPDD | Gia cố lê | Lu lèn K95 | Chiếm dụng |
|         |                 |            | (m2)     | (m2)    | (m2)     | (m2)      | (m2)            | (m2)       | (m2)     | (m)            | (m2) | (m)       | (m)        | (m)        | (m3)       | (m3)    | (m3)     | (m3)      | (m3)            | (m3)       | (m3)     | (m2)           | (m3) | (m2)      | (m2)       | (m2)       |
| 25      | 11.85           | Km0+472.26 | 0.00     | 0.24    | 0.32     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.23       | 0.00       | 1.42    | 3.85     | 3.20      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 17.78     | 17.78      | 82.62      |
| TD11    | 14.03           | Km0+486.28 | 0.02     | 0.46    | 0.31     | 0.17      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 8.13       | 0.14       | 4.91    | 4.42     | 3.09      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 21.04     | 21.04      | 107.73     |
| 26      | 9.63            | Km0+495.91 | 0.03     | 0.23    | 0.32     | 0.21      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.96       | 0.24       | 3.32    | 3.03     | 1.83      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 14.45     | 14.45      | 72.67      |
| P11     | 3.98            | Km0+499.89 | 0.03     | 0.47    | 0.32     | 0.21      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.34       | 0.12       | 1.39    | 1.27     | 0.84      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 5.97      | 5.97       | 28.46      |
| 27      | 8.86            | Km0+508.76 | 0.03     | 0.01    | 0.33     | 0.21      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.78       | 0.27       | 2.13    | 2.88     | 1.86      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.30     | 13.30      | 62.58      |
| TC11    | 4.75            | Km0+513.51 | 0.02     | 0.31    | 0.32     | 0.22      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.96       | 0.12       | 0.76    | 1.54     | 1.02      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 7.12      | 7.12       | 32.62      |
| TD12    | 17.02           | Km0+530.53 | 0.01     | 0.43    | 0.32     | 0.23      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.11       | 0.26       | 6.30    | 5.45     | 3.83      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 25.53     | 25.53      | 119.74     |
| P12     | 10.02           | Km0+540.55 | 0.01     | 0.12    | 0.32     | 0.24      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.00       | 0.10       | 2.76    | 3.21     | 2.36      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 15.04     | 15.04      | 70.72      |
| TC12    | 10.02           | Km0+550.58 | 0.10     | 0.29    | 0.32     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.15     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.97       | 0.55       | 2.05    | 3.21     | 1.85      | 0.00            | 0.00       | 0.75     | 0.00           | 0.00 | 15.04     | 11.28      | 70.02      |
| 28      | 10.66           | Km0+561.24 | 0.00     | 0.23    | 0.32     | 0.26      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.75       | 0.53       | 2.77    | 3.41     | 2.08      | 0.00            | 0.00       | 0.80     | 0.00           | 0.00 | 15.99     | 11.99      | 73.13      |
| TD13    | 9.31            | Km0+570.54 | 0.01     | 0.20    | 0.32     | 0.25      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.83       | 0.05       | 2.00    | 2.98     | 2.37      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.96     | 13.96      | 63.20      |
| P13     | 5.76            | Km0+576.31 | 0.01     | 0.11    | 0.32     | 0.24      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.09       | 0.06       | 0.89    | 1.84     | 1.41      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 8.64      | 8.64       | 40.10      |
| TC13    | 5.76            | Km0+582.07 | 0.00     | 0.41    | 0.32     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.04       | 0.03       | 1.50    | 1.84     | 1.47      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 8.64      | 8.64       | 40.70      |
| 29      | 11.98           | Km0+594.05 | 0.01     | 0.41    | 0.32     | 0.23      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.28       | 0.06       | 4.91    | 3.83     | 3.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 17.97     | 17.97      | 85.78      |
| TD14    | 14.01           | Km0+608.05 | 0.01     | 0.41    | 0.32     | 0.23      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.31       | 0.14       | 5.74    | 4.48     | 3.22      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 21.01     | 21.01      | 102.17     |
| P14     | 7.95            | Km0+616.00 | 0.00     | 0.20    | 0.32     | 0.25      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.01       | 0.04       | 2.42    | 2.54     | 1.91      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 11.92     | 11.92      | 56.89      |
| TD15    | 7.95            | Km0+623.95 | 0.00     | 0.00    | 0.33     | 0.25      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.80       | 0.00       | 0.79    | 2.58     | 1.99      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 11.92     | 11.92      | 54.87      |
| TD15    | 0.00            | Km0+623.95 | 0.00     | 0.00    | 0.33     | 0.25      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.80       | 0.00       | 0.00    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 0.00      | 0.00       | 0.00       |
| 30=C    | 8.78            | Km0+632.73 | 0.04     | 0.00    | 0.00     | 0.19      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 5.93       | 0.18       | 0.00    | 1.45     | 1.93      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.17     | 13.17      | 55.88      |
| P15     | 15.81           | Km0+648.54 | 0.00     | 0.11    | 0.00     | 0.26      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.03       | 0.32       | 0.87    | 0.00     | 3.56      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 23.72     | 23.72      | 102.45     |
| 31      | 15.79           | Km0+664.32 | 0.00     | 0.13    | 0.34     | 0.25      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.61       | 0.00       | 1.89    | 2.68     | 4.03      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 23.68     | 23.68      | 107.66     |
| TC15    | 8.80            | Km0+673.13 | 0.00     | 0.26    | 0.35     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 8.34       | 0.00       | 1.72    | 3.04     | 2.29      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.20     | 13.20      | 65.80      |
| D16     | 9.18            | Km0+682.30 | 0.00     | 0.10    | 0.32     | 0.24      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.94       | 0.00       | 1.65    | 3.07     | 2.34      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.77     | 13.77      | 70.11      |
| 32      | 22.60           | Km0+704.90 | 0.00     | 0.04    | 0.56     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.80       | 0.00       | 1.58    | 9.94     | 5.76      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 33.90     | 33.90      | 166.57     |
| 33      | 20.55           | Km0+725.45 | 0.00     | 0.02    | 0.61     | 0.26      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.80       | 0.00       | 0.62    | 12.02    | 5.44      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 30.82     | 30.82      | 160.25     |
| TD17    | 5.81            | Km0+731.26 | 0.00     | 0.62    | 0.32     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 10.02      | 0.00       | 1.86    | 2.70     | 1.54      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.65     | 13.65      | 78.65      |
| P17     | 9.10            | Km0+740.36 | 0.00     | 0.37    | 0.32     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.27       | 0.00       | 4.50    | 2.91     | 2.46      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.65     | 13.65      | 78.65      |
| TC17    | 9.10            | Km0+749.46 | 0.00     | 0.08    | 0.34     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.88       | 0.00       | 2.05    | 3.00     | 2.46      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.65     | 13.65      | 78.65      |
| 34      | 4.74            | Km0+754.20 | 0.18     | 0.00    | 0.16     | 0.25      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.95       | 0.43       | 0.19    | 1.19     | 1.23      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 7.12      | 7.12       | 32.80      |
| 35      | 12.25           | Km0+766.45 | 0.26     | 0.00    | 0.09     | 0.19      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.35       | 2.70       | 0.00    | 1.53     | 2.70      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 16.38     | 16.38      | 87.50      |
| TD18    | 18.44           | Km0+784.89 | 0.00     | 0.33    | 0.32     | 0.26      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.03       | 2.40       | 3.04    | 3.78     | 4.15      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 27.66     | 27.66      | 161.61     |
| 36      | 6.36            | Km0+791.25 | 0.02     | 0.00    | 0.00     | 0.20      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 5.63       | 0.06       | 1.05    | 1.02     | 1.46      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 9.54      | 9.54       | 40.26      |
| P18     | 9.12            | Km0+800.37 | 0.01     | 0.25    | 0.32     | 0.23      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.67       | 0.14       | 1.14    | 1.46     | 1.96      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.68     | 13.68      | 56.08      |
| 37      | 6.33            | Km0+806.70 | 0.01     | 0.00    | 0.29     | 0.22      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.49       | 0.06       | 0.79    | 1.93     | 1.42      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 9.50      | 9.50       | 41.66      |
| TC18    | 9.15            | Km0+815.85 | 0.01     | 0.46    | 0.32     | 0.23      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.93       | 0.09       | 2.10    | 2.79     | 2.06      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.72     | 13.72      | 61.38      |
| 38      | 13.02           | Km0+828.87 | 0.00     | 0.00    | 0.32     | 0.26      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.21       | 0.07       | 2.99    | 4.17     | 3.19      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 19.53     | 19.53      | 85.52      |
| TD19    | 24.00           | Km0+852.87 | 0.18     | 0.01    | 0.13     | 0.24      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.15       | 2.16       | 0.12    | 5.40     | 6.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 36.00     | 36.00      | 160.34     |
| P19     | 11.82           | Km0+864.69 | 0.27     | 0.03    | 0.33     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.27     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.98       | 2.66       | 0.24    | 2.72     | 2.19      | 0.00            | 0.00       | 1.60     | 0.00           | 0.00 | 17.74     | 13.30      | 83.54      |
| TC19    | 11.82           | Km0+876.52 | 0.51     | 0.00    | 0.13     | 0.20      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.88       | 4.61       | 0.18    | 2.72     | 1.95      | 0.00            | 0.00       | 1.60     | 0.00           | 0.00 | 17.74     | 13.30      | 87.85      |
| TD20    | 10.75           | Km0+887.27 | 0.00     | 0.29    | 0.32     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.40       | 2.74       | 1.56    | 2.42     | 2.53      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 16.13     | 16.13      | 76.76      |
| 39      | 3.06            | Km0+890.33 | 0.00     | 0.29    | 0.32     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.40       | 0.00       | 0.89    | 0.98     | 0.83      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 4.60      | 4.60       | 19.61      |
| P20     | 10.99           | Km0+901.32 | 0.00     | 2.37    | 0.32     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 8.16       | 0.00       | 14.61   | 3.52     | 2.97      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 16.48     | 16.48      | 79.99      |
| 42      | 7.47            | Km0+908.79 | 0.00     | 0.03    | 0.37     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.29       | 0.00       | 8.97    | 2.58     | 2.02      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 11.21     | 11.21      | 53.98      |
| TC20    | 6.58            | Km0+915.37 | 0.08     | 0.00    | 0.27     | 0.17      | 0.00            | 0.00       | 0.12     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.00       | 6.47       | 0.26       | 0.10    | 2.11     | 1.45      | 0.00            | 0.00       | 0.39     | 0.00           | 0.00 | 9.87      | 8.23       | 41.99      |
| TD21    | 3.21            | Km0+918.58 | 0.08     | 0.00    | 0.27     | 0.17      | 0.00            | 0.00       | 0.12     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.00       | 6.47       | 0.26       | 0.00    | 0.87     | 0.55      | 0.00            | 0.00       | 0.39     | 0.00           | 0.00 | 4.82      | 3.21       | 20.78      |
| 43      | 6.67            | Km0+925.25 | 0.00     | 0.00    | 0.36     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.20       | 0.27       | 0.00    | 2.10     | 1.47      | 0.00            | 0.00       | 0.40     | 0.00           | 0.00 | 10.00     | 8.34       |            |



| Tên cọc | Cự ly<br>lề (m) | Lý trình   | Hạng mục |         |          |           |                 |            |          |                |      |           |            |            | Khối lượng |         |          |           |                 |            |          |                |      |           |            |            |
|---------|-----------------|------------|----------|---------|----------|-----------|-----------------|------------|----------|----------------|------|-----------|------------|------------|------------|---------|----------|-----------|-----------------|------------|----------|----------------|------|-----------|------------|------------|
|         |                 |            | Đắp nền  | Đào nền | Đào rãnh | Đào khuôn | Đào khuôn MD cũ | Vét hữu cơ | Đánh cấp | Mặt đường BTXM | CPDD | Gia cố lề | Lu lèn K95 | Chiếm dụng | Đắp nền    | Đào nền | Đào rãnh | Đào khuôn | Đào khuôn MD cũ | Vét hữu cơ | Đánh cấp | Mặt đường BTXM | CPDD | Gia cố lề | Lu lèn K95 | Chiếm dụng |
|         |                 |            | (m2)     | (m2)    | (m2)     | (m2)      | (m2)            | (m2)       | (m2)     | (m)            | (m2) | (m)       | (m)        | (m)        | (m3)       | (m3)    | (m3)     | (m3)      | (m3)            | (m3)       | (m3)     | (m2)           | (m3) | (m2)      | (m2)       | (m2)       |
| P23     | 5.97            | Km1+039.49 | 0.00     | 0.02    | 0.33     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.30       | 0.00       | 0.21    | 2.00     | 1.61      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 8.96      | 8.96       | 37.65      |
| TC23    | 5.97            | Km1+045.46 | 0.00     | 0.03    | 0.33     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.31       | 0.00       | 0.15    | 1.97     | 1.61      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 8.96      | 8.96       | 37.65      |
| 49      | 8.99            | Km1+054.45 | 0.14     | 0.00    | 0.00     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 5.40       | 0.63       | 0.13    | 1.48     | 1.80      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.49     | 10.11      | 52.64      |
| 50      | 16.38           | Km1+070.83 | 0.18     | 0.00    | 0.23     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 6.83       | 2.62       | 0.00    | 1.88     | 1.06      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 24.57     | 6.14       | 100.15     |
| TD24    | 8.40            | Km1+079.23 | 0.00     | 1.46    | 0.32     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.81       | 0.76       | 6.13    | 2.31     | 1.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 12.60     | 6.30       | 61.48      |
| 51      | 7.78            | Km1+087.01 | 0.20     | 0.69    | 0.32     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 7.31       | 0.78       | 8.36    | 2.49     | 1.56      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 11.67     | 8.75       | 58.82      |
| P24     | 4.22            | Km1+091.23 | 0.26     | 0.00    | 0.27     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 6.68       | 0.97       | 1.46    | 1.24     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 6.33      | 1.58       | 29.50      |
| 52      | 6.15            | Km1+097.38 | 0.05     | 0.04    | 0.33     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.33       | 0.95       | 0.12    | 1.85     | 0.40      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 9.23      | 2.31       | 40.01      |
| TC24    | 5.85            | Km1+103.23 | 0.11     | 1.76    | 0.32     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 8.33       | 0.47       | 5.26    | 1.90     | 0.76      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 8.77      | 4.39       | 42.87      |
| TD25    | 6.18            | Km1+109.40 | 0.31     | 0.45    | 0.32     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.34     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 7.14       | 1.30       | 6.82    | 1.98     | 0.80      | 0.00            | 0.00       | 1.05     | 0.00           | 0.00 | 9.26      | 4.63       | 47.76      |
| 53      | 2.86            | Km1+112.26 | 0.13     | 0.00    | 0.29     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.17     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.54       | 0.63       | 0.64    | 0.87     | 0.37      | 0.00            | 0.00       | 0.73     | 0.00           | 0.00 | 4.29      | 2.15       | 19.57      |
| P25     | 5.56            | Km1+117.82 | 0.10     | 0.00    | 0.29     | 0.14      | 0.00            | 0.00       | 0.18     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.54       | 0.64       | 0.00    | 1.61     | 0.75      | 0.00            | 0.00       | 0.97     | 0.00           | 0.00 | 8.34      | 4.17       | 36.38      |
| 54      | 4.54            | Km1+122.37 | 0.15     | 0.00    | 0.28     | 0.12      | 0.00            | 0.00       | 0.19     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.67       | 0.57       | 0.00    | 1.29     | 0.59      | 0.00            | 0.00       | 0.84     | 0.00           | 0.00 | 6.81      | 3.41       | 30.00      |
| TC25    | 3.88            | Km1+126.25 | 0.03     | 0.05    | 0.36     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.32       | 0.35       | 0.10    | 1.24     | 0.49      | 0.00            | 0.00       | 0.37     | 0.00           | 0.00 | 5.82      | 2.91       | 25.21      |
| TD26    | 7.65            | Km1+133.90 | 0.03     | 0.11    | 0.60     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 7.47       | 0.23       | 0.61    | 3.67     | 0.99      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 11.48     | 5.74       | 52.77      |
| 55      | 4.47            | Km1+138.37 | 0.00     | 0.02    | 0.60     | 0.25      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.39       | 0.07       | 0.29    | 2.68     | 0.85      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 6.70      | 5.02       | 33.18      |
| P26     | 4.42            | Km1+142.79 | 0.02     | 0.01    | 0.62     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 7.43       | 0.04       | 0.07    | 2.70     | 0.84      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 6.63      | 4.97       | 32.77      |
| TC26    | 8.89            | Km1+151.68 | 0.02     | 0.03    | 0.29     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 7.30       | 0.18       | 0.18    | 4.04     | 1.16      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.33     | 6.67       | 65.46      |
| 56      | 1.89            | Km1+153.56 | 0.15     | 0.00    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 5.48       | 0.16       | 0.03    | 0.27     | 0.12      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 2.83      | 0.71       | 12.06      |
| 57      | 16.00           | Km1+169.57 | 0.29     | 0.00    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.23     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 5.70       | 3.52       | 0.00    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 1.84     | 0.00           | 0.00 | 24.00     | 0.00       | 89.45      |
| TD27    | 3.91            | Km1+173.47 | 0.10     | 0.04    | 0.00     | 0.05      | 0.00            | 0.00       | 0.06     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.29       | 5.69       | 0.76       | 0.08    | 0.00     | 0.10      | 0.00            | 0.00       | 0.57     | 0.00           | 0.00 | 5.86      | 0.57       | 22.26      |
| 58      | 6.33            | Km1+179.81 | 0.30     | 0.00    | 0.00     | 0.03      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.32       | 6.20       | 1.27       | 0.13    | 0.00     | 0.25      | 0.00            | 0.00       | 0.19     | 0.00           | 0.00 | 9.50      | 1.93       | 37.64      |
| P27     | 1.24            | Km1+181.04 | 0.26     | 0.00    | 0.00     | 0.03      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.39       | 7.38       | 0.35       | 0.00    | 0.00     | 0.04      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.86      | 0.44       | 8.40       |
| 59      | 3.84            | Km1+184.88 | 0.10     | 0.00    | 0.00     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 5.51       | 0.69       | 0.00    | 0.00     | 0.31      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 5.76      | 2.19       | 24.76      |
| TD28    | 3.73            | Km1+188.61 | 0.17     | 0.04    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 5.54       | 0.50       | 0.07    | 0.00     | 0.24      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 5.50      | 1.40       | 36.00      |
| TD28    | 0.00            | Km1+188.61 | 0.17     | 0.04    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 5.54       | 0.00       | 0.00    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 0.00      | 0.00       | 0.00       |
| 60      | 4.19            | Km1+192.80 | 0.09     | 0.00    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 5.66       | 0.54       | 0.08    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 6.29      | 0.00       | 23.48      |
| P28     | 3.56            | Km1+196.36 | 0.08     | 0.00    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 5.29       | 0.30       | 0.00    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 0.00      | 0.00       | 19.47      |
| 61      | 4.87            | Km1+201.23 | 0.13     | 0.00    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 5.29       | 0.51       | 0.00    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 7.31      | 0.00       | 25.77      |
| TC28    | 2.88            | Km1+204.11 | 0.09     | 0.03    | 0.30     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.34       | 0.32       | 0.04    | 0.43     | 0.19      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 4.32      | 1.08       | 16.74      |
| 62      | 10.57           | Km1+214.68 | 0.04     | 0.06    | 0.40     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.40       | 0.69       | 0.48    | 3.70     | 1.37      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 15.85     | 6.32       | 67.32      |
| 63      | 22.48           | Km1+237.16 | 0.09     | 0.01    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 5.12       | 1.46       | 0.79    | 4.50     | 1.46      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 33.73     | 8.43       | 129.51     |
| TD29    | 2.02            | Km1+239.18 | 0.00     | 0.00    | 0.32     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.19       | 0.09       | 0.01    | 0.32     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 3.03      | 1.52       | 11.42      |
| 64      | 13.39           | Km1+252.57 | 0.16     | 0.00    | 0.43     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 6.66       | 1.07       | 0.00    | 5.02     | 1.81      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 20.08     | 10.04      | 86.00      |
| 65      | 13.82           | Km1+266.39 | 0.10     | 0.02    | 0.15     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 7.15       | 1.80       | 0.14    | 4.01     | 0.90      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 20.73     | 5.18       | 95.45      |
| 66      | 10.71           | Km1+277.11 | 0.15     | 0.02    | 0.02     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 7.39       | 1.34       | 0.21    | 0.91     | 1.39      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 16.07     | 8.04       | 77.89      |
| P29     | 5.13            | Km1+282.23 | 0.09     | 0.00    | 0.18     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.31       | 0.62       | 0.05    | 0.51     | 0.67      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 7.69      | 3.85       | 35.13      |
| 67      | 5.21            | Km1+287.44 | 0.13     | 0.90    | 0.32     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 7.28       | 0.57       | 2.34    | 1.30     | 0.68      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 7.82      | 3.91       | 35.41      |
| 68      | 5.37            | Km1+292.81 | 0.13     | 0.00    | 0.28     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 6.41       | 0.70       | 2.42    | 1.61     | 0.35      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 8.06      | 2.01       | 36.76      |
| 69      | 14.55           | Km1+307.36 | 0.08     | 0.03    | 0.33     | 0.14      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.38       | 1.53       | 0.22    | 4.44     | 1.02      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 21.82     | 5.45       | 93.02      |
| 70      | 8.85            | Km1+316.21 | 0.13     | 0.00    | 0.29     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.44       | 0.93       | 0.13    | 2.74     | 1.19      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.27     | 6.63       | 56.70      |
| TC29    | 9.08            | Km1+325.28 | 0.14     | 1.32    | 0.32     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 7.72       | 1.23       | 5.99    | 2.77     | 1.18      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.61     | 6.81       | 64.25      |
| 71      | 5.07            | Km1+330.35 | 0.07     | 0.28    | 0.32     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.65       | 0.53       | 4.05    | 1.62     | 0.66      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 7.60      | 3.80       | 36.40      |
| 72      | 23.90           | Km1+354.25 | 0.09     | 0.00    | 0.33     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 6.40       | 1.91       | 3.35    | 7.77     | 1.55      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 35.85     | 8.96       | 155.97     |
| 73      | 15.78           | Km1+370.03 | 0.22     | 0.30    | 0.32     | 0.14      | 0.00            | 0.00       | 0.24     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.94       | 2.45       | 2.37    | 5.13     | 1.10      | 0.00            | 0.00       | 1.89     | 0.00           | 0.00 | 23.67     | 5.92       | 105.25     |
| TD30    | 7.50            | Km1+377.53 | 0.05     | 3.31    | 0.32     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 9.50       | 1.01       | 13.54   | 2.40     | 1.01      | 0.00            | 0.00       | 0.90     | 0.00           | 0.00 | 11.25     | 5.62       | 61.64      |
| P30     | 9.65            | Km1+387.18 | 0.08     | 1.54    | 0.32     | 0.        |                 |            |          |                |      |           |            |            |            |         |          |           |                 |            |          |                |      |           |            |            |



| Tên cọc | Cự ly (m) | Lý trình   | Hạng mục |         |          |           |                 |            |          |                |      |           |            |            | Khối lượng |         |          |           |                 |            |          |                |      |           |            |            |
|---------|-----------|------------|----------|---------|----------|-----------|-----------------|------------|----------|----------------|------|-----------|------------|------------|------------|---------|----------|-----------|-----------------|------------|----------|----------------|------|-----------|------------|------------|
|         |           |            | Đắp nền  | Đào nền | Đào rãnh | Đào khuôn | Đào khuôn MD cũ | Vết hữu cơ | Đánh cấp | Mặt đường BTXM | CPDD | Gia cố lẻ | Lu lèn K95 | Chiếm dụng | Đắp nền    | Đào nền | Đào rãnh | Đào khuôn | Đào khuôn MD cũ | Vết hữu cơ | Đánh cấp | Mặt đường BTXM | CPDD | Gia cố lẻ | Lu lèn K95 | Chiếm dụng |
|         |           |            | (m2)     | (m2)    | (m2)     | (m2)      | (m2)            | (m2)       | (m2)     | (m)            | (m2) | (m)       | (m)        | (m)        | (m3)       | (m3)    | (m3)     | (m3)      | (m3)            | (m3)       | (m3)     | (m2)           | (m3) | (m2)      | (m2)       | (m2)       |
| 80      | 12.72     | Km1+496.22 | 0.06     | 2.19    | 0.32     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 9.61       | 0.38       | 15.07   | 3.18     | 2.35      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 19.08     | 14.31      | 118.61     |
| 81      | 8.86      | Km1+505.08 | 0.00     | 0.04    | 0.66     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.52       | 0.27       | 9.88    | 4.34     | 1.77      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.29     | 9.97       | 75.90      |
| P32     | 12.20     | Km1+517.28 | 0.00     | 5.92    | 0.32     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 12.14      | 0.00       | 36.35   | 5.98     | 3.29      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 18.30     | 18.30      | 119.90     |
| 82      | 4.12      | Km1+521.39 | 0.03     | 4.51    | 0.32     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 10.98      | 0.06       | 21.47   | 1.32     | 0.82      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 6.18      | 4.63       | 47.59      |
| 83      | 17.86     | Km1+539.26 | 0.03     | 0.00    | 0.31     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.30       | 0.54       | 40.28   | 5.63     | 2.32      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 26.79     | 13.40      | 154.34     |
| 84      | 10.52     | Km1+549.78 | 0.04     | 0.04    | 0.32     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.59       | 0.37       | 0.21    | 3.31     | 1.37      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 15.78     | 7.89       | 67.81      |
| TC32    | 2.63      | Km1+552.41 | 0.15     | 0.55    | 0.32     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.91       | 0.25       | 0.78    | 0.84     | 0.34      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 3.95      | 1.97       | 17.75      |
| 85      | 16.92     | Km1+569.33 | 0.07     | 0.00    | 0.00     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 5.20       | 1.86       | 4.65    | 2.71     | 2.20      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 25.39     | 12.69      | 102.47     |
| *TD33   | 16.48     | Km1+585.81 | 0.04     | 0.00    | 0.31     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.35       | 0.91       | 0.00    | 2.55     | 2.14      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 24.71     | 12.36      | 95.15      |
| TD32a   | 4.60      | Km1+590.41 | 0.02     | 0.01    | 0.32     | 0.18      | 0.00            | 0.11       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.00       | 6.35       | 0.14       | 0.02    | 1.45     | 0.71      | 0.00            | 0.25       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 6.90      | 4.02       | 29.20      |
| 87      | 12.07     | Km1+602.47 | 0.03     | 0.01    | 0.39     | 0.16      | 0.00            | 0.11       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.00       | 6.41       | 0.30       | 0.12    | 4.28     | 2.05      | 0.00            | 1.33       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 18.10     | 12.07      | 76.97      |
| 88      | 16.91     | Km1+619.39 | 0.05     | 0.00    | 0.45     | 0.18      | 0.00            | 0.12       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.00       | 6.38       | 0.68       | 0.08    | 7.10     | 2.88      | 0.00            | 1.94       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 25.37     | 16.91      | 108.16     |
| P32a    | 8.20      | Km1+627.58 | 0.11     | 0.06    | 0.35     | 0.18      | 0.00            | 0.14       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.00       | 7.09       | 0.66       | 0.25    | 3.28     | 1.48      | 0.00            | 1.07       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 12.30     | 8.20       | 55.21      |
| 89      | 10.75     | Km1+638.34 | 0.00     | 0.06    | 0.33     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 7.28       | 0.59       | 0.65    | 3.66     | 2.42      | 0.00            | 0.75       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 16.13     | 13.44      | 77.27      |
| 90      | 17.31     | Km1+655.64 | 0.07     | 0.18    | 0.28     | 0.16      | 0.00            | 0.13       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.00       | 7.12       | 0.61       | 2.08    | 5.28     | 3.72      | 0.00            | 1.12       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 25.96     | 21.63      | 124.60     |
| TC32a   | 9.12      | Km1+664.76 | 0.02     | 0.24    | 0.32     | 0.18      | 0.00            | 0.10       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.00       | 6.58       | 0.41       | 1.91    | 2.74     | 1.55      | 0.00            | 1.05       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.68     | 9.12       | 62.45      |
| TD34    | 10.17     | Km1+674.93 | 0.00     | 0.14    | 0.32     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.39       | 0.10       | 1.93    | 3.26     | 2.29      | 0.00            | 0.51       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 15.26     | 12.72      | 65.97      |
| 91      | 10.11     | Km1+685.04 | 0.00     | 0.00    | 0.30     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.19       | 0.00       | 0.71    | 3.13     | 2.73      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 15.16     | 15.16      | 63.58      |
| P34     | 12.58     | Km1+697.62 | 0.13     | 0.00    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 5.31       | 0.82       | 0.00    | 1.89     | 1.70      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 18.88     | 9.44       | 72.36      |
| C       | 9.45      | Km1+707.08 | 0.06     | 0.00    | 0.00     | 0.15      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 5.73       | 0.90       | 0.00    | 0.00     | 0.71      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 14.18     | 3.54       | 52.18      |
| TC34    | 13.24     | Km1+720.32 | 0.30     | 0.00    | 0.00     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.30     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 5.50       | 2.38       | 0.00    | 0.00     | 1.85      | 0.00            | 0.00       | 1.99     | 0.00           | 0.00 | 19.86     | 9.93       | 74.35      |
| 94      | 16.95     | Km1+737.26 | 0.23     | 0.00    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.20     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 5.54       | 4.49       | 0.00    | 0.00     | 1.10      | 0.00            | 0.00       | 4.24     | 0.00           | 0.00 | 25.42     | 6.35       | 93.54      |
| TD35    | 19.90     | Km1+757.17 | 0.00     | 0.00    | 0.00     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 5.18       | 2.29       | 0.00    | 0.00     | 2.69      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 20.86     | 18.93      | 106.60     |
| P35     | 13.18     | Km1+770.35 | 0.00     | 0.00    | 0.00     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 5.18       | 0.00       | 0.00    | 0.00     | 3.56      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 12.77     | 12.77      | 68.9       |
| TC35    | 13.18     | Km1+783.53 | 0.00     | 0.15    | 0.32     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.60       | 0.00       | 0.99    | 2.11     | 3.56      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 19.77     | 19.77      | 77.63      |
| 96      | 13.60     | Km1+797.13 | 0.04     | 0.02    | 0.25     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.21       | 0.27       | 1.16    | 3.88     | 2.72      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 15.34     | 15.34      | 87.11      |
| TD36    | 5.78      | Km1+802.91 | 0.00     | 0.02    | 0.25     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.16       | 0.12       | 0.12    | 1.45     | 1.16      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 8.67      | 6.50       | 35.76      |
| 97      | 8.46      | Km1+811.37 | 0.00     | 0.00    | 0.00     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 5.02       | 0.00       | 0.08    | 1.06     | 2.28      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 12.69     | 12.69      | 47.29      |
| P36     | 8.70      | Km1+820.07 | 0.00     | 0.00    | 0.19     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.02       | 0.00       | 0.00    | 0.83     | 2.35      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.06     | 13.06      | 48.05      |
| 98      | 5.00      | Km1+825.07 | 0.02     | 0.30    | 0.34     | 0.21      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 9.32       | 0.05       | 0.75    | 1.32     | 1.20      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 7.49      | 7.49       | 38.32      |
| TC36    | 12.17     | Km1+837.24 | 0.00     | 0.04    | 0.00     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.17       | 0.12       | 2.07    | 2.07     | 2.92      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 18.25     | 18.25      | 94.24      |
| 99      | 5.02      | Km1+842.26 | 0.00     | 0.04    | 0.00     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.17       | 0.00       | 0.20    | 0.00     | 1.36      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 7.53      | 7.53       | 30.97      |
| TD37    | 6.87      | Km1+849.12 | 0.03     | 0.05    | 0.00     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.50       | 0.10       | 0.31    | 0.00     | 1.37      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 10.30     | 7.72       | 43.49      |
| P37     | 9.34      | Km1+858.46 | 0.00     | 0.42    | 0.32     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 8.49       | 0.14       | 2.20    | 1.49     | 1.87      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 14.01     | 10.51      | 70.03      |
| 1       | 5.65      | Km1+864.11 | 0.05     | 0.10    | 0.00     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 7.11       | 0.14       | 1.47    | 0.90     | 1.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 8.48      | 6.36       | 44.08      |
| TC37    | 3.69      | Km1+867.81 | 0.00     | 0.04    | 0.00     | 0.27      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.24       | 0.09       | 0.26    | 0.00     | 0.74      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 5.54      | 4.15       | 24.64      |
| TD38    | 8.24      | Km1+876.04 | 0.06     | 0.00    | 0.00     | 0.14      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 5.79       | 0.25       | 0.16    | 0.00     | 1.69      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 12.35     | 9.26       | 49.53      |
| 3=C     | 11.03     | Km1+887.07 | 0.22     | 0.00    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.39       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 6.39       | 1.54       | 0.00    | 0.00     | 0.77      | 0.00            | 2.15       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 16.55     | 4.14       | 67.19      |
| 4       | 9.10      | Km1+896.18 | 0.17     | 0.00    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 6.18       | 1.78       | 0.00    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 1.78       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 13.66     | 0.00       | 57.22      |
| P38     | 3.67      | Km1+899.84 | 0.12     | 0.02    | 0.00     | 0.14      | 0.00            | 0.00       | 0.03     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.47       | 0.53       | 0.04    | 0.00     | 0.26      | 0.00            | 0.00       | 0.05     | 0.00           | 0.00 | 5.50      | 1.37       | 23.19      |
| 5       | 6.59      | Km1+906.43 | 0.12     | 0.00    | 0.00     | 0.00      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.00       | 5.52       | 0.79       | 0.07    | 0.00     | 0.46      | 0.00            | 0.00       | 0.10     | 0.00           | 0.00 | 9.88      | 2.47       | 39.50      |
| 6       | 9.73      | Km1+916.16 | 0.32     | 0.00    | 0.00     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.24     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 7.05       | 2.14       | 0.00    | 0.00     | 0.63      | 0.00            | 0.00       | 1.17     | 0.00           | 0.00 | 14.59     | 3.65       | 61.12      |
| TC38    | 7.49      | Km1+923.65 | 0.16     | 0.04    | 0.36     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.94       | 1.80       | 0.15    | 1.35     | 0.97      | 0.00            | 0.00       | 0.90     | 0.00           | 0.00 | 11.23     | 5.62       | 52.39      |
| 7       | 2.01      | Km1+925.65 | 0.02     | 0.07    | 0.34     | 0.22      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 1.50       | 6.48       | 0.18       | 0.11    | 0.70     | 0.35      | 0.00            | 0.00       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 3.01      | 2.26       | 13.45      |
| *TD39   | 18.03     | Km1+943.68 | 0.47     | 0.10    | 0.32     | 0.13      | 0.00            | 0.00       | 0.51     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 7.21       | 4.42       | 1.53    | 5.95     | 3.15      | 0.00            | 0.00       | 4.60     | 0.00           | 0.00 | 27.04     | 20.28      | 123.39     |
| 8       | 5.41      | Km1+949.08 | 0.13     | 0.38    | 0.32     | 0.13      | 0.00            | 0.20       | 0.00     | 0.00           | 0.00 | 1.50      | 0.75       | 6.89       | 1.62       | 1.30    | 1.73     | 0.70      | 0.00            | 0.54       | 1.38     | 0.00           | 0.00 | 8.11      | 4.06       | 38.12      |
| TD39    | 7.        |            |          |         |          |           |                 |            |          |                |      |           |            |            |            |         |          |           |                 |            |          |                |      |           |            |            |



| Tên cọc | Cự ly<br>lê (m) | Lý trình   | Hạng mục   |         |             |              |                       |               |             |                      |      |              |               |               | Khối lượng |         |             |              |                       |               |             |                      |      |              |               |               |
|---------|-----------------|------------|------------|---------|-------------|--------------|-----------------------|---------------|-------------|----------------------|------|--------------|---------------|---------------|------------|---------|-------------|--------------|-----------------------|---------------|-------------|----------------------|------|--------------|---------------|---------------|
|         |                 |            | Đắp<br>nền | Đào nền | Đào<br>rãnh | Đào<br>khuôn | Đào<br>khuôn<br>MD cũ | Vét<br>hữu cơ | Đánh<br>cấp | Mặt<br>đường<br>BTXM | CPDD | Gia cố<br>lê | Lu lên<br>K95 | Chiếm<br>dụng | Đắp<br>nền | Đào nền | Đào<br>rãnh | Đào<br>khuôn | Đào<br>khuôn<br>MD cũ | Vét<br>hữu cơ | Đánh<br>cấp | Mặt<br>đường<br>BTXM | CPDD | Gia cố<br>lê | Lu lên<br>K95 | Chiếm<br>dụng |
|         |                 |            | (m2)       | (m2)    | (m2)        | (m2)         | (m2)                  | (m2)          | (m2)        | (m)                  | (m2) | (m)          | (m)           | (m)           | (m3)       | (m3)    | (m3)        | (m3)         | (m3)                  | (m3)          | (m3)        | (m2)                 | (m3) | (m2)         | (m2)          | (m2)          |
| 14      | 8.97            | Km2+047.17 | 0.01       | 0.02    | 0.57        | 0.23         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 7.45          | 0.04       | 11.79   | 5.83        | 2.24         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 13.45        | 13.45         | 74.04         |
| TC40    | 0.87            | Km2+048.04 | 0.00       | 0.01    | 0.53        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 7.29          | 0.00       | 0.01    | 0.48        | 0.22         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.31         | 1.31          | 6.42          |
| 15      | 24.60           | Km2+072.64 | 0.01       | 0.15    | 0.56        | 0.23         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 7.53          | 0.12       | 1.97    | 13.41       | 6.15         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 36.90        | 36.90         | 182.30        |
| 16      | 28.68           | Km2+101.32 | 0.00       | 0.00    | 0.30        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.50          | 0.14       | 2.15    | 12.33       | 7.17         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 43.02        | 43.02         | 201.17        |
| TD41    | 16.13           | Km2+117.45 | 0.06       | 0.06    | 0.39        | 0.13         | 0.00                  | 0.17          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.58          | 0.48       | 0.48    | 5.56        | 3.23         | 0.00                  | 1.37          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 24.19        | 18.14         | 105.48        |
| 17      | 25.14           | Km2+142.59 | 0.08       | 0.17    | 0.32        | 0.13         | 0.00                  | 0.18          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.85          | 1.76       | 2.89    | 8.93        | 3.27         | 0.00                  | 4.40          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 37.71        | 18.86         | 168.84        |
| P41     | 2.93            | Km2+145.52 | 0.00       | 0.16    | 0.32        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.67          | 0.12       | 0.48    | 0.94        | 0.59         | 0.00                  | 0.26          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 4.40         | 3.30          | 19.83         |
| 18      | 12.48           | Km2+158.01 | 0.00       | 0.27    | 0.32        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.53          | 0.00       | 2.68    | 3.99        | 3.37         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 18.72        | 18.72         | 82.38         |
| TC41    | 15.59           | Km2+173.60 | 0.00       | 0.33    | 0.32        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.48          | 0.00       | 4.68    | 4.99        | 4.21         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 23.39        | 23.39         | 101.43        |
| 19      | 7.95            | Km2+181.55 | 0.27       | 0.27    | 0.32        | 0.13         | 0.00                  | 0.00          | 0.27        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 7.06          | 1.07       | 2.39    | 2.54        | 1.59         | 0.00                  | 0.00          | 1.07        | 0.00                 | 0.00 | 11.93        | 8.95          | 53.84         |
| TD42    | 2.33            | Km2+183.88 | 0.07       | 0.00    | 0.31        | 0.13         | 0.00                  | 0.17          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.36          | 0.40       | 0.31    | 0.73        | 0.30         | 0.00                  | 0.20          | 0.31        | 0.00                 | 0.00 | 3.50         | 1.75          | 15.64         |
| C       | 8.71            | Km2+192.59 | 0.09       | 0.00    | 0.00        | 0.13         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.40          | 6.06          | 0.70       | 0.00    | 1.35        | 1.13         | 0.00                  | 0.74          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 13.06        | 9.36          | 54.06         |
| P42     | 6.64            | Km2+199.22 | 0.13       | 0.00    | 0.31        | 0.13         | 0.00                  | 0.21          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.76          | 0.73       | 0.00    | 1.03        | 0.86         | 0.00                  | 0.70          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 9.95         | 7.13          | 42.54         |
| 20      | 10.11           | Km2+209.33 | 0.07       | 0.30    | 0.32        | 0.13         | 0.00                  | 0.18          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.73          | 1.01       | 1.52    | 3.18        | 1.31         | 0.00                  | 1.97          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 15.17        | 7.58          | 68.19         |
| TC42    | 5.23            | Km2+214.56 | 0.05       | 0.23    | 0.32        | 0.13         | 0.00                  | 0.15          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.68          | 0.31       | 1.39    | 1.67        | 0.68         | 0.00                  | 0.86          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 7.85         | 3.92          | 35.07         |
| TD43    | 8.37            | Km2+222.94 | 0.00       | 0.53    | 0.26        | 0.26         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 13.71         | 0.21       | 3.18    | 2.43        | 1.63         | 0.00                  | 0.63          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 12.56        | 9.42          | 85.36         |
| P43     | 7.53            | Km2+230.47 | 0.00       | 0.00    | 0.32        | 0.26         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.60          | 0.00       | 2.00    | 2.18        | 1.96         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 11.30        | 11.30         | 76.49         |
| TC43    | 7.53            | Km2+238.00 | 0.00       | 0.01    | 0.33        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.51          | 0.00       | 0.04    | 2.45        | 2.00         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 11.30        | 11.30         | 49.37         |
| 21      | 9.68            | Km2+247.68 | 0.04       | 0.02    | 0.32        | 0.13         | 0.00                  | 0.16          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.48          | 0.19       | 0.15    | 3.15        | 1.94         | 0.00                  | 0.77          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 11.30        | 11.30         | 49.37         |
| TD44    | 13.34           | Km2+261.01 | 0.00       | 0.42    | 0.32        | 0.26         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.78          | 0.27       | 2.93    | 4.27        | 2.60         | 0.00                  | 1.07          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 20.00        | 15.00         | 88.41         |
| 22      | 4.59            | Km2+265.60 | 0.09       | 0.00    | 0.33        | 0.00         | 0.00                  | 0.32          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.00          | 6.56          | 0.21       | 0.96    | 1.49        | 0.60         | 0.00                  | 0.73          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 13.94        | 3.49          | 61.63         |
| P44     | 9.30            | Km2+274.90 | 0.09       | 0.26    | 0.32        | 0.13         | 0.00                  | 0.18          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.70          | 0.84       | 1.21    | 3.02        | 0.60         | 0.00                  | 2.32          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 13.94        | 3.49          | 61.63         |
| TC44    | 13.88           | Km2+288.78 | 0.14       | 0.68    | 0.32        | 0.13         | 0.00                  | 0.21          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 7.11          | 1.60       | 6.53    | 4.44        | 1.80         | 0.00                  | 2.71          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 10.41        | 8.07          | 95.86         |
| TD45    | 10.76           | Km2+299.54 | 0.09       | 0.07    | 0.39        | 0.13         | 0.00                  | 0.18          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.77          | 1.24       | 4.04    | 3.82        | 1.40         | 0.00                  | 2.10          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 10.41        | 8.07          | 95.86         |
| 23      | 2.96            | Km2+302.50 | 0.04       | 0.11    | 0.41        | 0.13         | 0.00                  | 0.16          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.77          | 0.19       | 0.27    | 1.18        | 0.39         | 0.00                  | 0.50          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 2.22         | 20.05         | 71.17         |
| P45     | 10.82           | Km2+313.33 | 0.07       | 0.02    | 0.33        | 0.13         | 0.00                  | 0.18          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.38          | 0.60       | 0.70    | 4.00        | 1.41         | 0.00                  | 1.84          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 10.24        | 8.12          | 71.17         |
| 24      | 4.65            | Km2+317.98 | 0.15       | 0.04    | 0.36        | 0.14         | 0.00                  | 0.21          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.76          | 6.54          | 0.51       | 0.14    | 1.60        | 0.63         | 0.00                  | 0.91          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 6.97         | 3.51          | 30.02         |
| TC45    | 9.14            | Km2+327.11 | 0.05       | 0.14    | 0.32        | 0.13         | 0.00                  | 0.17          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.37          | 0.91       | 0.82    | 3.11        | 1.23         | 0.00                  | 1.74          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 13.71        | 6.90          | 58.99         |
| 25      | 22.41           | Km2+349.52 | 0.10       | 0.00    | 0.00        | 0.00         | 0.00                  | 0.33          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.00          | 5.11          | 1.68       | 1.57    | 3.59        | 1.46         | 0.00                  | 5.60          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 33.62        | 8.40          | 128.64        |
| 26      | 30.81           | Km2+380.34 | 0.10       | 0.00    | 0.00        | 0.00         | 0.00                  | 0.33          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.00          | 5.33          | 3.08       | 0.00    | 0.00        | 0.00         | 0.00                  | 10.17         | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 46.22        | 0.00          | 160.84        |
| TD46    | 9.13            | Km2+389.46 | 0.07       | 0.19    | 0.00        | 0.13         | 0.00                  | 0.18          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 7.34          | 0.78       | 0.87    | 0.00        | 0.59         | 0.00                  | 2.33          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 13.69        | 3.42          | 57.81         |
| 27      | 11.62           | Km2+401.08 | 0.11       | 0.00    | 0.00        | 0.13         | 0.00                  | 0.19          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 5.57          | 1.05       | 1.10    | 0.00        | 1.51         | 0.00                  | 2.15          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 17.43        | 8.72          | 75.01         |
| P46     | 17.71           | Km2+418.80 | 0.11       | 0.21    | 0.32        | 0.14         | 0.00                  | 0.18          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.63          | 1.95       | 1.86    | 2.83        | 2.39         | 0.00                  | 3.28          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 26.57        | 13.28         | 108.04        |
| 28      | 5.88            | Km2+424.67 | 0.05       | 0.02    | 0.33        | 0.13         | 0.00                  | 0.17          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.41          | 0.47       | 0.68    | 1.91        | 0.79         | 0.00                  | 1.03          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 8.82         | 4.41          | 38.32         |
| TC46    | 23.46           | Km2+448.13 | 0.05       | 0.03    | 0.37        | 0.13         | 0.00                  | 0.16          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.42          | 1.17       | 0.59    | 8.21        | 3.05         | 0.00                  | 3.87          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 35.18        | 17.59         | 150.46        |
| 29      | 24.56           | Km2+472.69 | 0.17       | 0.00    | 0.31        | 0.14         | 0.00                  | 0.00          | 0.21        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.65          | 2.70       | 0.37    | 8.35        | 3.32         | 0.00                  | 1.96          | 2.58        | 0.00                 | 0.00 | 36.84        | 18.42         | 160.51        |
| TD47    | 15.47           | Km2+488.15 | 0.13       | 0.00    | 0.00        | 0.00         | 0.00                  | 0.35          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.00          | 5.20          | 2.32       | 0.00    | 2.40        | 1.08         | 0.00                  | 2.71          | 1.62        | 0.00                 | 0.00 | 23.20        | 5.80          | 91.63         |
| 30      | 12.48           | Km2+500.63 | 0.05       | 0.08    | 0.00        | 0.13         | 0.00                  | 0.17          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.32          | 1.12       | 0.50    | 0.00        | 0.81         | 0.00                  | 3.25          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 18.72        | 4.68          | 71.89         |
| P47     | 5.47            | Km2+506.11 | 0.03       | 0.06    | 0.00        | 0.13         | 0.00                  | 0.16          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 5.80          | 0.22       | 0.38    | 0.00        | 0.71         | 0.00                  | 0.90          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 8.21         | 4.10          | 33.16         |
| 31      | 12.20           | Km2+518.31 | 0.21       | 0.01    | 0.00        | 0.00         | 0.00                  | 0.38          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.00          | 5.51          | 1.46       | 0.43    | 0.00        | 0.79         | 0.00                  | 3.29          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 18.30        | 4.58          | 69.00         |
| TC47    | 5.75            | Km2+524.06 | 0.03       | 0.00    | 0.00        | 0.13         | 0.00                  | 0.16          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 5.11          | 0.69       | 0.03    | 0.00        | 0.37         | 0.00                  | 1.55          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 8.63         | 2.16          | 30.53         |
| 32      | 23.33           | Km2+547.39 | 0.28       | 0.00    | 0.00        | 0.00         | 0.00                  | 0.16          | 0.28        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.00          | 5.53          | 3.62       | 0.00    | 0.00        | 1.52         | 0.00                  | 3.73          | 3.27        | 0.00                 | 0.00 | 35.00        | 8.75          | 124.13        |
| TD48    | 3.87            | Km2+551.27 | 0.13       | 0.12    | 0.00        | 0.14         | 0.00                  | 0.00          | 0.20        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.90          | 0.79       | 0.23    | 0.00        | 0.27         | 0.00                  | 0.31          | 0.93        | 0.00                 | 0.00 | 5.81         | 1.45          | 24.08         |
| 33      | 10.28           | Km2+561.55 | 0.44       | 0.00    | 0.00        | 0.00         | 0.00                  | 0.00          | 0.48        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.00          | 6.02          | 2.93       | 0.62    | 0.00        | 0.72         | 0.00                  | 0.00          | 3.50        | 0.00                 | 0.00 | 15.42        | 3.86          | 66.43         |
| P48     | 4.36            | Km2+565.91 | 0.22       | 0.03    | 0.00        | 0.13         | 0.00                  | 0.00          | 0.24        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 5.66          | 1.44       | 0.07    | 0.00        | 0.28         | 0.00                  | 0.00          | 1.57        | 0.00                 | 0.00 | 6.54         | 1.63          | 25.46         |
| 34      | 10.15           | Km2+576.06 | 0.16       | 0.00    | 0.00        | 0.00         | 0.00                  | 0.36          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.00          | 5.29          | 1.93       | 0.15    | 0.00        | 0.66         | 0.00                  | 1.83          |             |                      |      |              |               |               |



| Tên<br>cọc | Cự ly<br>lề (m) | Lý trình   | Hạng mục   |         |             |              |                       |               |             |                      |      |              |               |               | Khối lượng |         |             |              |                       |               |             |                      |      |           |               |               |
|------------|-----------------|------------|------------|---------|-------------|--------------|-----------------------|---------------|-------------|----------------------|------|--------------|---------------|---------------|------------|---------|-------------|--------------|-----------------------|---------------|-------------|----------------------|------|-----------|---------------|---------------|
|            |                 |            | Đắp<br>nền | Đào nền | Đào<br>rãnh | Đào<br>khuôn | Đào<br>khuôn<br>MD cũ | Vết<br>hữu cơ | Đánh<br>cấp | Mặt<br>đường<br>BTXM | CPDD | Gia cố<br>lề | Lu lèn<br>K95 | Chiếm<br>dụng | Đắp<br>nền | Đào nền | Đào<br>rãnh | Đào<br>khuôn | Đào<br>khuôn<br>MD cũ | Vết<br>hữu cơ | Đánh<br>cấp | Mặt<br>đường<br>BTXM | CPDD | Gia cố lề | Lu lèn<br>K95 | Chiếm<br>dụng |
|            |                 |            | (m2)       | (m2)    | (m2)        | (m2)         | (m2)                  | (m2)          | (m2)        | (m)                  | (m2) | (m)          | (m)           | (m)           | (m3)       | (m3)    | (m3)        | (m3)         | (m3)                  | (m3)          | (m3)        | (m2)                 | (m3) | (m2)      | (m2)          | (m2)          |
| TD51       | 14.18           | Km2+654.20 | 0.11       | 0.00    | 0.00        | 0.00         | 0.00                  | 0.34          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.00          | 5.02          | 1.63       | 0.00    | 0.00        | 0.92         | 0.00                  | 3.83          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 21.27     | 5.32          | 71.25         |
| 40         | 4.43            | Km2+658.63 | 0.05       | 0.01    | 0.32        | 0.13         | 0.00                  | 0.16          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.13          | 0.35       | 0.02    | 0.71        | 0.29         | 0.00                  | 1.11          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 6.65      | 1.66          | 24.70         |
| P51        | 11.41           | Km2+670.04 | 0.03       | 0.03    | 0.36        | 0.13         | 0.00                  | 0.15          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.18          | 0.46       | 0.23    | 3.88        | 1.48         | 0.00                  | 1.77          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 17.11     | 8.55          | 70.20         |
| TC51       | 15.84           | Km2+685.88 | 0.00       | 0.01    | 0.32        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.14          | 0.24       | 0.32    | 5.38        | 3.17         | 0.00                  | 1.19          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 23.76     | 17.82         | 97.56         |
| 41         | 2.09            | Km2+687.97 | 0.09       | 0.00    | 0.00        | 0.00         | 0.00                  | 0.33          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.00          | 5.08          | 0.09       | 0.01    | 0.33        | 0.28         | 0.00                  | 0.34          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 3.13      | 1.57          | 11.71         |
| TD52       | 16.12           | Km2+704.08 | 0.07       | 0.09    | 0.41        | 0.13         | 0.00                  | 0.18          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.46          | 1.29       | 0.73    | 3.30        | 1.05         | 0.00                  | 4.11          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 24.17     | 6.04          | 92.99         |
| 42         | 10.91           | Km2+714.99 | 0.00       | 0.04    | 0.37        | 0.27         | 0.00                  | 0.00          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 1.50          | 6.29          | 0.38       | 0.71    | 4.25        | 2.18         | 0.00                  | 0.98          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 16.37     | 12.27         | 69.55         |
| P52        | 2.78            | Km2+717.77 | 0.07       | 0.05    | 0.38        | 0.13         | 0.00                  | 0.18          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.47          | 0.10       | 0.13    | 1.04        | 0.56         | 0.00                  | 0.25          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 4.17      | 3.13          | 17.75         |
| TC52       | 13.69           | Km2+731.47 | 0.13       | 0.05    | 0.39        | 0.14         | 0.00                  | 0.20          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.71          | 1.37       | 0.68    | 5.27        | 1.85         | 0.00                  | 2.60          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 20.54     | 10.27         | 90.23         |
| 43         | 32.29           | Km2+763.76 | 0.14       | 0.00    | 0.32        | 0.13         | 0.00                  | 0.20          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.39          | 4.36       | 0.81    | 11.46       | 4.36         | 0.00                  | 6.46          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 48.44     | 24.22         | 211.51        |
| TD53       | 14.36           | Km2+778.12 | 0.08       | 0.19    | 0.32        | 0.13         | 0.00                  | 0.18          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.43          | 1.58       | 1.36    | 4.59        | 1.87         | 0.00                  | 2.73          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 21.54     | 10.77         | 92.04         |
| 44         | 11.37           | Km2+789.49 | 0.17       | 0.00    | 0.30        | 0.13         | 0.00                  | 0.23          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.52          | 1.42       | 1.08    | 3.53        | 1.48         | 0.00                  | 2.33          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 17.06     | 8.53          | 73.63         |
| 45         | 10.61           | Km2+800.10 | 0.12       | 0.17    | 0.32        | 0.13         | 0.00                  | 0.20          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 1.50         | 0.75          | 6.65          | 1.54       | 0.90    | 3.29        | 1.38         | 0.00                  | 2.28          | 0.00        | 0.00                 | 0.00 | 15.92     | 7.96          | 69.87         |
| Tổng:      |                 |            |            |         |             |              |                       |               |             |                      |      |              |               |               | 289.18     | 663.90  | 697.27      | 464.78       | -                     | 149.70        | 103.73      |                      |      | 4.145.42  | 2.733.03      | 18.766.44     |

CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KINH TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



**BẢNG THỐNG KÊ Rãnh DỌC GIA CỐ**  
**Công trình: Mở rộng đường từ ngã ba làng Rắc đi khu tưởng niệm Chư Tan Kra**  
**Địa điểm XD: Làng Rắc và thôn I, xã Ya Ly, tỉnh Quảng Ngãi**  
**BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**

| STT       | Lý trình                | Hiện trạng và khả năng sử dụng | Vị trí   |          | Số bên | Chiều dài (m) | Giải pháp thiết kế |
|-----------|-------------------------|--------------------------------|----------|----------|--------|---------------|--------------------|
|           |                         |                                | Bên trái | Bên phải |        |               |                    |
| 1         | Km0+100.00 - Km0+150.00 | Chưa có rãnh                   | x        |          | 1      | 50.00         | Thiết kế mới       |
| 2         | Km0+120.00 - Km0+175.00 | Chưa có rãnh                   |          | x        | 1      | 55.00         | Thiết kế mới       |
| 3         | Km0+210.00 - Km0+225.00 | Chưa có rãnh                   |          | x        | 1      | 15.00         | Thiết kế mới       |
| 4         | Km0+370.00 - Km0+465.00 | Chưa có rãnh                   |          | x        | 1      | 95.00         | Thiết kế mới       |
| 5         | Km0+635.00 - Km0+995.00 | Chưa có rãnh                   |          | x        | 1      | 360.00        | Thiết kế mới       |
| 6         | Km1+030.00 - Km1+145.00 | Chưa có rãnh                   |          | x        | 1      | 115.00        | Thiết kế mới       |
| 7         | Km1+120.00 - Km1+150.00 | Chưa có rãnh                   | x        |          | 1      | 30.00         | Thiết kế mới       |
| 8         | Km1+200.00 - Km1+285.00 | Chưa có rãnh                   |          | x        | 1      | 85.00         | Thiết kế mới       |
| 9         | Km1+350.00 - Km1+412.00 | Chưa có rãnh                   |          | x        | 1      | 62.00         | Thiết kế mới       |
| 10        | Km1+452.00 - Km1+545.00 | Chưa có rãnh                   |          | x        | 1      | 93.00         | Thiết kế mới       |
| 11        | Km1+570.00 - Km1+700.00 | Chưa có rãnh                   |          | x        | 1      | 130.00        | Thiết kế mới       |
| 12        | Km2+192.00 - Km2+237.00 | Chưa có rãnh                   |          | x        | 1      | 45.00         | Thiết kế mới       |
| 13        | Km2+695.00 - Km2+800.00 | Chưa có rãnh                   |          | x        | 1      | 105.00        | Thiết kế mới       |
| Tổng cộng |                         |                                |          |          |        | 1,240.00 m    |                    |

CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:



**BẢNG THỐNG KÊ CỐNG**

**Công trình: Mở rộng đường từ ngã ba làng Rắc đi khu tưởng niệm Chư Tan Kra**

**Địa điểm XD: Làng Rắc và thôn I, xã Ya Ly, tỉnh Quảng Ngãi**

**BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**

| STT | Tên cọc | Lý trình   | Hiện trạng và khả năng sử dụng                    | Giải pháp thiết kế                   | Khẩu độ    | Loại công trình | Chiều dài (m) | Ghi chú    |
|-----|---------|------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------|------------|-----------------|---------------|------------|
| 1   | 3=C     | Km0+81.53  | Cống tròn BTCT 2D150cm, L=12m. Còn tốt            | Tận dụng                             | 2D150      | Cống tròn BTCT  | 12.00         | Cống ngang |
| 2   | 16=C    | Km0+256.93 | Cống bản BTCT (60x60)cm, L=6m. Bị lấp             | Tận dụng, nạo vét cống               | (60x60)cm  | Cống bản BTCT   | 6.00          | Cống ngang |
| 3   | C       | Km0+375.55 | Cống bản BTCT (60x60)cm, L=6m. Hồng hoàn toàn     | Thiết kế mới                         | (80x100)cm | Cống bản BTCT   | 6.50          | Cống ngang |
| 4   | 30=C    | Km0+632.72 | Cống tròn BTCT D120cm, L=10m. Còn tốt             | Tận dụng                             | D120       | Cống tròn BTCT  | 10.00         | Cống ngang |
| 5   | 59      | Km1+184.88 | Cống bản BTCT (80x60)cm, L=6m. Bị lấp             | Tận dụng, nạo vét cống               | (80x60)cm  | Cống bản BTCT   | 6.00          | Cống ngang |
| 6   | TD31=C  | Km1+416.58 | Cống tròn BTCT D80cm, L=7m. Còn tốt               | Tận dụng. Nâng TĐ hạ lưu             | D80        | Cống tròn BTCT  | 7.00          | Cống ngang |
| 7   | C       | Km1+707.08 | Cống tròn BTCT D80cm, L=8m. Còn tốt               | Tận dụng                             | D80        | Cống tròn BTCT  | 8.00          | Cống ngang |
| 8   | 3=C     | Km1+887.07 | Cống tròn BTCT D80cm, L=8m. Còn tốt, bị lấp 70%   | Tận dụng, nạo vét cống               | D80        | Cống tròn BTCT  | 8.00          | Cống ngang |
| 9   | C       | Km2+192.59 | Cống bản BTCT (60x60)cm, L=6m. Xói lở hạ lưu cống | Tận dụng, xếp rọ đá chống xói hạ lưu | (60x60)cm  | Cống bản BTCT   | 6.00          | Cống ngang |
| 10  | TC49    | Km2+614.02 | Cống bản BTCT (80x80)cm, L=7m. Bị lấp             | Tận dụng, nạo vét cống               | (80x80)cm  | Cống bản BTCT   | 7.00          | Cống ngang |

**CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM**  
**ĐÃ THANH TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

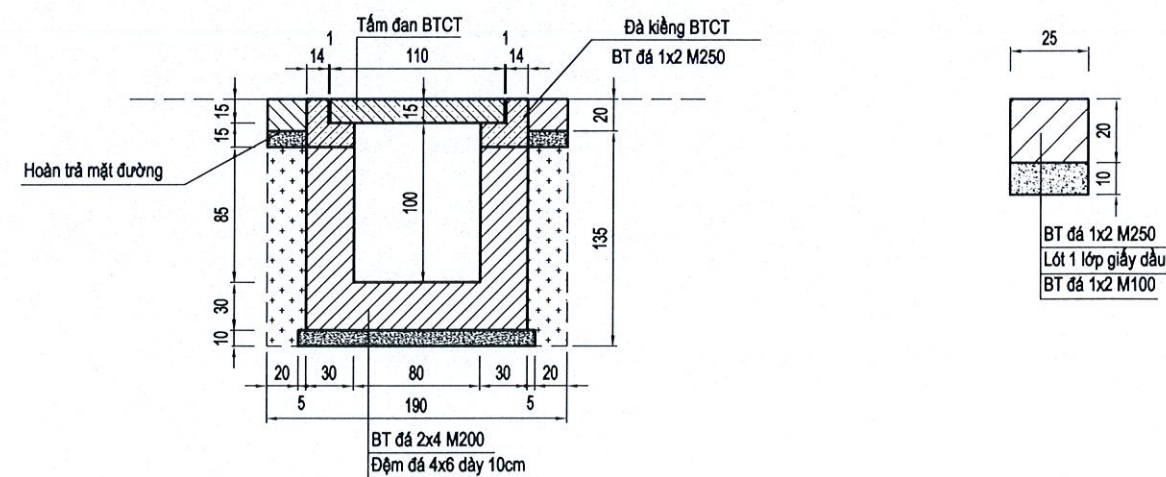


CQC C; LT: KM0+375.55



## KẾT CẤU HOÀN TRẢ MẶT ĐƯỜNG

---



**C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM**  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

|           |                    |
|-----------|--------------------|
| CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          |
| C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |
| THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |
| THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯỜNG  |
| KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG |

**CHỮ KÝ**

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

Giám đốc

**CÔNG TY TNHH  
TÂN NHẬT DƯƠNG  
KON TUM**

**T.Đ. N.H.**

**PHẠM NGỌC LỤC**

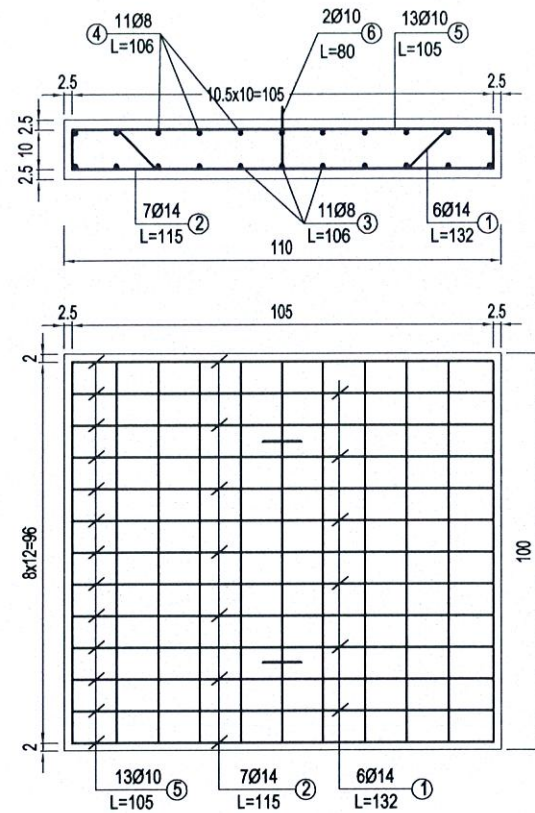
|              |            |
|--------------|------------|
| Tỷ lệ:       | BẢN VẼ SỐ: |
| Lần xuất bản | KÝ HIỆU:   |



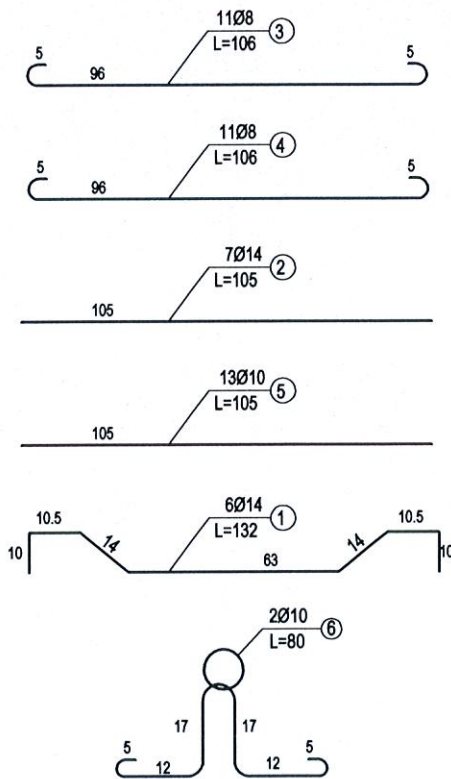


CHI TIẾT TẤM ĐẠN CỐNG (TL:1/20)

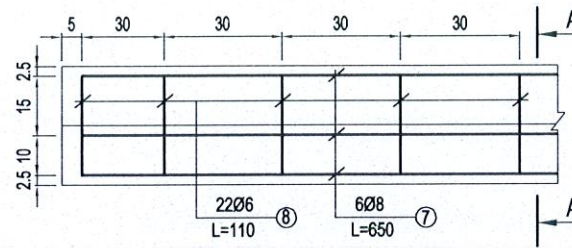
KT(1.0\*1.1\*0.15)M



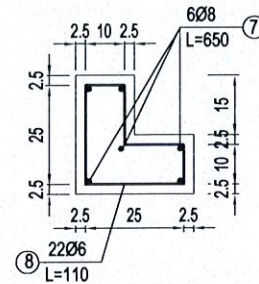
SƠ HẠ CỐT THÉP TẤM ĐẠN



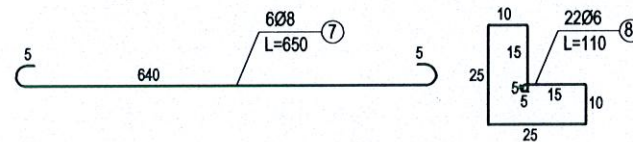
CỐT THÉP ĐÀ KIỀNG, L=4.5M (TL:1/20)



MẶT CẮT A-A (TL:1/20)

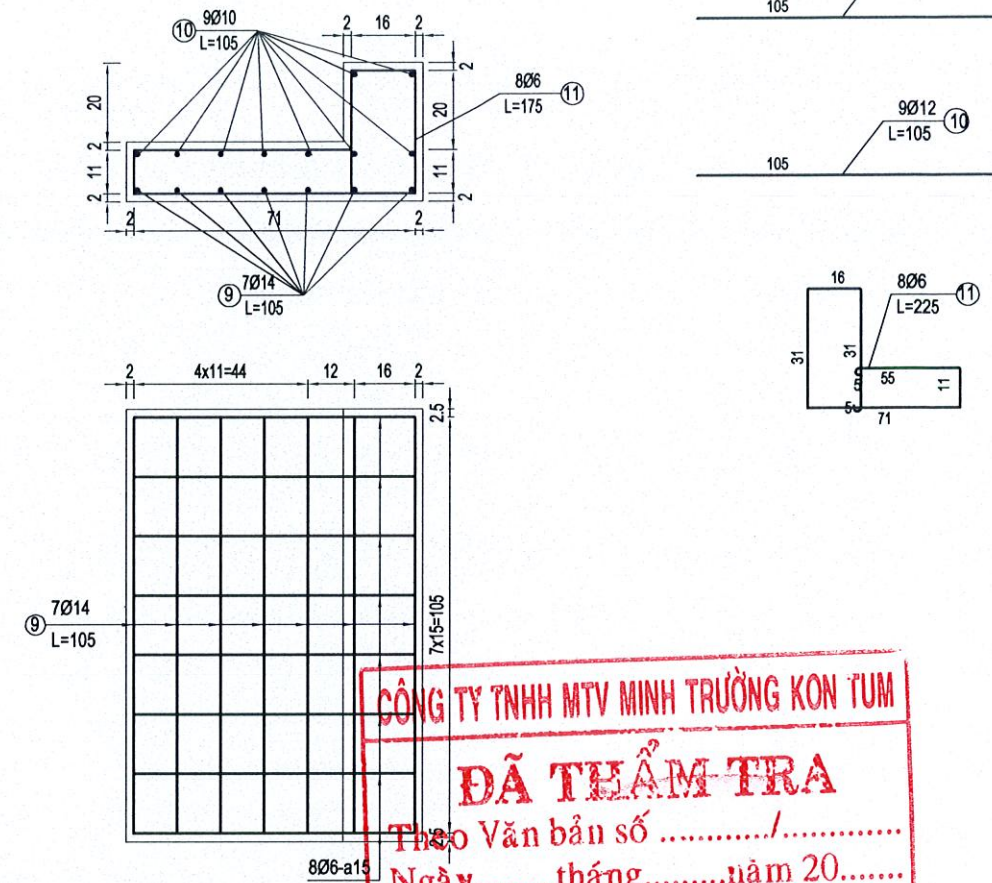


SƠ HẠ CỐT THÉP ĐÀ KIỀNG



CHI TIẾT TẤM ĐẠN BIÊN (TL:1/20)

KT(0.75\*1.1\*0.15)M



KHỐI LƯỢNG BTCT

| Tấm đan kt(100*110*15)cm (01 tấm) |                 |                |                  |                 |                      |                 |
|-----------------------------------|-----------------|----------------|------------------|-----------------|----------------------|-----------------|
| Số hiệu                           | Đường kính (mm) | Chiều dài (mm) | Số lượng (Thanh) | Tổng C. dài (m) | T.lượng Riêng (Kg/m) | Khối lượng (Kg) |
| 1                                 | 14              | 1320           | 6                | 7.92            | 1.208                | 9.57            |
| 2                                 | 14              | 1050           | 7                | 7.35            | 1.208                | 8.88            |
| 3                                 | 8               | 1060           | 11               | 11.66           | 0.395                | 4.61            |
| 4                                 | 8               | 1060           | 11               | 11.66           | 0.395                | 4.61            |
| 5                                 | 10              | 1050           | 13               | 13.65           | 0.617                | 8.42            |
| 6                                 | 10              | 800            | 2                | 1.60            | 0.617                | 0.99            |
| Tổng khối lượng thép              |                 |                |                  |                 | kg                   | 37.07           |
| Cốt thép Ø≤10mm                   |                 |                |                  |                 | kg                   | 18.62           |
| Cốt thép Ø>10mm                   |                 |                |                  |                 | kg                   | 18.45           |
| Bê tông đá 1x2, M250              |                 |                |                  |                 | m3                   | 0.17            |
| Ván khuôn                         |                 |                |                  |                 | m2                   | 0.63            |

| Đà kiềng, L=6.5m     |                 |                |                  |                 |                      |                 |
|----------------------|-----------------|----------------|------------------|-----------------|----------------------|-----------------|
| Số hiệu              | Đường kính (mm) | Chiều dài (mm) | Số lượng (Thanh) | Tổng C. dài (m) | T.lượng Riêng (Kg/m) | Khối lượng (Kg) |
| 7                    | 8               | 6500           | 12               | 78.00           | 0.395                | 30.81           |
| 8                    | 6               | 1110           | 44               | 48.84           | 0.222                | 10.84           |
| Tổng khối lượng thép |                 |                |                  |                 | kg                   | 41.65           |
| Cốt thép Ø≤10mm      |                 |                |                  |                 | kg                   | 41.65           |
| Bê tông đá 1x2, M250 |                 |                |                  |                 | m3                   | 0.86            |
| Ván khuôn            |                 |                |                  |                 | m2                   | 8.06            |

| Tấm đan kt(100*75*15)cm (01 tấm) |                 |                |                  |                 |                      |                 |
|----------------------------------|-----------------|----------------|------------------|-----------------|----------------------|-----------------|
| Số hiệu                          | Đường kính (mm) | Chiều dài (mm) | Số lượng (Thanh) | Tổng C. dài (m) | T.lượng Riêng (Kg/m) | Khối lượng (Kg) |
| 9                                | 14              | 1050           | 7                | 7.35            | 1.208                | 8.88            |
| 10                               | 10              | 1050           | 9                | 9.45            | 0.617                | 5.83            |
| 11                               | 8               | 2250           | 8                | 18.00           | 0.395                | 7.11            |
| Tổng khối lượng thép             |                 |                |                  |                 | kg                   | 21.82           |
| Cốt thép Ø≤10mm                  |                 |                |                  |                 | kg                   | 12.94           |
| Cốt thép Ø>10mm                  |                 |                |                  |                 | kg                   | 8.88            |
| Bê tông đá 1x2, M250             |                 |                |                  |                 | m3                   | 0.17            |
| Ván khuôn                        |                 |                |                  |                 | m2                   | 2.42            |

GHI CHÚ:  
- Kích thước bản vẽ ghi bằng cm

CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI  
KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA  
HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC  
ĐỀXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

CHỨC DANH  
C.T.T.K  
THIẾT KẾ  
THỰC HIỆN  
KIỂM TRA

HỌ VÀ TÊN  
VÕ CHÍ PHÚ  
VÕ CHÍ PHÚ  
NGUYỄN ANH THƯƠNG  
NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG

CHỮ KÝ  
Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026  
Giám đốc  
CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM  
TÂN NHẬT DƯƠNG  
QUẢNG NGÃI

CÔNG BẢN KT(80X100)CM  
L=6.5M; LT: KM0+375.55

Tỷ lệ:  
Bản vẽ số:  
Lần xuất bản  
Ký hiệu:



BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÔNG

| STT | Hạng mục                                      | Đơn vị | Khối lượng | Diễn giải                                                             |
|-----|-----------------------------------------------|--------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thân cống                                     | m      | 6.50       |                                                                       |
|     | - Bê tông thân đá 2x4 đổ tại chỗ, M200        | m3     | 3.32       | $2*0.3*(0.85+0.85)*0.5*3.25+2*0.3*(0.85+0.85)*0.5*3.25$               |
|     | - Bê tông móng đá 2x4 đổ tại chỗ, M200        | m3     | 2.73       | $1.4*0.3*6.5$                                                         |
|     | - Ván khuôn thân                              | m2     | 23.12      | $4*(0.85+0.85)*0.5*3.25+4*(0.85+0.85)*0.5*3.25+2*(0.3*0.85+0.3*0.85)$ |
|     | - Ván khuôn móng                              | m2     | 4.74       | $2*(0.3*6.5+1.4*0.3)$                                                 |
|     | - Đệm đá 4x6 dày 10cm                         | m3     | 0.98       | $1.5*0.1*6.5$                                                         |
|     | - Đào phá bê tông cống cũ                     | m3     | 6.48       | $(1.2*1.2-0.6*0.6)*6$                                                 |
|     | - Đào đất móng cống                           | m3     | 13.04      | $(1.9+2.3)*0.5*1.43*6.5-6.48$                                         |
|     | - Đắp đất K90 mang cống                       | m3     | 6.44       | $13.04-(1.4*1.33*6.5-6.48)-0.98$                                      |
| 2   | Đà kiềng                                      |        |            |                                                                       |
|     | - Cốt thép Ø≤10mm                             | kg     | 41.65      | Xem bản vẽ chi tiết                                                   |
|     | - Bê tông đá 1x2 đổ tại chỗ, M250             | m3     | 0.86       | nt                                                                    |
|     | - Ván khuôn                                   | m2     | 8.06       | nt                                                                    |
| 3   | Tấm đan cống                                  |        |            |                                                                       |
|     | - Lắp đặt tấm đan K1<500kg                    | tấm    | 7.00       |                                                                       |
|     | - Cốt thép Ø≤10mm                             | kg     | 118.98     | $5*18.62+2*12.94$                                                     |
|     | - Cốt thép Ø>10mm                             | kg     | 110.01     | $5*18.45+2*8.88$                                                      |
|     | - Bê tông đá 1x2 đúc sẵn, M250                | m3     | 1.19       | $5*0.17+2*0.17$                                                       |
|     | - Ván khuôn                                   | m2     | 7.99       | $5*0.63+2*2.42$                                                       |
| 4   | Thượng lưu cống                               |        |            |                                                                       |
|     | - Bê tông đá 2x4 đổ tại chỗ, M200 (phần thân) | m3     | 0.66       | $2*1.103*0.3$                                                         |
|     | - Bê tông đá 2x4 đổ tại chỗ, M200 (phần móng) | m3     | 2.57       | $0.8316*1.5+0.6589*2$                                                 |
|     | - Ván khuôn thân                              | m2     | 4.59       | $4*1.103+2*0.3*0.3$                                                   |
|     | - Ván khuôn móng                              | m2     | 6.48       | $0.8316*2+0.6589*2+1*(1.5+2)$                                         |
|     | - Đệm đá 4x6 dày 10cm                         | m3     | 0.54       | $(1.62*1.5+1.5*2)*0.1$                                                |
|     | - Đào đất móng                                | m3     | 6.66       | $1.58*2+1.4*2.5$                                                      |
|     | - Đắp đất K90                                 | m3     | 2.66       |                                                                       |
| 5   | Hạ lưu cống                                   |        |            |                                                                       |
|     | - Bê tông đá 2x4 đổ tại chỗ, M200 (phần thân) | m3     | 0.73       | $2*1.21*0.3$                                                          |
|     | - Bê tông đá 2x4 đổ tại chỗ, M200 (phần móng) | m3     | 3.71       | $0.8748*1.5+0.9587*2.5$                                               |
|     | - Ván khuôn thân                              | m2     | 5.02       | $4*1.21+2*0.3*0.3$                                                    |
|     | - Ván khuôn móng                              | m2     | 7.67       | $0.8748*2+0.9587*2+1*(1.5+2.5)$                                       |
|     | - Đệm đá 4x6 dày 10cm                         | m3     | 0.89       | $(1.74*1.5+2.5*2.5)*0.1$                                              |
|     | - Đào đất móng                                | m3     | 7.07       | $1.01*2+1.07*3+0.46*4$                                                |
|     | - Đắp đất K90                                 | m3     | 2.83       |                                                                       |
|     | - Xếp rọ đá chống xói                         | rọ     | 2.00       |                                                                       |
| 6   | Hạng mục khác                                 |        |            |                                                                       |
|     | - Cắt mặt đường BTXM cũ                       | m      | 8.00       | $2*4$                                                                 |
|     | - Đào phá mặt đường BTXM cũ                   | m3     | 1.52       | $1.9*4*0.2$                                                           |
|     | - Bê tông lót đá 2x4, M100 dày 10cm           | m2     | 0.20       | $0.5*4*0.1$                                                           |
|     | - Hoàn trả mặt đường bằng BTXM đá 1x2, M250 d | m2     | 0.40       | $0.5*4*0.2$                                                           |
|     | - Lót 01 lớp giấy dầu                         | m2     | 2.00       | $0.5*4$                                                               |

CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

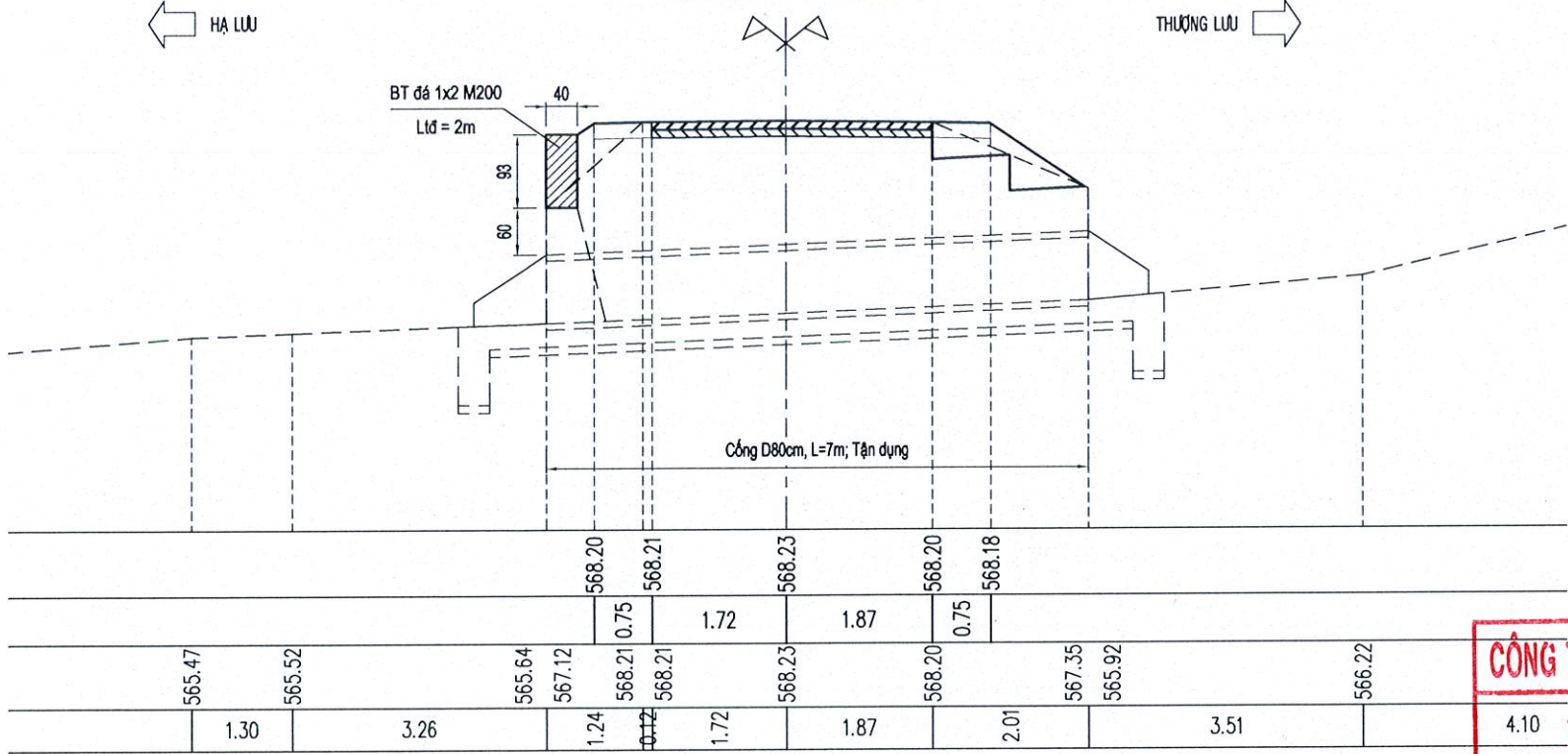
Ký tên:

|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                       |           |            |          |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                        |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <div>CHỦ ĐẦU TƯ</div> <div>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div> <div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | <div>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TÂN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</div> <div>ĐỊA ĐIỂM: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN  | CHỮ KÝ   | <div>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</div> <div>Giám đốc</div> <div></div> <div>CÔNG TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div> <div>PHẠM NGỌC LỤC</div> | <div>CÔNG BẢN KT(80X100)CM</div> <div>L=6.5M; LT: KM0+375.55</div> <div>Tỷ lệ:</div> <div>BẢN VẼ SỐ:</div> <div>Lần xuất bản</div> <div>KÝ HIỆU:</div> |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                       | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ | THIẾT KẾ |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                        |  |



NÂNG TƯỜNG ĐẦU HẠ LƯU CỐNG D80CM, L=7.0M (TL: 1/100)

CỌC C; LT: KM1+413.04



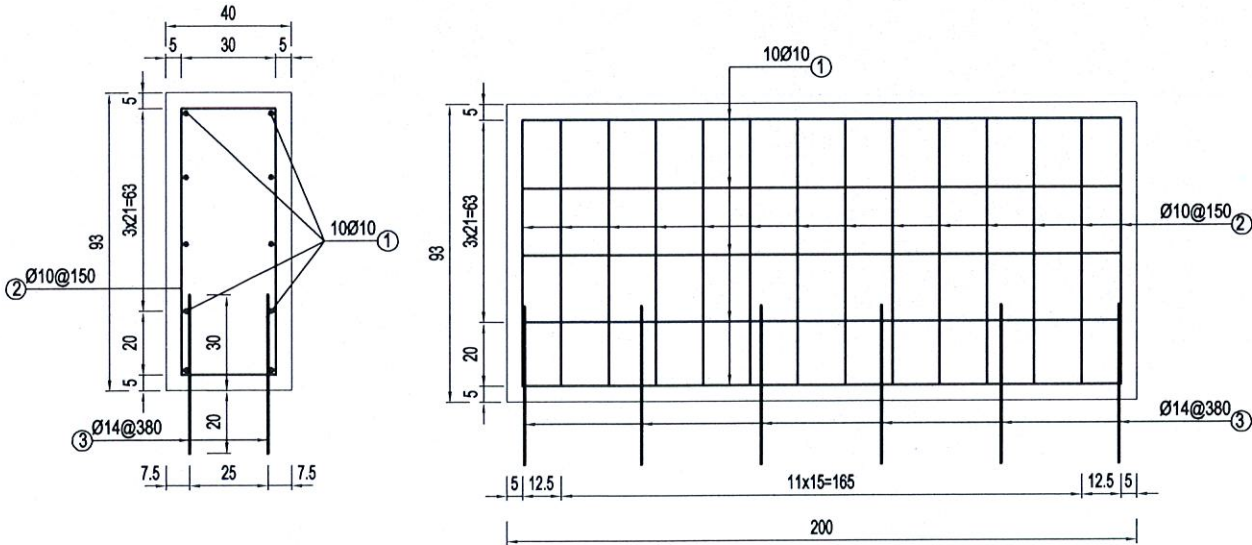
THUYẾT MINH:

- Cống tròn D80cm được sửa chữa như sau:
- + Tận dụng lại toàn bộ kết cấu cũ của cống
- + Nâng tường đầu hạ lưu bằng BTCT đá 1x2, M200
- + Tường đầu cống mới được neo vào tường đầu cống cũ bằng cách khoan lỗ cây thép D14cm trên tường đầu cống cũ
- Kích thước trên bản vẽ ghi là cm
- Cốt thép ghi là mm

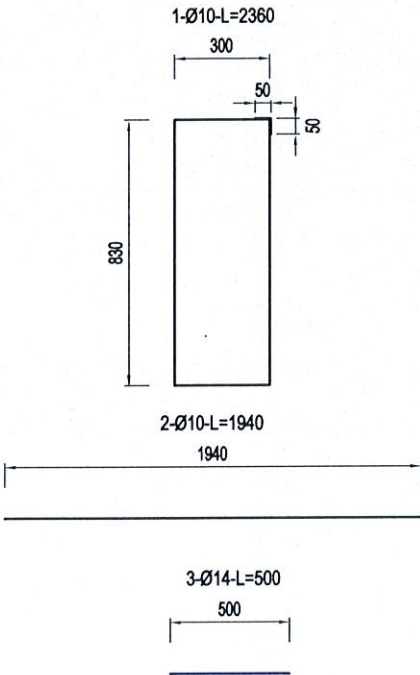
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

4.10 **ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

CHI TIẾT TƯỜNG ĐẦU (TL: 1/25)



SƠ HỌA THÉP



BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CỐNG

| STT | Hạng mục                                    | Đơn vị | Khối lượng | Diện tích                            |
|-----|---------------------------------------------|--------|------------|--------------------------------------|
| 1   | Bê tông đá 2x4 đg tại chỗ, M200 (phần thân) | m3     | 0.74       | 0.4*0.93*2                           |
| 2   | Gia công cốt thép 10mm<=đk<=18mm            | kg     | 38.15      | (10*1.94+13*2.36)*0.617+12*0.5*1.208 |
| 3   | Ván khuôn thân                              | m2     | 4.46       | 2*(0.4+2)*0.93                       |
| 4   | Khoan lỗ đk18mm vào bê tông                 | m3     | 2.40       | 12*0.2                               |
| 5   | VXM M100 trám lỗ khoan                      | m3     | 0.010      |                                      |

CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI  
KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA  
HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC  
ĐỀXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN I - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI

CHỨC DANH  
C.T.T.K  
THIẾT KẾ  
THỰC HIỆN  
KIỂM TRA

HỌ VÀ TÊN  
VÕ CHÍ PHÚ  
VÕ CHÍ PHÚ  
NGUYỄN ANH THƯƠNG  
NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG

CHỮ KÝ  
Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026  
Giám đốc  
CÔNG TY TNHH  
TÂN NHẬT DƯƠNG  
KON TUM  
PHẠM NGỌC LỰC

CỐNG TRÒN ĐK80CM  
L=7.0M; LT: KM1+416.58

Tỷ lệ:  
Lần xuất bản  
BẢN VẼ SỐ:  
KÝ HIỆU:

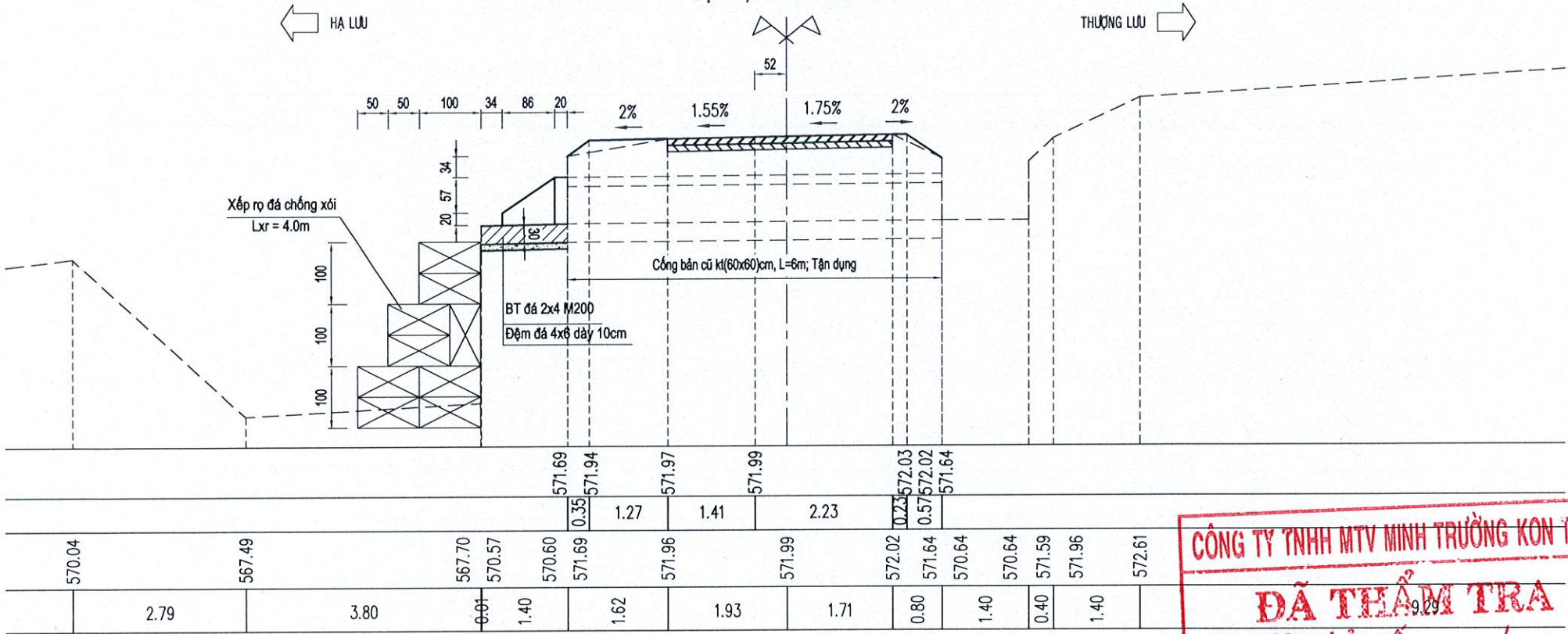


C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM  
ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI



SỬA CHỮA HẠ LƯU CÔNG BẢN KT(0.6\*0.6)M, L=6.0M (TL: 1/100)

CỌC C; LT: KM2+187.29

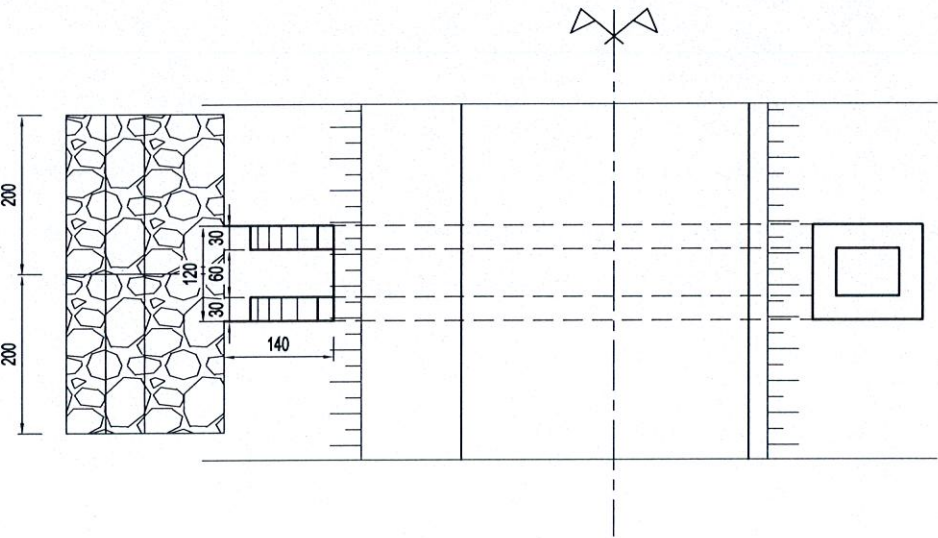


CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo Văn bản số ...../.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....  
Ký tên:

MẶT BẰNG CÔNG BẢN KT(0.6\*0.6)M, L=6.0M (TL: 1/100)

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CỐNG

| STT | Hạng mục                                    | Đơn vị         | Khối lượng | Diện giải         |
|-----|---------------------------------------------|----------------|------------|-------------------|
| 1   | Bê tông đá 2x4 đổ tại chỗ, M200 (phần thân) | m <sup>3</sup> | 0.73       | 2*1.21*0.3        |
| 2   | Bê tông đá 2x4 đổ tại chỗ, M200 (phần móng) | m <sup>3</sup> | 0.50       | 1.4*1.2*0.3       |
| 3   | Ván khuôn thân                              | m <sup>2</sup> | 4.92       | 4*1.21*2*0.2      |
| 4   | Ván khuôn móng                              | m <sup>2</sup> | 1.20       | 2*0.3*1.4*0.3*1.2 |
| 5   | Đệm đá 4x6 dày 10cm                         | m <sup>3</sup> | 0.17       | 1.4*1.2*0.1       |
| 6   | Xếp rọ đá chống xói                         | t <sub>o</sub> | 18.00      | 2*9               |
| 7   | Đào đất móng                                | m <sup>3</sup> | 0.28       | 1.4*0.5*0.4       |
| 8   | Đào phá bê tông hạ lưu cũ                   | m <sup>3</sup> | 0.50       | 1.2*1.4*0.3       |
| 9   | Đắp đất K90                                 | m <sup>3</sup> | 0.11       |                   |

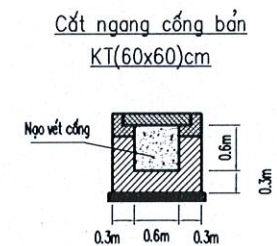


THUYẾT MINH:

- Cống bản cũ(60x60)cm, được sửa chữa như sau:
- + Tận dụng lại kết cấu thượng lưu cống và thân cống
- + Làm lại tường cánh và sàn cống hạ lưu bằng BT đá 2x4, M200
- + Xếp rọ đá chống xói hạ lưu cống
- Kích thước trên bản vẽ ghi là cm

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |                    |                                                                                       |                                         |                                                                   |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------|
| <div><div>COMPANY<br/>TAN NHAT DUONG</div></div> <div><div>CHỦ ĐẦU TƯ</div><div>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</div><div>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</div><div>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</div></div> | <div>GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</div> <div>CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA</div> <div>HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</div> <div>ĐỒXD: LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</div> | CHỨC DANH | HỌ VÀ TÊN          | CHỮ KÝ                                                                                | Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026 | <div>CỐNG BẢN KT(60X60)CM</div> <div>L=6.0M; LT: KM2+192.59</div> |            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                   | C.T.T.K   | VÕ CHÍ PHÚ         |  | Giám đốc                                |                                                                   |            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                   | THIẾT KẾ  | VÕ CHÍ PHÚ         |  |                                         | Tỷ lệ:                                                            | BẢN VẼ SỐ: |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                   | THỰC HIỆN | NGUYỄN ANH THƯƠNG  |  |                                         | Lần xuất bản                                                      | KÝ HIỆU:   |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                   | KIỂM TRA  | NGUYỄN TUYẾN DƯƠNG |  | PHẠM NGỌC LỤC                           |                                                                   |            |





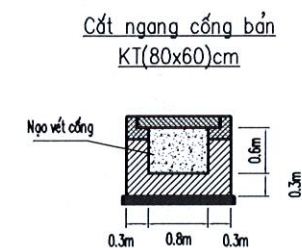
CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THẨM TRA**

Theo Văn bản số ...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:



|                                                                                                                                     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                                                                                  |  |                                                                                                         |  |                                                                                                                                                         |  |                                                      |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------|--|
| <p align="center"><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b><br/><b>PHÒNG KINH TẾ XÃ YA LY</b></p>                                                           |  | <p>GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG</p> <p><u>CÔNG TRÌNH:</u> MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỪ NGÃ BA LÀNG RẮC ĐI</p> <p align="center">KHU TƯỜNG NIỆM CHỦ TAN KRA</p> <p><u>HẠNG MỤC:</u> NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</p> <p><u>ĐOẠN:</u> LÀNG RẮC VÀ THÔN 1 - XÃ YA LY - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> |  | <p>CHỨC DANH</p> <p>C.T.T.K</p> <p>THIẾT KẾ</p> <p>THỰC HIỆN</p> <p>KIỂM TRA</p> |  | <p>HỌ VÀ TÊN</p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>VÕ CHÍ PHÚ</p> <p>NGUYỄN ANH THƯƠNG</p> <p>NGUYỄN TUYÊN DƯƠNG</p> |  | <p>CHỮ KÝ</p> <p align="center"> </p> <p>Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026</p> <p align="center">Giám đốc</p> <p align="center">PHẠM NGỌC LỤC</p> |  | <p align="center"><b>NẠO VẾT CÔNG HIỆN TRẠNG</b></p> |  |
| <p align="center"><b>C.TY TNHH TÂN NHẬT DƯƠNG KON TUM</b></p> <p>ĐC: SỐ 63 TRẦN ĐẠI NGHĨA - TỔ 2 - P. ĐẮK BLA - TỈNH QUẢNG NGÃI</p> |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                                                                                  |  |                                                                                                         |  | <p>Tỷ lệ:</p> <p>Lấn xuất bản</p>                                                                                                                       |  | <p>BẢN VẼ SỐ:</p> <p>KÝ HIỆU:</p>                    |  |







**BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG**  
Công trình: Mở rộng đường từ ngã ba làng Rắc đi khu tưởng niệm Chư Tan Kra  
Địa điểm XD: Làng Rắc và thôn I, xã Ya Ly, tỉnh Quảng Ngãi  
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

| STT | Hạng mục công việc                                 | Đơn vị | Lý trình cống |            |            |            |            |            | Khối lượng |            |
|-----|----------------------------------------------------|--------|---------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
|     |                                                    |        | Km0+256.93    | Km0+375.55 | Km1+184.88 | Km1+416.58 | Km1+887.07 | Km2+192.59 |            | Km2+608.72 |
| I   | Khẩu độ cống                                       |        | (60x60)cm     | (80x100)cm | (80x60)cm  | D80cm      | D80cm      | (60x60)cm  | (80x80)cm  |            |
| II  | Thân cống                                          |        |               |            |            |            |            |            |            |            |
| 1   | Thân cống                                          | m      | 0.00          | 6.50       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 6.50       |
| -   | Bê tông thân đá 2x4 đổ tại chỗ, M200               | m3     | 0.00          | 3.32       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 3.32       |
| -   | Bê tông móng đá 2x4 đổ tại chỗ, M200               | m3     | 0.00          | 2.73       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 2.73       |
| -   | Ván khuôn thân                                     | m2     | 0.00          | 23.12      | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 23.12      |
| -   | Ván khuôn móng                                     | m2     | 0.00          | 4.74       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 4.74       |
| -   | Đệm đá 4x6 dày 10cm                                | m3     | 0.00          | 0.98       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.98       |
| -   | Đào phá bê tông cống cũ                            | m3     | 0.00          | 6.48       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 6.48       |
| -   | Đào đất móng cống                                  | m3     | 0.00          | 13.04      | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 13.04      |
| -   | Đắp đất K90 mang cống                              | m3     | 0.00          | 6.44       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 6.44       |
| -   | Nạo vét cống                                       | m3     | 2.16          | 0.00       | 2.88       | 0.00       | 2.81       | 0.00       | 4.48       | 12.33      |
| 2   | Đà kiềng                                           |        |               |            |            |            |            |            |            | 0.00       |
| -   | Cốt thép Ø≤10mm                                    | kg     | 0.00          | 41.65      | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 41.65      |
| -   | Bê tông đá 1x2 đổ tại chỗ, M250                    | m3     | 0.00          | 0.86       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.86       |
| -   | Ván khuôn                                          | m2     | 0.00          | 8.06       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 8.06       |
| 3   | Tấm đan cống                                       |        |               |            |            |            |            |            |            | 0.00       |
| -   | Lắp đặt tấm đan kl<500kg                           | tấm    | 0.00          | 7.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 7.00       |
| -   | Cốt thép Ø≤10mm                                    | kg     | 0.00          | 118.98     | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 118.98     |
| -   | Cốt thép Ø>10mm                                    | kg     | 0.00          | 110.01     | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 110.01     |
| -   | Bê tông đá 1x2 đúc sẵn, M250                       | m3     | 0.00          | 1.19       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 1.19       |
| -   | Ván khuôn                                          | m2     | 0.00          | 7.99       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 7.99       |
| 4   | Thượng, hạ lưu cống                                |        |               |            |            |            |            |            |            | 0.00       |
| -   | Bê tông đá 2x4 đổ tại chỗ, M200 (phần thân)        | m3     | 0.00          | 1.39       | 0.00       | 0.74       | 0.00       | 0.73       | 0.00       | 2.86       |
| -   | Bê tông đá 2x4 đổ tại chỗ, M200 (phần móng)        | m3     | 0.00          | 6.27       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.50       | 0.00       | 6.78       |
| -   | Gia công cốt thép 10mm<=dk<=18mm                   | kg     | 0.00          | 0.00       | 0.00       | 38.15      | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 38.15      |
| -   | Ván khuôn thân                                     | m2     | 0.00          | 9.61       | 0.00       | 4.46       | 0.00       | 4.92       | 0.00       | 19.00      |
| -   | Ván khuôn móng                                     | m2     | 0.00          | 14.15      | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 1.20       | 0.00       | 15.35      |
| -   | Đệm đá 4x6 dày 10cm                                | m3     | 0.00          | 1.43       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.17       | 0.00       | 1.60       |
| -   | Đào đất móng                                       | m3     | 0.00          | 13.73      | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.28       | 0.00       | 14.01      |
| -   | Đắp đất K90                                        | m3     | 0.00          | 5.49       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.11       | 0.00       | 5.60       |
| -   | Xếp rọ đá chống xói                                | rọ     | 0.00          | 2.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 18.00      | 0.00       | 20.00      |
| 5   | Hạng mục khác                                      |        |               |            |            |            |            |            |            | 0.00       |
| -   | Cắt mặt đường BTXM cũ                              | m      | 0.00          | 8.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 8.00       |
| -   | Đào phá BTXM cũ                                    | m3     | 0.00          | 1.52       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.50       | 0.00       | 2.02       |
| -   | Bê tông lót đá 2x4, M100 dày 10cm                  | m2     | 0.00          | 0.20       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.20       |
| -   | Hoàn trả mặt đường bằng BTXM đá 1x2, M250 dày 20cm | m2     | 0.00          | 0.40       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.40       |
| -   | Lót 01 lớp giấy dầu                                | m2     | 0.00          | 2.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 2.00       |
| -   | Khoan lỗ dk18mm vào bê tông                        | m      | 0.00          | 0.00       | 0.00       | 2.40       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 2.40       |
| -   | VXM M100 trám lỗ khoan                             | m3     | 0.00          | 0.00       | 0.00       | 0.01       | 0.00       | 0.00       | 0.00       | 0.01       |

CÔNG TY TNHH MTV MINH TRƯỜNG KON TUM

**ĐÃ THIẾT KẾ**

Theo Văn bản số.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:.....



BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG  
Công trình: Mở rộng đường từ ngã ba làng Rắc đi khu tưởng niệm Chư Tan Kra  
Địa điểm XD: Làng Rắc và thôn 1, xã Ya Ly, tỉnh Quảng Ngãi  
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

| STT | Hạng mục công việc                          | Đơn vị | Khối lượng  | Diễn giải                 |
|-----|---------------------------------------------|--------|-------------|---------------------------|
| I   | Thông số kỹ thuật                           |        |             |                           |
| 1   | Chiều dài tuyến đường                       | m      | 2.800.10    |                           |
| 2   | Chiều dài thiết kế                          | m      | 2.763.62    |                           |
| 3   | Bề rộng nền đường                           | m      | 5.00        |                           |
| 4   | Bề rộng mặt đường                           | m      | 3.50        |                           |
| 5   | Bề rộng lề                                  | m      | 2x0.75=1.5m |                           |
| II  | Nền đường                                   |        |             |                           |
| 1   | Đắp nền                                     | m3     | 289.18      | Xem bảng tổng hợp KL nền  |
| 2   | Đào nền                                     | m3     | 663.90      | nt                        |
| 3   | Đào rãnh                                    | m3     | 697.27      | nt                        |
| 4   | Đào khuôn                                   | m3     | 464.78      | nt                        |
| 5   | Đào khuôn MD cũ                             | m3     | -           | nt                        |
| 6   | Vết hửu cơ                                  | m3     | 149.70      | nt                        |
| 7   | Đánh cấp                                    | m3     | 103.73      | nt                        |
| 8   | Lu lèn K95                                  | m2     | 2,733.03    | nt                        |
| 9   | Chiếm dụng                                  | m2     | 18,766.44   | nt                        |
| III | Gia cố lề                                   | m      | 2,762.220   |                           |
| 1   | Mặt đường BTXM đá 1x2, M250 dày 18cm        | m3     | 745.80      | 2762.22*1.5*0.18          |
| 2   | Lót 01 lớp giấy dầu                         | m2     | 4,143.33    | 745.8/0.18                |
| 3   | Ván khuôn đổ bê tông                        | m2     | 994.40      | 2762.22*2*0.18            |
| 4   | Khe giãn không có thanh truyền lực          | m      | 70.50       | 47*1.5                    |
| 4.1 | Nhựa đường nhét khe                         | m3     | 0.048       | 70.5*0.045*0.015          |
| 4.2 | Gỗ dẽm                                      | m3     | 0.143       | 70.5*0.135*0.015          |
| 5   | Khe co không có thanh truyền lực            | m      | 850.240     | 2762.22/4.5*1.5-70.5      |
|     | Nhựa đường nhét khe                         | m3     | 0.306       | 850.24*0.045*0.008        |
| IV  | Rãnh gia cố kt(40x120x40)cm                 | m      | 1,240.00    |                           |
| 1   | BTXM M200 đá 1x2 đáy rãnh                   | m3     | 50.84       | 1240*0.041                |
| 2   | BTXM M200 đá 1x2 tấm đan KT(48x57x7)cm      | m3     | 95.48       | 1240*0.077                |
| 3   | VXM M100 chèn khe rộng 2cm                  | m3     | 3.72        | 1240*0.003                |
| 4   | Lắp đặt tấm đan KT(48x57x7)cm               | tám    | 4,960.00    | 1240*4                    |
| 5   | Ván khuôn tấm đan                           | m2     | 729.12      | 1240*0.588                |
| 6   | Khối lượng đào đất                          | m3     | 150.04      | 1240*0.121                |
| 7   | Lót 1 lớp giấy dầu                          | m2     | 719.20      | 1240*0.58                 |
| V   | Cống thoát nước ngang                       |        |             |                           |
| 1   | Thân cống                                   | m      | 6.50        | Xem bảng tổng hợp KL cống |
| -   | Bê tông thân đá 2x4 đổ tại chỗ, M200        | m3     | 3.32        | nt                        |
| -   | Bê tông móng đá 2x4 đổ tại chỗ, M200        | m3     | 2.73        | nt                        |
| -   | Ván khuôn thân                              | m2     | 23.12       | nt                        |
| -   | Ván khuôn móng                              | m2     | 4.74        | nt                        |
| -   | Đệm đá 4x6 dày 10cm                         | m3     | 0.98        | nt                        |
| -   | Đào phá bê tông cống cũ                     | m3     | 6.48        | nt                        |
| -   | Đào đất móng cống                           | m3     | 13.04       | nt                        |
| -   | Đắp đất K90 mang cống                       | m3     | 6.44        | nt                        |
| -   | Nạo vét cống                                | m3     | 12.33       | nt                        |
| 2   | Đà kiên                                     |        |             |                           |
| -   | Cốt thép Ø≤10mm                             | kg     | 41.65       | Xem bảng tổng hợp KL cống |
| -   | Bê tông đá 1x2 đổ tại chỗ, M250             | m3     | 0.86        | nt                        |
| -   | Ván khuôn                                   | m2     | 8.06        | nt                        |
| 3   | Tấm đan cống                                |        |             |                           |
| -   | Lắp đặt tấm đan kl<500kg                    | tám    | 7.00        | Xem bảng tổng hợp KL cống |
| -   | Cốt thép Ø≤10mm                             | kg     | 118.98      | nt                        |
| -   | Cốt thép Ø>10mm                             | kg     | 110.01      | nt                        |
| -   | Bê tông đá 1x2 đúc sẵn, M250                | m3     | 1.19        | nt                        |
| -   | Ván khuôn                                   | m2     | 7.99        | nt                        |
| 4   | Thượng, hạ lưu cống                         |        |             |                           |
| -   | Bê tông đá 2x4 đổ tại chỗ, M200 (phần thân) | m3     | 2.86        | Xem bảng tổng hợp KL cống |
| -   | Bê tông đá 2x4 đổ tại chỗ, M200 (phần móng) | m3     | 6.78        | nt                        |
| -   | Gia công cốt thép 10mm<=dk<=18mm            | kg     | 38.15       | nt                        |



| STT   | Hạng mục công việc                                           | Đơn vị | Khối lượng    | Diễn giải                    |
|-------|--------------------------------------------------------------|--------|---------------|------------------------------|
| -     | Ván khuôn thân                                               | m2     | 19.00         | nt                           |
| -     | Ván khuôn móng                                               | m2     | 15.35         | nt                           |
| -     | Đệm đá 4x6 dày 10cm                                          | m3     | 1.60          | nt                           |
| -     | Đào đất móng                                                 | m3     | 14.01         | nt                           |
| -     | Đắp đất K90                                                  | m3     | 5.60          | nt                           |
| -     | Xếp rọ đá chống xói                                          | rọ     | 20.00         | nt                           |
| 5     | Hạng mục khác                                                |        |               | Xem bảng tổng hợp KL công    |
| -     | Cắt mặt đường BTXM cũ                                        | m      | 8.00          |                              |
| -     | Đào phá BTXM cũ                                              | m3     | 2.02          | nt                           |
| -     | Bê tông lót đá 2x4, M100 dày 10cm                            | m2     | 0.20          | nt                           |
| -     | Hoàn trả mặt đường bằng BTXM đá 1x2, M250 dày 20cm           | m2     | 0.40          | nt                           |
| -     | Lót 01 lớp giấy dầu                                          | m2     | 2.00          | nt                           |
| -     | Khoan lỗ đk18mm vào bê tông                                  | m      | 2.40          | nt                           |
| -     | VXM M100 trám lỗ khoan                                       | m3     | 0.01          | nt                           |
| VI    | <b>Đảm bảo giao thông</b>                                    |        |               |                              |
| *     | <b>Rào chắn thi công</b>                                     | m      | <b>300.00</b> |                              |
| 1     | Số lượng trụ                                                 | cái    | 101.00        | =300/3+1                     |
| 2     | BTXM bê cọc đá 2x4 M150, KT(30x30x15)cm, CK 3m               | m3     | 1.36          | =101*0.3*0.3*0.15            |
| 3     | Ván khuôn bê cọc                                             | m2     | 18.18         | =101*0.3*0.15*4              |
| 4     | Ông nhựa ĐK80mm, L=1.2m                                      | m      | 121.20        | =101*1.2                     |
| 5     | BTXM đá 1x2 M150 đổ vào ống nhựa                             | m3     | 0.61          | =101*1.2*PI()*0.04^2         |
| 6     | Son trống đỏ                                                 | m2     | 30.46         | =101*1.2*PI()*0.08           |
| 7     | Dây PVC phản quang trắng - đỏ                                | m      | 600.00        | =300*2                       |
| 8     | Biển báo tam giác KT70cm                                     | cái    | 2.00          | 2.00                         |
| 9     | Biển báo tròn ĐK70cm                                         | cái    | 2.00          | 2.00                         |
| 10    | Giá treo biển báo bằng thép hình L(5x5x0.4)cm, KT(200x120)cm | cái    | 2.00          | 2.00                         |
| 11    | Thép hình L(5x5x0.4)cm                                       | Kg     | 67.32         | =2*((0.58*3+1.2)*2+2*3)*17/6 |
| 12    | Đèn báo hiệu                                                 | Cái    | 2.00          | 2.00                         |
| 13    | Nhân công chi giới                                           | Công   | 15.00         |                              |
| VII   | <b>An toàn giao thông</b>                                    |        |               |                              |
| VII.1 | <b>Cọc tiêu</b>                                              | cọc    | <b>88.00</b>  |                              |
| 1     | Đào đất C3                                                   | m3     | 7.30          | 88*0.083                     |
| 2     | BT đá 2x4 M150 móng, KT (40x40x50)cm                         | m3     | 6.51          | 88*0.074                     |
| 3     | BT đá 1x2 M200 thân, KT (15x15x100)cm                        | m3     | 2.20          | 88*0.025                     |
| 4     | Giá công cốt thép ĐK<10                                      | kg     | 217.89        | 88*2.476                     |
| 5     | Lắp đất cọc tiêu KT (15x15x100)cm                            | cọc    | 88.00         | 88*1                         |
| 6     | Ván khuôn thân                                               | m2     | 58.08         | 88*0.66                      |
| 7     | Son phản quang đỏ 2 lớp                                      | m2     | 5.28          | 88*0.06                      |
| 8     | Son phản quang trắng 2 lớp                                   | m2     | 33.66         | 88*0.3825                    |
| VII.2 | <b>Biển báo</b>                                              |        |               |                              |
| 1     | Biển hình tam giác Kt (87.5cm)                               | biển   | 26.00         |                              |
| 2     | Ông thép D90cm dày 3mm dài 3.33m:                            | m      | 81.90         | 3.15*3                       |
| 3     | Móng biển báo                                                | móng   | 26.00         |                              |
| 3.1   | Đào đất bê cọc                                               | m3     | 3.90          | 26*0.5*0.5*0.6               |
| 3.2   | Bê tông bê cọc đá 2x4, M150                                  | m3     | 3.90          | 26*0.5*0.5*0.6               |